

THE MIND-READING MACHINE



THE MIND-READING MACHINE

NEVER TAKE THINKING

Lm. Nguyễn Tâm Thường, SJ

Đường Về Thượng Trí

Lần Đầu Ấn Bản bởi Tủ Sách Công Giáo (eBooks) 2019

Copyright © 2019 by Lm. Nguyễn Tâm Thường, SJ

Bạn có thể chia sẻ hoặc gửi tặng, nhưng xin đừng sử dụng làm thương mại dưới mọi hình thức.

Tủ Sách Công Giáo kính tặng.

Sách eBooks được tạo bởi Tủ Sách Công Giáo qua reedsy.com

Mục Lục

Cảnh H`ng Trên Đ`i Tuy` t

Cây Hoa Lan

Đường Lên Núi Cao

Giọt Lệ

Người Khách Và Con T` u

Đêm Satan, Đêm Đức Tin

Nụ Hôn Trong Đêm Không Ngờ

Ngục T` i

Lời Cản Ngăn Trên L` i V`

Ti`ng Gọi

Cảnh Hồng Trên Đồi Tuyết

Mỗi lần đọc tập hồ sơ, quan tòa phải nheo mắt khó khăn dù có kính lão. Bên cạnh ông còn hai người trẻ hơn, nhưng tầm độ cũng ngoài bốn mươi. Người ngồi bên phải dáng điệu như còn chưa quen với loại áo cánh rộng của luật sư. Ông ta trịnh trọng đến nỗi vụng về mỗi khi kéo ống tay rộng thùng thình.

Phiên tòa hôm nay không có gì hào hứng, ngoài quan tòa, luật sư buộc tội, chống án, chỉ có dăm bảy người ngồi ở mấy ghế gỗ phía cuối đợi xem phiên xử. Vị chánh án mở hồ sơ, hỏi bị cáo:

- Ông bị tố cáo là ăn cắp đồ thánh của đền thờ. Ông có điều gì muốn trình bày không?

- Thưa quan tòa tôi không phải là quân gian phi.

Quan tòa quay ra phía kẻ tố cáo hỏi:

- Xin ông kể lại diễn tiến của sự việc.

Vị linh mục tuổi độ ngũ tuần bước ra giữa, tay cầm một tập hồ sơ. Ông đang định mở ra đọc thì quan tòa yêu cầu ông gấp tập hồ sơ lại, chỉ kể bằng trí nhớ. Vị linh mục hơi ấp úng một chút, rồi cũng bắt đầu:

- Thưa quan tòa, chính mắt tôi không trông thấy. Khi tôi tới tháp chuông thì bị can đã bị bắt. Nhân chứng nhìn rõ sự việc là ông X. cũng có mặt đây.

Vị linh mục quay về phía ông X. đang ngồi ở hàng ghế thứ hai. Ngài chìa tay về phía ông X. để cho quan tòa biết, rồi lại tiếp tục trình bày:

- Lúc đó khoảng tám giờ tối. Tôi đang ở trên gian cung thánh, sắp sửa khóa cửa nhà thờ, bỗng nghe thấy xôn xao ở tháp chuông. Tôi tới nơi thì thấy ông X. và bị cáo đang giằng co, lớn tiếng với nhau.

Quan tòa hỏi vị linh mục:

- Vậy ngài có đồng quan điểm với ông X. là bị cáo đây đã dự định ăn cắp quả chuông?

Vị linh mục lưỡng lự rồi đáp:

- Tôi nghĩ như vậy! Thưa quan tòa, kể từ mấy tháng nay nhiều vụ mất cắp đã xảy ra ở nhà xứ. Tuần trước chúng tôi cũng mới mất một bình hương cổ rất quý.

Người luật sư biện hộ cho bị can nóng nảy đứng dậy đáp trả:

- Xin lỗi linh mục, đó là điều vô lí! Bị can chỉ có một mình, với thân hình tiều tụy, ốm yếu như thế này làm sao bị can có thể ăn cắp được quả chuông nặng cả mấy trăm kí lô!

Vị linh mục chưa tìm được câu trả lời thích hợp thì quan tòa đã gõ chiếc búa xuống bàn ra hiệu cho luật sư biện hộ im lặng:

- Yêu cầu luật sư im để bên công tố trình bày.

Người luật sư trẻ ngồi xuống, tức tối. Quan tòa ra hiệu cho linh mục về chỗ rồi gọi ông X.

- Có phải ông là người đã bắt quả tang bị cáo đây?

- Thưa quan tòa, đúng thế!

- Xin ông trình bày sự việc, yêu cầu ông kể rành mạch từng chi tiết theo thứ tự thời gian từ ban đầu.

- Thưa quan tòa, khi tôi tới tháp chuông thì trông thấy tên ăn cắp này đang tháo dây chuông. Hắn mang theo một con dao găm và một túi vải đồ nghề đủ các thứ kìm, búa, chìa khóa...

Vị quan tòa quay qua phía bị cáo hỏi:

- Điều cáo trên đây có đúng không?

Bị cáo buồn phiền nhìn quan tòa, bình thản thưa:

- Thưa quan tòa không! Tôi chỉ có con dao và túi vải, nhưng túi vải là túi đựng quần áo của tôi, tôi không có kìm, búa, và bất cứ chìa khóa nào. Tôi cũng có thêm một khúc dây thép mà ông X. đã không nói tới. Tôi mới leo lên gần tới sàn gác chuông, chưa tới nơi thì ông X. ở trên lầu chuông leo xuống rồi ông đập tôi ngã từ cầu thang và đổ tội cho tôi ăn cắp, chứ không phải là ông leo ở dưới lên như ông vừa trình bày.

Quan tòa ghi chép rồi quay về phía linh mục hỏi:

- Thưa linh mục, ngài đã về xứ đạo được bao lâu?

- Thưa quan tòa, mười hai năm.

- Có phải ngài là người xây tháp chuông không?

- Không phải tôi, nhưng tôi tu bổ và sửa lại lầu chuông hầu như hoàn toàn.

- Xin linh mục tả cho chúng tôi biết về lầu chuông như thế nào.

- Thưa quan tòa, cả lầu chuông được xây nối liền với nhà thờ ở căn cuối cùng. Muốn lên lầu chuông phải qua cửa nhà thờ, rồi lên gác hát của ca đoàn. Từ gác hát có một cầu thang gỗ nhỏ, đủ để hai người đi, dẫn lên tháp chuông. Còn lầu gỗ, nơi để đặt quả chuông thì rộng bằng hai manh chiếu. Sàn của lầu chuông lát bằng gỗ thông. Đủ làm chỗ ngủ cho chừng dăm, ba người. Muốn leo lên sàn chuông thì phải mở một nắp như nắp hầm.

Ông X. thêm vào:

- Vì thế lầu chuông có thể là chỗ ngủ đêm của bọn vô gia cư!

Ông ta ngừng nói trước khi quan tòa đập búa ra lệnh cho ông không được nói khi chưa có phép. Vị quan tòa quay lại hỏi bị can:

- Ông lên tháp chuông làm gì vào giữa đêm tối như vậy?

-Thưa quan tòa, cả câu chuyện thì dài dòng, quan tòa có thể cho tôi trình bày hết?

Vị quan tòa để xệ cặp kính lão, nheo mắt nhìn phạm nhân từ đầu đến chân

nếu muốn lục lợi trong con người này những điều kì dị. Ngần ngừ. Ông ra lệnh:

- Hãy trình bày đầu đuôi:

- Thưa quan tòa, ngày còn bé tôi là cậu nhỏ chiều nào cũng giạt chuông. Tiếng chuông đã là một phần đời của tôi. Tiếng chuông đã thấm vào trọn vẹn hồn xác tôi. Những buổi chiều không có tiếng chuông cầu nguyện tôi thấy khắc khoải, đời tôi như thiếu vắng một cái gì gần gũi và linh thiêng lắm. Tôi yêu những lầu chuông. Tôi yêu những tiếng chuông đồng. Già từ tuổi thơ, tôi phiêu bạt khắp nẻo đường nhưng bao giờ cũng nhớ về lầu chuông xưa. Có những chiều tôi thường lên lên lầu chuông ngủ qua đêm khi tôi đi đường. Lầu chuông là nơi tôi trú mưa, lầu chuông che tôi khỏi nắng. Khi còn nhỏ thì lầu chuông là nơi tuổi thơ nô đùa. Lớn lên, khi đủ tuổi khôn thì lầu chuông vẫn nhắc nhở tôi về tiếng gọi của Thượng Đế trên cao. Trong những ngày phiêu bạt, tôi đã dừng lại biết bao nhiêu lầu chuông và tôi đã đánh bóng không biết bao nhiêu quả chuông đồng bị mưa nắng làm sét hoen rỉ. Khi tôi qua đây vào một buổi chiều, tôi cũng ước mong được nghe tiếng chuông, nhưng chiều qua, không gian lặng lẽ hiu hắt. Tôi không hiểu vì sao không ai giạt chuông. Tôi đã leo lên lầu gỗ và thấy giầy chuông đã bị đứt, quả chuông đã bị mạng nhện chằng kín. Quả chuông đã bị lãng quên từ lâu ngày. Tôi thấy xót xa cho Thượng Đế trên thập giá. Ngài chẳng có ai chuyện trò, chỉ có mỗi tiếng chuông mà nay lầu chuông cũng im vắng. Vì thế tôi đã tìm khúc giầy thép này để mong tìm cách nối lại giầy chuông xưa.

Lời nói của gã bị can chỉ lớn đủ để mọi người nghe. Gã ốm yếu. Trông bên ngoài không ai có thể nghĩ là hẳn lại có những tư tưởng lạ lùng như thế. Ông già ngồi ở hàng ghế cuối cùng, hai tay cầm gậy tre run run, xúc động vì tâm sự của bị can. Gã luật sư nhìn lơ đãng qua cửa sổ. Vị linh mục cúi đầu trầm tư không nói gì. Ông chánh án ra hiệu cho mọi người chú ý, bỏ chiếc kính lão xuống bàn, ông nhìn tất cả mọi người hỏi:

- Ông ta bị cáo là ăn trộm. Nhưng chỉ có một nhân chứng là ông X. còn ai

biết gì nữa không?

Ông X. mừng như bắt được cơ may hiếm có để vội kết tội gã đàn ông đang đứng lo xo trên kia cho xong chuyện. Vừa chợt định giơ tay mình xác là còn một nhân chứng nữa, nghĩ sao ông lại dừng lại. Sau đó ông mới hối hận đã hơi quá vội vàng với ý nghĩ điên rồ ấy. Ông giữ kín nhân chứng thứ hai này không hề nói cho ai hay trong suốt đời ông.

Nhớ lại đêm đó, khi gã tội nhân tới gần sàn chuồng thì ông X. ở trên đi xuống mở nắp ván và gã nghe có giọng nói phụ nữ trên gác chuồng. Như thế, ngoài ông X. còn nhân vật thứ hai. Nhưng nhân vật này không hề xuất hiện cho dù sau khi ông X. đã túm cổ áo hắn la lối và vị linh mục đã đến.

Im lặng như tờ. Vị quan tòa dáo dác nhìn khắp phòng, gõ chiếc búa gỗ xuống bàn kết luận:

- Không hẳn là đủ điều kiện để buộc tội bị cáo ăn cắp chuồng. Nhưng cũng không đủ chứng cứ để chứng tỏ bị cáo là người ngay. Dựa vào lời khai của linh mục, nhà thờ đã bị mất cắp nhiều lần trong những tuần lễ vừa qua. Bị can là người “phiêu bạt” như lời tự thú. Xét theo luật pháp và bị can đã xác nhận là đã lén lên lầu chuồng hai lần vào đêm khuya. Xâm phạm giáo đường trong đêm vắng không có phép của linh mục quản nhiệm là điều phạm pháp. Quan tòa xin kết thúc: Ba năm cải hóa!

Tiếng búa khô khan đập xuống bàn không gây nổi tiếng động. Riêng ông già dự kiến, chậm rãi cúi tìm cây gậy tre, mò từng bước chậm ra cửa, ánh sáng chiếu rõ hai giọt lệ còn đọng trên gò má nhăn nheo.

* * *

3 NĂM SAU

Ngoài ba mươi tuổi đời, ba năm tuổi tù. Ba năm tù không phải là thời gian quá dài. Nhưng cái cô đơn của cuộc đời bị xét đoán bất công. Cái xót xa cho sự thật thất bại trước sức mạnh của bóng tối. Cái vắng lặng của lầu chuông là thao thức trong lòng hẩn, đã làm hẩn cần cỗi. Rồi nữa, chông thêm lên mảnh đời độc hành: Cái già nua mang úa màu thất vọng. Vẫn dáng người dong dỏng cao. Đôi mắt vẫn đặc biệt. Những suy tư thăm lạng dường như sâu hơn. Trong đôi mắt ấy nỗi buồn thất vọng lớn hơn nỗi buồn oán trách. Nỗi buồn thao thức chìm lắng xuống hơn nỗi buồn bị kết án. Hẩn xách túi vải lững thững xuống đồi. Đi được một quãng, hẩn quay lại nhìn khu nhà tù chiều nay mới được phóng thích. Dẫu sao, đây cũng là ngôi trường cho chàng hiểu thân phận làm người. Gởi gắm lại nơi ấy những tháng ngày cảm nhận bóng tối có sức mạnh trong cuộc đời. Và có thực sự ánh sáng công lí là hương thơm có thể bay ngược chiều gió?

Ra tù vào mùa xuân. Trời gió mát. Cảnh vật thiên nhiên cho hẩn thêm sức sống, vỗ về hẩn bằng lời hứa hi vọng, an ủi hẩn bằng mơ ước ngọt của tương lai. Chiếc túi trên vai. Bước chân ngập ngừng. Đi mà chưa biết về đâu. Rải rác đây đó, đàn bò béo tốt đang gặm cỏ trên ven đồi. Những chùm dâu đỏ đang mùa chín tới nằm phơi mình dưới nắng ấm. Chàng thấy ngoài nhà tù, vũ trụ vẫn đẹp, vẫn tha thiết lắm. Những cánh nhạn đang băng khuâng buông cánh muốn làm quen nhau trên bầu trời bình yên. Thế giới đẹp quá. Thế giới mà Thượng Đế đã làm cho cỏ hoa đồng nội đẹp hơn áo lụa, gấm vóc của Salomon. Vũ trụ mà Thượng Đế đã lo chăm sóc để chim muông khỏi lo lắng kiếm ăn hầu có thì giờ ca hát véo von. Chàng ngược mắt nhìn trời cao tin tưởng, cảm ơn Thượng Đế. Một niềm vui nhỏ nở trong tim gã tù nhân mới được vào đời lần thứ hai.

Cặm cụi bước về phố dưới thung lũng, trên đường đi, mấy bác nông phu nhễ nhãi mồ hôi chào hẩn những lời chào thân tình. Họ cho hẩn những trái dưa chín thơm mùi mật ong. Cánh đồng bình yên. Chàng muốn dừng chân nơi đây lập nghiệp nhưng nhớ lại lời cha của chàng căn dặn. Phải đi. Phải luôn luôn là từ già.

Hắn ngần ngại nghĩ đến những tình thân quen thuộc trên đường đời. Hắn được nhận lời chào nhưng phải quên ngay sau đó. Hắn phải lên đường bước tới chứ không được dừng chân lưu luyến. Điều ấy đôi khi làm hắn thấy lẻ loi.

Từng đồng rơm còn thơm mùi lúa mới gặt nằm rải rác khắp cánh đồng. Mấy chú bê nhỏ chạy tung tăng bên vú mẹ căng tròn bầu sữa. Dăm ba cô gái gánh những gánh bí ngô vàng rộ lên đường về. Những mớ tóc đen đơn giản lúc lắc sau chiếc cổ trắng nõn nà, bịn rịn mồ hôi. Những đôi mắt bình an, trong sáng như màu trời trao cho chàng cảm xúc băng khuâng. Buổi chiều ra tù của hắn hôm nay rất đẹp. Chàng nghĩ về tương lai với một niềm vui kín đáo mang màu hi vọng mịn màng.

Nửa ngày mới về tới phố. Chung quanh tường đá đã nở mùa hoa leo tím. Ngồi trên bờ đá của ngôi nhà thờ cổ nghỉ chân. Chàng đã bỏ lại cánh đồng đằng sau lưng. Tâm trí chàng vẫn chan chứa những nụ cười giòn giã, lời nói chân tình của mấy bác nhà nông. Đối với chàng dường như chỉ có những người nhà quê là mến chàng. Từ ngày chàng bỏ làng quê nhỏ ra đi, chàng đã gặp biết bao miệt thị, khó khăn, nhưng chưa lần nào những khó khăn ấy đến từ những bàn tay chỉ biết vui bên vườn đất. Nghĩ lại mấy năm về trước, buổi trưa trước mặt quan tòa, kẻ kết án chàng toàn là những người có địa vị, có chức sắc trong xã hội, trong giáo xứ. Nhớ về đó, thoáng nổi khổ đau dâng về.

Ngôi nhà thờ hiền hòa như bóng mát cho kẻ mệt vì đường xa có chỗ nghỉ chân. Màu rêu xanh đậm phủ theo những vết nứt trên tường xi măng già. Nhìn ngôi nhà thờ, ngắm những bông hoa nhỏ, chàng gơ tay vuốt bờ đá rêu mát lạnh. Cõi lòng cung kính như thoang thoảng thấy mùi hương trầm đang kính dâng trong đèn thờ. Đã mấy năm nay chàng xa vắng mùi hương quen thuộc ấy. Đã mấy năm nay không ngày nào mà chàng không nghĩ đến những hàng nến trắng cháy lung linh trên bàn thánh. Giờ này, bồi hồi sung sướng. Trước mặt chàng, nhà thờ đây, trong ấy có mùi hương, có nến sáng. Người thanh niên tìm lối vào.

Chàng lại mân mê vuốt từng phiến đá mát rượi của tường đền thánh. Lúc vừa xoay ổ khóa, cũng là lúc chàng vội rút tay về. Lời của ông quan tòa năm xưa vẫn còn ám ảnh: Xâm phạm nhà thờ không có phép của cha xứ quản nhiệm là bất hợp pháp! Chàng đứng ngần ngại. Tự nghĩ, biết đâu chẳng lại phải vào tù lần nữa. Đứng nhìn nhà thờ, chàng ngó tháp chuông cao, nườm nượp, không dám tìm lối vào. Buồn bã đi về phía phố.

Hàng me xám nặng của một buổi chiều hết nắng. Nửa ngày đường. Chiếc túi trên vai làm chàng mỏi, nhưng vui mỗi khi nghĩ đến tình người mà chàng đã bắt gặp trên cánh đồng. Đi qua một quãng đồng thôi mà chàng được biết bao thương mến. Ổ bánh còn thơm mùi mới nướng. Họ đã cho chàng từng chùm dâu chín đỏ. Những củ khoai nướng còn thơm mùi tro. Chiếc bánh vương màu lá gói. Đang nghĩ tới niềm vui ấy, chàng chạnh lòng trông thấy người đàn bà ăn xin.

Hình ảnh người đàn bà im lặng như một bức tranh tĩnh vật. Lặng lẽ. Chẳng thiếu được những thua thiệt trong cuộc sống. Đời làm sao vắng bóng được nước mắt. Có kẻ giàu, phải có người nghèo. Cuộc đời là vậy. Nhưng bất hạnh cho ai rơi trong dòng đời héo cạn ấy. Có chủ ông, phải có tôi nợ. Vẫn biết màu sắc nào cũng cần cho bức tranh hoàn hảo. Vẫn hay chẳng thể loại trừ cái màu xám lặng lẽ khỏi cảnh bình minh huy hoàng. Chính cái lặng lẽ của nó làm rực thêm cái nét vàng. Chính cái hẩm hiu mang số phận xám ngắt ấy làm cho màu bình minh tươi rực. Nhưng có bao giờ cái màu rực rỡ của bình minh kia biết cái mảng màu tối tăm ấy chính lại là vùng đất cần thiết cho mình nương tựa? Cuộc đời là thế. Bất hạnh chen giữa hoan lạc. Đau khổ tìm lối ngoi lên để cho hạnh phúc sáng giá. Chàng đứng nhìn người đàn bà ăn xin.

Người đàn bà nhăn mặt thảm thiết. Bà cúi đưa bé mắt còn đỏ hoe, đứa bé khóc ré vì đau. Nhặt những đồng tiền sáng như bạc dắt vào chiếc bao cài ở vành quần rồi lại ngồi nhìn lơ đãng, thản nhiên. Mỗi lúc có người tới, bà nhăn nhó ra vẻ nghèo đói, đứa bé lại khóc thét lên vì bị bà lấy chiếc kẹp tóc nghiền vào bấp

chân đã tím bầm để gọi lòng trắc ẩn của kẻ qua đường. Thằng bé vô tội trở nên nạn nhân của một kẻ làm tiền. Chàng thấy bà chẳng có tội nguyên gì. Túi tiền bà giấu ở đâu? Nghĩ đến lòng người, chàng thất vọng, chán ngán bỏ đi.

Chàng vào phố, đi vòng quanh khắp cả. Từ khu này lang thang sang khu khác. Rực rỡ đèn màu, tấp nập người qua lại. Hàng đèn dọi lên những sợi giây chuyền vàng làm sáng một vuông cửa. Trên nền nhung đen, những chiếc nhẫn kim cương gặp ánh điện lóe lên sáng ngời. Người chen người tấp nập. Họ ôm nhau đi trên phố. Những đôi tình nhân trẻ đi tìm bến mơ. Hơi café đượm nóng làm chàng thêm nghĩ chân.

Giàu sang của phố thị đã đưa chàng vào một thế giới quá lạc lõng, đơn côi. Trong đám đông ấy, ở một vỉa hè, chàng sững sờ ngó người đàn bà đang ôm chặt chiếc bóp da rần ri như da rắn. Bà đang xóc những con lúc lắc trên mặt tấm vải lớn. Chung quanh bà, kẻ ngồi, người đứng. Họ đang sát phạt nhau bằng những canh bạc tham lam. Người chủ sòng chính là người đàn bà ngồi ăn xin ở góc phố hồi ban tối. Chiếc nốt ruồi trên ngón tay cái. Không thể làm.

Ra khỏi khúc đường nhộn nhịp chàng tìm một ghế đá công viên ngồi nghỉ. Cuộc đời như một vòng tròn, đi mãi không có lối ra. Quyền lực, giàu sang, nghèo khổ, gian dối, yêu thương, hận thù, tất cả quay vòng, dính lẫn vào nhau. Những bước chân long đong hối hả. Những dòng lệ trong đêm. Những tính toán mệt nhừ. Những bàn tay chai cứng vì lao tác. Thở dài. Chàng thấy như con người đang lao đao vất vả quá mà vẫn không gặp cái mà họ kiếm tìm. Họ khổ sở xây những bức tường thành cao rồi than khóc là không có ánh sáng. Họ tất tưởi đi giành giật sự an nhàn bằng vội vã, để rồi càng vội vã, an nhàn càng mù xa.

Hạnh phúc? Sự chết? Tất cả lại đưa chàng vào câu hỏi cũ kĩ nhưng vẫn rất khó trả lời: Đây là ý nghĩa cuộc sống? Trên ghế đá công viên mát lạnh, chàng không biết nhân loại đáng thương hay đáng trách. Nghĩ đến công việc của chàng, chàng bắt đầu nguyện cầu:

- Lạy Cha, tay con ngắn quá mà cuộc đời thì như Cha biết đó, bao la, phức tạp, ngổn ngang những bóng tối, con không biết phải làm gì, khởi đầu từ đâu. Con không biết rồi ngày mai ra sao.

- Con cứ làm theo sức con. Hạt giống con đang có trên tay hãy gieo xuống. Ai là người tưới, ai nhổ cỏ, ai là người làm cho nó nên xanh tươi, ai sẽ gặt, đó là việc của Cha.

- Vâng, con xin làm theo ý Cha.

- Cuộc đời bao la thì con đừng bao giờ xây đắp cho riêng tư nhưng hãy miệt mài đi mãi. Cuộc đời phức tạp, con hãy giữ trái tim đơn sơ. Cuộc đời ngổn ngang, con hãy sống trong sự thật. Cuộc đời đầy bóng tối, con hãy thắp lên một que diêm.

- Vâng, con xin làm theo ý Cha. Nhưng dường như chẳng có kết quả. Cha bảo nơi nào có chia li thì hãy đem nối chắp vá lại. Nơi nào có tang tóc thì đem ủi an. Nhưng Cha thấy đó, lúc con nối lại giây chuông là lúc con bị kết án ăn trộm. Lúc con định chia sót nhọc nhằn với người đàn bà ăn xin là lúc con khám phá ra túi bạc và lòng ích kỉ nhỏ nhen. Đâu là sự thật soi cho con đi hả Cha?

- Con không đi tìm sự thật. Sự thật ở trong con và con đến để làm chứng cho sự thật. Con đem sự thật cho đời. Vì thế, nơi nào có gian dối, Cha gọi con tới. Nơi nào có kết án bất công, Cha bảo con đến.

Người thanh niên ngồi yên trầm mặc. Lời nói trong hồn thao thức, thăm thẳm sâu. Nhẹ nhàng như một lời mời, thách đố như một lệnh truyền. Phải đi. Phải đến. Đây là ý nghĩa đời chàng. Một thoáng lại hiện về trong trí nhớ. Nhà tù, vòng sắt, quan tòa. Chàng biết gian dối, bất công có sức mạnh của nó, kẻ dám đương đầu với bất công là kẻ phải can đảm chấp nhận tù đầy, khổ đau. Chàng lại nghĩ tới thân mình. Một thoáng lo âu ngần ngại lướt qua như lời nói khê cho chàng hay đời chàng sẽ còn nhiều giông tố phũ phàng vì chàng dám sống cho sự

thật. Ý nghĩ ấy làm chàng trầm nét bản khoăn. Nhưng chàng đứng dậy, xách theo túi vải, nói với lòng mình:

- Thức ăn của ta là làm theo Đảng đã sai ta.

Người đàn bà bên kia đường trông thấy chàng, vội rời hè phố, băng qua lộ, bước qua hàng rào công viên, đến trước mặt chàng:

- Ông có lửa không, cho tôi xin mồi lửa?

Người phụ nữ vừa nói vừa đưa điếu thuốc lên môi. Móng tay nàng dài, sơn màu huyết dụ. Cặp môi đỏ mọng, mượt lánh như nàng vừa mới thoa son xong. Chàng đưa tay lên túi áo ngực:

- Xin lỗi cô, tôi không có bật lửa.

Người đàn bà như chờ đợi thêm nhưng hẳn chỉ nói có thể. Nàng tỏ vẻ thất vọng, hơi bực mình, nhưng người đàn bà kiên nhẫn thêm. Bây giờ nàng đứng sát bên hẳn. Gã bối rối vì mùi nước hoa làm chàng xao xuyến. Và dường như ngực người đàn bà cũng vừa chạm vào da thịt chàng. Dưới vòm sáng mờ của ngọn đèn neon ở góc công viên cho chàng thấy chiếc nút áo ngực của người đàn bà đã mở rộng. Da thịt nàng căng tròn, mồi mọc. Chàng chưa biết phản ứng làm sao, người đàn bà đến sát chàng thêm nữa. Chiếc quần bó chên, mùi nước hoa đẩy đưa người đàn bà vào dáng đắp cám dỗ. Giọng nói phụ nữ đuổi đi cái im lặng ngập ngừng:

- Năm mươi đồng?

Hắn không hiểu gì. Người đàn bà nói thẳng:

- Năm mươi đồng một đêm!

Nàng đợi chờ phản ứng của gã. Hẳn có hiểu ý? Hẳn nghe không rõ? Im lặng. Hẳn không dám hỏi lại. Người đàn bà chỉ tay vào túi vải hẳn đang đeo, hỏi thăm rồi bảo chàng:

- Bán cho tôi ít dâu và mấy trái dưa đi, bao nhiêu?

Hắn không biết phải trả lời thế nào. Cuộc gặp gỡ bất ngờ. Chàng có bao giờ

mua bán đâu mà biết giá cả. Đã mấy năm trong tù, chàng chẳng biết gì ngoài xã hội. Chàng nghĩ thầm, mới từ chiều đến giờ mà đã gặp bao nhiêu chuyện bất ngờ. Chàng cúi mở chiếc túi thì người đàn bà đặt tay lên vai ra hiệu cho chàng hãy đem túi vải ra chỗ có ánh sáng. Hắn xách túi vải theo sau người đàn bà. Nhưng họ đã không dừng lại ở ngọn đèn nơi đầu công viên. Họ tiếp tục đi với nhau dọc dãy phố. Họ nói chuyện với nhau nhiều hơn. Đã có một cánh cửa nào đó mở ngỏ cho những câu chuyện có lối đi về. Khi chàng biết được nàng là một gái đêm đang tìm khách, và người khách hàng nàng đang muốn ngủ đêm nay lại là chính chàng, chàng cảm thấy lo âu hồi hộp, nhưng cũng có phiêu lưu. Chàng chưa bao giờ gần gũi đàn bà, đêm nay là đêm đầu tiên chàng ngửi thấy mùi nước hoa ngay bên, da thịt căng đầy trước mặt, Chàng bối rối, và rồi tự nhủ chắc chắn phần thắng sẽ về chàng. Chàng nhớ lại lời nói ban nãy khi chàng cầu nguyện:

- Nơi nào có bóng tối thì con hãy đốt lên một que diêm.

Đêm nay chàng đã gặp bóng tối. Thầm nghĩ nhất định chàng phải đem tâm hồn nàng về với ánh sáng. Chàng sẽ đốt lên một que diêm. Ý nghĩ ấy cho chàng can đảm, bình tĩnh theo nàng về căn gác trọ.

* * *

Vị chánh án hỏi bị can:

- Ông có quả bị bắt trong đêm ngày mùng 5 tháng 4 ở căn nhà số 103 không?

- Thưa quan tòa đúng.

- Ông đến đó làm gì?

- Tôi đến để thắp lên một ánh lửa trong bóng đêm.

Ở một góc nọ người đàn bà béo phì vừa cười ngặt nghẽo vừa lớn tiếng trong giọng nói pha trò:

- Ông ấy là thánh đấy!

Mọi người cười ồ. Riêng người phụ nữ bị kết án là gái điếm cúi đầu khóc. Vị quan tòa hỏi nàng:

- Còn cô, cô muốn nói gì không?

Người đàn bà tức giận, không ngần ngại nhìn thẳng vào ông chánh án trả lời:

- Biết bao nhiêu người đàn ông đã đến với tôi, trí thức có, đạo mạo có, họ là những kẻ kết án tôi ban ngày nhưng lại cần tôi ban đêm...

Người đàn bà còn đang nói thì có tiếng đập bàn phản đối của người đàn ông phía sau. Ông chánh án đập chiếc búa gỗ ra lệnh cho tất cả giữ trật tự. Mặt ông đỏ như gấc, tức tối vì câu nói của người đàn bà, như ông thấy trong số những người đàn ông mà bà ám chỉ đã có cả ông:

- Yêu cầu bà chỉ trả lời vào câu hỏi. Bà có muốn khiếu nại gì không?

Người đàn bà chỉ tay về phía gã đàn ông nói:

- Tôi không khiếu nại gì cho tôi, nhưng riêng người này thì vô tội. Ông không tìm tôi như nhiều người đàn ông khác, nhưng tôi tìm ông. Ông nghèo. Ông chỉ có một tâm hồn là giàu có. Ông đã đốt lên một que diêm trong bóng đêm. Ông chỉ cho tôi con đường về nhà cũ mà tôi đã bỏ đi. Ông chính là đấng thánh như lời các người vừa nói!

Cả phòng xử án lại phá lên cười. Vị quan tòa không đập búa nữa nhưng đợi cho mọi người cười xong, ông mở tập hồ sơ rồi tuyên bố vắng:

- Tất cả đã rõ. Những mụn ghẻ trên da thịt xã hội phải được cắt đứt!

Cả phòng xử im lặng vì giọng nói cứng rắn và bức tức của ông. Người đàn ông bị kết án đứng xuôi tay nhớ lại lời từ trời cao đã nói với hắn trong khi cầu nguyện:

- Nơi nào có ngổn ngang thì con hãy sống trong sự thật. Nơi nào phức tạp thì con hãy giữ trái tim đơn sơ. Nơi nào có gian dối thì Cha gọi con tới. Nơi nào có bất công thì Cha bảo con đến.

Chàng cúi đầu chấp nhận tất cả. Riêng người đàn bà bị kết tội là điểm ôm mặt khóc nức nở. Nàng không sợ hãi cho đời nàng nhưng nàng thương người đàn ông vô tội đang đứng trước mặt nàng. Chính nàng là người hiểu rõ đâu là sự thật, đâu là công lí của xã hội. Cả phòng xử đông người nhưng chỉ có hai kẻ bị kết án là biết sự thật và cùng đau khổ cho sự thật.

SAU NHỮNG NGÀY TÙ

Tất cả trắng bát ngát. Tuyết phủ kín cánh đồng. Hàng táo đứng trơ cành khô khảnh khiu. Gió ào ào như muốn xô ngã tên tù. Hắn ôm túi vải vào ngực, đứng nhìn cánh đồng tuyết lạnh mà thấy cô đơn về mệnh mông.

Hắn đã được thả tù sớm hơn bản án cay nghiệt vì sức khỏe hao mòn. Đã nhiều đêm hắn muốn tắt thở vì cơn ho. Vào những tháng gần đây sức khỏe của hắn giảm sút một cách thảm hại. Gió rét về từng cơn. Hắn đi không vững. Mặt hốc hác, chỉ còn đôi mắt vẫn huyền nhiệm.

Ra tù lần này khác với những năm về trước. Bây giờ là mùa đông băng giá. Chàng xiêu vẹo cầm cự với những cơn gió vô tình nghiệt ngã. Thỉnh thoảng hắn lại ngồi xuống ôm ngực ho. Mỗi lúc gió một nhiều. Dường như có một trận bão ở đâu đó. Hắn tìm lối xuống đồi nhưng tất cả mọi lối mòn đã bị tuyết phủ kín. Hắn chỉ còn căn cứ vào những hàng cây bên đường mà phỏng đoán lối đi. Hắn nhớ lại kì ra tù lần trước có hàng cây anh đào, nhưng hôm nay đã biến mất. Chúng đã bị chặt từ thuở nào? Gió lật ngược tấm vải khoác, chàng phải ngồi xuống tránh gió. Đi đâu bây giờ? Chàng thấy vũ trụ mà Thượng Đế đã dựng nên lớn quá, nhưng chàng không có chỗ nghỉ chân. Chàng thấy Thượng Đế đã trang điểm vũ trụ bằng vàng bạc châu báu mà chàng thì không có bữa ăn chiều nay.

Trời càng về tối gió càng lạnh. Đi được một quãng xa, đến gần ngọn đồi năm xưa mà bác nông phu đã cho chàng bánh và dâu thơm thì trời chuyển mây, tuyết rơi. Chàng nhớ về những kỉ niệm năm xưa ở khúc đường này mà muốn ứa lệ.

Giờ này các bác nông phu ở đâu? Tuyết rơi rất nhanh. Cố gắng bước vội. Đã thấy ánh đèn phố xa tít dưới thung lũng. Chàng nhớ tới ngôi nhà thờ đã ngồi nghỉ năm xưa. Chàng thăm nghĩ sẽ cố gắng về tới nơi để xin một chỗ trọ đêm nay. Trên đồi tuyết lạnh mà những tưởng tượng ra mùi hương trầm nồng ấm của nhà thờ, lòng chàng nhẹ nở một an ủi êm đềm.

Nhưng chàng đã chẳng bao giờ tới nơi. Tuyết rơi dày hơn, nhanh hơn. Mỗi lúc tuyết một phủ kín thêm cánh đồng đã trắng lạnh. Trên ngọn đồi, một đống tuyết nhỏ nổi bật lên cao phủ kín tên tù nhân xấu số. Hắn đã ngã chết vì đói trong trời tuyết lạnh.

* * *

Xế chiều, mặt trời mù mờ trong sương. Từ dưới thung lũng đi lên, người ta thấy một bóng người trong chiếc áo khoác màu đen. Đầu, cổ choàng khăn kín mít. Cánh đồng trắng như một biển muối. Rải rác đây đó những bụi cây nhỏ đứng chơ vơ. Hàng táo ở ven đường càng về chiều càng đen sẫm. Cơn bão tuyết đã dứt từ mấy hôm nay. Gió thổi bay những hạt tuyết đọng trên cành, bây giờ chỉ còn những cành cây trơ trọi, đen đũi, thỉnh thoảng rung rinh khi cơn gió đến.

Khi đi tới ngọn đồi, người đàn ông ngó về phía đồi tuyết. Ông tần ngần đi chậm lại rồi băng qua ruộng lúa bị tuyết phủ ngập, đi dần lên gò tuyết cao. Tuyết phủ mịn màng như một bãi cát đồng trịnh. Bước đi của người đàn ông in từng vết chân thành một vệt ngoằn ngoèo dài. Khi tới gần đồi tuyết thì ông không thể hồ nghi được nữa. Trước mặt ông là cụm hoa hồng!

Vì sao lại có cây hồng giữa mùa đông băng giá? Đây có phải là cây hồng thật? Ngạc nhiên quá đỗi. Ông cúi xuống, ngồi sát bên cây hồng. Màu lá xanh ngát thỉnh thoảng rung lên theo nhịp gió đẩy. Một bông hồng lớn bằng trái cam, đỏ thắm. Cánh hồng mượt như nhung. Sương ướt còn long lanh trên những cánh

hồng mềm. Người đàn ông đứng ngó sững sờ. Ông lại thắc mắc một mình. Giữa đời tuyết lạnh sao lại có cành hồng? Tất cả cây cối đều rũ bã chết khô sao lại có cây hồng xanh tươi? Cả rừng cây đứng thua trận mùa đông sao lại có cành hồng thản nhiên? Người đàn ông giơ tay vuốt những cánh hồng xinh. Một cơn gió nhẹ, cánh hồng lao chao nghiêng ngã. Người đàn ông với tay đỡ, che cho bông hồng. Cánh gai nhọn làm tay ông rướm máu, bấy giờ ông mới nhận thấy một điều khác lạ: Những mũi gai nhọn. Gai của cây hồng này không giống những loại hồng khác. Người đàn ông nhìn kĩ hơn vì chưa bao giờ thấy những chiếc gai lạ như thế. Nó dài gấp ba, bốn lần gai hồng thường và nhọn hoắt như lưỡi dao sắc bén.

Người đàn ông bần khoản lạ lùng vì cây hồng ngoại lệ trong mùa đông, nhưng không biết giải thích ra sao. Ông định hái bông hoa nhưng rồi lại đổi ý. Gạt tuyết ở gốc hồng, ông tìm cách bứng cả cụm hồng về nhà trồng. Gạt được một mớ tuyết, ông thấy sồn sột của móng tay cào trên nền vải. Ông bới mạnh hơn, lẹ hơn, thay vì đất đen, dưới lớp tuyết phủ là một tấm vải màu vàng ngà. Vừa ngạc nhiên vừa hồi hộp, ông tiếp tục lần theo chiều vải mà cào tuyết. Được một lúc, lộ ra một khoảng vải lớn. Ông cầm miếng vải kéo mạnh. Tuyết bay mù mịt. Ông hoảng hốt giật bản người: Một đôi chân! Ông vội vàng lui về phía sau. Rõ ràng một đôi chân người! Ông quay mặt nhìn chung quanh như muốn cầu cứu nhưng cánh đồng vẫn hoang vu vắng lặng. Chênh chênh về phía tây, mặt trời mù đặc trong sương ẩm.

Người đàn ông tháo chiếc túi vải đeo ở vai để xuống bên cạnh. Đó là chiếc túi da màu đen có in hình thánh giá mạ vàng. Túi da nhắc nhở ông đến một sứ mạng thiêng liêng. Ông lại ngó quanh như mong có người đang đi đường để ông bớt lẻ loi, sợ hãi. Có thể đây là nạn nhân của bão tuyết? Có thể bị cướp đánh? Còn nhiều cái có thể khác đặt ra trong đầu ông. Có thể họ đã chết? Có thể còn sống? Nếu còn sống thì ông phải làm gì? Câu hỏi làm người đàn ông liên tưởng

đến túi da bên cạnh có in hình thánh giá ở ngoài. Đường như cây thánh giá ấy cho ông thêm can đảm để bởi nạn nhân ra khỏi tuyết.

Hai tay lạnh cóng, ông rút chiếc khăn đang đeo ở cổ cuốn lấy bàn tay phải để làm chiếc găng tay cho đỡ lạnh. Bấy giờ mới lộ ra cổ áo dòng đen có chiếc collar màu trắng. Ông là một linh mục đang trên đường đi làm việc mục vụ. Nạn nhân nằm co quắp nhưng người vẫn còn mềm. Linh mục bởi sạch tuyết trên mặt nạn nhân thì ông nhìn mặt nghĩ ngợi. Trên khuôn mặt như có nét quen thuộc mà vị linh mục hình như có gặp nạn nhân ở đâu đó. Có thể là bộ râu? Có thể là mái tóc? Hay là sống mũi? Linh mục cố moi móc trong cái trí nhớ bắt đầu già nua theo tuổi tác. Đôi mắt nạn nhân nhắm nghiền như đang ngủ say. Càng nhìn kỹ, linh mục càng thêm xác tín là đã gặp nạn nhân rồi. Ngài xác định nhưng vẫn còn mơ hồ, lãng đãng chưa tìm được một chứng cứ rõ ràng. Đang cố gắng lục lọi các ngăn tủ của trí nhớ, ngài lại nhìn thấy một đầu miếng vải khác nữa nhô lên khỏi tuyết ở cách đó không xa, chừng vài bước chân. Vị linh mục kéo mạnh miếng vải, cả chiếc túi bật lên. Ngài ngó chăm chăm vào chiếc áo choàng lớn mà nạn nhân đang mặc. Màu vải của chiếc túi và của chiếc áo khoác giống y như nhau. Thêm một tia sáng soi vào vùng tối của trí nhớ, quay ngược thời gian về khoảng 7 năm trước đây. Chính chiếc áo này, gã đàn ông đã mặc, với túi vải này hẳn đã xách theo đứng trước tòa án khi bị tố cáo là ăn cắp quả chuông của nhà thờ. Linh mục nhìn kỹ hơn vào khuôn mặt nạn nhân và càng nhìn kỹ ngài càng thấy điều đó đúng. Chính nạn nhân là kẻ ăn cắp quả chuông của giáo xứ, năm nào!

Nạn nhân còn mềm nhưng không còn dấu hiệu của sự sống. Linh mục ngần ngại lấy chiếc túi da đen, mở nắp tìm cuốn kinh và lọ dầu thánh, thứ dầu để xúc cho bệnh nhân. Biết đâu nạn nhân chưa chết hẳn, nghĩ thế, ngài mở một cuốn sách nhỏ, tìm lời kinh nguyện cho kẻ đang hấp hối rồi đọc:

- Lạy Chúa, xin xót thương tôi tớ Chúa đây, vì lòng nhân từ, xin Chúa ban ơn trợ giúp để người tôi tớ Chúa được mạnh sức trung thành với Chúa đến cùng.

Xin dấu thánh của Người là ân sủng xóa hết tội khiên...

Linh mục vừa đọc vừa xúc dầu lên trán nạn nhân. Trên vầng trán, khi linh mục vén mớ tóc lên cao, ngài thấy những vết sẹo đã lành lâu ngày nhưng còn trông rõ như những vết gai nhọn đâm chằng chịt. Lúc xúc dầu vào lòng bàn tay nạn nhân, ngài thấy bàn tay mềm như người còn sống dù là giữa trời tuyết giá băng. Ở lòng bàn tay ứng ứng đỏ rồi máu từ từ rớt xuống nền tuyết trắng tinh. Lòng bàn tay mở ra một lỗ bị đâm thật lớn như dấu bị đóng đinh. Linh mục ngỡ rằng nạn nhân đã bị kẻ cướp đánh. Thế nhưng còn dấu đinh ở bàn tay thì sao? Nếu bị cướp giết thì sao lại để lại chiếc túi? Nạn nhân đã bị tuyết phủ sao vẫn còn máu tươi đỏ? Mà những gì đựng trong túi vải kia? Linh mục lại bắt đầu bần khoản, linh tính báo cho ngài biết một sự gì khác thường, nhưng ngài không thể xác định được.

Linh mục đổ tất cả mọi thứ trong chiếc túi vải xuống tuyết. Một mớ quần áo cũ. Tất cả chỉ có thế. Chính những quần áo mà ngài đã nhìn thấy mấy năm trước đây khi quan tòa ra lệnh cho hắn lấy ra khỏi chiếc túi trong ngày hắn bị xử án. Linh mục lục lợi kĩ nhưng không có gì. Riêng có một gói nhỏ, bọc kính cẩn bằng miếng vải màu đỏ thẫm. Khi mở xong lớp vải sau cùng, linh mục thất vọng, đây không phải là gói tiền hay nột thứ gì quý mà chỉ là cuốn sách cũ. Đó là cuốn Thánh Kinh, bìa da bị cong và rách, những mép trang nhàu nát vì bị mở quá nhiều lần. Vị linh mục mở qua, mở lại nhưng cũng chẳng có một thứ giấy tờ gì nói cho rõ nạn nhân là ai.

Riêng ở trang đầu tiên, khi linh mục mở tờ bìa, ở góc phải, phía trên cao có mấy chữ viết như học sinh vẫn đề tên vào góc sách để biết sách nào là của ai. Nét chữ không đẹp, nét mực cũng nhòe, phải nhìn kĩ người ta mới có thể đọc được: Giêsu, Nazareth.

Lời cuối

- *Đọc được tên Đức Kitô trong cuộc đời không dễ. Người ta hay đọc lộn tên Ngài.*
- *Hai nghìn năm trước, các thầy thượng phẩm cũng nhân danh Yavê mà kết án Đức Kitô. Nhân danh công lí mà kết án công lí. Trên đường Jerusalem, những giọt nước mắt khóc thương Chúa thì Chúa bảo hãy khóc thương chính mình.*
- *Kẻ thắc mắc thì cho rằng người viết không đề cao điều thiện. Sao tác giả không minh oan cho nạn nhân mà lại để chết đơn côi trong chiều tuyết lạnh? Có phải trong lối kết cấu tác giả đã đề cao điều ác? Đức Kitô cũng đã chết trên đôi máu, vậy sự ác có toàn thắng?*

Cây Hoa Lan

Gia đình bà Điền bắt đầu suy sụp từ khi ông qua đời. Nhưng tình trạng thê thảm thấy rõ nhất, nó như chiếc vòng lẩn xuống giốc, phải kể từ ngày 30 tháng 4 năm 75. Vào những năm 70, gia đình ông không dư giả nhưng không phải nợ nần chất đống như những ngày về sau này. Ông làm nghề mộc. Ở vùng căn cứ quân đội Mĩ, dân chúng bám vào những căn cứ ấy như miếng bánh ngọt màu mỡ: Buôn lậu, làm công. Dân chúng khá giả, đua nhau sắm sửa nhà cửa tươm tất. Nhà nào mà không có một, hai chiếc tủ đứng, tủ chè đựng đồ kiếu. Nghề thợ mộc của ông đắt khách. Dù ông chỉ là người làm thuê cho một chủ tiệm bán bàn ghế nhưng cũng đủ cung ứng mọi chi tiêu cho gia đình.

Thế rồi, cái bánh ngọt màu mỡ ấy, bỗng một ngày có người nhắc đi. Chỉ sau vài tháng khi quân đội Mĩ rút lui, cỏ mọc xanh lối vào các căn cứ mà đã một thuở rộ rỡ bóng người. Đồng tiền khó kiếm. Cái nghề mộc của ông Điền bắt đầu lung lay. Ông chủ tiệm đã có tiếng thở dài ế ẩm. Gia đình ông Điền thấy bóng dáng mây đen đe dọa ở xa xa. Ba năm sau, gia đình ông bắt đầu là con nợ của nhiều người.

Âu lo về chuyện nhà, thêm vào là bệnh tật, nhưng có lẽ ông không đến nỗi chết sớm nếu không nghe cái hung tin về đứa con trai của ông tử thương ở cao nguyên. Ông đã dốc tất cả số tiền dành dụm để chạy chọt, lo cho thằng con khỏi phải đi lính. Nhưng tiền mất tật mang. Ông đã mất hai cây vàng để mua lăm miếng giấy hoãn dịch giả. Hai tháng sau khi mua mảnh giấy giả ấy, thằng con

ông bị bắt. Thương nhớ con, tiếc của bị mất, vì nổi tức, ông đã ghen thở suốt chết mấy lần hồi ông mới bị bệnh. Khi nghe tin con tử thương thì ông xỉu thường bữa. Từ ngày đó, sức khỏe ông trút đi trông thấy.

Vào một chiều u uẩn cuối tháng tám, ông vĩnh biệt cuộc đời khổ đau để lại cho bà Điền trông coi sáu đứa con. Tháng tám với mùa nắng hanh nhưng cũng có những cơn giông bất chợt. Cái nắng gian khổ của trời gởi đất. Cái giông tố bất chợt của mưa bão gởi người. Cũng tháng tám, mùa có những giải mây trắng tan loãng bay về nẻo xa như nhắc nhở của chia li cách biệt. Ngày ông chết là cánh cửa đóng lại mảnh vườn gia đình của bà Điền và đưa Lan, người con gái lớn của bà, mười chín tuổi vào thế giới của gian khổ, nhọc nhằn.

Lan phải bỏ học phụ mẹ tần tảo nuôi em. Bà Điền không còn gì để cậy trông, nhìn sáu đứa con như một đường hầm đầy quánh bóng tối chảy vào tương lai. Trên vai trĩu xuống tình mẫu tử nặng nề, xót xa. Trong nhà đã cạn tiền bạc. Thương chồng, thương con, bà như cây sậy trơ vơ trước giông tố sắp ập xuống. Bà không thể giấu được khổ đau. Những tiếng thở dài muộn phiền, não lòng của mẹ như những mũi kim đâm vào tim Lan đau buốt.

Lan bỏ thi Tú Tài I. Ngày quyết định cắt cặp sách vào cuộc đời là ngày Lan đã lặng lẽ khóc. Giã từ sân trường, xa rời thầy cô, bạn bè, bỏ lại sau lưng những mộng mơ thơm mùi hoa học trò. Những cánh phượng, những trang lưu bút vấn vương kỉ niệm trôi về vùng biệt tăm. Lan như mất đi một phần đời. Nhìn đám bạn bè vô tư với chữ nghĩa, với những tiếng cười giòn vang, Lan thấy mình già đi. Những sáng trông tà áo bay, những vành nón nghiêng bên cặp sách, Lan thấy mình thiệt thòi, xót xa. Nỗi tiếc thương của tuổi học trò vừa mất, thêm vào những vất vả của mẹ làm tuổi thời gian mới mười chín của Lan đã phải hằn lên bằng lo âu của tuổi đời, chập chùng bằng thao thức của tuổi sống. Ánh mắt Lan đọng trên bờ mi những đăm chiêu. Trong đôi mắt ấy, bay về những chân trời thoang thoáng mây tím lặng lẽ, đơn côi.

Vì ế ẩm, bà Điền bỏ nghề tráng bánh. Lan theo mẹ về các xóm quê mua gà đem lên chợ bán. Tuy vất vả nhưng nếu gặp may thì bà Điền cũng có thể cầm cự được với cuộc sống khó khăn. Nhưng không phải lúc nào cũng êm xuôi, có những ngày Lan rồi bời ruột gan nhìn bầy gà ốm. Gặp những chuyến gà toi là lỗ vốn nặng. Mỗi con gà là một dòng máu của gia đình. Nhìn nó đi, nó nhảy như chính cuộc đời của Lan. Thấy bóng gà ủ rũ mà Lan lo âu từng giây, từng phút. Nhưng lo âu cũng chẳng có phép màu cứu vãn được tình thế. Chẳng bao lâu bà Điền kiệt vốn vào một mùa gà toi. Gà chết, dòng máu cạn, chết đi cả gia đình. Trống không, hai tay xơ xác. Nhà hết gạo ăn. Lan giấu mẹ những chiều ngồi một mình rưng rưng lệ. Làm sao bây giờ? Không câu trả lời. Lan chỉ biết nhìn lên trời tìm yên ủi ở một niềm tin. Nhưng niềm tin ở xa xôi quá.

Trong những ngày kiệt quệ ấy, thằng Ngân, đứa em kế của Lan được ông Sáu Vượng mượn làm thuê. Tờ mờ sáng, nó sửa soạn sang nhà ông Sáu theo xe lam của ông về miệt Vũng Tàu buôn cá khô. Ông buôn cá về phơi, xay nhỏ rồi bán cho mấy công ti làm đồ ăn cho heo. Từ ngày thằng Ngân góp tay vào giúp gia đình, bà Điền cũng bớt được đôi chút lo âu.

Thời gian bỗng đứng nổi sóng gió. Biến cố tháng Tư năm bảy lăm đảo ngược tất cả mọi sinh hoạt của miền Nam. Sau biến cố, ông Sáu Vượng bị tịch thu chiếc xe lam. Thằng Ngân mất việc làm. Cuộc sống đảo lộn, rồi bời trong cơn lốc xoáy. Nhiều nương ấy đẩy con người vào hải đảo cô lập, thủ thân. Bà con hàng xóm bỗng một ngày trở nên xa lạ. Niềm tin phai màu. Nhìn nhau bằng mặt, xa nhau lòng thành. Tình thân thành nghi ngờ. Không ai còn dám cho nhau mượn tiền bạc, lo sợ đủ điều. Chính vì vậy mà Lan đã cảm ơn Chúa vô cùng, nàng coi như một ơn đặc biệt Chúa ban cho gia đình nàng. Đó là chuyện một gia đình dám cho bà Điền mượn tiền mua chiếc máy may. Thấy hoàn cảnh đáng thương nên khi chủ tiệm may Tân Thái muốn bán bớt máy để tránh cảnh dòm ngó của

công an phường, gia đình này đã sẵn sàng giúp vốn cho Lan mua chiếc máy để lấy kế sinh nhai.

* * *

Bà Điền biết mình sắp ngã nhưng không sao chống lại được. Bà biết rõ là hai chân bà đang rú lại. Cái cảm giác đầu tiên bà thấy là người nhẹ đi, rồi những vật chung quanh bắt đầu di chuyển, ban đầu chậm chậm, rồi nhanh hơn, nhanh hơn. Bà còn biết rõ, mới đầu chúng chạy vòng vòng, rồi một lúc sau, hỗn độn, tứ tung. Trên đầu bà, mái nhà như chạy ngược về phía sau. Đến giai đoạn đó là bà thấy muốn ói mửa, xây xẩm mặt mày muốn té ngã. Bà cố gượng hết sức nhưng không làm thế nào chống lại được, như người thủ môn chạy ra khỏi khung gỗ, thấy đối thủ sút trái banh, nhìn đường bay vào khung gỗ mà đành chịu bó tay, không sao níu kéo được. Nghe tiếng đổ nước ngoài sân, bà biết Lan đã cắt rau cho heo về. Bà lại càng lấy hết sức mình bước về phía cái phản gỗ để giấu không cho Lan biết bà đang bị chóng mặt. Bà nhủ thầm là bà không thể để cho đứa con gái biết bà yếu sức đến như thế, không thể để cho Lan thấy bà ngã ở đây được. Với ý tưởng ấy, bà cố gắng gượng thêm, nhưng bà chóng mặt rồi, không còn nhìn thấy gì nữa. Tất cả quay tít. Hai chân rú lại. Trời đất sụp xuống. Bà có cảm giác như đang đứng trên cây thang, bỗng dưng có người rút mất khỏi chân. Lão đảo, mặt tối sầm, bà quy ngã xuống nền nhà.

Nghe tiếng người ngã, Lan vội bỏ gánh rau heo đang rửa nửa chừng chạy vào. Bà Điền nằm sõng soài, miệng hăn còn bọt trắng. Lan kêu thét lên chạy đến ôm mẹ. Bà Điền chóng mặt nhưng tâm trí vẫn tỉnh, biết Lan ở bên cạnh, bà ráng sức nói cho con gái yên tâm:

- Mẹ không sao đâu, đưa mẹ lên phản.

Mắt Lan đầm đìa lệ vì đây không phải là lần đầu bà Điền ngã. Và Lan biết lí

do tại sao mà mẹ chóng mặt. Điều ấy lại càng làm Lan đau khổ vô cùng:

- Mẹ! Mẹ lại bán máu nữa rồi!

Nàng nức nở hỏi bà Điền:

- Mẹ, Mẹ có sao không, người ta rút bao nhiêu máu của mẹ?

Bà Điền nói lảng:

- Hôm nay trời đất đổi gió làm mẹ hơi nhức đầu.

Nhưng lời nói ấy chẳng làm Lan yên tâm mà chỉ làm nàng đau khổ thêm. Lan bỗng nhiên tức mình với mẹ. Lan dìu mẹ lên phản mà chỉ muốn xô cho mẹ ngã lăn nữa, quá tức vì bà không chịu nghe lời mình. Lan biết bà đang dối Lan. Nàng biết mẹ mình không phải trúng gió mà vì thiếu máu. Tức mẹ, nhưng càng tức lại càng thương làm nước mắt Lan chảy thêm. Nàng khóc thút thít, bật thành tiếng nấc. Khi bà Điền nằm lên phản rồi, Lan vạch tay áo của mẹ lên nhìn. Đúng như nàng đã nghĩ. Tay bà Điền vẫn còn vết rỉ máu. Một chấm đỏ, hơi sưng, lớn hơn đầu tăm. Vết thương của một mũi kim chích.

Đây là lần thứ tư bà đã bán máu trong vòng khoảng hai tháng nay. Lần thứ nhất, nhờ số tiền bán máu bà đã trang trả được một phần nợ, dù số nợ chẳng lớn nhưng vì đã quá lâu, người chủ nợ hỏi hoài vì sợ bà quỵ mất. Lần bán thứ hai thì bà yếu hẳn đi nhưng bà vui vì đã trả được tiền thuốc cho thằng Ngân bị thương hàn. Lần thứ ba thì người ta phải gọi Lan lên nhà thương dìu bà về. Lúc đó Lan mới biết mẹ đã bán máu đến lần thứ ba rồi. Trong nhà chẳng còn gì để bán. Vào lúc cùng quẫn ấy, ông Ngọ mách cho bà biết là ông cũng đã bán máu tuần trước. Bà Điền thấy như chiếc phao đang trôi lại gần trong lúc sóng dập đang đưa gia đình bà chìm xuống. Nhưng đến lần thứ tư thì bà không còn máu để bán nữa. Một tháng trời mà bà đã bán hai lần rồi. Ăn uống không đủ, bữa cháo, bữa ngô, bữa đói thì lấy đầu ra máu mà bán. Lần cuối cùng này bà Điền đã xỉu ngay lúc người ta rút mũi kim chích ra khỏi tay. Họ đã phải cho bà một li nước đường để uống hầu bù vào số chất lỏng bị thiếu hụt. Nhưng sau cùng họ cũng phải quyết

định trả lại số máu mới rút ra. Bà nhất định không chịu. Nghĩ đến số tiền họ đã trả trước đang nằm chặt trong túi áo đã cài kỹ bằng chiếc kim băng, bà nhất định bảo cô y tá là bà còn khỏe, bà chỉ chóng mặt một lúc là khỏi, bà chỉ cần nghỉ một lúc là có thể đi được. Nhưng cái “một lúc” của bà đã kéo dài hàng giờ. Cứ khi bà tưởng mình đi được, bà đứng dậy cố bước thì trời đất lại như lún xuống, hụt hẫng. Bà bước chân trước chân sau, dập dềnh. Sau cùng thì cả hai bên đều kì kèo, bà muốn bán, người ta muốn trả, nên giải đáp cuối là bơm lại một nửa để bà có đủ sức bước về.

Đi mẹ lên giường xong, Lan lặng lẽ ra bờ giếng ngồi nghĩ đến hoàn cảnh nghèo của gia đình mà khóc một mình. Nàng nghĩ đến chiếc máy may, lại tức giận với chính mình hơn. Đối với nàng, cái quyết định sai lầm lớn nhất trong đời là đã bán chiếc máy may. Từ ngày bán chiếc máy rồi, nàng thấy như một cánh cửa gỗ nặng, dày kín đẽ sập xuống không còn tia hi vọng để soi sáng nữa. Lan trách mình sao mà ngu quá. Nhưng nghĩ lại thì Lan cũng lại thương mình. Đêm trước khi bán máy, nàng đã suy tính hơn thiệt, nàng cũng đã nhìn thấy cánh cửa gỗ dày đặc, tàn ác đó sẽ sập xuống. Nàng biết còn chiếc máy, còn có thể kiếm được tiền, bán đi sẽ mất vĩnh viễn. Nhưng làm sao cứu nổi bà Điền trong cơn bệnh nguy kịch. Mất máy may hay là mất mẹ. Câu hỏi sau cùng ấy đã quyết định số phận cái máy may. Lan còn nhớ rõ là Lan nói với chính mình rằng đành liệu vậy, rồi sẽ xoay xở vì phải giữ mẹ. Mẹ là tất cả. Nàng ngồi bên bờ giếng nhớ lại vụ bán máy, thấy mình hành động đúng chứ không ngu dại như vừa tự trách. Nước mắt lăn dài, im lặng của một kẻ độc hành.

Cả buổi chiều đó Lan không cảm được nước mắt vì thương mẹ quá. Tối về, trên giường ngủ, Lan úp mặt vào gối khóc thổn thức một mình. Ngoài trời phủ mưa giăng. Tiếng mưa đập vào miếng giấy cứng che cửa sổ bồm bộp. Ánh đèn dầu lao chao trên bàn thờ, mở một vùng sáng nhỏ. Chân tượng Chúa gầy trên cây thập giá bụi mốc. Mưa nặng hạt, mưa lạnh quá, mưa đang rơi vào hồn. Gió

đêm bay tan tác con tim, gió đem mưa về bơ vơ trống trải. Tất cả mọi lối tới tương lai đều nghẽn đường. Lan chỉ nhìn thấy bóng tối. Bóng dày đặc như những tảng khói sền sệt làm nàng không thở được. Bóng tối có sự chết, bóng tối chập chùng những chán nản, âm u. Tư tưởng muốn chết, sợ hãi sự sống, oán trách Chúa làm Lan lạnh người. Lan vội xua đuổi như một thứ yêu tinh. Ngoài trời đêm nay đen thăm thẳm, gió ào ào xé nát những đọn chuỗi non. Mưa cứ từng cơn đổ về. Lan lặng lẽ khóc. Trong cơn mệt, nàng đi vào giấc ngủ không bình yên, có những cơn mộng mị khô héo. Trong cơn mơ ấy nàng thấy thánh lễ Chúa Nhật thật đông. Cha phó làm lễ rất sốt sắng. Tất cả ca đoàn đứng trên gác hát trong bộ đồng phục áo dài vàng tha thướt. Riêng nàng ngồi ở một góc tường. Cô độc. Nàng đã mất bạn bè rồi. Những dãy ghế dành cho ca đoàn còn đó, bỗng đứng nay sao xa lạ. Nàng không còn thuộc về khung trời ấy nữa, như kẻ bị đẩy ra khỏi cuộc chơi. Đứng đó, bơ vơ. Chỉ có chiếc áo dài, mà từ ngày bán nó, Lan trở thành mồ côi. Càng ngày Lan càng hiểu rằng chỉ có tâm hồn nhiều khi cũng chưa đủ. Trong cuộc sống, có những lần mức mà đức tin chẳng thể xóa mờ. Chưa lúc nào tâm hồn Lan gần gũi ca đoàn như lúc này. Nhưng chỉ có tâm hồn thôi. Không có chiếc áo đồng phục, Lan chẳng thể thuộc về thế giới ấy. Trong cái lẻ loi, Lan dần dần mới thấy Chúa là người luôn luôn đi ngược dòng đời. Môn đệ Chúa chẳng có áo đồng phục. Kẻ theo Ngài chẳng có phù hiệu. Nghĩ tới đó, Lan ôm mặt:

- Chúa ơi, đây là thế giới của Chúa. Còn cuộc sống của chúng con, khác lắm, vì nghèo đói mà cuộc sống mất phẩm giá của con người. Chúng con chẳng thể nhận ra giá trị niềm tin nếu niềm tin không được may mặc bằng gấm vóc.

Cha phó, người mà nàng vẫn đến để tâm sự, nay cũng mất luôn rồi. Nàng không dám gặp mặt cha, sợ cha hỏi tại sao lại bỏ ca đoàn, biết trả lời thế nào, chẳng lẽ lại nói cho cha biết sự thật, chiếc áo đã bán? Thức dậy nửa đêm, Lan

nhớ lại cơn mơ, nàng thấy tủi thân quá, thương mình quá, Lan lại úp mặt xuống khóc trong lặng lẽ.

* * *

Cha phó đứng nhìn gốc lan đã bị nhổ, ném ra xa. Cây lan mới trồng đây, mầm non đang đâm chồi, hôm nay nằm héo úa, chết dần như một người nhợt nhạt ra đi vì bị rút máu khỏi cơ thể. Ngài cho rằng con chó hoang đã đào vì nó thấy vết đất mới nên nghĩ là có gì chôn ở dưới. Chẳng có gì là quan trọng, sẽ trồng gốc lan khác.

Bên kia ruộng khoai, bà quản Thông hé tấm phên che cửa nhìn qua. Lòng rộn lên sung sướng vì bà bắt gặp chính lúc cha phó đứng nhìn gốc lan bị nhổ. Kết quả do chính công trình tay bà tạo nên. Thấy mình là kẻ chiến thắng, có sức mạnh làm cho cha phó phải khổ lụy. Bà hài lòng mãn nguyện. Khi thù oán, người ta mừng lúc thấy đối phương sa cơ lỡ vận. Bà quản Thông cũng không ra ngoài tâm trạng ấy, trong đầu bà vẽ ra bao nhiêu hình ảnh về cha phó. Cha phó càng tức bao nhiêu, bà càng sung sướng bấy nhiêu. Nỗi đau của cha tỉ lệ nghịch với niềm vui của bà nên để cho niềm vui ấy say sưa thêm, bà tưởng tượng ra nào là khuôn mặt cha nhăn lại tức tối vì không biết ai nhổ cây lan, nào là cha phó đang lẩm bẩm chửi thề, tức một mình mà không làm gì được. Thế mới đáng. Bà đứng đó nhìn cha phó cho đến khi cha đi khỏi mới sập phên cửa lại.

Ngày cha phó về nhận xứ, bà quản Thông là người đầu tiên biểu cha gói quà mà về sau cha phó cứ nhắc mãi vì nó là kỉ niệm, gói quà thứ nhất ngày cha về xứ mới. Sau khi khép lại phên cửa, bà quản đứng tần ngần nhớ lại cái “kỉ niệm” ấy. Bà còn nhớ rõ hộp kem đánh răng Colgate của đứa con gái ở Mĩ gửi về. Cha phó bảo kem của nhà nước toàn là bọt. Nhưng cái tình nồng nàn của bà quản dành cho cha phó giảm dần từ ngày cha mượn bà Điền vào giúp việc nhà xứ. Đến hôm

nay thì cảm tình ấy đã trở thành tức giận. Bà nghĩ lại mà tiếc rẻ lọ kem đánh răng đã biếu ngài. Riêng cha phó, chẳng hay biết gì, ngài vẫn thấy nụ cười của bà quản thân tình như ngày nào.

Sự có mặt của bà Điền trong khu nhà xứ là một cái gai trước mắt bà quản. Nhất là cái duyên dáng của cô Lan. Bà quản đã nhiều lần so sánh giữa Lan và con gái của bà, Thu Cúc. Giữa Lan và Cúc thì Lan có cái đẹp kín đáo để người ta phải tìm kiếm, khám phá. Nét đẹp ở Lan là cái duyên không ào ạt như những cơn mưa mà là những làn gió nhẹ, những cụm mây trời lãng đãng. Lan hiền. Cúc cũng đẹp, Cúc có sắc đẹp nổi bật, gợi cảm. Đôi mắt Cúc có cái nhìn để kể nói chuyện phải nôn nao. Nhưng đời Cúc và Lan khác nhau nhiều. Đời sống vất vả, nghèo khổ làm Lan có những suy tư, nhìn đời trầm lặng hơn Cúc. Cúc thì mặn mà, tươi trẻ, nhí nhảnh. Cúc đẹp nên bà quản rất hãnh diện về cô con gái, hãnh diện bao nhiêu thì lại đau bấy nhiêu nếu có ai khen người con gái khác. Đối với bà quản thì Cúc phải trội vượt hơn Lan, hơn bất cứ người con gái nào. Và trong thâm ý của bà quản thì Cúc phải có một “chỗ đứng” đặc biệt trong trái tim cha phó hơn bất cứ người con gái nào trong ca đoàn.

Bà quản khó chịu khi thấy cha phó nói chuyện với Lan. Mới đầu, cái khó chịu ấy chỉ là những nổi tức suông, nhưng dần dà, nó có lí do của nó. Bà cho rằng có thể Lan là dịp cám dỗ nguy hiểm cho cha phó! Ban đầu bà không để ý đến Lan, bà chỉ khó chịu vì sự có mặt của bà Điền mà thôi. Chính Cúc là người hay ra vào nhà xứ nhiều hơn cả vì nhà sát ngay bên. Nhưng cơn ganh tị có những giả thuyết riêng của nó. Và nỗi ghen của bà quản đã được bọc một lớp đường thánh thiện là: Bảo vệ cho cha phó khỏi sa chước cám dỗ! Mới đầu bà quản cũng biết đấy chỉ là những nguy hiểm. Bà xấu hổ vì cái ghen tức vô cơ của bà với sự có mặt của bà Điền. Nhưng dần dà, bà mất dần cái ý thức tự nhận ấy, nỗi ghen từ từ trở nên đích thực và chính đáng. Bà thấy tất cả việc làm của bà chỉ là làm sáng danh Chúa chứ chẳng phải là tức tối với ai. Trên con đường mòn đầy cỏ dại nghi ngờ,

đổ kị ấy, bà đã đi. Những bước chân ban đầu làm cắn rút lương tâm, bàn chân đau. Nhưng trên lối mòn bất chính đó, vết chân dẫm lên nhiều lần, nay dần dà sắp thành chính lộ.

Khu nhà xứ đã là mảnh đất “bất khả xâm phạm” của bà quản từ bao lâu nay rồi. Khi cha phó mượn bà Điền vào làm thì bà quản thấy như mình bị hất ra. Như cái tình của cha phó dành cho bà đã bị chia sẻ. Bà thấy như mình bị giảm mất ảnh hưởng. Cái giai đoạn đầu ấy đưa bà đi xa hơn trong lối phán quyết. Bà nhìn cha phó với con mắt nghi ngờ đủ điều. Có thể vì thương cô Lan mà cha phó mượn bà Điền chăng? Biết đâu đấy chẳng là cái cớ cho Lan có dịp vào nhà xứ giúp mẹ để gặp cha nhiều hơn? Những câu hỏi ấy biện minh cho nỗi ghen của bà, rồi từ đó, bà quản thấy rõ là việc làm của mình cần thiết và chính trực. Thực sự đôi lúc bà cũng nhận rằng Lan không vào nhà xứ, lí do bà đưa ra không vững. Nhưng nếu không tìm được lí do thì bà cảm thấy bà tức tối chỉ vì ghen. Điều đó làm bà thấy mình tầm thường, nên từ tiềm thức sâu thẳm đẩy bà đi tìm mọi thứ nghi ngờ hầu biện minh cho việc làm và tình cảm bất an trong tâm hồn bà. Vì thế, lí do bà chưa bắt gặp Lan nói chuyện riêng với cha phó lại được tiềm thức bà đi đến những sáng tạo mạnh bạo hơn: Biết đâu Lan chẳng gặp lén? Nếu vậy thì bà lại càng phải để ý nhiều hơn! Những ý nghĩ ấy cho bà quản thêm xác tín về hành động của bà, trấn an lương tâm và đẩy bà bước tới.

Nghe tiếng gõ cửa, cha phó lên tiếng gọi:

- Ai đó. Xin mời vào.

Sau khi thấy cha phó đứng trầm ngâm nhìn cây lan bị nhỏ, bà quản Thông muốn sang tận nơi để nhìn mặt cha phó xem phản ứng của cha thế nào về cây lan. Bà nở một nụ cười thật tươi trước khi bước vào phòng:

- Bẩm cha! Con đây ạ!

Cha phó vui mừng:

- Ậy! Bà quản đấy à, tôi đang định qua tìm bà thì bà tới! Tôi có việc phải nhờ

bà đây. Thật đúng bà quản là người được thiên thần Chúa sai đi!

Bà quản Thông, trong giọng nói rất đon đả, trả lời lại câu nói dõn của cha phó:

- Con có là quỷ thì có chứ thiên thần thiên thánh gì!

- Chết! Sao bà quản lại nói thế.

Thấy bà quản vui, rất tự nhiên, cha phó cũng vui lây, ngài nói dăm ba câu pha trò. Hai người cùng cười. Bà quản Thông hỏi cha:

- Bẩm cha, cha tìm con có việc chi?

Cha phó không trả lời nhưng lại hỏi bà quản:

- Bà quản này, con Cúc nó có nhà không?

- Bẩm cha, cháu ở trên hợp tác xã chiều mới về, cha có điều chi dạy cháu?

- Tôi có việc khá cần. Sắp đến dịp lễ quan thầy xứ, tôi muốn nhờ nó may cho tấm khăn trải bàn thờ. Mới có người dâng nhà thờ ít vải đẹp lắm. Cũng vải lụa từ Mỹ gửi về đấy bà quản ạ.

Nói đến từ Mỹ gửi về, bà quản lại nhớ đến lọ kem đánh răng Colgate đã “lỡ” biểu cha phó làm bà thêm bực mình. Bà quản Thông đã biết hoàn cảnh của bà Điền từ lâu. Bà biết Lan đã bán máy may nhưng đây là lúc được dịp để bà nói dăm ba câu xiên xỏ mà bà ít thấy có cơ hội:

- Gớm! Cha dạy cháu quá điều. Con Cúc nhà con nó vụng tay lắm cha ạ! Sao cha không nhờ cô Lan có hơn không, cô ấy vừa khéo tay lại vừa...đạo đức!

Việc nhờ vả của cha phó chẳng ăn nhằm gì đến vấn đề đạo đức nhưng khi chợt nhớ ra hai tiếng “đạo đức” ấy, bà lấy làm thú vị là đã khen Lan đạo đức một cách mỉa mai trước mặt cha phó. Cha Phó quay sang nhìn bà quản, vô tư:

- Con Lan nó bán máy may rồi bà quản ạ.

Bà quản Thông làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Gớm! Bán máy may rồi hả cha?

Cha phó vô tình kể lể:

- ù, nó bán máy rồi. Tội nghiệp cho con nhỏ, nó bán máy hồi bà Điền bị bệnh nặng. Con Lan đảm đang quá, vất vả lo cho mẹ, lo cho em vậy mà Hội Con Đức Mẹ có điều gì nhờ vả là nó làm ngay chẳng nề hà.

Bà quản nghe những lời khen mà như lửa đốt trong tim. Bà hằm hằm nhìn cha phó bủ môi. Cha phó chẳng hay biết gì.

Ra khỏi phòng cha phó, bà quản tới cuối hành lang tìm gói đồ. Bà đã cẩn thận để thật xa, chỉ sợ cha phó nhìn thấy. Bà xách chiếc túi giấy đi về phía phòng cha xứ.

- Bẩm cha, cha có nhà không ạ?

Nghe tiếng gọi, cha xứ biết ngay là ai:

- Bà quản đấy hả, mời bà vào.

Bà quản Thông sẽ sàng mở cánh cửa đang khép hững hờ bước vào với gói quà:

- Bẩm cha, con có chút quà mọn biểu cha!

- Bà quản nói thế chứ quà mọn của bà cũng bằng...

Nói đến đây cha xứ không biết so sánh thế nào, ngài vội lấp:

- Thế bà quản có gì đấy?

- Bẩm cha, chẳng nói giấu gì cha, nhà con mới đi Vũng Tàu về, có ít nhân gọi là chút quà...

- ò! Nhân Vũng Tàu thì nổi tiếng ngọt!

Vừa nói cha xứ vừa kéo ra một chùm nhân. Ngài trầm trồ khen:

- Nhân lớn quá! Chưa bóc vỏ đã thấy mùi thơm!

Bà quản lấy làm sung sướng:

- Vâng, nhân lồng dấy cha ạ. Nhiều cùi mà hạt thì nhỏ chứ không như thứ nhân miệt Phước Thành. Con biết cha thích nhân nên đã dọn nhà con là thế nào cũng phải nhớ mua cho cha vài kí.

Bà cố ý nhấn mạnh chữ “cha” chứ không nói “hai cha” vì bà muốn loại cha

phó ra khỏi tình cảm lúc ban đầu mà bà đã hối hận vì biểu cha lọ kem Colgate. Cha xứ đặt gói nhân xuống bàn, ra chiều cảm động vì sự săn sóc của bà quản. Trời hâm hấp nóng. Cha xứ vừa với chiếc quạt giấy vừa hỏi bà quản:

- Thế ông nhà mới đi Vũng Tàu về đấy à, đi vì chuyện làm ăn hay là chuyện gì?

- Bẩm cha, chẳng nói giấu gì cha, chuyện cho cháu Cúc đấy ạ!

- Thế à! Vậy ông bà tính đến bao giờ thì cho tôi ăn cỗ đây.

- Gớm! Cha nói vậy chứ cũng chưa biết thế nào.

- Con Cúc vừa đẹp lại vừa nhanh nhẹn, chắc là ông bà kén rể lắm nhỉ.

Bà quản Thông sung sướng đến xúc động khi nghe cha xứ khen Cúc đẹp. Bà làm ra vẻ bẽn lèn:

- Gớm! Cha nói quá điều, con Cúc nhà con nó ra cái gì đâu!

Bà quản luôn có cái tật hay mở đầu bằng câu “gớm”. Nào là “gớm” con Cúc nhà con nó vụng tay lắm. “Gớm” cha khen quá điều. Đề cập đến chuyện cưới gả cho Cúc, bà quản thấy đây là dịp thuận tiện cho bà “đánh” cha phó một đòn mà bà đã thầm nghĩ nhiều lần là chỉ khi nào có bàn tay của cha xứ, bà mới thành công. Bà mở đầu câu chuyện như đã chuẩn bị kĩ lưỡng:

- Gớm! có con gái lớn cũng khổ cha ạ. Con cứ lo ngay ngáy. Thôi thì được người ta thương thì gả cho xong. Chứ như cô Lan bây giờ thì...cũng khó... mà có khi ...mất linh hồn cũng không biết chừng! Có người nói là có bầu! Có người nói là phá rồi!

Cha xứ chưng hửng, ngạc nhiên. Cô Lan nào? Lan con bà Điền đang giúp việc nhà xứ ấy à? Lời phán quyết của bà quản như trái bom. Câu chuyện hấp dẫn. Ngài nóng lòng hỏi bà:

- Cô Lan nào?

- Thì cô Lan con bà Điền ấy, cha không nghe gì hết à?

Nhíu mày suy nghĩ, ngài không hề biết, cũng chẳng nghe gì về câu chuyện.

Càng ngạc nhiên, Cha xứ hỏi bà quản:

- Vậy à, chuyện như thế nào bà kể cho tôi nghe.

Bà quản mừng thầm vì thấy cha xứ như con cá đang mắc phải lưới câu. Bằng kiểu nói khôn ngoan, bà rào đón trước sau:

- Bẩm cha con cũng không biết rõ. Nói ra chỉ sợ mang tội xét đoán oan cho người ta. Con chỉ nghe thấy tiếng đồn thôi. Con cũng định nói với cha nhưng ngại quá. Vì câu chuyện không đơn giản như những câu chuyện khác, những đứa con gái khác. Nhưng không nói thì con thấy lương tâm không bình an, cứ cắn rứt, như là Chúa bảo phải nói cho cha hay...

Bà quản im lặng một chút như ngần ngại, cha xứ càng thấy câu chuyện trở nên quan trọng. Bà làm ra vẻ điều bà sắp nói đây là điều rất khó nói, chậm rãi bà quản kể tiếp:

- Bẩm cha, lâu nay, từ ngày bà Điền được cha phó mượn làm thì cô Lan cũng lấy cớ vào phụ mẹ mà ra vào phòng cha phó luôn. Con nghe mấy đứa Hội Con Đức Mẹ xì xèo... Giáo dân cũng nói ra nói vào. Chuyện cha phó và cô Lan. Rõ khổ! Mấy bà bên Hội Dòng Ba cũng nói lắm. Mấy bà cứ xúi con vào trình cho cha hay. Con bảo là con không dám đâu. Nhưng mấy bà hối quá là hối, bảo rằng dù sao thì con cũng là bà quản, cũng là người chức sắc trong xứ chứ họ thì lấy quyền gì mà trình bày cho Cha. Nên hôm nay con phải lấy hết can đảm nói cho cha hay. Nếu có điều gì không nên, không phải thì xin cha dạy, con chỉ vì lòng thành mà thưa cha thôi.

* * *

Chiều hôm đó cha xứ dò hỏi và bực tức vì biết cha phó đã trả cho bà Điền số lương khá hậu hĩnh.

Bà quản Thông cặm cụi viết thư. Bà chỉ viết khi nào tất cả nhà đã đi vắng. Bà

thấy công việc tấn công cha phó bắt đầu hiệu nghiệm từ khi có bàn tay cha xứ nhúng vào. Nhất là bà trở nên như một nhân vật quan trọng trước mặt cha xứ. Bà thấy rõ, cha xứ niềm nở hơn, tin tưởng bà hơn nữa. Cầm lá thư đang viết gửi cho cha phó, bà đọc lại:

Kính thưa cha,

Con không biết làm sao để nói cho cha, nên đành mượn trang giấy này tâm sự với cha vậy. Bẩm cha, ruột gan con rối như tơ vò khi nghĩ người ta xì xào về chuyện giữa cha và cô Lan. Người ta bảo vì cô Lan mà cha mượn bà Điền vào làm trong nhà xứ để cho cô Lan có dịp gặp gỡ cha...Con nghe thấy người ta đồn thổi quá, nào là cô Lan kì này rất xanh xao... nào là cô Lan gầy rạc hẳn đi...có người con nói là cô phá thai...

Đọc đến đó, bà quản cảm thấy mắt như hoa lên, mặt nóng bừng. Lời thơ tào bạo quá, nó ác độc đến tận cùng rồi. Bà thấy áy náy, nhưng bà cất bỏ lá thư vào ngăn tủ rồi lấy lá thư khác, lá thư viết cho Lan. Với tay lấy chiếc nón lá, bà cầm lá thư đi về phía nhà bà Điền.

Bà quản Thông đứng chờ ở bên bụi chuối cho đến khi chính mắt bà nhìn thấy Lan lấy lá thư cài ở khe cửa thì bà mới yên trí về.

Buổi chiều hôm ấy Lan như người mất hồn. Nàng không còn sức nào rửa gánh rau heo mới vớt về. Bùn lấm đầy tóc nàng cũng chẳng gội. Tất cả trước mặt nàng là tan tác. Trái tim nàng là một nghĩa trang với những ngôi mộ lạnh lùng. Bạc phếch. Khổ hạnh. Âm u. Nàng không khóc được khi xem xong lá thư. Ngồi ở thành giếng nhìn lên trời. Hết rồi. Tất cả là cạn máu, là đêm đen.

Lan đứng trước gương soi, nhìn hai gò má. Lặng lẽ nói với chính mình. Ừ, Lan ơi, mày xanh xao quá mà! Mày gầy quá mà! Mày không phá thai sao mày xơ xác thế! Nói đến đây Lan mới bật khóc được. Nàng ôm mặt héo rữa cơn đau, ra vườn cải đứng thần thờ. Ngồi bên bờ đất lạng lẽ nàng lại không khóc tiếp được. Cả buổi chiều nàng thơ thần vì lá thư ngoài tầm hiểu biết của kẻ vô danh gửi cho nàng. Những tin đau quá đột ngột, quá nặng nề thường làm người ta chai lì

không phản ứng kịp. Lan cũng thế, phải mãi đến nửa đêm mới đủ thời gian cho lá thư ấy thấm vào hồn, mới đủ thời gian cho lòng bình tĩnh để nhìn cơn đau, bấy giờ nàng mới khóc. Nước mắt như một nguồn cơn không thể dứt. Nghĩ đến cha phó, người mà nàng thương mến, nghĩ đến chính mình, nàng không thể hiểu được vì sao những kẻ vô tội lại phải chịu những hình phạt nặng nề đến thế. Nàng lo âu về lá thư, nếu tin đồn tung ra, người ta sẽ nhòm ngó, theo dõi, nàng sẽ cô đơn cùng cực, sẽ chẳng bao giờ dám gặp cha phó. Lan tưởng tượng thấy mình bị cô lập trong một vỏ ốc tối đen, chật hẹp đến ngạt thở. Trong đêm dài tịch mịch, Lan khóc tủi thân một mình:

- Chúa ơi, Con có làm gì nên tội tình đâu mà Chúa để con khổ thế. Ba con chết sớm. Cả đời ba con phải vất vả làm ăn, dành dụm được ít tiền thì bị lừa gạt, để rồi em con tử thương không lấy được xác chôn. Nhà con chẳng còn gạo ăn để mẹ con phải bán máu nuôi lũ con. Chúa ơi, Chúa có biết những chuyện ấy không? Dầu sao thì ngày xưa Đức Mẹ cũng chẳng phải khổ như mẹ con, Chúa cũng chẳng phải từng đêm thao thức lo âu vì không có cơm cho ngày hôm sau...

Kể kể tới đó. Lan không nói được nữa. Nàng ôm chặt chiếc gối úp lên mặt nén tiếng khóc. Căn nhà vắng vẻ đìu hiu. Thỉnh thoảng nàng nghe tiếng thở khò khè của bà Điền vì bị suyễn. Bóng tối dày đặc. Ánh đèn dầu leo lét trên bàn như một ngọn đèn nhang thấp canh người chết. Vắng lặng quá. Lan khóc thút thít.

- Chúa có nghe lời con cầu nguyện không? Con có làm gì nên tội đâu sao đời con khổ quá vậy hả Chúa?

Những giọt nước mắt tròn trên mi vỡ dàn dụa. Chúa nói với nàng:

- Cha đâu có làm con khổ. Chính Cha cũng khổ mà con. Nhìn con đau đớn, nhìn gia đình con trần trọc lo từng miếng ăn lòng Cha cũng tan nát. Con đã chẳng nhớ rằng Cha đã dựng nên tất cả giàu sang của vũ trụ chỉ vì loài người thôi hay sao? Cha cũng khổ tâm lắm. Nỗi đau của con là của Cha.

Lan lại khóc nhiều hơn. Lời nói của Chúa tội nghiệp quá. Nàng giận Chúa,

muốn trách Chúa. Nhưng Chúa đã chẳng trách, lại còn thương, còn nhân từ, an ủi. Lan thấy Chúa cũng tội nghiệp, cũng một mình chịu cô đơn, sầu muộn. Đời Chúa cũng hiu hắt lắm, có mấy ai hiểu. Lan thầm mình nhẫn tâm đã oán trách Chúa, chẳng chịu hiểu cho Ngài. Những ý nghĩ ấy, làm nước mắt càng chảy thêm, không ngăn được. Nàng mếu máo hỏi Chúa:

- Nhưng Cha có quyền năng sao Cha không can thiệp!

Nàng chỉ nghe thấy tiếng im lặng vì nghĩ rằng Chúa cũng thua cuộc nên mới bị đóng đinh trên thập giá. Đau khổ quá, Lan không còn tâm trí nào để nghĩ thêm về tình thương hay những mầu nhiệm trong cuộc đời mà Chúa chưa đợi sáng cho người ta hiểu. Nhớ đến cha phó, đến người đã hỗ trợ tinh thần cho nàng, đã cho nàng bao nhiêu lời khuyên khi nàng thấy cuộc đời là bóng tối tư bề. Nàng đau đớn nghĩ rằng bây giờ nàng đã mất cha rồi. Trong dòng nước mắt Lan gọi thầm:

- Giờ này chắc cha đang ngủ yên. Cha có biết con đang gục khóc đêm nay không? Trong những giờ nguyện của cha, cha có van Chúa cho con xin một lời kinh?

Đêm vẫn mênh mông. Trên bàn thờ gỗ của gia đình bà Điền có cây thập giá, Chúa của cây thập giá ấy cũng bị đóng đinh như thập giá của hai nghìn năm trước đây trên đồi máu.

Câu chuyện cô Lan phá thai vì cha phó làm xôn xao ca đoàn. Chỉ sau buổi chiều ca đoàn khám phá ra thì tin loan đi khắp xứ. Lá thư bà quản Thông cố ý viết cho cha phó nhưng ngài chẳng bao giờ đọc được. Bà đã cẩn thận để ở ghế của cha vẫn quỳ đọc sách nguyện. Bà đã tính toán kỹ và nhủ thầm rằng thế nào cha phó cũng nhận được cánh thư. Bà muốn cha phó đọc lá thư nặc danh ấy như một lưỡi dao cho tâm hồn ngài rồi bởi để cha hết dám mượn bà Điền làm việc trong khu nhà xứ. Đối với bà, đây là một cách gây đau khổ, mà gây được khổ đau thì bà mới cảm thấy mình có quyền lực trong tay. Nhưng Bà đã quên một điều

quan trọng là hôm ấy Hội Con Đức Mẹ quét dọn nhà thờ, trước giờ cha vẫn ra nhà thờ nguyện kinh. Lá thư dán kín chỉ gọi thêm tờ mờ của những cô gái đang tuổi thắc mắc. Những cô gái luôn luôn nhìn vào cha phó với con tim chinh phục và con mắt theo dõi.

Cha xứ vào bàn ăn bực bội. Cha phó vẫn vô tư như mọi ngày, ngồi vào bàn ăn vui vẻ không hề để ý đến nét mặt cha xứ hằm hằm. Vì lịch sự. Ngài cũng trả lời khi cha phó hỏi chuyện nhưng trong lòng thì hậm hực. Đối với ngài, khuôn mặt cha phó hôm nay thật là trá hình. Bữa cơm gần xong, cha xứ quyết định:

- Cha phó này, tôi thấy không cần người làm. Tôi xin cha cho bà Điền nghỉ việc. Tôi thấy cha trả cho bà số tiền hơi vô lí!

Nhìn mặt cha xứ nghiêm trang với giọng nói cứng rắn, cha phó biết có chuyện chẳng lành. Ngài phân trần:

- Thưa cha vâng, cha nói đúng. Riêng mình con cũng có thể làm tất cả công việc được, chẳng cần người làm. Con mượn bà Điền chỉ vì muốn giúp gia đình bà mà thôi, vì thế mà con trả lương hơi cao. Nhưng đó là tiền của con chứ con đâu lấy tiền nhà xứ. Gia đình bà túng thiếu quá. Không đủ gạo nấu cháo. Bà đã lên nhà thương quận bán máu bốn lần trong vòng hai tháng. Con cũng giúp gia đình ông Ât một số tiền cách đây vài tháng, nhờ thế mà gia đình ông đã qua được một cái tang lớn. Ông biết ơn con quá, cứ mỗi khi gặp con là khúm núm, nói dăm ba câu là nước mắt lại chảy. Vì thế, khi nghĩ đến việc giúp bà Điền con không muốn cho bà Điền tiền sợ rằng bà cũng sẽ mang ơn. Khi người ta chẳng còn chạy đến với ai được mà có người giúp thì ơn nào mà chẳng nặng. Con không muốn bà nghĩ đến việc phải mang ơn quá như ông Ât. Vả lại nếu cho bà tiền mà người khác biết được thì có khi câu chuyện lại phức tạp lắm. Vậy cha có giải pháp nào tốt hơn không xin cha chỉ cho con.

Nghe xong cha xứ bối rối. Câu trả lời của cha phó ngoài dự đoán của ngài. Giọng ngài lại nhỏ nhẹ, kính nể, phục tùng quyền bính của ngài. Không còn lí do

cho một tức giận. Nhưng chuyện cô Lan phá thai thì sao? Trên nét mặt cha phó, ngài thấy dường như có thánh thiện mà cũng như đang lửa gạt ngài. Để đánh tan cái bối rối hầu che kín những ý nghĩ khó giải đáp về cha phó, cha xứ hỏi bằng quơ:

- Còn con Lan làm sao nó lại bỏ ca đoàn?

- Thừa cha con cũng không biết rõ. Nhưng con để ý thì không thấy nó mặc áo dài đi lễ nữa, cả lễ Chúa Nhật. Vì thế con nghĩ nó đã bán áo dài rồi. Bà Điền đã phải bán máu thì còn gì nữa mà không bán. Mà ca đoàn thì có đồng phục áo dài vàng. Nếu nó không có áo thì làm sao mà ở trong ca đoàn được. Chứ con Lan từ trước đến giờ nó có nề hà việc gì của nhà xứ đâu.

* * *

Mặt trời đang lên. Sương đang vén dần, tan loãng, đưa một buổi sáng mát tươi vào đời. Cha xứ cầm cuốn sách dày toàn là những lời nguyện thánh. Ngài nhớ tới câu chuyện trong bữa cơm chiều hôm qua mà áy náy. Chính ngài là người phải giúp bà Điền mới đúng. Còn ông  t nào? Ngài không hề biết gì về tình trạng gia đình ông. Nhìn cuốn sách nguyện, cha xứ thấy mình là chủ chăn mà chẳng biết rõ chiền của mình, chẳng biết con nào đau, con nào cần săn sóc. Để cho cha phó mới ra trường chưa được hai năm làm việc ấy, ngài thấy hổ thẹn với lương tâm. Nhưng chuyện thực hư thế nào? Còn vụ con Lan, sao học được chữ ngờ? Ngài lưỡng lự. Cuốn sách nguyện trên tay mà ngài không dám đọc một cách bình thản như mọi ngày.

Bà quản Thông lại hé cánh cửa nhìn sang nhà xứ. Thấy cha phó cúi mặt cảnh lan đã bị bẻ gãy, lòng bà rộn lên niềm vui thỏa mãn. Bà đứng núp sau tấm phen, theo dõi. Hôm nay thì bà xác tín rằng không phải vì ghen tương gì cả mà chỉ vì Chúa mà bà phải nhớ gốc lan. Bà tin chắc cha phó thương cô con gái bà

Điền nên mới trồng cây mộc lan. Tại sao không trồng thứ hoa khác mà lại phải là hoa lan? Nếu không thương con Lan thì trồng lan làm gì? Trồng đấy để mà nhớ nó à? Những xét đoán ấy làm bà vững chí để nhất định bẻ cây lan cho tới cùng.

Cha phó không còn nghi ngờ gì nữa, không phải là con chó khoang bới, nhưng là dấu người bẻ và nhổ hẳn hoi. Sau trận mưa đêm qua, cát mướt mịn, cha thấy vết chân đi từ phía bờ rào, băng qua dãy khoai lang đến gốc lan. Rõ ràng là vết chân người lớn. Cha phó mới trồng lại cây lan chưa được hai tuần. Ngài chau mày nhìn cây lan bị nhổ rễ, dập gãy mấy khúc. Ai đã bẻ cây lan? Vì sao họ lại làm như vậy?

Ngài chưa hay gì những lời đồn thổi trong xứ về chuyện giữa ngài và cô Lan. Mấy cô trong ca đoàn khi thấy cha phó thì bấu tay nhau ra dấu hiệu ngầm, cha vẫn nhìn như những nụ cười thân thiện, trong sáng, lòng cha cũng nở niềm vui. Sự vắng mặt của Lan trong ca đoàn càng làm cho xét đoán của các cô là đúng. Các cô càng xác tín với lời trong lá thư đã khám phá ra. Nhiều cô tò mò muốn đi qua nhà Lan để xem mặt Lan xanh như thế nào, gầy rạc làm sao. Chẳng còn kính nể nữa, họ nhìn cha phó bằng nửa con mắt. Mới có mấy ngày mà dân xứ xôn xao về tin cô Lan phá thai với cha phó. Một con bão tố sắp ập xuống để chào đón những năm đầu đời của một linh mục trẻ. Cha phó chưa hay biết gì, nghe tiếng chim hót trên cành, ngài se sẽ ngó, tìm cánh chim, trên tay vẫn cầm khúc cây hoa lan bị bẻ gãy. Trên ngọn đu đủ có con chim nhỏ đứng một mình, đang nhìn trời, hót líu lo. Giọng hót trong như suối mát, tiếng chim cao vút làm cha phó thấy tâm hồn bát ngát, thênh thang.

Trời lồng lộng, xanh ngắt. Từ sâu thẳm trong cõi lòng, dào dạt thiên ân như những nụ hoa dưới mưa xuân, êm đềm. Cha phó nhìn trời cao, tâm hồn lâng lâng trong buổi sáng ngập nắng ban mai. Con chim lại cất tiếng hót, chỉ có một mình, nhưng giọng nó trong vắt như những giọt sương, say sưa gửi vào bầu trời bài ca

buổi sáng. Cha phó cũng huyết sáo nhỏ, vui với cánh chim một bài ca mà ca đoàn đã hát cho ngài trong ngày lãnh chức linh mục.

Từ ngàn xưa Cha đã yêu con

Cha gọi con giữa muôn người.

Lời cuối

- *Có kẻ cho rằng chuyện không có kết. Chuyện chấm dứt như là băng quơ! Nếu hiểu băng quơ nghĩa là không xác định, thì đi tìm một cái kết xác định là lại phải thắc mắc: Tựa đề truyện là CÂY HOA LAN, nhưng ai là nhân vật chính? Cây hoa Lan? Người trồng Lan? Hay kẻ bẻ gãy cây Lan?*
- *Trong một sáng mai hồng, con chim cứ hót một mình. Nó không biết giông tố đang xảy đến. Đó là lời hót khờ dại hay tiếng hót rất trong mà không phải trái tim nào cũng có?*

Đường Lên Núi Cao

Chàng dũng sĩ thẳng cương ngựa. Con ngựa màu nâu, lông mượt mịn, ngược cao đầu lắc mấy cái cho đỡ mỏi cổ rồi thong thả bước xuống khu cỏ xanh. Chiếc bồm bay theo gió mỗi khi nó chồm về phía trước. Bốn chiếc cẳng cao cuộn cuộn bấp thịch chắc nịch. Nó hí một tiếng rồi tung vó như muốn băng mình vào một khoảng tự do bát ngát. Đồi cỏ non xanh ngợp mắt chạy dài từ chân đồi xuống mãi thung lũng phía xa. Thỉnh thoảng có những bụi hoa lau màu trắng bạc lấp lánh khi nắng ngả. Chàng dũng sĩ nhìn con ngựa tung vó trên thảm cỏ mà thấy lòng mở ra, đón tới một tiếng gọi thật cao cả như thảm cỏ menh mông và vó ngựa là chính chàng đang đắm mình trong tiếng gọi đó.

Chàng chỉ khoảng hai mươi. Khuôn mặt hơi hình trái soan. Đôi mắt sáng tin tưởng. Trong sáng của ánh mắt với nụ cười yêu đời trên nét mặt làm tỏa ra một sức sống hoạt bát, lanh lẹ. Vùng trán biểu lộ thông minh. Mái tóc bay theo gió chiều phiêu bạt. Ống tay áo rộng bay phành phạch trước gió mạnh. Áo choàng xanh màu nước biển in đậm lên nền cỏ đang nảy mầm xanh mơn mớn như màu xanh chuối non. Chàng chống tay lên thanh gươm dài đeo bằng sợi giây vải màu vàng sậm. Chiếc chuôi gươm bằng bạc thỉnh thoảng phản chiếu ánh sáng mặt trời lóe lên những ánh sao sáng ngời.

Chàng dũng sĩ trẻ đứng một mình bên lưng đồi thoai thoải. Tâm hồn chàng rộn lên ước mơ của hi vọng. Chàng đang sống những ngày đẹp nhất trong đời chàng. Lí tưởng căng phồng như con thuyền no gió đang ra khơi. Gió núi về

thênh thang. Trời lồng lộng mây bay. Và màu cỏ ngút ngút chạy về phía cuối chân trời. Lòng chàng cũng mở ra như thế. Tim chàng đang ấp ủ một giấc mơ phi thường. Chàng đang trên đường đi tìm giấc mơ đó. Chàng đã bỏ lại phố phường, từ giã bạn bè, xin kiếu mẹ cha. Chàng đang lên đường cho một giấc mơ kì diệu của mười lăm năm về trước.

Chàng nhớ ngày chàng chỉ là cậu bé lên bốn, lên năm. Một hôm cậu đang đứng ngẩn ngơ bên đường cát bụi bay mịt mù. Cậu bé thấy chân tay dơ bẩn, đầu tóc rối bù cát lấm. Chiếc áo loang lổ những vết nhơ lấm lem. Cậu chỉ là đứa bé thích nghịch đất cát như bao tuổi thơ khác. Cậu đang đứng lẻ loi một mình bên đường, thì có ông già hiền từ đến dẫn cậu đi. Ông già phúc hậu, mái tóc bạc phơ, chòm râu dài đẹp như đuôi con sóc bông. Cậu để ông dắt tay. Rồi trong khoảnh khắc cậu thấy hiện ra một con suối trong. Cỏ và hoa nở khắp rừng. Chim hót líu lo như mùa xuân có vũ tiệc. Tiếng chim vút lên cao như con diều gặp gió mạnh rồi thả mình lững lờ, có lúc tiếng chim lại chìm xuống như con diều đứt giây, lao chao. Cậu chưa bao giờ thấy cảnh thần tiên như thế. Trong phút chốc, cậu quên hết tất cả quá khứ và khu làng nhỏ của cậu. Những cánh bướm rục rờ rủ cậu vào cuộc chơi đuổi bắt thú vị. Bên bờ suối là đá sạch cỏ non mọc ở giữa những khe đá như giải nhung xanh. Cậu cúi đầu nhìn xuống dòng suối. Từng đàn cá nhỏ màu vàng óng tung tăng trong hạnh phúc. Đuôi cá ngũ màu xanh xanh, đỏ đỏ xòe ra như giải quạt nan ve vẩy dưới suối êm.

Ông tiên nhân hậu nhắc bóng cậu lên rồi thả cậu xuống dòng suối. Cậu thấy dòng suối trở nên đục. Đất cát dơ bẩn của cậu làm thành những làn nước đen như có khói. Nhưng con suối đem những làn nước dơ ấy chảy xuôi về một nơi nào đó mà cậu không biết. Dòng suối lại trở nên trong vắt và lúc ông tiên đem cậu lên bờ thì chiếc áo thành mới tinh. Da cậu trắng hồng. Cậu bé thấy mình đẹp hẳn ra. Những ngón tay mũm mĩm chứ không đen đũi nữa. Móng tay không còn cẩu ghét và lòng bàn tay hồng hào như tay thiên thần. Cậu bé đang sung sướng

thì tự nhiên cảnh vật thần tiên từ từ mờ nhạt rồi biến mất. Tỉnh dậy khỏi giấc chiêm bao cậu bé thấy mình xấu xí chứ không đẹp như trong giấc mơ.

Theo thời gian cậu lớn dần. Bao nhiêu giấc mộng cậu đều quên hết chỉ nhớ riêng có giấc chiêm bao đêm đó thôi. Cậu tin tưởng rằng con suối đẹp ấy hiện diện ở đâu đó trên cõi đời này. Nuối tiếc bóng hình đẹp đẽ sau khi được ông tiên đưa xuống suối tắm. Cậu ước mơ đi tìm dòng suối kì diệu.

* * *

Bây giờ, mười lăm năm sau, cậu đã là một thanh niên tuấn tú. Chiều nay, dừng chân bên đồi cỏ với con tuấn mã là một trong những buổi chiều cậu đang rong ruổi đi tìm dòng suối ấy.

Con tuấn mã vừa chạy vừa hí rộn ràng. Nó không giấu nổi nỗi vui đang dâng lên như sóng. Mỗi lúc gió càng mạnh. Bên cạnh rừng phi lao, một người, một ngựa tung vó hướng về phía mặt trời. Tiếng vó ngựa đập trên bờ đá nghe rộn ràng như khúc nhạc hùng của đoàn binh đang lên đường.

* * *

Thời gian rơi xuống theo bóng những hoàng hôn. Lại một chiều nữa dừng chân. Đây là lần đầu tiên con ngựa nâu thấy biển. Gió biển lành lạnh mang theo hơi nước, một cảm giác nó chưa từng bao giờ có trong đời. Những khu vườn rộng, những đồi cỏ đã cho nó một cảm giác nao nao vì nó có thể chạy nhảy mà không sợ vấp ngã. Nhưng khu vườn vẫn còn cây. Đồi cỏ rộng cũng vẫn còn lăm giầy leo vướng víu. Biển thì hoàn toàn khác hẳn. Biển vô tận. Nó chưa bao giờ thấy màu xanh hùng tráng như thế. Nó tưởng tượng rằng nó có thể nhắm mắt mà chạy. Chạy về phương bắc, chạy về hướng nam, chạy khắp cả mà không có gì cản lối.

Lòng nó nôn nao hồi hộp. Ý nghĩ về tự do đó làm sức sống căng đầy bắp thịt. Gần đến biển, nó đứng gơ hai chân lên trời. Bờm lông bay toì bởi vì gió mạnh như rừng cờ của đoàn binh ra trận. Nó hí vang cả khu rừng phi lao. Trên bờ đá màu xám tro và vàng nâu, áo người dũng sĩ nổi lên như bức tranh. Rừng phi lao phía sau ào ào như bão tố mỗi khi gió đổ về.

Gió mạnh quá làm chàng phải giữ chặt vạt áo. Tóc chàng trôi nổi bành bồng. Chàng có vẻ đẹp của một sĩ quan đang đứng quan sát trận địa để thúc quân. Biển vô tận. Màu xanh của biển chập chùng, ngút ngút. Mặt trời đang lên bưng bưng. Bờ đá. Gió. Sóng. Chàng dũng sĩ đứng đó cho gió thổi. Nghe sóng vỗ lời thề. Nhìn biển mặc khái những điều huyền nhiệm. Và đón nhận Ý thâm sâu của mặt trời.

BÀI CA CỦA BIỂN

Hãy cúi đầu khuất phục vì chẳng có quyền uy nào không bị biển cả xóa nhòa. Biển bao la như tình thương thập giá. Mà biển cũng tàn bạo như lửa cháy đốt thành Sôđôma. Có tiếng than sau cơn động đất kinh hoàng. Có đổ vỡ ngổn ngang. Nhưng ít nhất cũng còn chút chứng tích để nhớ, để thương. Biển thì lạnh lùng. Biển đứng đưng. Biển không có xót thương. Chỉ một cái rùng mình nhẹ biển chẳng để lại dấu vết của đớn đau. Những cánh buồm ngạo mạn nhất, những lòng người sỏi đá nhất, biển không cần thách thức, một làn sóng ập đổ. Chìm sâu. Biển lại bình thản trở về khuôn mặt của biển. Lặng lẽ. Không dấu vết. Dưng đưng lạnh lùng. Biển nuốt trứng cả mặt trời huyền bí. Sâu lòng biển là những nắm mồ trên châu ngọc quý!

Nhưng cũng hãy ngợi ca biển vì chỉ có biển mới có quyền năng thanh tẩy. Biển thiết tha như thập giá. Biển có tâm hồn chúc phúc cho trong ngắt nở giữa vắn đục phù sa. Thập tự vắn nghìn năm giang tay chịu đọa đầy cho hồn nhân loại nhẹ bớt sàu thương tội lỗi. Biển vẫn mãi mãi trung thành mở tay đón nhận

những dòng sông ngàu đục rác rưởi hôi tanh. Chẳng có tội đời nào về với thập giá mà không được biến đổi thành ngọc ngà. Chẳng có dòng sông phù sa nào về với biển mặn mà không thành sương trời trắng nõn trên đồi xa. Cánh tay thập giá đã giang thẳng giữa mùa hạ cho hồn tôi có bóng mát nghỉ chân. Biển đã sai đi những dòng mưa mùa cho rừng khô lá nở nụ, ươm hoa.

Thập giá ngàn đời yêu thương. Biển mãi mãi là con đường mời dòng sông đi về.

LÍ TƯỞNG CỦA ĐÁ

Người có sự sống nên người đã chết. Đá không cần sự sống vì đá vĩnh cửu ngàn năm. Chiều đông. Tháng hạ. Rừng thu. Nắng xuân. Lòng người rung lên hạnh phúc như sợi tơ vào lúc gió xuân sang nhưng lại chùng xuống như giây đàn sai nhịp vào lúc còi vắng ử dột của mùa mưa. Đá cứ muôn đời là đá. Sinh ra làm người nhưng ai đã sống trọn vẹn tiếng gọi phải sống là người. Đá cứng lòng đá không lỗi phạm.

Mưa phùn gõ những phím lặng và rừng hoa héo hắt. Khi đông về là sầu giăng bay rồi là rừng cây trầm ngâm cúi mặt. Khi tiếng thu thở dài là rừng cây u buồn tiễn đưa. Ly biệt. Tan tác chia phôi. Có thương nhớ muộn phiền. Đá cứ vượt xuôi thời gian đi qua, cứ lớp lớp nghìn sau đổ tới. Đá ngàn năm vẫn là đá. Đá không cảm lạnh vì gió mùa thu. Đá không buồn vì nắng quái mùa hạ.

Tôi ẩn náu bên bờ đá cho mũi tên độc của kẻ thù bắn gãy. Đá là thành lũy che chở tôi. Đá không sợ hãi trước bão tố quyền uy. Đá không thách đố nhưng không nhượng bộ. Khốn cho kẻ nào giơ chân đạp đá nhọn.

LỜI THỀ CỦA SÓNG

Còn giáo đường thì còn lâu chuông. Còn biển thì còn sóng vỗ. Rì rào. Hơi thở của biển gọi về vũ trụ. Sóng chẳng bao giờ mỗi một vỗ khúc ru ngái ngủ, biếng

nhạc. Tháp chuông có thể u buồn vì không có lời chuông phổ khúc nhạc thương. Sóng cứ rì rào. Đêm. Ngày. Sóng vẫn mãi mãi ngàn đời. Nắng. Mưa.

Lòng người có thể bỏ lối lên cao, quên lâu chuông hoang vắng. Lòng người có thể để lửa tin yêu trong tim lịm tắt, có thể u hoài thất vọng dâng lên. Lòng người có thể lạc lối đi xa. Lòng người có thể ngẩn ngơ rồi bời đứng nhìn lựa chọn phân vân.

Sóng cứ ru lời viên miễn. Sóng chỉ chọn lựa một lần cho được làm sóng rồi sóng ngàn năm trung tín với lời thề. Lòng người có thể đam mê. Sóng ngàn năm trong lòng biển cả. Sóng thật thà đem lời thủy triều gởi lên vũ trụ làm điệu trầm ca. Hãy học ở sóng lòng thủy chung. Hãy nhìn chiều sóng với dáng đở trung thành.

Í CỬA MẶT TRỜI

Như lời thiên đàng rải xuống nhân gian, cho người khôn ngoan, cho kẻ bất hạnh. Mặt trời chiếu sáng nhưng không khoe khoang. Địa đàng thừa xưa chưa có lời dụ dỗ của Evà, địa đàng hôm nay với gian nan của Adam vẫn chỉ có một mặt trời. Mặt trời vẫn chỉ có một thứ ánh sáng.

Thập giá yêu tất cả. Mặt trời không xa lạ với gã ăn mày, không ngại làm quen với kẻ trắng tay. Mặt trời không sa ngã mà chọn là của riêng ai. Mãi mãi là lửa. Trọn đời vô tư.

Như thập giá kiên nhẫn đợi chờ. Mặt trời thở ấm cho đời, cho tôi. Như thập giá nghìn năm không bao giờ tắt tối. Mặt trời nghìn năm chẳng bao giờ làm lỗi. Có thập tự nên có cứu rỗi. Có mặt trời nên mới có tôi, có đời.

Như thập giá khiêm tốn già từ bào thai của trời, sinh xuống làm người đi chân đất. Mặt trời đã chân tình cúi đầu cầu kinh, đã xin biển cả rửa tội mỗi ngày lúc mới hừng đông. Như thập giá đã đem sự sống đi trên côi chết. Mặt trời đã phá bóng đêm đốt cháy ngọn đuốc cho tôi biết đường đi lên.

Một mặt trời mà mỗi ngày một khai sinh. Xin cho hôn nhân cũng thế. Một người yêu mà mỗi ngày một tình yêu. Hãy về cùng thập giá. Xin được như mặt trời.

* * *

Con tuấn mã đứng nhìn biển mà không yên chân, màu xanh của biển như thúc dục nó chạy tới. Thỉnh thoảng nó lại hí vang trời. Chàng dừng sĩ lắng nghe biển cả. Cúi đầu nhận ý của sóng. Trầm tư về lí tưởng của đá. Và cầu kính với mặt trời. Những chân lí đơn sơ mà chàng thấy khó học quá. Nhỏ bé mà lại thênh thang rộng lớn. Trái tim chàng không chứa hết. Trí tuệ chàng không lãnh hội đủ. Tất cả đều cao vượt tầm tay nắm. Chàng thấy mình nhỏ như con ốc sên bò từng bước lặn mò bên rừng phi lao quá thăm thẳm. Đây mới là bước đầu đi tìm dòng suối. Đây mới chỉ là lời nói của một góc nhỏ trong vũ trụ bao la. Người dừng sĩ bước từng bước chậm, suy tư.

Trăng sáng vàng vạc. Đêm ở biển thật diệu huyền. Rừng sao lấp lánh ở rất cao. Ngàn sao cũng óng ánh ở rất thấp. Trên trời cao. Trên mặt biển. Trăng đổ ánh vàng xuống bờ đá. Trăng rải sáng xuống sóng biển nhấp nhô. Sóng bạc đã thành những dải lụa vàng, sáng ngời nối đuôi nhau đến vô tận ngã nghiêng theo lời ru của gió.

Đã mấy mùa trăng? Màu biển có nhạt phai? Rừng phi lao có thay lá? Chàng không nhớ rõ. Lãng đãng. Phiêu du bồng bềnh. Thời gian chập chùng. Chàng nghe như có những biến đổi trong hồn. Lời nói của biển quá trầm ngâm. Ý của mặt trời làm cho chàng già dặn. Miệt mài của sóng cũng làm cho chàng biết dè dặt khi mơ ước. Tâm hồn chàng đã khác xưa. Và nghe như cả thể xác cũng đã biến đổi.

MƯỜI NĂM SAU

Mới thoáng đó lắng nghe lời nói của vũ trụ. Mới thoáng đó chưa thuộc bài học thứ nhất của đá, chưa hiểu cạn ý của sóng, chưa bắt được lời ca của biển mà đã gần mười năm trời qua. Chàng hôm nay không còn là chàng thanh niên trẻ dắt ngựa ngồi nghỉ ở ven đồi nữa. Chiếc áo choàng màu xanh cũng đã lốm đốm vết tích thời gian. Phải mất mười năm dừng chân học bài vỡ lòng trên đường tìm về núi cao.

Một sáng bình minh rực nắng hồng, chàng lên đường tiếp tục cuộc rong ruổi trường chinh. Bài học vỡ lòng đã gợi ý cho chàng chất liệu để suy tư. Để nhìn mình, để kiểm tìm hàm số liên hệ giữa chàng và vũ trụ. Trên đường đi, chàng bắt đầu độc thoại:

- Tôi là ai trong vũ trụ?

- Người là kẻ đến từ cát bụi của vũ trụ, rồi lại trở về với bụi cát. Vũ trụ là tất cả, là tuyệt đối, là vô biên, là quyền năng, là tình thương.

- Vì sao tôi lại sinh ra?

- Để lãnh ân lộc của vũ trụ.

- Vì sao tôi lại chết đi?

- Để vũ trụ ban tặng hạnh phúc.

- Trong thời gian giữa sinh ra và chết tôi được kêu gọi để làm gì?

- Lắng nghe lời của vũ trụ:

Phá đi một đập ngăn gian dối để dòng nước thành dòng sông thật thà luân chuyển.

Cắt đi vòng kềm gai ích kỉ để đàn bò gầy khỏi đứng nhỏ lệ nhìn cánh đồng cỏ non bát ngát ngoài kia.

Rỡ xuống một mái ngói tham lam cho ánh sáng bình yên dội vào căn hầm tối. Hãy gọi mặt trời. Hãy xin chút lửa đem xuống vực sâu cho người hành khát

tìm lối đi ra.

Phá đi hàng rào thô bạo cho bầy bướm thơ ngây vào thăm những luống cúc vàng.

Hãy pha mật ong trong li nước đầy.

Hãy biến nhà tù trở thành trường học.

Chàng dũng sĩ thúc con tuấn mã phi nhanh hơn. Con ngựa nâu không mệt mỏi nhưng còn hứng chí tung vó hồng đua theo lá rừng, theo gió mà lướt tới. Những lời độc thoại tựa như những đốm lửa tí tách báo hiệu một cánh đồng rực lửa sẽ bùng cháy nơi đầu núi. Lí tưởng tìm về non cao hứa hẹn những giọt sương ngọt, một dòng suối kì diệu. Chàng xiết chặt giây cương. Mắt sáng ngời tin yêu. Cuộc đời chung quanh chàng đẹp quá. Đúng ra, không phải cuộc đời chung quanh chàng mà là cuộc đời trong hồn chàng. Khi cuộc đời ấy đẹp thì tất cả đều đẹp.

* * *

Chàng đi xa lắm. Thời gian chảy, thời gian trôi đưa chàng vào một khúc đường mới. Đường mới nhưng cũng chỉ là một nối tiếp trên lối về đỉnh núi cao. Chàng thấy thoang thoáng mùi hương rất lạ, mà cũng như đã quen thân. Lạ, vì đã lâu rồi chàng không cảm thấy. Quen, vì một thửa chàng đã gần gũi, đã bắt gặp. Trên khúc đường mới có lấm tấm mưa phùn. Đôi lúc chàng đã run run vì gió lạnh. Rừng cây trước mặt hình như không còn là rừng phi lao vi vút mà có gai thấp cao, gai dày mỏng.

Bước chân ngựa cũng bắt đầu chậm. Một chiều chàng dừng chân lắng nghe và chàng đã thực sự thấy gió, mưa, nỗi nhớ của hương, rừng và gai.

CÔ ĐƠN CỦA MƯA

Có lời ca bảo giọt mưa là những giọt lệ rơi lăn chã trên xác con lạnh giá. Mưa rơi đầm đìa, mưa rơi trên lá, mưa làm ướt áo mẹ già. Mưa mang sầu giăng mắc đó đây. Mưa trong hồn hay mưa ngoài trời, nếu mưa không dứt vẫn là những tiếng mưa che tiếng nụ cười.

Mưa nhạt nhòa. Mưa làm dòng sông nổi sóng xô đẩy bóng thuyền nan. Mưa làm hoa lá tươi tắn. Đêm mưa tí tách là đêm mưa vào hồn từng giọt sầu.

Ánh lửa bập bùng. Đống than hồng nổ lách bấp reo vui trong lò sưởi. Nhìn những tàn than đỏ bay từng vệt dài theo ống khói. Một li trà nóng. Một bàn tay thân thương. Ôm cứng quá! Êm đềm quá! Có ai mà muốn lên đường trong gió bụi mưa sa với những chiều ảm đạm như thế. Có ai mà không ngại ngần. Mưa rơi cản lối ngăn.

Đường của chàng đi đã vắng trời quang mây tạnh. Bây giờ lại còn gió bay, lại còn ướt sưng vai gầy thì nó còn hiu hắt đến đâu. Mưa làm chim ướt cánh. Mưa làm rừng già thôi vang tiếng hót. Mưa ngăn lối chim bay về tổ. Mưa đem về tan tác cô đơn.

THỬ THÁCH CỦA GAI

Có người đi gieo lúa, rời hạt rơi bên vệ đường, hạt rơi trong đất tốt. Hạt được một trăm, hạt được sáu chục. Có những hạt rơi trong bụi gai. Phấn đấu mà ngoi lên. Chẳng chịt bó gai già phủ xuống. Gai là hàng rào giới hạn. Họ thích tặng nhau những cành hồng có gai vì cho đi nào cũng không thể là dâng hiến hết lòng. Tặng vật kỉ niệm dấu ái đến đâu thì cũng chỉ là một phần đời chứ chưa là cả cuộc đời. Gai của những đóa hồng ý nghĩa là đó. Cho đi đấy mà vẫn giữ lại. Mời nhau vào chơi mà vẫn có hàng rào.

Gai trên lối đi. Gai trong lòng người. Người ta không thể tìm được những cành hồng không có gai. Đành vậy, cho nhau màu hồng của hoa, nhưng cũng cho nhau đau đớn của gai. Nhận của nhau tấm lòng cũng là đón những mũi tên. Gai

là hàng rào, thì chối từ gai cũng là chối từ bước vào khu vườn quý hóa mà gai gìn giữ. Chối từ gai thì cũng mất hoa. Gai cản ngăn cho bàn tay ngại ngần rút lại. Gai chằng chịt phủ xuống cho gai tỏ sức quyền uy.

Chàng dững sĩ nhìn lối đi trở nhánh gai dài. Gai màu nhiệm nhất là gai trên vòng đầu Đức Kitô. Chàng thấy cả hai, gai trên lối đi trước mặt và gai trong tâm trí.

NỖI NHỚ CỦA HƯƠNG

Thoang thoảng như có hương của một loài hoa quen. Đã lâu rồi chàng dững sĩ tưởng là bóng hình loài hoa đó đã nhạt nhòa. Hôm nay gió lại đem hương về. Gió len lén vào hồn, gió tỉ tê bảo chàng dừng bước để đi về một vùng kí ức xa mơ. Gốc hoa trắng bên tường đá. Những chiếc bông trắng nho nhỏ chàng đã một lần cài lên tóc của một người thiếu nữ năm chàng mười bảy tuổi. Năm chàng nghe tiếng gọi bảo chàng đi tìm dòng suối nhiệm màu. Dừng chân bên đường, nẻo rừng trước mặt thấp thoáng từng chùm phong lan đây đó. Hương nhẹ nhàng như những giọt nước mắt êm làm chàng mềm lòng. Nỗi nhớ gọi chàng trở về với bàn tay đã một thừa làm chàng xao xuyến. Chàng đã dũa móng tay mềm cho nàng, để móng tay cầu tình yêu cho thêm sâu, thêm kỉ niệm ngọc ngà, cho nhớ đầy hồn thơ.

Bâng khuâng. Hương lãng đãng như khói mà làm vướng víu bước chân. Hương nhẹ nhàng như mây mà chàng phải vất vả chống đỡ. Chàng cảm nghiệm sâu xa rằng hương không bao giờ chết. Hương chỉ quay mặt nhưng hương vẫn ở đó. Vẳng bóng hương trong không gian không có nghĩa là chàng đã hoàn toàn tự do. Chàng cũng nhìn thấy bước đường gian nan làm sao để hòa đồng mà không bị đồng hóa. Bắt tay nhưng không nắm giữ.

LỜI NGĂN CỦA RỪNG

Trước mặt là rừng già. Bóng tối chớn vớn. Rừng già im lìm nhưng có đe dọa. Hết rồi, những thời chàng thổi sáo bên khu rừng phi lao vi vu gió reo. Hết rồi, thời chàng cưỡi ngựa thong thả lên đồi hái sim. Rừng bây giờ là chướng ngại bước qua. Gai làm rách áo người đi. Giây leo làm vấp ngã chân nai. Từ rừng già có lời cảnh cáo nghiêm khắc:

- Hãy lui về mảnh vườn non mà yên phận bên vườn cà, luống cải!
- Nhưng ta muốn đi tìm dòng suối có làn nước trong mơ.
- Bóng tối!
- Nhưng ta có đèn lí tưởng đang sáng trong hồn.
- Gian nan!
- Nhưng ta có kiên nhẫn chịu đựng.
- Rừng già còn dài!
- Nhưng đời ta chỉ có một hướng đi tới.
- Nếu người không bao giờ tới?
- Ta sẽ chết trên đường ước mơ!

Chàng dừng sĩ quất ngựa bằng mình vào rừng. Ngàn cây trút lá xào xạc. Con tuấn mã sợ sệt chùn bước. Chàng dừng sĩ giơ tay sờ thanh gươm chưa bao giờ sử dụng tới.

* * *

Thấm thoát thế mà chàng đã bỏ lại xa ngôi làng nhỏ có hương hoa bưởi hoa cau. Đã cách xa người thiếu nữ xuân thì ấy mười mấy năm rồi. Trên đường gian nan, lúc đơn côi là lúc chàng nhớ thương nhiều về những gì đã bỏ lại. Những ngày đầu trên đường đi tìm dòng suối là những quang ngày đẹp. Những ngày thỉnh giáo với vũ trụ là dòng thời gian êm đềm nhất. Mặt trời soi cho chàng biết ý. Biển nói cho chàng bí mật của chiều sâu. Sóng nhắc nhở cho chàng một lời thề

không bao giờ phôi pha. Và đá chỉ cho chàng lí tưởng phải đi. Giai đoạn ấy có ánh sáng, có mây che mát, có trời cao. Hồn chàng ngập ứ hi vọng. Mắt lúc nào cũng sáng ngời nhìn về tương lai với bàn tay sẵn sàng giơ lên, với bàn chân sẵn sàng bước tới.

Nhận lời chỉ giáo của vũ trụ vừa xong thì quãng thời gian êm ả ấy cũng lui bước. Bây giờ là gai, náo lòng của mưa, nỗi tiếc của hương, và muộn phiền vì bóng của rừng. Trận chiến trên đường lên núi cao bắt đầu gian nan. Sau tiếng nói của biển, của đá, của mặt trời thì mưa phùn đối diện. Có lời ngăn cản của rừng. Phũ phàng của thương nhớ gọi giao tranh tới. Đời chàng dưng sĩ thương đau từ đây.

Lời gọi đi tới của mặt trời hòa vào nỗi nhớ của hương bảo quay về.

Lời thề của sóng hòa vào cô đơn của mưa giăng mắc lo âu.

Lời cao thượng của biển hòa vào bóng tối yếu đuối của rừng.

Lí tưởng của đá hòa vào nỗi đau của gai bảo chàng hãy so đo tính toán hơn thiệt.

Chàng dưng sĩ không ngờ trên đường về núi cao lại có những gian nan lớn thế. Không bao giờ có giao tranh giữa xum họp và tạ từ, giữa cô đơn và yêu thương, giữa thánh thiện và tội lỗi nếu không có con người. Lầm lẫn và hoàn hảo không bao giờ hiện hữu nếu không có con người. Vì sự có mặt của chàng nên chúng mới có mặt. Nếu chàng vắng bóng, lập tức chúng cũng mất dạng. Ngay khi có mặt của chàng thì tham lam và nhân ái cũng có mặt, hạnh phúc và đau khổ cũng nảy sinh. Chỉ vì chàng mà tất cả được sinh ra nên khi có giao chiến giữa các đối nghịch thì cũng chỉ là giao chiến vì chàng và ở trong chàng. Không có giao chiến nào độc lập, xảy ra ngoài tâm hồn con người.

Mặt trời và biển, mưa và gai, đá và sóng, và rừng có mặt chỉ vì chàng có mặt, bởi đó, chàng thấy mình giữ vai trò quan trọng chủ thể của nhiều thứ hiện hữu chung quanh. Không có con người thì không có suy tư, không có vũ trụ. Mà cho

dù vũ trụ có hiện hữu đi nữa, nếu không có con người thì hiện hữu của vũ trụ chỉ là chết khô vì tự chúng không biết sự hiện hữu của mình. Biển hiện hữu nhưng ý nghĩa của biển chỉ hiện hữu khi có con người. Mưa có thể hiện hữu nhưng nỗi cô đơn của mưa chỉ hiện hữu trong tâm hồn con người. Đá có thể hiện hữu nhưng lí tưởng của đá, ý nghĩa của đá là do chính con người ban cho nó. Gạt bỏ con người, tất cả mọi hiện hữu thành mờ nhạt ý nghĩa. Mà không còn ý nghĩa thì sự có mặt chỉ là thừa.

Ý tưởng đó cho chàng xác tín sự có mặt của chàng mang một ý nghĩa vô cùng thâm sâu. Cuộc đời ở trong chàng. Vũ trụ ở trong chàng. Thánh thiện và tội lỗi, gai và biển, mặt trời và mưa, tất cả không có gì ở ngoài chàng. Như thế thì chàng cũng có thể bước tới mà cũng có thể quay về. Vì đi tới hay ở lại cũng đều ở trong chàng. Mùi hương của đóa lan rừng làm chàng nhớ về một bờ tóc xa xưa. Chàng quay lại nhìn lối đi đã bỏ sau lưng. Hình ảnh thương mến lãng đãng, dạt dào.

Đang khi chàng bâng khuông thì giữa rừng già im lặng có tiếng nói:

- Kể tra tay vào cày mà còn ngoảnh lại đằng sau thì không xứng đáng ước mơ mùa gặt!

Dường như lời nói ấy có vẻ nặng quá. Rồi có âm vang sửa lại như sau:

- Kể tra tay vào cày mà còn ngoảnh lại đằng sau thì khó mà mong mùa gặt.

Chàng dững sĩ cảm thấy bứt đau vì âm vọng đó đã đổi lại từ “không xứng đáng” thành “khó mà mong mùa gặt.” Lời nói sửa lại đó cho chàng đỡ xót xa dù rằng vẫn còn trách cứ. Chàng hỏi:

- Mùa gặt ở đâu?

Có tiếng đáp lại:

- Ở đằng trước mặt. Ở con đường đi tới. Vì thế mỗi lần quay mặt lại chỉ làm chậm bước chân, làm mùa gặt càng xa thêm.

- Khi nào thì tôi có mùa gặt?

- Khi mà đôi tay người nông phu sưng lên vì lao tác!

Chàng ngạc nhiên khi con tuấn mã bước vào lối rẽ mòn. Chàng thấy như đây không hoàn toàn là rừng già hoang dại. Đường như có lối đi. Thì ra trước chàng cũng đã có nhiều người qua lại nơi đây. Phải có nhiều bước chân tới khu rừng này nên mới làm thành đường đi. Nhưng lối đi đã bị bỏ hoang lâu ngày. Cỏ phủ kín, có nhiều khúc không làm sao tìm được dấu vết là đã một thời dập dìu vó ngựa. Điều ấy chứng tỏ đã lâu lắm rồi không còn bước chân đặt tới nữa. Hoặc cho dù có thì chắc cũng lẻ loi như chàng chiều nay.

* * *

Con tuấn mã như có linh tính báo trước một điều gì sắp xảy ra. Nó chạy nhanh hơn. Thỉnh thoảng lại hí lên sau bao nhiêu ngày im lặng. Nó có vẻ hân hoan rõ ràng. Chàng dừng sĩ cũng thấy hồi hộp. Đường càng tiến tới càng thu hút vó ngựa hồng. Lòng chàng cũng càng thêm phấn khởi. Lá cỏ chung quanh hình như cũng đổi khác.

Chàng không nhận ra thay đổi đã bắt đầu từ chỗ nào, nó từ từ, nó dần dần giống như chiếc áo ướt phơi dưới nắng. Làm sao biết được lúc nào là khởi điểm của khô? Khó mà trả lời. Đường về thượng trí là một tiến tới liên li, không đứt đoạn. Thánh thiện phải chấp nối từng điểm nhỏ, và những điểm nhỏ ấy làm nên sợi giây dài. Bóng màu đen sậm của rừng già chuyển sang màu xanh nhạt rồi xanh non mơ màng. Áo của chàng đã hết ẩm ướt vì mưa phùn, gió bạc. Trời chỉ còn sương mát chứ không còn những trận mưa xối xả. Thoang thoang bóng chim đã bay ngân nga trên lưng trời. Càng đi tới thì đường càng có nhiều đá cuội trắng. Những viên đá nhỏ như hạt bắp làm vó ngựa kêu dăng khúc nhạc xào xạc, đều đặn. Hoa ở đây cũng khác. Gió cũng nhẹ nhàng.

Sắp tới đỉnh núi rồi sao? Sắp gặp ngọn suối diệu kì rồi sao? Chàng dừng sĩ vui mừng và chàng biết chắc chắn khu đất này rất lạ, khác tất cả những đoạn

đường chàng đã đi qua là sự thay đổi trong chính hồn chàng. Một sự thay đổi như ý mong muốn. Càng đi lên cao nắng càng hồng. Chàng đã nghe tiếng nước chảy róc rách, êm êm ở đâu đó. Nhạc rì rào văng vẳng, chàng cũng thấy mùi mật ong thơm ngọt. Bên lối đi hoa nở xanh tươi. Tiếng chim hót mỗi lúc mỗi giòn dã, cao vút. Con tuấn mã cũng như nghe được những tiếng vó ngựa khác đang tiến về khu rừng này nên nó luôn luôn hí như để báo hiệu cho đồng chủng biết sự có mặt của nó ở đây, đang mong ngày gặp gỡ. Tất cả cảnh vật đều thần tiên. Cánh lá màu nhung đỏ thắm rơi nằm đầy trên lối đi lót đá cuội trắng. Đẹp nhất là những đóa hoa vàng. Mỗi khi gió thổi những tàu lá nhỏ, dài như lá lúa xanh non múa tít rối vào nhau. Chiếc hoa vàng ở giữa làn cỏ biếc nổi lên, huy hoàng lên như người thiếu nữ thừa xa xưa phơi áo lụa giữa trời thán hạ, gió thán năm lửa rồi tà áo bay vờn quanh nàng. Hoa nhiều quá. Càng đi lên, hoa khắp cả. Những sợi giây leo giống như hoa tóc tiên cuốn bên gốc cổ thụ cao rợp bóng mát. Từng chùm hoa phong lan leo trên bờ đá rêu xanh.

Chàng xuống ngựa, dẫm trên cát mịn. Đường bây giờ không còn đất nữa mà là cát trắng ngần. Con tuấn mã được nghỉ ngơi, nằm vươn mình trên cỏ xanh mượt. Sau bao nhiêu ngày đi tìm dòng suối của lí tưởng, bây giờ chàng đã sắp đến nơi. Người dưng sĩ ngồi mơ màng nhìn trời cao trong vắt không một gợn mây.

Tiếng chân trên sỏi của một vó ngựa khác mỗi lúc một gần. Chàng dưng sĩ hồi hộp, giờ đây chàng lại sắp có thêm người bạn đồng hành. Tiếng ngựa mỗi lúc mỗi gần. Chàng sốt ruột đứng lên nghe ngóng xem tiếng ngựa đang đến từ phía nào. Dưới đường lên thung lũng có cát bụi bay. Một con bạch mã đang trên đường về phía chàng. Bầy chim hoảng sợ vụt vào gió mỗi khi con bạch mã phóng như một lời chào hội ngộ. Áo của chàng trắng sì cời con bạch mã bay như cờ trong chiều gió. Nghe tiếng ngựa hí, con tuấn mã của chàng cũng nhảy chồm

dậy ngơ ngác tìm đồng chủng. Người tráng sĩ giơ tay chào chàng nhưng tiếng nói của gã bị tiếng gió đang reo lấn át:

- Lên đường!

Con bạch mã vút qua chỗ chàng đang đứng. Chàng cũng vội lên ngựa đuổi theo con bạch mã. Hai con ngựa hồng đỏ dồn dập bước chân trên đá sỏi trắng. Chàng đã có một bạn đồng hành.

* * *

Người tráng sĩ cỡi con bạch mã vừa mới tới mặc chiếc áo khoác nâu. Khi người tráng sĩ đứng trước mặt ông già gác cổng chàng dũng sĩ áo xanh mới thấy rõ chiếc áo nâu của người tráng sĩ kia đã phai màu, tay áo đã bạc phếch, gấu áo rách tua tủa. Nước da của chàng sạm nắng mặt trời. Khuôn mặt cũng rần đầy nghị lực phi thường. Trên bờ vai phía sau, áo rách một khoảng để lộ ra vết thương còn trầy da như bị té ngựa. Cánh tay cũng có vết máu. Trên trán, vết thương cũng chưa lành hẳn.

Nghe ông già nói. Tráng sĩ rút thanh gươm đưa ra trước mặt ông già. Chàng dũng sĩ áo xanh thấy thanh gươm của người tráng sĩ nọ đã bị sứt mẻ. Đầu gươm bị gãy. Thanh gươm mang nhiều vết loang lổ của đất cát, có những vết đen như nhựa thông khô. Chiếc chuôi gươm cũng rạn nứt. Dấu tích của một thời giao tranh ác liệt. Lúc người tráng sĩ tra thanh gươm vào vỏ, chàng dũng sĩ mới để ý đến chiếc bao, nó đã bị đập vỡ để lộ nguyên một khoảng gươm dài ra ngoài. Chàng tráng sĩ áo nâu đứng nghiêm như tác phong của một sĩ quan trong quân kị. Ông già lại nói điều gì đó. Chàng tráng sĩ giơ hai bàn tay ra trước mặt ông. Bây giờ chàng dũng sĩ áo xanh mới thấy hai tay sưng vù, tím bầm. Lòng bàn tay tím đỏ, nát dập như bị hai vết chém đâm qua. Những ngón tay sưng húp làm chàng dũng sĩ chỉ nhìn thôi mà cũng có cảm tưởng đau nhức. Chàng rùng mình

vì không hiểu đôi tay sưng như thế thì làm sao mà người tráng sĩ có thể cầm cương ngựa được suốt cuộc hành trình dài.

Cánh cửa mở rộng. Con bạch mã hí lên sung sướng. Tiếng hí vang động khắp núi đồi, rồi nó chồm vó phóng vút vào phía trước mặt.

Có tiếng kèn thổi lên và như có những cung nhạc rất lạ. Máu trong tim chàng đổ dồn dập. Dập dìu đó đây nghe như xôn xao. Núi đồi cũng như say trong mật ong rừng. Chàng có linh cảm rằng ở rất gần đây đang có vũ tiệc. Có ánh sáng và hoa, có trầm hương và những li rượu nạm vàng. Có bình yên vô tận. Có nắng hồng rải hạnh phúc. Có gió hiền đong đưa từng giải lụa, từng tơ vàng óng ả. Chàng hồi hộp quá đổi cho một chờ mong sắp bắt gặp.

Bây giờ đến lượt chàng dũng sĩ áo xanh. Ông già cũng bảo chàng giờ thanh gươm như chàng tráng sĩ áo nâu lúc nãy đã làm. Thanh gươm của chàng tuy cũng có vết tích giao chiến nhưng vẫn mới, lấp lánh như một thỏi bạc.

Ông lại bảo chàng giờ tay. Đôi tay đẹp như tay của tiểu thư chỉ biết đến sách vở chứ không bao giờ phải cày sâu cuốc bẫm. Trên ngón tay áp út có chiếc nhẫn vàng rất xinh. Ông già không nói nhưng từ từ như có mây sương phủ, bóng ông mờ phai dần. Chàng hết hoảng gọi. Màn sương lại loãng tan và hình ông già lại hiện ra rõ ràng như trước. Chàng linh cảm như sắp có điều gì chẳng lành xảy đến. Chàng nói với ông:

- Dạ thưa ngài xin để tôi đi qua cổng Định Mệnh này.

Ông già lắc đầu bảo chàng:

- Không ai được vào nơi đây nếu không phải là kẻ được Thượng Đế chọn.

- Tôi đã được gọi và tôi đã bỏ tất cả để tìm lên đây.

- Nhưng ta không thấy dấu hiệu nào bảo cho ta biết ngươi là kẻ thuộc về khu vườn hạnh phúc này.

Chàng dũng sĩ rút trong túi áo ra một cây thánh giá bằng vàng ròng. Đấy là cây thánh giá đi sản từ ba, bốn đời truyền lại. Ông già từ chối:

- Không phải thập giá là dấu hiệu của vương quốc Kitô. Không phải ai có thập giá là được vào đây.

- Vậy dấu hiệu của kẻ được chọn là gì?

Ông già lại bảo chàng giơ bàn tay ra. Tay chàng trắng trẻo dễ thương. Chiếc nhẫn trên ngón áp út làm bàn tay chàng càng thơ mộng và có màu lãng mạn nữa.

Ông già lắc đầu từ chối:

Dấu của kẻ được chọn là có thương tích vì cùng chịu đóng đinh với Ngài. Vết đinh chứ không phải đinh, vết thương thập giá chứ không phải thập giá.

Nói xong ông già biến mất. Chiếc đèn đã bị thổi tắt. Bóng tối nghẽn đường ước mơ. Khi ông già mất dạng thì chung quanh chàng hoang vắng khô cằn. Không còn chim hót thanh thoi. Chàng khát nước, mong một li nước trong cơn mệt nhưng tiếng róc rách của con suối thì ở quá sâu. Đất đá gồ ghề, những con đường sỏi trắng không còn nữa. Mùi ngai ngái của đất ẩm, mùi hăng hắc của nấm rừng làm chàng khó chịu. Cả khu rừng chỉ phát phơ vài bông hoa dại lẻ loi. Chàng lên đường. Lá ở đây mục nát, những con bọ đen bò lồm lũi trên đồng rác mục. Cô đơn về trong tim. Chàng muốn gọi nhưng chỉ có mình chàng, chẳng có ai để tìm một chút ủi an. Chung quanh là vắng vẻ mênh mông. Mất. Lạc lối. Người dưng sĩ không còn nhận ra đây là đâu nữa. Cái hoang dại mà chàng phải đối diện không phải là vắng bóng người, vì bao năm nay chàng đã rong ruổi một mình. Hoang dại bây giờ lại tuyệt vọng, nó mở ra như một hố thẳm không đáy. Sự hoang dại của con tim trở thành đối thủ với chính mình. Không còn ai để mà than trách thì than trách chỉ là cay nghiệt với mình. Chàng muốn đâm thanh gươm vào ngực nhưng không đủ can đảm. Chàng muốn chẻ thanh gươm vào mặt nhưng không đủ can đảm. Và chính cái nhát đảm ấy cũng là một cay đắng. Chàng muốn oán trách nhưng oán trách ai, vì có ai ở đây đâu. Chàng muốn gọi một lời nhưng gọi về đâu. Tất cả chỉ là hoang vu. Chàng hiểu hỏa ngục chính là nơi mình đang nghiền mình, nơi biết mình vĩnh viễn là kẻ thù của chính mình.

Trên khu đồi khô cằn, vắt vẻo một bóng người lạc lõng.

(Tôi muốn kết câu chuyện ở đây. Mỗi người có thể tự tìm cho mình một lối kết khác, nhẹ nhàng hơn? Nếu lối kết trên đây bị đắt thì tôi có thể mở ra một lối ngo như sau)

Con ngựa đã già. Chàng dưng sĩ ngồi đau khổ trên gò đất mới. Thất vọng nghẹn lối như ngập khói dày đặc trong hồn. Đưa tay vuốt ngực. Khó thở. Cô độc. Chàng lững thững đi về phía có tiếng róc rách. Dòng suối ở vực sâu, oan kiên. Chiếc nhẫn trên ngón tay chỉ dày vò cho oan trái càng thêm khổ sở. Chàng tháo chiếc nhẫn vàng xinh, đưa lên nhìn lần cuối rồi thả xuống vực sâu. Một âm thanh nhỏ vang lên khi chiếc nhẫn chạm mặt nước.

Từ âm thanh nhỏ trong dòng suối có tiếng vọng trong hồn bảo chàng nhìn lên đồi:

- Mùa gặt ở đàng trước mặt.
- Khi nào thì tôi có mùa gặt?
- Khi tay người nông phu sưng lên vì lao tác.

Điệp khúc ấy mơ hồ cho chàng một hi vọng mong manh. Ngược lên, chàng thấy ngọn núi không còn xa. Nhưng còn gì nữa đâu mà cố gắng? Cửa đã đóng? Chàng nhìn bàn tay phân vân. Lại ngó lên núi cao. Đường nào đi mãi rồi cũng đến nơi? Sông nào chảy mãi rồi cũng ra biển? Nhưng làm sao lên được núi cao.

- Hãy trung thành như sóng vỗ! Hãy bền bỉ như thủy triều!

Đi nữa sao? Chàng nhớ về bài học của biển. Gian nan? Chàng nhớ đến bài học của gai, và đôi hoa tai của người thiếu nữ. Nhan sắc và vết thương của gai không thể tách rời. Chàng lại nhìn bàn tay trắng trẻo. Nghĩ ngợi vô chừng.

- Dấu của kẻ được chọn là thương tích của đỉnh chứ không phải đỉnh, là thương tích của thập giá chứ không phải thập giá.

Lời của ông già đã xác định. Bấy giờ chàng nghe như chàng đã tránh né nhiều lần trong đời chàng. Chàng lên đường nhưng tâm hồn chưa trọn vẹn siêu

thoát. Bàn tay chàng vẫn chưa có dấu vết của lao tác nhọc nhằn. Chàng nhận thức một điều kiện tàn khốc là phải chấp nhận đón đau như người thiếu nữ muốn có nhan sắc phải chấp nhận cành gai. Đến lúc đó chàng mới nhìn ra con người thật của chàng. Chàng đã ca ngợi khổ đau bằng văn chương chứ không phải bằng cuộc sống niềm tin. Chàng đã viết những bài thơ ca ngợi đời máu với thập tự cho đời mà lãng quên chính mình. Rong ruổi tìm ngọn suối của chàng sẽ mãi mãi là ảo tưởng cho đến khi chàng nắm chặt những mũi gai nhọn trong tay.

Những ý tưởng trên vừa làm chàng xót xa nhưng cũng cho chàng hơi ấm. Chàng biết vẫn còn hi vọng ở phía xa. Hi vọng nằm ở cành gai nhọn chứ không phải chỉ ở trong ước mơ. Mơ ước chỉ là khởi điểm. Tim chàng ấm dần, máu chàng đỏ dần màu máu nóng. Chàng nhìn rõ chứ không còn mơ hồ. Chàng không còn lựa chọn nào khác. Chàng không còn tránh né nào khác. Đường lên núi cao là đường không nhượng bộ. Tuyệt đối không có nhượng bộ. Tuyệt đối không có thay thế. Những suy tư về tuyệt đối dứt khoát ấy đẩy chàng đến một quyết định sau cùng. Chàng nhìn lên ngọn núi, mơ hồ thấy những ngọn than hồng từ từ rực sáng rồi thành biển lửa cháy bùng dữ dội. Nhưng biển lửa ấy chỉ cháy bùng khi chàng lao mình đi tới với tất cả thương đau, gian nan. Nhìn biển lửa của thách đố mời gọi, chàng xốc ngựa, che giấu nỗi đau, thúc ngựa lên đường.

Đi chưa được nửa ngày thì đường trở nên gồ ghề toàn đá nhọn. Chàng phải xuống dắt ngựa theo. Lần đầu mới xuống khỏi ngựa chàng đã trượt chân té ngã, ê ẩm cả đầu gối. Trèo qua được một quãng thì bàn tay chàng đã xước da vì phải bám chặt vào đá mà bò. Chân chàng rớm máu. Giờ gian nan đã điểm. Một con suối sâu hoắm trước mặt. Con ngựa già không thể vượt qua được nữa. Người dũng sĩ thương con tuấn mã đến ứa lệ. Chàng phải từ giã con tuấn mã. Chàng phải dẫm lên đá nhọn mà đi. Đến ôm con ngựa lần cuối. Chàng thấy như xé ruột gan khi phải dứt lìa một thân mến sau cùng. Chàng nhìn con ngựa lần cuối, gơ tay vẫy chào vĩnh viễn rồi tìm theo lối đi nhỏ dẫn xuống vực sâu. Nước ở bên

dưới chảy như thác lũ. Thấy một chỗ an toàn nhất, chàng lấy hết sức mình nhảy qua. Bờ đá vỡ lở rơi xuống âm âm. Toàn thân chàng lơ lửng trên không. Bờ bên kia chưa tới. Chàng kinh hoàng rụng rời khi biết mình không thể đặt chân được lên bờ bên kia. Vực đá sâu thẳm. Chàng hét lên sợ hãi, đập mạnh tay bám vào gốc tre già đã bị chặt cụt nhọn hoắt. Một mũi đâm ngọt lịm, gốc tre sắc như dao đâm xuyên qua lòng bàn tay treo chàng lơ lửng giữa bờ đá. Toàn thân run lên vì đau đớn, sợ hãi. Mồ hôi và máu chảy đầm đìa. Sức nặng của toàn thân xé rách dần bàn tay. Máu chảy dọc theo cánh tay. Nhưng nếu không có gốc tre xuyên qua bàn tay để giữ lại, chàng đã rơi xuống vực sâu nát bấy. Đôi chân co quắp giữ lấy bờ đá. Khi chàng leo lên được thì bàn tay như toạc ra. Chàng không còn bước vững nữa. Lão đảo cổ té. Còn lại bàn tay duy nhất vội giơ ra chống đỡ. Chồng đá rung động sập xuống, máu chảy chan hòa nhuộm đỏ một vùng đá cứng. Con ngựa hí lên đau thương nhìn chủ nó thân yêu gục chết.

Khi có điệu nhạc vô thường trỗi lên thì Vườn Hạnh Phúc biết là sắp có một dũng sĩ đến. Cả Vườn Hạnh Phúc xôn xao chờ đón. Chàng tráng sĩ áo nâu neho mắt nhìn và chàng nhận ra ngay vị dũng sĩ đang đến trong tiếng đàn sáo hoan ca tưng bừng là người đã từng bị từ chối ở cổng thành.

Lời suy tư:

Đường lên núi cao của Phaolô:

Những điều gì bất cứ người ta dám làm, thì thật tôi nói như nổi khùng, tôi cũng dám làm. Họ là người Hipri ư? Tôi cũng thế! Họ là người Israel ư? Tôi cũng thế! Họ là dòng giống Abraham ư? Tôi cũng thế! Họ là tôi tớ Đức Kitô ư? Tôi nói rất mực điên khùng là tôi còn hơn gấp mấy! Hơn nhiều bởi công lao, hơn nhiều bởi tù rạc, đòn vọt, lăm lăm hầu đã vong mạng. Năm lần tôi bị người Do Thái đánh đòn ba mươi chín trượng, ba lần tôi bị tra tấn, một lần tôi bị ném đá, ba lần tôi đã đắm tàu, và đã qua một ngày một đêm chơi voi trong lòng biển.

Tôi chịu nguy hiểm vì sông ngòi, nguy hiểm vì trộm cướp, nguy hiểm vì người đồng chủng, nguy hiểm vì dân ngoại, nguy hiểm nơi thành thị, nguy hiểm chốn hoang vu, nguy hiểm trên biển cả, nguy hiểm nơi những anh em giả. Lao đao vất vả bởi thao thức thường bữa, bởi đói khát, bởi nhịn ăn lắm bận, bởi lạnh rét, bởi mình trần (2 Cor. 11:22-27).

Đường lên núi cao của người thanh niên:

- Thừa Thầy tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?
- Nếu người muốn nên trọn lành, thì hãy đi bán hết những gì người có mà cho người nghèo, người sẽ được kho tàng trên trời, đoạn hãy đến theo Ta. Nghe lời đó người thanh niên cúi mặt bỏ đi buồn rầu (Mt. 19:23-24).

Lời cuối

- *Chuyện chỉ là tưởng tượng. Nhưng đường về cõi vĩnh hằng là có thật. Kẻ được chọn sẽ là người mang thương tích của thập giá chứ không phải kẻ chỉ ca ngợi thập giá, điều ấy có thật. Mặt trời và biển là điều có thật. Gai và đau khổ là điều có thật. Đơn độc trong mưa là điều có thật. Gian nan để theo đuổi lí tưởng là điều có thật. Trong những điều có thật này, Phaolô bảo rằng ông không quản ngại gian nan, vì “gian nan trong hiện tại gây nên cho ông đời đời một khối vinh quang siêu vời tuyệt đỉnh, miễn sao đừng dán mắt vào những điều trông thấy được, vì hữu hình là phù vân, vô hình mới trường cửu” (2 Cor. 4:16-18).*
- *Nếu những điều trông thấy là phù vân, vô hình mới trường cửu, thì, có phải những gì vô hình trong tưởng tượng cũng chưa chắc là tưởng tượng phù vân?*

Giọt Lệ

Hắn ra khỏi quán rượu, say khướt, lão đảo đi dọc bờ sông về phía nhà thờ. Con sông đang mùa nước lũ chảy cuồn cuộn. Rác rưởi trôi lênh bênh đổ xuống đồng bằng. Xác súc vật chết chường phềnh trôi theo trên những mảng rác lớn. Vào những ngày oi bức, mùi hôi ở dòng sông đưa lên nồng nặc. Đối với hắn chiều nay dòng sông chỉ là con nước chảy, hắn không ngửi thấy mùi gì cả.

Người ta bảo hắn ngoài hai mươi là cùng. Tuổi thật của hắn mới mười bảy nhưng tóc tai bù xù, đôi mắt đỏ như, với hơi rượu cay xè làm hắn già thêm tuổi đời. Ngực áo đứt cúc để hở một mảng ngực cháy sém vì bong da. Vết da đỏ ứng. Hắn đeo một túi vải xanh rêu. Sợi dây đeo to bằng hai ngón tay, vắt chéo qua cổ. Hắn cặp chiếc túi ở cạnh sườn đi lão đảo giữa trưa nắng gay gắt. Mấy con chó xô ra cắn. Hắn lượm cục đá lớn bằng nắm tay, ngật ngưỡng ném đàn chó. Nếu con khoang đen đứng yên một chỗ thì hắn đã ném trật, nhưng vì nó cuống quýt chạy nên đã lãnh trọn cục đá vào đầu, kêu oang oảng. Đàn chó chạy cụp đuôi. Tiếp tục sủa vang xồm mà chẳng con nào dám xô tới cắn. Hắn mệt đừ khi tới cổng nhà thờ. Dưới gốc phượng, hắn lăn ra ngủ lúc nào không hay.

* * *

Bị ông bố trói vào gốc dừa, mỗi lần chiếc roi tre vụt xuống, nó thét lên đau đớn. Sau khi hả cơn giận, ông bê nguyên chậu nước vừa mới rửa bát xong, hãy còn nổi

lều bều những miếng mỡ, cọng hành và vữa cơm đổ tạt vào mặt nó. Nó bỏ nhà đi sau trận đòn. Tỉnh thoảng nhớ lại nguyên nhân trận đánh, nó có hối hận đôi chút và cho rằng nó cũng có trách nhiệm lớn trong ngày tình cha con sút mẻ chứ không riêng gì lỗi ở ông bố nóng tính. Hôm ấy, quá tức giận nó đã đứng giữa sân chửi bố mình là chỉ vì tình dục mà hấn ra đời chứ nó không phải là con ông ta. Đây là nguyên nhân đưa đến cái tức mình cùng tội của ông Năm Keo.

Nhưng lí do nó bỏ nhà đi không chỉ đơn giản vì trận đòn bữa đó. Đây là nguyên nhân sâu nhất chắc chỉ cuộc đời nó biết. Nhưng nhìn bên ngoài thì lối xóm thấy nó không thể ở chung được với bà dì ghẻ. Sợi giây giữ chân nó ở lại nhà là tình thương của người cha nhưng từ khi ông Năm Keo đi vào con đường cờ bạc, rơi vào hố thẳm hút sách thì nó chỉ là khối thịt thừa trong căn nhà ấy. Nó bỏ học từ hồi lớp Tư. Cũng thời gian này nó đã bỏ nhà đi mấy lần. Tuy nhiên, sau khi tỉnh cơn say, ông Năm lại tìm nó về. Hàng xóm gọi nó là đứa mất dạy. Cái mất dạy và lếu láo của nó theo tỉ lệ thuận với cuộc sống say sưa của ông Năm. Từ ngày ông Năm Keo chỉ la cà ở quán rượu, bỏ bê đứa con mất mẹ quá sớm, đời nó bắt đầu hư hỏng rồi trở thành đứa bé trộm cắp.

Mối thù hận xã hội người lớn tăng theo tuổi đời trong trái tim của một cậu bé đang tuổi lớn. Để tìm một điểm mốc đánh dấu mối thù đời cay nghiệt, nó có thể nói ngay rằng từ ngày bị ông thầy thuốc bắc ở đầu làng, ông lang Đốc, đổ tội cho nó ăn cắp khế và đánh nó bằng chiếc đòn gánh ngang sống lưng, mà nó tưởng là đã ngã gục. Hôm đó, đang ngồi và bát cơm nguội ở đầu nhà thì ông lang Đốc sòng sọc đi vào. Ông hầm hầm chỉ chiếc đòn gánh vào mặt nó quát:

- Nói mau, những thằng nào làm gãy cành khế nhà tao!

Nó riu riu chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao mà nó lại mang họa.

- Dạ...cháu...đâu có biết gì!

- Cha tiên sư mày! lại còn chối bai bãi hả!

Ông Đốc đưa đòn gánh lên. Nhìn theo chiếc đòn gánh nó sợ hãi co rúm lại,

lấp bắp thưa:

- Dạ cháu đâu có làm gì!

Ông Đốc giáng thẳng chiếc đòn gánh xuống lưng. Vừa đánh ông vừa quát:

- Này thì mày không làm gì với ông này!

- Nó oằn lưng kêu la, bỏ chạy về phía đồng rơm đứng nhìn ông lang hăn học.

Con chó vàng sợ hãi lúc thấy ông Đốc đánh thẳng bé nhưng khi chén cơm đổ vãi tung tóe thì nó lăm lét nhìn ông rồi liềm thân chạy lại liếm thật lẹ, sợ mất cơ hội may.

Mấy bà đi chợ về ngang qua thấy ông Đốc lớn tiếng, dừng lại xem chuyện gì. Ông lại giơ chiếc đòn gánh về phía thằng bé tức tối, chửi rủa:

- Quân mất dạy, đồ ăn cắp!

Nó nhìn ông Đốc căm thù. Không phải vì lời ông Đốc chửi nhưng vì cú đánh oằn lưng lúc nãy, nó ứ lên ngực mà không làm gì được, liền vạch quần, nhử về phía ông Đốc:

- Ăn “cái này” của ông này!

Không ngờ thằng bé dám xử với ông như thế. mấy bà đi chợ ôm mặt cười làm cơn giận ông thêm sôi máu nóng. Ông rút ngay hai chiếc guốc gỗ, chạy lao về phía nó. Vừa ném vừa chửi:

- Cha tiên sư con nhà mất dạy!

Nó lẹ chân, quanh ra sau đồng rơm, chạy qua bờ ao, chui qua hàng rào phóng ra ngoài. Từ ngày đó nó thù ông Đốc tím gan ruột. Không biết ai xấu mồm, đã đổ oan cho nó chứ nó có bao giờ lấy khế nhà ông đâu. Nhưng làm sao mình oan được khi nó chỉ là đứa bé thấp cổ bé miệng. Một đứa bé bị kết tội là “mất dạy”. Người ta nhìn nó như con chó ghẻ dơ bẩn. Những gì xấu xa đều trút lên đầu nó. Nhà nào mất của gì, nó cũng là kẻ bị hồ nghi số một.

Mối thù đối với ông Đốc đã đến ngày được rửa hận. Một thằng trong bọn đề nghị phá dữa nhà ông, nó hí hửng như một sáng kiến tuyệt vời. Công việc xếp

đặt cẩn thận. Một đứa đứng ở cổng nhà ông Đốc giả vờ bắt chuồn chuồn, nếu có ai đi ra phải làm bộ hỏi chuyện để nó nấu yên trên cây. Còn thằng nữa đứng phía cuối đường bên kia canh chừng, nếu có ai đi ngược lên, hắng tiếng ra hiệu. Nó biết sứ mạng trèo lên cây là nguy hiểm nhất nhưng vì mối thù với ông Đốc quá lớn làm nó liều chấp nhận sứ mạng hiểm nghèo ấy. Đang ra sức bẻ dứa, bất chợt có tiếng la:

- Ông lang ơi có dứa ăn cấp!

Chỉ đợi có thế. Kế hoạch đã sắp xếp sẵn sàng. Cả nhà ông Đốc chạy ra. Ông cầm con dao phay và sợi giây thừng dắt trâu. Nó bủn rủn chân tay muốn té xuống. Mặt xanh như bị trúng gió, trông không còn hạt máu. Nó đứng mềm như con chó chết. Thằng con trai lớn của ông Đốc tát nó một cái trời giáng. Gia đình ông đứng vây quanh nó như một tù binh bại trận. Nó biết không còn đường nào thoát thân. Im lặng nghe từng lời ông ra lệnh. Hai tay đưa ra trước. Sợi giây thừng xiết lại. Nó nhăn mặt, cắn răng chịu đựng khi sợi giây siết chặt như muốn nghẽn đường máu chảy. Hai thằng bạn hoan hỉ vì đã chu toàn sứ mạng ông Đốc thuê. Mỗi đứa nhận mấy đồng và gói táo tàu do ông tưởng thưởng. Chúng khoan khoái vì đã khéo lừa được nó. Dưới gốc mận, hai cánh tay bị trói nhô lên. Sau trận đánh ấy nó mang vết sẹo mà mười mấy năm sau người ta hạch sách nó đủ điều. Vết sẹo như chứng tích nhắc nhở nó về ý nghĩa cuộc sống: Sống là lừa gạt và hận thù!

Sau khi ông Đốc tha về, mấy tuần lễ sau nó vẫn khập khiễng vì vết thương ở bụng chân. Chán ngán quá, chung quanh chỉ là khinh để đổ lên đầu. Bài học nó học là cái âm mưu thâm độc của ông đốc đã thuê hai thằng “nhãi ranh”. Nó cũng cảm thấy cô đơn cùng cực vì chẳng còn ai để sống. Chính lũ bạn cũng nhìn nó như một thằng bé ngoại lệ. Bài học nó đã học được là lừa gạt, sập bẫy. Cũng từ ngày ấy, nó lớn lên trong những ý nghĩ phải biết đề phòng, phải biết mưu mô, phải biết lừa gạt thêm. Mười bốn tuổi đời, tuổi có giấc mơ của bà tiên áo trắng,

có công chúa Bạch Tuyết bầy chú lùn, tuổi của suối mát róc rách, của vườn bông có bướm bay. Nhưng tuổi mười bốn của nó khác xa, không nằm trong cái mẫu số chung đó. Nó thấy cuộc sống chỉ là đau khổ, bi thương như một bản án. Xã hội người lớn là hình ảnh của cha nó, của bà dì ghẻ, của ông lang Đốc. Xã hội tuổi thơ là những đứa lừa bạn vì mấy trái táo. Nó cảm thấy tủi thân trong cái giá lạnh, lẻ bóng. Nhiều đêm nó khóc thút thít một mình.

Trước ngày bị ông bố trói vào gốc xoài đánh, nó đã phải trốn chui trốn lủi vì bị người ta lùng bắt. Bà Tám Sơn nhất quyết là nó đã chặt mất hai luống mía. Từ sau vụ lấy dứa nhà ông Đốc, nó bị nghi ngờ hơn nữa. Bất cứ ai mất gì cũng tìm nó. Nó như cuốn tự điển của mọi thứ tội trộm cắp. Vụ bà Tám Sơn bị chặt hai luống mía nào nó có biết gì. Nó không thể biện hộ được cho chính mình. Nó không thể sống được nữa trong cái làng nhỏ mà mọi người luôn luôn rình rập để đổ lên đầu những gánh quá nặng. Một buổi sáng, nó lạng lẽ lên đường bỏ lại tất cả.

* * *

Hắn tỉnh dậy, mặt trời ngả về chiều. Cơn say đã vơi nhưng đầu trĩu nặng. Những cánh phượng đỏ rơi đầy trên cỏ, vương cả lên đầu, lên áo hắn. Cửa nhà thờ mở. Giọng cầu kinh trầm trầm của mấy bà già như lời thống thiết ăn năn. Hắn đứng ở cửa nhìn vào rồi lững thững bước qua ngưỡng cửa gỗ. Hơi lạnh từ tường đá cho hắn cảm giác dễ chịu. Tìm góc vắng yên lặng, hắn ngồi nghỉ. Khung cảnh tĩnh mịch. Giọng cầu kinh của mấy bà già cứ đều đều, rì rầm như lời than thở của kẻ có tội đang nguyện ơn tha thứ. Cơn nhức đầu lại kéo đến, hắn chóng mặt, buồn nôn. Cái sáng suốt lúc mới vào nhà thờ đã rút đi để hắn lại lảo đảo, nửa mê, nửa tỉnh. Một bà già lên tòa giải tội. Hắn cũng lần theo bờ tường đi lên. Miệng xôm

mùi rượu nồng nặc, quỳ vào tòa giải tội, hắn nói huyền thuyên đủ mọi thứ tội. Cha già chúc lành rồi đưa cho hắn chiếc lọ nhỏ bằng thủy tinh trong suốt:

- Việc đền tội của con là đổ đầy nước vào chiếc lọ này!

Hắn bước chậm rãi khỏi tòa giải tội, lụ khụ đi xuống. Người ta thấy hắn đút chiếc lọ nhỏ vào túi vải vẫn đeo ngang cạnh sườn.

* * *

Lùa bày bò vào chuồng. Hắn ra ngồi trên bờ đá, đập quả dưa vào cạnh đá cứng rồi đưa lên miệng cắn. Mấy con bê nhỏ chạy tung tăng trên đám cỏ có những bông hoa dại trắng, nhỏ li ti. Thỉnh thoảng chúng lại hứng chí ngẩng mặt lên trời kêu be be. Ruộng dưa đã đến mùa hái, những trái dưa ưỡn bụng vàng khênh trong nắng chiều. Dưa bở có thể ăn lúc còn xanh, nhưng lúc còn xanh, mùi vị không có gì đặc biệt. Khi chín, những hạt dưa vàng biến thành nâu sậm. Thịt dưa vàng như màu mỡ gà, nước dưa ngọt lịm, thoang thoang như mùi mật ong nhưng nhẹ nhàng hơn. Vào mùa dưa chín như hôm nay, cả khu vườn đều thơm phức. Cách vài ba mặt ruộng vẫn ngửi thấy hương dưa. Hắn ngửa mặt lên trời dốc chiếc vỏ dưa như chiếc thuyền cong vào miệng. Nước dưa ngọt từ từ thấm vào vị giác, đi tới đâu đánh thức các tế bào tới đó. Nước dưa ngọt như có chất xúc tác làm những thần kinh ngái ngủ tỉnh dậy. Hắn cảm thấy khoan khoái khi ăn xong trái dưa lớn.

Ông già đầu râu bạc phơ cầm chiếc rổ đi về phía hắn. Thỉnh thoảng ông lại vượt chòm râu bay vì gió. Ông đã để hắn trú trọ và làm công cho ông từ mấy tháng nay. Nhưng chỉ mới cách đây mấy bữa hắn mới thú thật tất cả quá khứ của hắn cho ông nghe. Hắn cho ông biết là hắn đang bị cảnh sát lùng bắt vì liên can đến những sòng bài và bán thuốc phiện trên thành phố. Tuy nhiên, sau khi thổ lộ cho ông già, ông vẫn để cho hắn ở lại như thường. Ông không hề thay đổi sắc

mặt cũng như cách đối xử sau khi đã biết rõ quá khứ bụi đời, giang hồ của hắn. Điều ấy làm hắn kính nể ông. Ông đặt chiếc rổ xuống bãi cỏ, hỏi người thanh niên:

- Con có dự tính đi nơi khác không?

Hắn lưỡng lự rồi thay vì trả lời, lại hỏi ông già:

- Cụ có sợ liên lụy không nếu họ tìm thấy con ở đây?

Ông già lắc đầu không nói. Cái lắc đầu thản nhiên, coi thường tất cả những khó khăn nếu có xảy ra làm hắn nhìn ông như một ân nhân lớn. Bao năm hắn tưởng như tình cảm trong hồn đã chết khô. Tình người chỉ là những lời nói rỗng không. Đời là tranh giành, dối trá. Cách đối xử của ông già là một ngọn gió nhẹ, lách vào hồn hắn, khua động cái khả năng yêu thương, cái tình thương từ thửa ban đầu trong cõi lòng hắn. Những cọng cỏ yêu thương ấy đã miên miệt nằm im, đã chết cứng, hôm nay, rung rung nhẹ. Ông già nhìn vào mắt hắn hỏi một câu đột ngột:

- Con hãy nói cho ta, gia đình là gì? Sao con lại bỏ đi?

- Con không thể sống được trong gia đình ấy. Vì nơi ấy không có tình thương!

- Thế con có gặp tình thương ở ngoài gia đình?

Hắn trầm ngâm im lặng. Ông già nói thêm:

- Gia đình là tổ ấm con ạ. Kẻ không có gia đình là kẻ cô đơn, lạc loài. Người ta phải tung cánh bay khi đến tuổi lớn nhưng gia đình vẫn là nơi người ta bay về để sưởi ấm cõi hồn. Chỉ có tình gia đình thì cũng không đủ, người ta không thể sống trong gia đình mãi mãi. Người ta phải đi, phải bay, người ta cần tình bạn trong xã hội để sống. Nhưng không có gia đình để bay về người ta vẫn chỉ là một cánh chim mờ cõi. Dù bay có xa, dù lên có cao, cánh chim vẫn thiếu thốn, vẫn không trọn vẹn.

- Nhưng gia đình con không là tổ ấm!

- Gia đình không còn tình thương là lúc họ ngưng đối thoại với nhau. Một đêm đông lạnh thì cây củi rất cần thiết nhưng nếu củi không đốt thành lửa thì củi cũng lạnh như gió tuyết mà thôi. Cởi mở cõi lòng cho nhau sẽ khơi lên ngọn lửa đó để đốt cháy cành củi. Giá trị của lò sưởi là lửa. Khi những cành củi tự rút khỏi bếp than thì lửa sẽ yếu đi, nhưng cành củi nào vẫn trung thành đặt mình trong bếp lửa thì cành củi vẫn cháy, vẫn ấm, nó vẫn là giá trị mà đêm lạnh đang cần thiết. Nếu nó thấy những cành củi khác đã bỏ lò lửa, nó cũng rút lui theo thì nó đã đánh mất đi sứ mạng nó phải chu toàn, nó cũng sẽ rơi vào đêm lạnh, hoang vu.

Hắn buồn trầm nét mặt. Trong cái tĩnh mịch của buổi chiều, hắn thấy cánh rừng mang màu tang tóc li biệt. Hồn hắn chùng xuống như một tơ đàn ảm mốc. Có mắt mát về trong hồn hồi tưởng. Ông già im lặng một chút rồi lại nói với hắn:

- Những người không biết xây dựng tình yêu trong gia đình thì họ cũng chẳng biết đến tình yêu ngoài xã hội. Họ không thể hi sinh được cho nhau trong cùng một tổ ấm thì làm sao họ có thể chịu thiệt thòi ở ngoài cánh đồng?

Những kẻ đã bỏ gia đình, chối từ xây đắp yêu thương trong gia đình, khi họ gặp nhau ngoài xã hội, họ sẽ đem đến cho nhau những sứt mẻ. Tàn bạo là con đường chiến thắng.

Con đã kể cho ta nghe chuyện đời con. Xã hội là cái thâm độc của ông lang Đốc, là khuôn mặt nghi ngờ của bà Tám Sơn, là phản bội vì lợi lộc của lũ bạn. Là người cha say khướt, người mẹ ghẻ không trách nhiệm.

Lần roi của ông lang Đốc là niềm vui thỏa mãn của mỗi trả thù. Nó diễn tả một hố văng nào đó trong hồn ông. Cái nghi ngờ của bà Tám Sơn không có xót thương cũng chỉ là lời phiên dịch một nội tâm không có đất sống. Tình bằng hữu của mấy đứa bạn không lớn hơn trái táo tàu là kết quả của một mùa giáo dục bị sâu phá. Tất cả là hình thức một khoảng trống trong tâm hồn. Bằng ấy năm trôi

giạt con vẫn chưa nhận ra là chính họ cũng đã lớn lên trong gia đình thiếu bóng nhân ái sao? Họ đã qua tuổi thơ mà yêu thương chỉ là bóng mây bay ngang trời. Họ đã qua một khoảng trống.

Ông già đặt tay lên vai hắn tiếp tục:

- Cuộc đời bất hạnh vì những khoảng trống con ạ. Thí dụ như con đang ngồi đây. Vợ chồng cô đơn vì những cách biệt. Tội nhân cô đơn vì bị ruồng bắt. Kẻ yếu đuối cô đơn vì bị miệt thị. Nghệ sĩ cô đơn vì phải sáng tác theo thị hiếu của khách hàng. Con ạ, tất cả các trạng thái bất hạnh trong cuộc đời là hình thức của những khoảng trống trong tâm hồn.

Hắn nhìn lên ông già hỏi:

- Như vậy con phải làm gì?

- Con phải biết rõ mình, rõ đời. Con phải quên đời, quên mình.

Hắn chẳng hiểu ông già nói gì, nhưng ngần ngại không dám hỏi. Ông già biết tâm trạng ấy, nhìn gã, ông nói thêm:

- Con phải biết rõ mình để hòa đồng với đời. Con phải biết rõ đời để khỏi bị đời đồng hóa. Không biết mình và biết đời con sẽ rơi vào khoảng trống. Từ khoảng trống ấy cô đơn sẽ nảy sinh. Nó là trạng thái con người đánh mất đi cái bản ngã đích thực của mình. Họ muốn trở nên cái mà họ không có thể, họ xao xuyên bất an. Họ để xã hội biến con người của họ trở thành cái mà họ không được phép trở thành, vì thế, họ khắc khoải ưu tư. Cả hai, muốn trở nên điều ngoài tầm mình với và đánh mất cái mình phải trở nên đều đưa con người đến những mảnh đời hụt hẫng. Cái hụt hẫng ấy là nỗi cô đơn tàn phá lớn nhất, con ạ. Và tàn ác nảy sinh.

Con cũng phải quên đời và quên mình. Đời không luôn luôn gọi con đến những chân trời hạnh phúc. Chính con cũng lừa dối con ngày ngày. Trước những tiếng gọi mà nhiều khi vô cùng mãnh liệt ấy con phải có can đảm chối từ. Quên mình và quên đời chỉ là một hình thức của biết mình và biết đời mà thôi.

Đơn giản, nhưng tất cả hạnh phúc cũng như thương đau trong thảm kịch cuộc sống hệ tại có thể.

Mấy chú bê nhỏ đã vào chuồng với mẹ. Hình ảnh ấy làm chàng nhớ đến một mái ấm thương yêu mà chàng đã mất. Con bò mẹ lấy mõm hấy hấy trên lưng chú bê nhỏ gọi lên trong hồn chàng một tình cảm nhẹ nhàng, êm đềm mà chàng ngỡ rằng chàng không bao giờ có thể có được rung cảm ấy. Ông già cúi xuống lượm chiếc rổ với mớ rau cải còn xanh. Hắn ngồi trầm tư vì những lời nói của ông, thao thức như cánh buồm vải đi trên biển lặng của nhớ nhung hồi cảm. Ông già cầm mớ rau cải giũ đất rồi bảo hắn vào ăn cơm chiều. Mặt trời vừa mới le lói mà giờ đã lặn xuống sâu dưới chân đồi. Trời đang sửa soạn vào đêm. Vừa đi, ông già vừa nói cho hắn nghe.

- Tất cả hệ tại con tim. Gia đình ở trong tim ta. Mất tình yêu ấy thì dù ở trong gia đình cũng chẳng gặp gia đình. Còn tình yêu đó thì dù cách trở núi sông ta vẫn còn gia đình bên cạnh.

Ông đốt cây đèn bão. Hai người ngồi trước chiếc bàn gỗ bắt đầu bữa cơm tối.

RA ĐI - MỘT NĂM SAU

Ngồi một mình trong quán rượu. Quán hết khách. Hắn đếm đốt ngón tay nhắm lại quãng đời đã qua. Không ngờ thế mà đã hơn một năm trời từ già ông già và khu vườn rồi. Đời sống với âm mưu cuốn hắn chảy xiết như như dòng sông nước lũ. Đôi khi nhớ lại lời nói của ông già, hắn cho là không thực tế, nhưng hắn cũng không phản đối. Có điều lời ấy đã làm hắn trần trọc vào những đêm buồn bã, trống vắng. Vào những ngày thình lạng, lời nói ấy mơ hồ gõ trên cánh cửa gỗ tâm hồn đầy đặc bụi mốc, chai lì. Giữa phố chợ bốc khói cay xè của rượu bia, phấn hương đàn bà, của cảnh sát, thì lời của ông già thành lạc lõng lơ lửng.

Từ chiều đèn giờ, hắn đã quay quắt suy tư nhưng không thể ngoài một câu hỏi: Giết hay không? Rồi dần vật với bóng hình: Tiền? Tử hình? Vượt ngục?

Tất cả dụng cụ đã sẵn sàng. Giản gọn, chỉ cần chiếc bao vải và cây gậy nhọn bọc sắt ở đầu. Hấn nâng li rượu, nốc cạn như một phát thuốc an thần rồi đi về phía ngõ hẻm.

Đêm nay không phải là đêm thứ nhất hấn rình ở đây. Hấn đã vất vả theo dõi từ nửa tháng nay, tìm đường đề phòng, tính toán kế hoạch. Hấn đã có trong đầu một kế hoạch rất chi tiết, tỉ mỉ. Hấn đã học thuộc lòng như một cậu bé trước giờ thi. Hấn đứng đó ôn lại toàn thể kế hoạch. Trong giai đoạn một, nếu mọi sự xảy ra theo như dự tính của kế hoạch A thì sẽ tiến sang giai đoạn hai. Nếu vì trục trặc mà rơi vào kế hoạch B thì phải làm như thế nào. Hấn nhớ lại từng chi tiết. Nếu giai đoạn đầu trôi qua thì giai đoạn hai sẽ vào theo lối cửa nào. Ưu tiên một là lục lọi nơi đâu. Tất cả đã rõ ràng, có lớp lang thứ tự. Sau khi ôn lại tổng kết tất cả kế hoạch, hấn ném viên đá bằng đầu ngón chân về phía chuồng gà. Bầy gà kêu nhón nhác. Hai tay hấn nắm chặt chiếc đòn xóc nhọn đầu. Chờ đợi. Dự tính đã không xảy ra như kế hoạch A. Có thể phải dùng kế hoạch B chăng? Nhưng hấn kiên nhẫn đợi chờ. Một quãng trống im lặng trôi qua. Một lần nữa, hấn lại ném viên sỏi về phía chuồng gà. Bầy gà kêu nhón nhác. Hai tay nắm chặt cây gậy để sẵn sàng đối phó. Im lặng. Không có dấu hiệu nào xảy ra theo kế hoạch A. Hấn bực bội vì mới khởi đầu giai đoạn một đã bị trục trặc. Hấn định bước tới cửa sổ như kế hoạch B nhưng hấn lại ngần ngại vì kế hoạch A gọn gàng hơn. Tiếc nuối, hấn đứng tần ngần. Lần này hấn lượm một nửa hòn gạch ném hết sức về phía chuồng gà. Miếng gạch bay trên mái tôn làm bầy gà hoảng hốt kêu oang oác, bay tứ tung tìm đường chạy. Có bóng người ở cửa sổ. Hấn đứng đợi. Một thoáng trôi qua. Người đàn bà xách chiếc đèn bão. Hấn đứng sát vào góc nhà vệ sinh. Giai đoạn một của kế hoạch A bắt đầu vén màn. Hấn đã biết rõ, bà luôn luôn soi gà bằng cây đèn bão. Hấn đã thử nghiệm nhiều lần và biết chắc rằng khi giơ cây đèn bão lên cao trước mặt thì ánh đèn sẽ hắt lại làm người xách đèn chỉ nhìn thấy một khoảng rộng ngay trước mặt mà thôi, không thể nhìn xa. Chuồng gà. Trời

tối đen, chỉ có khoảng nhỏ của cây đèn bão dập dờn. Gió thổi làm ánh đèn lao chao, càng thuận tiện cho hắn. Hắn nhún người xuống để tìm một thế đứng vững chắc. Đầu tựa sát vào bờ tường. Tay nắm chặt chiếc gậy nhọn đưa về phía sau để lấy trớn phóng tới. Người đàn bà không hề nghi ngờ gì. Dáng điệu thản nhiên bà giơ cao chiếc đèn hơn nữa để nhìn cho rõ trên khúc đường gồ ghề những đá mới trải. Thỉnh thoảng bà phải nheo mắt, dừng lại cho ngọn đèn sáng rõ để nhìn kĩ lối đi. Giây phút định mệnh đã điểm. Trời tối âm ảm nóng. Cái nóng ngọt ngào của khu hẻm thành phố với khói xe. Mồ hôi trên trán đã rịn. Người hắn nóng bừng. Tay run run ngượng ngập. Hắn không ngờ để giết một người cũng không phải là dễ. Người đàn bà càng đến gần thì hắn càng bối rối, kế hoạch như mù mờ phai nhạt mất rồi. Hắn không hoàn toàn làm chủ được tất cả. Khi ánh đèn đã có thể soi tới chỗ hắn đứng thì mồ hôi chảy ướt thành giọt lăn trên mặt. Hắn run rẩy lấy hết sức phóng tới, bước chân rối rít. Khi người đàn bà có thể nhìn thấy hắn và hắn đã bắt gặp đôi mắt người đàn bà nhìn mình thì hắn không còn tâm trí gì nữa. Tất cả chỉ còn chiếc gậy nhọn. Cây gậy lao vút đi như một mũi tên xé gió. Chiếc đèn bão văng xuống đất, tắt ngúm. Người đàn bà không kịp kêu một tiếng ú ớ. Chỉ có một khối thịt ngã xuống. Mũi cây nhọn đã đâm xước từ bụng ngược lên. Nhanh như cắt, hắn dùng tay phải bẻ vật ngược chuôi cán về phía kia. Đầu nhọn rút ra khỏi ngực, máu vọt như một vòi nước. Khi người đàn bà vừa ngã xuống thì chiếc gậy cũng vừa đưa nằm ngang cuống họng. Hắn đè cây gậy tàn bạo không xót thương. Không tiếng kêu. Người đàn bà trợn mắt, lè lưỡi dài. Run run. Im.

Nửa tiếng đồng hồ sau, người ta nhìn thấy một gã đàn ông xách chiếc túi vải nặng đi về phía cuối hẻm.

* * *

Người chủ tiệm kim hoàn nhúng chiếc giây chuyền vàng vào lọ nước hóa học màu xanh đục rồi lại chấm một thứ nước khác trong vắt như nước lã lên sợi giây. Sau khi soi kĩ dưới ánh đèn thật sáng, ông chủ tiệm nói với khách hàng:

- Kim cương của ông là loại hảo hạng, rất hiếm!

Người khách hàng tỏ ý hài lòng. Ông chủ tiệm đưa sợi giây chuyền dưới chiếc kính hiển vi tìm những con số rồi ghi vào mảnh giấy. Gã khách hàng rút ra một lọ thủy tinh trắng. Chiếc lọ không quá nhỏ, cũng không lớn, thật tiện cho hẳn đựng những thứ vật vãnh như đá lửa, thuốc cảm. Hôm nay hẳn đựng sợi giây chuyền. Hẳn đổ từ trong lọ ra, một chiếc nhẫn và cặp hoa tai. Người chủ tiệm lại cầm cùi làm như lúc nãy, thử nghiệm bằng các chất nước hóa học. Ông ta vào nói nhỏ với người con trai lớn. Gã con trai đem ra một gói thuốc mời khách. Người khách hàng vừa hút thuốc vừa nói chuyện. Hai người có vẻ như đã quen nhau. Gã chủ tiệm gợi đủ thứ chuyện để giết thì giờ trong lúc thử nghiệm xem kim cương thuộc loại nào. Ông lại ghi chép những con số nhỏ li ti trên chiếc nhẫn có hạt kim cương lấp lánh. Không đầy mười lăm phút sau người con trai mở cửa tiệm bước vào. Ông chủ tiệm bằng lòng trả hẳn sáu chục ngàn chứ không phải năm mươi lăm ngàn như ông đã kí kèo lúc ban nãy. Người khách hơn hờ nhận tiền. Khi hẳn vừa ra đến cửa thì thấy bóng cảnh sát. Giật mình định bỏ chạy về ngõ sau, nhưng hẳn thấy làm như thế chỉ là tự tổ giác. Hẳn vuốt tóc rồi sửa lại cổ áo ra vẻ mỉm cười chào viên cảnh sát. Người cảnh sát chào lại bằng tối chào xã giao rồi hỏi giấy tờ hẳn.

Trên đường về nhà giam, hẳn thấy hẳn ngu dại. Đáng lẽ hẳn phải bỏ tiệm vàng đi ngay lúc ông chủ nói nhỏ với người con trai. Đáng lẽ hẳn phải nhìn ra mục đích của những điếu thuốc, lối nói chuyện câu giờ của gã chủ tiệm. Nghĩ đến thái độ niềm nở sẵn sàng trả hẳn sáu mươi ngàn thay vì năm mươi lăm ngàn, hẳn thấy đau đớn vì bị lừa. Hẳn nhớ đến lời của ông già. Có bao giờ con buôn lại rộng lượng với khách hàng? Hẳn đã cẩn thận chờ hơn bốn tháng trời sau vụ giết

người đàn bà rồi mới đem bán số nữ trang. Câu chuyện người đàn bà bị giết đã theo những tiếng xe âm ỉ, tiếng guốc rộn ràng của hè phố rơi vào quên lãng. Chỉ sau vài ngày lối xóm đã coi như không có chuyện gì xảy ra. Còn hần, hần đã kiên nhẫn đợi hơn bốn tháng nay. Khi bị bắt hần mới hối hận là đã không trung thành theo kế hoạch vạch định. Trong kế hoạch, có một dự định sau cùng là hần sẽ rời thành phố đi về một quận lỵ khá xa. Hần đã hứa với mình là không bao giờ đem bán cho một tiệm kim hoàn vì sự thường cảnh sát bao giờ cũng liên lạc với họ trước hết khi có vụ mất cắp xảy ra. Hần biết điều nguy hiểm ấy nhưng cái tin đăng báo ngày hôm sau vụ sát nhân đã làm hỏng kế hoạch của hần. Kết thúc bài báo viết: “Tên sát nhân đã không để lại dấu vết, cảnh sát đã nói với báo chí là không có hi vọng gì để điều tra thêm”. Hần đã ở lại ngay thành phố vì cái kết luận có vẻ lạc quan cho hần. Hôm nay, cũng tờ báo đó đăng tải một bài báo khác, kết luận như sau: “Tên sát nhân đang đợi hầu tòa. Nếu hần không bị tử hình thì cũng khổ sai chung thân”.

30 NĂM SAU

Tiếng đạn bay vèo vèo trên đầu. Những cành cây trúng đạn gãy rãng rác, văng gỗ bay tứ tung. Lúc hần vướng sợi giây rừng té ngã, cũng là điều may cho hần. Hần té xuống ngay một mương nước cạn. Nằm xuống lòng mương tránh đạn rồi cứ dọc theo lòng mương, hần chạy về hướng Nam. Người lính canh trên chòi gác quay đèn pha, nổ thêm một tràng đạn nữa. Nghe tiếng đạn đi, hần biết là tên lính chỉ bắn bâng quơ chứ không biết hần chạy về phương nào. Sau một hồi chạy bộ, tiếng đạn đã im. Hần leo lên bờ mương, băng qua cánh đồng, chạy vào rừng sâu.

Ba mươi năm lao tù. Hôm nay tên tù được đặt chân vào cõi đời tự do. Hần nhìn lại cuộc đời như cơn ác mộng, thực thực, hư hư, mờ ảo. Thời gian là một giòng sông làm tan tác tất cả. Bây giờ, nếu tên tử tù có về quê cũ cũng chẳng còn ai nhận ra hần nữa. Mái tóc cắt ngắn của tuổi mười ba đã mất tự thừa nào. Mặt

mày râu tua tủa. Tóc kín mang tai ngả sang màu muối tiêu, bạc một góc đầu. Dáng điệu một chàng thanh niên suốt đêm với rượu và đàn bà của thành phố đèn đêm cũng hết rồi. Gã không còn sức để đâm cây gậy nhọn thúc vào người đàn bà như thừa xưa, ba mươi năm về trước. Chậm chạp. Mệt mỏi. Già nua. Hắn biết hắn đã qua một đoạn đời dài. Có nghĩa hắn cũng đang gần cõi chết hơn.

Đến bìa rừng, hắn ngời thở hắt ra. Miệng khô ran. Vết đạn nơi chân ra nhiều máu. Khát nước, mệt lả. Cạnh rừng, thỉnh thoảng có những tiếng sóc nhỏ chạy đuổi nhau xào xạc. Nhà tù đã xa tít mù ở phía trước mặt. Cánh đồng bắp ngô cao đến thắt lưng, trúng mùa, đang dập dờn theo sóng gió đưa. Hắn xé khúc vải quần, bó vết thương chặt lại. Nhủ thầm rằng với bất cứ giá nào cũng phải đi trọn đêm nay vì chắc chắn ngày mai tin tên tử tù vượt ngục sẽ làm huyền não trại tù và khu dân cư chung quanh đây.

Đi được hai ngày, hắn mừng thầm sẽ thoát thân trong cuộc vượt ngục gian khổ này. Nhưng đi về đâu? Hắn không có câu trả lời. Làm sao để ẩn mặt mà sống? Nghèn lỏi. Hắn bắt đầu đặt những câu hỏi tương tự liên quan đến tự do. Thoát khỏi vòng kềm gai cũng chưa là có tự do. Hắn thấy cái tự do mà hắn đang tìm kiếm không dễ gì đạt được. Hai ngày đường, nhà tù đã xa rồi. Hắn quyết định dừng lại, tìm một nơi kín đáo để nghỉ ngơi hầu lấy sức tiếp tục. Hắn biết dừng lại ở những cánh đồng là nguy hiểm nhưng đây là con đường duy nhất để kiếm đồ ăn. Đợi đêm khuya hắn lần xuống ruộng khoai. Trái cà chua chín đỏ mà đã từ ba mươi năm nay hắn không nhìn thấy. Tay run run xúc động sờ lên trái cà chua mọng. Mỗi miếng răng cắn vào trái cà chua là như cắn vào miếng hạnh phúc. Hắn thấy sức lực đang hồi sinh. Một bữa ăn no làm gân cốt hắn thêm dẻo dai, căng lên một sinh lực đang bắt đầu dẹp xuống.

Chỉ việc đi nửa tiếng nữa, nhẹ nhàng đẩy cánh cửa bếp là hắn có thể có một nồi cơm, một tô cá kho, hay một niêu tôm thơm mùi tiêu ớt cay cay. Chỉ cần một bữa cơm như thế là hắn có thể lấy lại sức, tỉnh táo ngay. Nghĩ tới đó hắn nuốt

nước dãi ừng ực. Nhưng hắn không đại gì mà mò về làng, dù đã nhìn thấy những mái lá thấp thoáng ở xa xa. Ba mươi năm trong tù, giờ đây hắn phải cẩn thận từng đường tơ, kẽ tóc. Nhìn về phía ngôi làng nhỏ, nhưng hắn đi ngược theo bìa rừng, tìm đường lên núi. Đây chưa là chỗ an ninh cho một tên tù nhưng dù sao thì cũng đã hai ngày đường cách xa trại giam. Hắn đã phần nào bớt lo âu về việc săn đuổi của cảnh sát.

Sau đêm ngủ. Hắn leo lên núi tìm gò đá cao đứng quan sát xuống cánh đồng. Vào cuối tháng mười vẫn còn những trận mưa lớn, bất chợt. Một miếng vải ni lông là điều cần thiết cho tên tù để che mưa, chống lại muỗi rừng. Hắn ngồi quan sát cánh đồng, hi vọng có thể tìm thấy miếng ni lông vì người ta hay che những luống rau đang nảy mầm để tránh những trận mưa lớn. Trên sườn núi nhìn xuống, hắn thấy cảnh sinh hoạt bình yên của vùng dân cư nhỏ. Bầy trâu thong thả gặm cỏ. Bóng người nhấp nhô trên nương khoai. Xa hơn cánh đồng là con đường rải đá đỏ, bụi mù theo vết bánh xe khi chiếc xe lam chạy qua. Thỉnh thoảng, vài chiếc xe bò nặng nhọc chở đầy củi lăn chậm theo con đường về xuôi. Vài người đàn bà quấy gánh đi bộ. Tên tử tù thấy xã hội gần gũi quá mà sao cũng lại xa xôi diệu vợi. Dưới kia, chỉ nửa tiếng đi bộ là thế giới bình thản, êm đềm, gần gũi quá đỗi mà sao vẫn thấy cách ngăn. Mấy con trâu hiền từ làm hắn nhớ về thửa bốn mươi năm trước ở ngôi làng nhỏ tương tự thế này. Hắn lừa trâu xuống ao tắm để đi đá dế, đánh đáo ăn từng xu bạc cắc. Thành Long, thành Huy, con Mẫn, con Soan, chúng nó bây giờ ở đâu? Còn sống? Hay chết? Chắc hắn đã có cháu nội, cháu ngoại. Tên tử tù ngồi nhớ về quê cũ rồi bùi ngùi thấy mình là một cánh bèo đang dạt trôi về nẻo kí ức xa mờ.

Trời ngang chiều. Lúc hắn vừa chợt thức giấc thì có tiếng người gọi nhau:

- Đi về phía này!
- Có lẽ nó chạy về phía kia.

Người thanh niên nói:

- Không thấy vết chân gì cả.

Người kia quả quyết bằng giọng nói chắc nịch:

- Nó chỉ lẫn quẩn ở đâu đây!

Tên tù vượt ngục cúi đầu sâu hơn vào bụi gai, ôm ngực như giữ con tim đừng đập mạnh. Một người đi gần về phía hắn quát gay gắt:

- Đã bảo đem chó theo, dận dò như thế mà không được việc gì!

Đi gần đến chỗ hắn núp, người đàn ông đứng quay lại phía người kia ra lệnh:

- Tìm kĩ mấy bụi sậy, nó chỉ quanh quẩn đâu đây.

Tên tù sợ hãi. Nếu bị bắt lần nữa chắc là hắn sẽ chết rũ trong tù, không còn hi vọng vượt thoát. Mồ hôi chảy ướt thái dương. Hắn run như một con chó đói đang chảy nước mắt trước tên đồ tể với con dao sắc bén. Trong cơn khốn cùng bất giác hắn cảm môi thưa thềm lặng:

- Lạy Chúa xin cứu con!

Có tiếng người trẻ hơn đáp lại:

- Con không tin là nó ở đây, nó có lẽ chạy về phía kia.

Tên tử tù lắng nghe. Lời đối đáp của hai người cho thấy liên hệ của họ. Có lẽ người kia là ông bố, nếu vậy thì không phải là cảnh sát đang lùng hắn mà là hai cha con đi săn. Tên tù vẫn bàng hoàng sợ hãi, sẽ vén cành cây nhỏ cố nhìn xem họ là ai. Người đàn ông đeo một chiếc túi đan bằng tre. Tay trái xách con thỏ. Tên tù bớt bàng hoàng, hắn mừng vì vừa thoát cơn đại họa. Hắn lẩm bẩm chửi thề con thỏ khốn nạn sao không chạy đi lối khác mà lại chạy về phía hắn đang náu làm chi!

Ngay tối đó, hắn lần xuống sườn đồi, nương theo bờ khoai đi tiếp, bỏ lại khu rừng và cũng chẳng còn định kiếm miếng ni lông nữa.

Đã hơn bốn mươi năm. Lời cầu Chúa vô tình hồi chiêu trong lúc gian nan gọi cho hắn cảm giác mơ hồ rằng hắn là người có đạo. Bốn mươi năm gặp biết bao hiểm nghèo mà hắn có bao giờ cầu nguyện đâu. Thượng Đế đã trôi dạt, đã đi

xa trong lòng hần rồi. Vì sao trong cơn khốn quẫn chiều nay hần lại kêu Ngài. Hần không hiểu vì sao. Cố gắng ngoi ngược thời gian đi về tuổi thơ, hần nói một mình, có lẽ phải năm mươi năm về trước, hần không còn nhớ ở tuổi nào, hần cũng đã được ăn tấm bánh trắng nho nhỏ. Hần cũng đã xưng tội. Trí nhớ hần lù mù, hỗn độn. Càng nghĩ về tuổi thơ hần càng thêm tin là hần có đạo, có cầu kinh. Có Chúa. Tên tử tù cố gắng mò ngược dòng đời mù đặc khói đen tìm về kí ức xa xăm. Hơn ba mươi năm tù đầy với những trận roi, những cú đá làm học máu, những khúc gỗ đập xuống đầu như đập xuống quả dưa khô không xót thương làm hần chết lịm nhiều lần. Tiếng kêu tru tréo. Những tên tù thất cố tự tử. Tất cả đã làm trí nhớ hần cùn đi, dần độn lại. Đã nhiều lúc hần mê sảng, mất trí. Lần trở về với quá khứ cả là thách đố khó khăn.

Dòng dâ từ ngày thoát ngục, đã gần hai tuần lễ, hần vẫn chưa thấy tự do ở đâu, chưa biết hương vị tự do là gì. Xã hội vẫn vây khốn, đang ruồng bắt hần. Đôi lúc dừng chân, hần nhớ đến lời ông già thừa xừa mà hần đã gặp hơn ba mươi năm về trước. Ông nói cái gì? Gia đình? Xã hội? Tình thương?

Mất ngủ làm tên tù giảm sút cả tinh thần lẫn sức khỏe. Hần đã già, không còn sức lực như năm mười tám tuổi nữa. Bây giờ biết đi về đâu? Tìm được một chỗ trú thân không phải đơn giản. Đi tới đâu người ta cũng sẽ soi mói đến quá khứ của hần. Làm sao tránh khỏi? Những hi vọng hào hùng lúc chuẩn bị vượt ngục đã đem phấn khởi cho hần, bây giờ như cọng cỏ rũ xuống, hết sinh lực. Đường tìm đến tự do từ từ khép lại. Cánh cửa cuộc đời vẫn mở nhưng hần không được phép bước vào. Đi đâu bây giờ? Điệp khúc ấy dần dần trở thành câu hỏi ám ảnh. Hần không thể tiếp tục lăn mò trên nương khoai như thế suốt đời. Hai tuần lễ mà sao dài như mười năm. Hần bắt đầu kiệt lực. Muỗi cắn. Thiếu ăn. Mất ngủ. Đau nhức. Sức chịu đựng của hần bắt đầu rã xuống như miếng hồ trên tường vôi không đủ chất keo. Đôi lúc hần đã có ý khùng điên là tự kết liễu cuộc đời.

Nổi dậy vò cao dần. Đi về đâu? Câu hỏi trở thành bản án cho chính hần.

Nhưng bản án cay nghiệt nhất là ngày nhớ đến chiếc lọ thủy tinh nhỏ, ngày đó mới chính là tai ương. Vào một buổi trưa hanh nắng, hắn đã lấy chiếc lọ nhỏ múc nước. Nhưng lạ lùng, hắn trơ mắt nhìn, cho dù múc thế nào đi nữa chiếc lọ vẫn cạn khô. Hắn đã mang theo chiếc lọ nhỏ từ ngày linh mục trao cho hắn trong buổi chiều say túy lúy, sau lúc xưng tội. Hắn dùng lọ ấy đựng những thứ tiện dụng, mấy viên đá lửa, mũi dao, năm ba viên thuốc. Đây là lần đầu tiên hắn múc nước vào chiếc lọ. Chiếc lọ tiện dụng nên hắn đã mang theo nó suốt mấy chục năm trời. Từ buổi chiều đổ nước mãi mà không đầy, gã lần theo thời gian đi về gốc gác lịch sử của nó. Sau cùng hắn đã nhớ lại đó là việc đền tội cha già bảo hắn làm. Suýt soát đã bốn mươi năm về trước.

NGÀY MỜNG 2 THÁNG 11

Chiếc lọ nhỏ nhưng đã trở thành gánh nặng trên vai gã. Hắn đã mấy lần ném đi nhưng rồi phải nhặt lại. Hắn không thể rời chiếc lọ được nữa. Nó trở thành tiếng nói quyền phép mà hắn không thể coi thường. Chiếc lọ không sút mẻ, sao nước đổ không đầy. “Việc đền tội của con là đổ đầy nước vào chiếc lọ này.” Lời của vị cha già năm cũ bắt đầu theo trí nhớ vọng về mù mờ nhưng không sai sót. Hắn tự nhủ, như vậy hắn có tội sao? Như vậy tội hắn không được tha sao? Tại sao cái lọ không đầy? Không tìm được câu trả lời. Cái lọ nhỏ bé mà trở nên quyền uy. Hắn đã giang hồ khắp bốn phương trời. Vào tù ra khám, không kiêng nể một ai. Cuộc đời phải khuất phục hắn. Hắn không khuất phục ai. Nhưng bây giờ hắn bất lực trước chiếc lọ nhỏ im lặng. Từ ngày phải chịu đựng quyền uy của chiếc lọ, hắn bắt đầu nghĩ đến sức mạnh của Thượng Đế. Chiếc lọ nhắc nhở đến buổi ở trong nhà thờ, dẫn hắn tới trước mặt Thượng Đế mà hắn đã coi như không có trên đời. Hắn không thể chối từ kẻ ấy được nữa. Sau mấy chục năm lương tâm chai lì, bây giờ chỗi dậy, gay gắt, cứng rắn. Hắn đã nhiều lúc đàn áp tiếng nói vô âm thanh trong hồn nhưng càng đè nén nó càng sắc buốt. Máu của người đàn bà đỏ thắm

trong từng cơn ngủ. Những lừa gạt, những tối truy hoan, tất cả bắt đầu dần dần hồi sinh, mọc ra những gai nhọn đâm vào hồn. Khởi đầu từ chiếc lọ thủy tinh, từ ngày mà hắn không thể đổ nước được vào chiếc lọ nhỏ ấy. Hắn cầm thù chiếc lọ. Chiếc lọ trở thành bản án hắn phải mang theo. Chỉ có linh mục già tai ác đó mới có thể giải thích được về chiếc lọ. Nhưng đã mấy chục năm rồi, chắc hẳn linh mục đó đã chết. Vậy ai là người có phép màu cắt nghĩa cho hắn? Tên tử tù bị chiếc lọ ám ảnh lo âu thâm cuồng vòng mắt.

Trời đã về tối. Hắn ngồi bên nghĩa trang hoang lạnh. Xa xa là làng mạc dân cư. Bóng giáo đường trời cao khỏi những mái nhà lá thấp. Tên tù vượt ngục mệt rũ rời. Bản án của chiếc lọ còn nặng hơn cả án tù. Lương tâm hắn thức dậy đay nghiến, cắn rứt. Cuộc nổi loạn bây giờ là chính hắn, trong con tim chứ không ở ngoài. Không ai ra hình phạt nhưng hắn tự đay nghiến mình. Bây giờ hắn mới bừng tỉnh, cảm nghiệm rằng hình phạt lớn nhất là hình phạt của chính hồn mình phản loạn với mình. Cái tự do mà hắn đang tìm không là tự do khỏi vòng kềm gai nhưng là tự do không bị cắn rứt của lương tâm.

Giờ đây, nếu người ta có ân xá thì hắn cũng chẳng sao trả lời về chiếc lọ, hắn cũng chẳng sao bình yên thoát trói buộc của lương tâm đầy vò về việc đền tội thừa xưa.

Đương đầu với chiếc lọ nhiệm màu, hắn gầy rạc hẳn đi. Mắt trũng sâu như kẻ sắp chết. Chiều nay, bên nghĩa trang, mắt hắn hoa lên không nhìn rõ những ngôi mộ, mơ hồ như những xác người đang bò lổm ngổm. Trong nỗi tuyệt vọng, hắn ôm mặt khóc. Hắn không thể đi về lối xóm. Phải trốn bị bắt. Đau khổ của lương tâm. Bất an vì chiếc lọ. Thao thức về lời của cha già: “Việc đền tội của ngươi là đổ nước đầy chiếc lọ.” Hắn không thể coi thường cái lọ nhỏ được nữa. Đây không phải là lời nói lảm cẩm của một ông cha già, nó đã trở nên thách đố siêu bạo giữa sức của hắn và một quyền phép linh thiêng. Sức sống đang dần dần

rút khỏi, hấn đuối sức như thấy nổi chết cận kề. Bước chân ríu vào nhau, không đi vững nữa. Hai cánh tay đầy ghét cáu bẩn, gầy đét ôm mặt.

Nghĩa trang cô độc, lạng lẽ không có dấu vết sự sống. Đầu óc hấn quay cuồng, hấn thấy trước mặt từng trăm người đang bị treo giang tay. Tèn tù rùng mình sợ hãi. Hấn trơ trọi một mình giữa tang tóc li biệt, đầy tiếng kêu than. Mắt gã cứ hoa lên, hấn thấy hàng trăm người đang bị treo trên thập giá đều nhìn hấn. Những con mắt nhìn hấn chăm chăm. Kinh dị. Gã tử tù sợ hãi trước hàng trăm con mắt ấy. Nhìn trời ngả về tối, hấn thấy đời hấn tối sầm lại. Nhìn lên trời cao, hấn thấy đời hấn thắt chặt lại quắt queo. Tất cả lối đi là nghẽn thở. Tuyệt vọng về mệnh mông. Cô đơn. Trống trải. Lạnh lùng. Hấn nhớ về câu chuyện đã nghe từ lâu lắm, không biết ai kể, ở đâu. Chuyện kể về một người cha có đứa con đi hoang nhưng suốt đời chẳng tiến thân được, sau cùng nó lần mò về nhà cha thú nhận tội lỗi và sự bất lực của nó. Và cha nó đã ôm nó vào lòng. Hình ảnh tình thương ấy làm tèn tù đứng lệt.

Tèn tù ngược lên cây thập tự lớn trên ngôi mộ. Chẳng còn ai để nói một lời ngoài hình tượng trên thánh giá. Hấn thấy mình nhỏ bé, yếu đuối và trần trụi. Bấy giờ hấn cũng nhận ra hấn không thể làm chủ và không thể giải quyết được chính cuộc đời của hấn. Trong cơn đau khổ cùng cực, hấn nhìn lên thập giá khóc, cầu cứu. Vô tình, giọt nước mắt rơi vào miệng lọ rồi từ từ nước dâng đầy. Tèn tù không hay biết gì, cứ ôm lấy thập giá như một người có sức cho hấn an ủi. Khóc nhiều hơn, càng khóc thì tèn tù càng thấy vui đi những đay nghiến. Hấn nhìn lên tượng Chúa dâng một lời nguyện, lời nguyện đầu tiên sau mấy chục năm sống trong tội ác. Lời nguyện như có sức nhiệm màu cho hấn hơi thở dễ dàng. Hấn không hiểu rõ những gì xảy ra trong hồn, nhưng hấn biết có sự thay đổi, có điều khác lạ. Hấn muốn đem câu chuyện về chiếc lọ để nói với thập giá. Khi hấn đưa chiếc lọ lên trước tượng chịu nạn thì hấn ngạc nhiên kinh hoàng. Nước đã đầy. Hấn cho tay vào lọ để thử, đúng là nước. Nước tràn ra bên ngoài.

Gã tù nhân không tin ở mắt mình, hắn dốc ngược chiếc lọ nhỏ, nước trong lọ chảy xuống thấm vào lòng cát khô. Gã tù nghe xôn xao trong hờn. Vừa đưa miệng lọ quay lên, giọt nước mắt vô tình rơi vào lòng chai, nước lại từ từ dâng đầy. Hắn sửng sốt vì hiện tượng lạ lùng. Nhưng chính lúc ấy trí khôn hắn trở nên minh mẫn. Hắn hiểu vì sao lọ đã đầy. Chỉ có nước mắt mới làm chiếc lọ đầy. Nhưng điều quan trọng hơn là tại sao chỉ có nước mắt mới có sức mạnh hóa giải? Ngay trong thắc mắc ấy, hình ảnh câu chuyện người con hoang đường trở về sống động trong linh hồn hắn. Rơi vào giây phút huyền nhiệm là một bừng tỉnh lạ lùng, hắn hiểu tại sao chỉ có nước mắt mới làm đầy cái lọ, chỉ có lòng xám hối và cầu cứu sự xót thương của Chúa. Lời cha già năm xưa trong tòa giải tội lại âm vọng rõ nét. “Tội của con được tha khi con đổ nước đầy cái lọ này!” Hắn nhìn lọ nước sóng sánh đầy nước. Một cảm xúc mãnh liệt dâng trào ứ ngập hờn. Hắn chạy đến ôm lấy tượng chịu nạn không nói được lời nào, xúc động cùng tột vờ trên bờ mắt sâu hờm vì thương đau. Hắn khóc như đứa con nít:

- Lạy Cha, xin xót thương con!

Hồn hắn đã có mùa xuân đi về. Một màn sương mát đang làm mảnh đời khô héo tươi lại. Bấy giờ hắn nhìn kĩ dưới chân các ngôi mộ, trên những thánh giá và thấy có rất nhiều hoa. Hắn không biết vì sao có nhiều hoa như thế. Làm sao hắn có thể biết được hôm đó là ngày mồng hai tháng mười một, ngày người ta đem hoa ra nghĩa trang làm lễ cầu nguyện cho các linh hồn. Ngày Chúa đã hứa là bóng tối không còn quyền lực trên con người vĩnh viễn vì Chúa Kitô đã chiến thắng sự chết.

Ở các thành phố lân cận, người ta treo hình hắn khắp cả, họ đang lòng bắt một tên tù vượt ngục.

Lời cuối

- *Trong danh sách tội nhân, tại sao Evà không khóc? Adam không khóc? Yuda*

không khóc? Cain không khóc? Dường như khóc không phải là điều dễ. Nước mắt rất thường mà dường như cũng rất hiếm?

- *Mùa xuân đã về trong hồn gã tù nhân. Nhưng niềm vui sẽ không trọn vẹn nếu người ta bắt được tên tù, cuộc đời gã tù nhân lại khốn khổ. Tại sao người viết không cho một cái kết vui hơn có phải là hợp lí hơn không?*
- *Hay là dòng nước mắt hiếm hoi mà mất mấy mươi năm gã tù nhân mới gặp thì đấy là niềm vui rồi, chẳng cần niềm vui nào khác? Và, cứ nên kết thúc chuyện ở đây?*

Người Khách Và Con Tàu

Chiều đã xuống bên kia rừng. Màu tím loang dần ở chân trời. Thấp thoáng trên những lớp lá già bụi mốc một vài tia nắng cuối. Người khách đứng nhìn lãng đãng, tâm tư dáo dục. Dáng điệu của hắn có nỗi buồn riêng giống như ngọn đèn chiều nay im lìm trong hoàng hôn trước mặt hắn.

Con đường sắt trầm mặc dài hút mù, bò qua chân đồi, rẽ vào khu rừng thưa rồi đi mãi xa thẳm.

Trên bến ga nhỏ người thanh niên không hành lí đứng dựa vào gốc si già. Đôi mắt dõi nhìn phía xa, tha thiết. Chàng lẩm bẩm:

- Bao giờ thì tàu sẽ tới?

Đêm nay hay đêm mai?

Hôm nay hay còn lâu?

Những sợi nắng cuối đang tan. Sân ga cô độc. Chàng chờ đợi một mình. Bụi lau thưa ngả nghiêng mệt mỏi. Một vài làn gió xuống theo triền đồi đưa những chiếc lá úa lìa cành, như những cuộc đời lẻ loi đang lạng lẽ già từ cuộc sống. Trên khu đồi lam xám, những cánh chim đêm bay về phía bắc.

Bên bờ đá, chàng ngồi chống khuỷu tay lên đầu gối. Gương mặt lúc nào cũng nghĩ ngợi. Vài bóng chuồn chuồn bay lượn lờ, rồi cũng bỏ lại sân ga, buông cánh vào một không gian xạm tối.

Đôi mắt bản khoăn nhìn về phía cuối rừng, nơi tuyến đường đi qua, chỗ mà con tàu sẽ tới. Đôi lúc hắn lững thững trên bến ga nhỏ, nhưng rồi lại trở về bờ đá,

ngồi đợi chờ. Hắn từ đâu đến? Chẳng ai biết. Người ta chỉ đoán được rằng, chắc hẳn đã về từ phía thành phố. Hắn có vẻ thư sinh, ngoài phía cuối rừng hắn hay trầm ngâm nhìn về phía tây, nơi ánh điện tỏa sáng. Hắn nhìn nhiều lần, lần nào cũng kết thúc bằng một cái quay mặt, như nuối tiếc nơi vừa bỏ đi mà vẫn cương quyết chối từ không trở lại. Có lúc hắn đang nhìn tha thiết về hướng thành phố, bỗng nhiên hắn giật mình ngó vội theo con đường như chợt nghe tiếng hú còi tàu. Dường như hắn đang chờ đợi con tàu tha thiết lắm.

Nét mặt hiện những nét tài ba đặc thù. Gió đưa vài sợi tóc lòa xòa xuống vùng trán làm khuôn mặt chàng pha điểm chút mềm mại. Lúc lững thững trên bến ga, lúc đứng bất động nhìn lên khu đồi, hắn có hồn của một nghệ sĩ. Lúc ngồi thăm lặng, người ta lại thấy hắn như một tù nhân rữ bã. Nhưng vầng trán tự tin, dáng hao hao gầy, hắn có nét đẹp của một gã thanh niên tuần tú. Tuy nhiên, đôi tiếng thở dài cho người ta thấy sự yếu đuối của một trái tim đa cảm.

- Bao giờ thì tàu mới tới?

Đêm nay hay đêm mai?

Hôm nay hay còn lâu?

Bên kia chuyến tàu là gì?

Vực-Sâu-Phiền-Trước hay Núi-Cao-Bình-Minh?

Trên bến ga, hắn vẫn một mình, lẩm bẫm. Đêm càng đêm thì ánh sáng của thành phố càng hồng. Tiếng hát đường xưa và chiều mây lá ngủ. Bận bề và niềm vui. Giấc mơ và ý nguyện. Hắn đang nghĩ ngợi. Hắn nhớ một vùng quen thân vừa bỏ lại.

Sân ga có mình hắn. Nhưng có lẽ không phải hieu quạnh của bến ga làm hắn buồn phiền, mà với những lúc ngồi thừ, bàn tay xoa mặt, cái nhìn xa xôi, người ta có cảm tưởng rằng hắn đang bị dày vò từ những ý nghĩ kín đáo gợn sóng mà trùng trùng, sẽ sàng mà mãnh liệt, có an ủi nhưng cũng đau thương. Dáng háo hức đợi con tàu của hắn là một háo hức dường như có đe dọa sợ hãi hơn là mong

chờ. Khẳng khái bỏ lại phố thị tìm về đây là dũng cảm nhưng dường như vẫn là dũng cảm ngại ngùng. Cuộc chiến nội tâm dang co giữa tiếng gọi của con tàu định mệnh mà chàng xác quyết là sẽ có và tiếng gọi của thành phố bảo chàng về là cuộc chiến không biên giới. Trong chiến trận mà kẻ chiến đấu là chính mình thì lưỡi gươm chinh phạt không giám thẳng tay chém xuống. Trong cuộc cam go mà những tiếng gọi giằng co xảy ra trong một con tim thì bất hạnh của người nghe thấy tiếng gọi là muốn nghe đó, đồng thời lại mong cho nghe đừng rõ. Bởi, nếu nghe càng rõ thì lựa chọn càng phải dứt khoát.

Không gian yên tĩnh trên vùng trời vắng. Bờ đá im lìm. Con tàu chưa thấy bóng. Rừng cây vô tư. Hẳn ngồi im, dường như hẳn bắt đầu quay quắt trong những dòng lệ khô. Bóng đêm làm cho hẳn có vẻ gầy hơn dáng người thật của hẳn. Bờ cỏ dại nhẫn nại bình thản. Nhưng chúng nghe như có lời than:

- Thượng Đế của tôi,

Tôi xin trung thành và tha thiết.

Nhưng đâu là giờ tôi đến. Xin chỉ bước tôi đi.

- Hãy vào sa mạc, ở đây Ta sẽ nói cho người phải làm gì.

Trong thinh lặng và tin tưởng người sẽ tìm được sức mạnh cho tâm hồn.

Hẳn thưa lại:

- Thượng Đế của lòng tôi,

Nhưng sự im vắng chiều nay làm tôi sợ hãi.

Bạn bè còn tha thiết. Giấc mơ vẫn miết xanh.

Bỗng đứng cơ hồ như vang tiếng gọi.

Tôi đã về đây: Ôi bến tàu vắng.

Khi nào thì tàu sẽ tới: Đêm nay hay đêm mai?

Hôm nay hay còn lâu?

Hẳn vừa im thì từ rất xa, có tiếng vang. Hẳn lắng nghe, sẽ sảng:

- Cuộc đời là những lựa chọn tiếp nối.

Lựa chọn nào cũng bao hàm sự từ bỏ.

Từ bỏ đưa đến tiệc nuối. Tiệc nuối thì ray rút.

Nhưng lại là định luật: Sống là lựa chọn.

Con yêu,

Có những lựa chọn tương đối. Nhưng đời con còn một lựa chọn tuyệt đối: Gian-Nan hay Hạnh-Phúc.

Lựa chọn hệ trọng: Thiên-Đường hay Hỏa-Ngục.

Bên kia cuộc đời: Vực-Sâu-Phiền-Trược hay Núi-Cao-Bình-Minh.

- Vâng!

Hắn thưa như vậy rồi lặng thinh. Hắn muốn nói thêm một điều gì ngay nhưng lại thôi. Sẽ lắc đầu, hắn lấy tay che mặt. Trong tâm tưởng, hắn nhìn thấy biên giới sống và chết thật mong manh. Tuổi trẻ như sóng đang mùa nước lớn. Tung bọt trắng xóa ngày đêm xô đổ thách đố những bờ đá cứng. Dường như cuộc chiến sẽ trường cửu. Lòng kiên nhẫn của sóng là vô cùng. Niềm kiêu hãnh của bờ đá cũng vô biên. Thế rồi, từ xa xa, tiếng hú của còi tàu. Rồi sóng cũng yên, bờ đá cứng như nghìn thu từ từ sụp xuống. Hắn thấy rõ cái không thể giải thích được đến và đi của sự sống. Cứ đến mùa là cây cối chồi sinh lộc non. Người ta có thể đếm những tờ lịch mà gieo mạ, cấy lúa. Nhưng Chuyển-Tàu-Định-Mệnh không nằm trong thời khóa biểu. Chàng không thể giải thích được, nhưng lại quá rõ ràng, chàng phải đối diện với chuyển tàu này. Và cơ hồ như đầu đây, có dáng dấp của con tàu.

Đêm mênh mông. Khu rừng thăm lặng vẫn thăm lặng. Tiếng quốc kêu rất thương vang vọng từ xa, lẻ bóng bên bìa đời. Con đường sắt vẫn nằm yên đấy.

- Vâng!

Hắn lập lại tiếng ấy một lần nữa. Không nhìn lên, khuôn mặt trong lòng tay, hắn thưa:

- Thượng Đế của lòng tôi,

Tôi hằng chấp chùng lo lắng ...
những chiếc áo quan khép lại...
Một chiều thu xám lá rơi...một canh bạc tàn...
Ôi, tôi vẫn tự hỏi. Bên kia cuộc đời là gì:
Vực-Sâu-Phiền-Trược hay Núi-Cao-Bình-Minh.
Tôi vẫn giật mình sợ hãi khi đêm khuya đổ về.
Nhưng Người ơi,
bao giờ thì tàu sẽ tới, chuyến tàu của riêng tôi.
Từ bìa rừng lại có tiếng vọng về:
- Tình yêu tha thiết sẽ bao ngợp thời gian.
Niềm tin thành thực sẽ sẵn sàng chờ đợi miên trường.
Nghe xong hẩn lẳng đọng đợi chờ. Nhưng tiếng ấy không nói nữa. Khẩn
khoản như một lời kinh, hẩn ngậm ngùi thưa:
- Thượng Đế của lòng tôi.
Tôi xin trung thành và tha thiết.
Tôi muốn đợi chờ tiếng còi tàu để mở cửa căn nhà.
Nhưng kìa,
Người có hay sự Lãng-Quên của tôi thì lớn hơn Trí-Nhớ
và sự Yếu-Đuối của tôi thì cao hơn tầm với.
Hẩn chưa dứt lời thì đã vang vọng một tiếng đáp trả:
- Yếu đuối là ánh sáng để người biết mình.
Biết mình yếu đuối là tiếng gọi bảo người đến với Tình-Yêu.
Thật đấy, với Tình-Yêu chỉ một tư tưởng phản bội
cũng đủ để Tình-Yêu bỏ đi.
Nhưng cũng với Tình-Yêu,
chỉ cần một giọt nước mắt ăn năn
cũng đủ để Tình-Yêu tha thứ gọi về.

Sau lời ấy chàng thanh niên đưa tay gạt lệ. Trong tiếng nghẹn ngào, hắn thưa:

- Thượng Đế của lòng tôi,
Khiếu từ cuộc vui, trả lại lời ca cho phố chợ,
tôi đã đến đây chiều nay.

Nhưng nếu Người chẳng tới. Nhưng nếu tàu chẳng đến. Và bên kia cuộc đời không có

Vực-Sâu chẳng có Núi-Cao chỉ là miền viễn chiêm bao thì Gió và Mây sẽ bảo tôi rằng:

Buổi chiều đại dột. Một hi sinh thừa.

Vô hình mà rạo rục cả núi đồi rừng sâu, tiếng mầu nhiệm đó đáp trả:

- Không có niềm tin, kiên nhẫn là thừa.

Niềm tin không kiên nhẫn là địa chỉ sai đường.

Nghe xong, tựa đầu lên bờ đá. Không gian cô đọng. Trăng bắt đầu ló bên đồi. Lá ngàn nằm mơ màng dưới ánh vàng của màu trăng Giêtsimani. Sương không nhiều, nhưng sương khuya nên làm thấm lạnh người viễn khách. Khu rừng sâu đen thẫm. Bên đồi, ánh trăng mềm bâng bạc bắt đầu nhẹ nhàng thấm xuống ngàn cây. Thỉnh thoảng tiếng quốc kêu thương. Tiếng kêu độc nhất của một con quốc lẻ loi đang tìm đường. Tiếng kêu mỗi lúc một xa, nhỏ dần, như đang lên cao trên phía đỉnh đồi.

Chàng trai viễn khách quỳ tựa mặt vào bờ đá lạnh. Thời gian bình thản trôi xuôi. Im vắng. Hắn ray rứt suy tư. Hắn chưa bao giờ thẩm định kĩ niềm tin và kiên nhẫn là một hay là hai đấu thủ đối chọi nhau. Kiên nhẫn là dấu chỉ của lòng tin đã có hay chỉ là mệt mỏi gắng gượng của một chờ đợi không xác định. Khi tin rồi thì kiên nhẫn sẽ đến hay phải vất vả kiên nhẫn để niềm tin lớn.

Cây si già in bóng lên vùng cỏ thưa. Ánh trăng mới nở, chỉ làm cho bóng si thành một đám mây mờ. Nhưng cũng đủ để bờ đá sáng lên, in rõ hình người

thanh niên.

Bất giác, hấn chống tay ngẩng mặt dậy làm bóng trăng chao động, đổ dài lên nền cỏ. Phía sườn đồi những bụi lau đang rung rinh, lao xao.

Vừa lắc đầu, hấn vừa gọi thì thầm:

- Cuộc đời ơi, hãy đợi chờ. Ta sẽ trở lại...

Tâm tư hấn tràn về như dòng sông vừa mở cửa đập. Chàng ngó lại tháng ngày xây đắp công danh mà tiếc xót. Trong dòng nước mở đập trôi chảy về tâm trí chàng ào ào, có ánh sáng của thành phố thôi thúc gọi chàng trở lại. Có bóng người đi trong rừng cò giữa tiếng kèn hoan hô. Tại sao không phải là chàng? Nhớ lại những li thủy tinh chạm vàng với rượu nồng và nhạc quý, chàng hối hận đã đến sân ga chiều nay. Bao nhiêu pho sách chàng đã góp nhặt trong đời. Tại sao lại một chiều bỏ ra đi? Người viễn khách trẻ nhìn về phía tây đang rục rèn. Linh hồn chàng lại réo gọi trở về.

Xô qua mấy lùm cây nhỏ, hấn tìm lối tắt băng ra khỏi sân ga. Bỏ lại ý nghĩ chờ đợi con tàu. Chàng không thể buông tay cho rơi xuống công danh đang dang dở. Nhưng chỉ chạy được một quãng ngắn, hấn ngã. Cố gượng dậy trong thế quỵ để giữ bước chân thẳng bằng, ngoái cổ lại nhìn về phía rừng rồi hấn lập bập dứt quãng:

- Chuyến-Tàu-Duy-Nhất? Chuyến-Tàu-Định-Mệnh?

Hình ảnh con tàu đang lao vút làm chàng rùng mình. Hấn nhìn thấy con tàu tàn bạo, vô cùng dã man đâm thẳng vào tương lai. Bên bờ rừng một gã đàn ông giơ tay gào thét vì trễ tàu. Con tàu không dừng lại. Gã đàn ông đập mình cúi lạy nhưng con tàu không cần biết. Tiếng gã đàn ông khan cổ gào thét nhưng con tàu phóng ga không một chút xót thương. Bến bờ định mệnh hun hút xa thẳm. Và khi con tàu đã lao đi thì tất cả chung quanh từ từ loãng ra như một đám khói mỏng. Đèn đài, thành quách, những con đường ngàn dặm từ từ rút nhỏ rồi chảy tan như thổi nước đá dưới mặt trời. Chàng nhìn rõ cuộc đời mình và tất cả ước

mơ vô cùng bền bỉ thế mà chúng tụ lại chỉ bằng một hạt bắp, rồi một tiếng nổ nhẹ, hạt bắp vỡ tung. Trong cùng giây lát không phải chỉ có bóng hình người đàn ông lơ tầu gục đầu gào thét mà vất vưởng đó đây, khi chàng nhìn kĩ, có từng lữ người cũng đang vất vưởng vô vọng. Họ như những hồn ma khốn khổ không chỗ cư trú.

Hình ảnh hãi hùng làm chàng lão đảo, gương dậy, chạy trở lại bờ đá cũ. Vừa tới nơi, hấn quy xuống, giang tay ôm miết lấy tảng đá gồ ghề. Bóng con tầu lao vun vút như sắp bỏ rơi hấn làm hấn càng bấu chặt vào vách núi. Gục đầu trên bờ đá khô cứng. Hấn sợ hãi thưa:

- Thượng Đế của lòng con ơi,
Không! không thể như thế được...
Con không thể bỏ lờ con tầu...

Trong lúc thốn thức, hấn còn nói thêm một điều gì nữa, rất khẽ, dường như lời ấy làm hấn sợ hãi.

Đất trời bình thản. Trên sân ga vẫn im lặng. Ở phía tây, thành phố vẫn lên đèn dật dìu tiếng nhạc. Trong im vắng của một chờ đợi, chàng thấy tất cả chỉ xảy ra trong thế giới thiêng liêng của linh hồn. Gió đến dạt dào rung rùng cây lao xao. Gió đến như sứ giả đem theo lời hấn, xuyên qua núi đồi làm nên những âm vọng uy nghiêm vang dội từng tiếng một. Chàng lại nghe rõ, cũng trong thế giới linh hồn. Lời hấn nói với lòng mình vang lên trùm cả khu đồi, âm vọng chảy suốt theo đường tầu:

CHUYẾN-TÀU-DUY-NHẤT.

CHUYẾN-TÀU-ĐỊNH-MỆNH...

Thời gian trôi. Ánh trăng mỗi lúc mỗi lên. Bầu trời mênh mông. Rừng cây vời vợi không tiếng còi. Trên cao, xa thẳm, ngàn sao đang lấp lánh, và càng vào khuya sao trời càng thêm sáng láng.

* * *

(Truyện đã kết, nhưng có lời nguyện của người chờ con tàu).

- *Lậy Thượng Đế của lòng con, bao giờ chuyến tàu mới tới? Khi mà núi rừng vẫn bốn mùa đổi lá. Phố thị vẫn thân nhiên vô tư thì khó mà nhận ra sự tàn phá khi con tàu tới. Con tàu là chuyến đi định mệnh của riêng con mà thôi, nên con phải suy tư về sự tàn phá ấy trong thế giới thiêng liêng của riêng linh hồn mình. Chính những hình ảnh bèn bĩ của thế giới chung quanh, của núi rừng vẫn cứ xanh, của ánh sáng thành phố cứ hồng làm con lãng quên tiếng còi tàu. Đi cùng chuyến tàu trên cuộc đời với nhau, nhưng Chuyến-Tàu-Định-Mệnh là của riêng mỗi người. Vì thế, con cần những giây phút riêng tư, để dù trên cuộc đời chung nhau, con vẫn chờ đợi một thế giới của riêng mình.*

(Lời của chuyện chờ tàu trong Phúc Âm)

- *Các người hãy canh phòng vì các người không biết chủ nhà đến chiều hôm nay hay nửa đêm, gà gáy hay tảng sáng, kéo thành linh Ngài đến lại gặp các người đang ngủ. (Mc. 13: 33, 35-37)*

Đêm Satan, Đêm Đức Tin

Đêm ngày...Tháng...Năm...

Lúc vị linh mục khóa cửa nhà xứ thì gã đàn ông đã đứng cạnh bụi hoa giấy theo dõi. Gã lảng vảng ở đây từ ngang chiều. Lúc ngài còn làm việc ở bàn viết, gã đàn ông đã đứng sát ngay cửa sổ. Qua khe cửa gỗ, hắn theo dõi từng hành động của linh mục, nhưng vị linh mục không hay biết gì. Hắn có thể đi bất cứ chỗ nào trong khu nhà xứ mà bầy chó cũng không sủa. Hắn có lối bước nhẹ nhàng như một bóng ma.

Khóa cửa xong, vị linh mục cầm sách nguyện ra nhà thờ. Chiếc đồng hồ quả lắc treo ở phòng khách thong thả buông tám tiếng đều đặn. Tám giờ tối. Linh mục mở cửa ở đầu nhà thờ, vào phòng áo lễ. Gã đàn ông đã ngồi sẵn ở một góc tối, cách gian cung thánh mấy hàng ghế. Tất cả các cửa đều khóa chặt, nhưng hắn ta có một lối riêng và hắn đã vào tới chỗ ngồi trước khi linh mục mở xong cửa.

Thánh đường vào giờ đó chỉ còn tượng chịu nạn và ngọn đèn châu là đôi bạn. Linh mục đốt một ngọn đèn. Ánh sáng không đủ sức để tỏa tới chỗ người đàn ông lạ mặt ngồi. Bóng tối mênh mông. Im lặng. Một bước chân nhẹ trên nền gạch cũng gây thành tiếng vang. Linh mục mở sách kinh, bắt đầu cầu nguyện. Chàng là một linh mục trẻ mới ra trường. Tối nay mới chỉ là một tối trong năm linh mục thứ hai của chàng. Gã đàn ông cũng xấp xỉ tuổi đó, khoảng ba mươi. Khi linh mục bắt đầu cầu nguyện, gã đàn ông ra khỏi ghế. Đi lên phía cung

thánh, hấn vòng ra đằng sau tòa giải tội, đứng ngay bên cạnh linh mục. Hấn có vẻ rình mò như một tên trộm, nhưng không có vẻ gì sợ sệt. Dường như gã đã quen ngôi nhà thờ này lắm rồi. Bước chân bình tĩnh, tự tin, hấn tỏ cho thấy hấn đã biết rõ từng góc cạnh của giáo đường.

khi đọc xong kinh chiều, linh mục cúi đầu cầu nguyện. Chiều nay linh mục suy niệm về quyền lực mà Chúa trao cho mười hai tông đồ. Trong tâm trí linh mục hiện rõ nhóm Mười Hai đang chia tay nhau để mỗi người một nẻo đường trên những lối mòn của Galilêa. Linh mục nghe như thấy tiếng cười dòn giã của mấy tông đồ trẻ. Dáng điệu âu lo vì trách nhiệm trên khuôn mặt của Phêrô. Từ cõi hai ngàn năm xưa, tiếng Phêrô vọng về:

- Bình an ở cùng anh em, chúng ta chia tay nhau ở đây.

Một người trong bọn đáp lại:

- Chúng ta sẽ gặp nhau ở Jerusalem.

Họ chia tay nhau. Mặt trời ửng đỏ ở phương đông. Dăm ba người con gái quẩy vò kín nước. Sinh hoạt của ngôi làng nhỏ miệt Galilêa đang bắt đầu sau một đêm dài. Mấy con lừa biếng nhác lấy làm khó chịu vì phải chở đồ ra vườn nho. Tôma, một người tuổi trung niên trong nhóm bỗng đứng bực mình vì nhớ đến Judá, chàng lấm bầm mấy lời cau có. Một gã khác trẻ hơn, đeo túi vải, dường như túi lương thực của cả bọn, cất tiếng gọi:

- Này, nhìn cho kĩ, tay Ta vẫn còn máu đây!

Hấn cười thích thú theo dáng điệu chế nhạo. Tôma hiểu ý họ đang chế diễu mình, chàng hậm hực không nói. Trí tưởng tượng của linh mục đứng lại ở đó. Chàng nhìn lên bàn tay thương tích của Chúa rồi bỗng có ý nghĩ lạ lùng: Chớ gì máu trên cánh tay kia chảy xuống bàn thờ cho khăn bàn thấm ướt máu đỏ! Gã lạ mặt lắng nghe lời cầu nguyện của linh mục:

- Xin Cha tha hết cả những yếu đuối và lầm lỗi của con. Xin cho con biết quên đi những gì là phụ thuộc để chỉ hướng về Cha như hoa hướng dương quay

nhìn về phía mặt trời mà thôi.

Chàng im lặng một lúc rồi lại thì thầm:

Hai năm trong đời linh mục đã đủ cho con thấy ơn gọi và công việc của con. Thời gian ngắn nhưng cũng đủ cho con thấy con đường mà Cha đã đi ngày xưa. Cánh đồng mênh mông mà thợ gặt quá ít, bàn tay con lại ngắn. Con muốn ôm trọn vào lòng con mơ ước đó, mơ ước được chết trên cánh đồng, được tàn hơi vì mùa gặt. Hai năm linh mục đã cho con thấy quá nhiều nước mắt trong những đêm đen mịt mùng mà đàn chiên của con đang khóc. Có những tâm hồn khốn khổ với những sợi giây chằng chịt trói buộc của Satan. Họ tha thiết đi về với Cha nhưng yếu đuối đưa đời họ chìm xuống, đam mê ghen lối trèo lên. Họ biết thế, nhưng quyền lực của Satan mạnh quá, Cha ơi.

Gã đàn ông đứng núp sau tòa giải tội chăm chú nghe kĩ hơn mỗi khi linh mục nhắc đến tên Satan trong lời cầu nguyện của chàng. Vị linh mục trẻ tiếp tục cầu nguyện:

- Lạy Cha, Và còn chính con nữa. Con cũng cần ơn sủng của Cha nhiều lắm. Cha phải ở cạnh con và nói cho con từng lời chỉ dẫn, nhắc nhở con từng bước đại khờ. Con chưa đủ tuổi khôn Cha ạ. Con phải đương đầu với một quyền lực có sức mạnh và xảo trá gấp trăm ngàn lần trí óc của con. Bóng tối cam bẫy của Satan. Nhiều lúc con thấy quá lẻ loi, như có một mình con đứng giữa chiến tuyến. Giáo dân đáng lẽ phải là bạn song hành của con, nhưng vì yếu đuối và cũng lầm lẫn trong lối đi quanh co của bóng tối đã nhiều lần đưa đời con chìm xuống, làm lí tưởng theo Cha của con phải lao đao.

Cha ơi, Bước chân con cũng xiêu vẹo, ấy vậy mà Cha bảo con phải là điểm tựa cho bao nhiêu những con cá nhỏ khỏi bị dòng nước lũ cuốn trôi ra biển khơi. Khó biết bao, phải không Cha?

Nói tới đó, linh mục cúi đầu sâu hơn. Im lặng. Ưu tư đượm nét buồn, chàng đang nghĩ về một điều làm chàng bận tâm. Chàng nhớ tới buổi gặp ông X chiều

qua. Ông đã ra về với nét mặt không vui vì chàng đã chối từ phần góp vốn để làm ăn thương mại. Nhóm ông Z đề nghị một hướng đi mới cho giáo xứ. Chàng đã đắn đo nhiều về đề nghị ấy và chàng đã bác bỏ. Chung quanh chàng, đã có những lời chỉ trích, bất mãn. Chàng nhìn lên tượng chịu nạn, cầu nguyện tha thiết hơn:

- Con không thể theo ý họ được. Bất cứ điều gì có thể làm sút mẻ tình huynh đệ trong cộng đoàn đều là lỗi nặng, vì tình thương là trên hết. Con không là nhà chính trị, con chỉ là linh mục. Ngày xưa họ cũng đã đòi Cha phải là nhà cách mạng để đuổi kẻ xâm lăng Rôma ra khỏi bờ cõi. Nhưng Cha đã chẳng là nhà cách mạng và họ đã giết Cha trên đồi máu. Con cũng yêu đất nước con, con thương dân tộc con. Nhưng con phải chọn một hướng đi không có máu và nước mắt.

Gã đàn ông nhăn mặt khi nghe lời nguyện của chàng. Hắn định làm một điều gì đó nhưng ngần ngại rồi lại quyết định thôi. Kiên nhẫn chờ xem linh mục còn cầu nguyện gì nữa không. Và quả nhiên, vị linh mục lại ngược nhìn cây thánh giá, nói với tượng chịu nạn:

- Xin Cha cho con can đảm đi trọn con đường Cha đã đi. Xin cho mây trời mãi mãi bay, đừng dừng lại, vì nếu mây chẳng bay thì mây không còn là mây nữa, mây chẳng đem mưa đến cho rừng khô lá đang đợi chờ.

Xin cho lòng sông chảy mãi về biển rộng, vì ngày nào sông ngừng chảy thì rác rưởi sẽ đọng lại và dòng sông sẽ thành cơn bệnh cho cỏ cây, hoa lá.

Nếu không có những thùng rác thì làm sao trần gian sống nổi. Nhưng Cha ạ, chẳng ai nhớ đến những bác phu quét đường dậy từ sáng tinh sương. Cha bảo con nhặt rác nhưng cấm con để rác làm cảm lạnh.

Nghe linh mục cầu nguyện, gã đàn ông bực tức. Nhăn mặt, hắn cúi đầu vào sát tấm vải che màn giải tội như muốn đọc hết những ý nghĩ trong đầu vị linh mục trẻ. Bất chợt, mặt hắn đỏ bừng, tức tối, hắn giơ tay phải tát thẳng vào mặt

linh mục. Nhưng cùng một lúc, cánh tay trái chặn lại, bảo hắn phải kiên nhẫn. Linh mục không biết gì. Trên thập giá có tiếng Chúa nói với chàng:

- Con là con Ta yêu dấu. Con hãy tiếp tục đi và loan báo Tin Mừng trên mọi nẻo đường. Dem bình an cho người bất hạnh. Mở ngục tù cho công bình nở hoa. Dem ánh sáng cho kẻ kiếm tìm sự thật. Hãy loan báo triều đại hồng ân cứu rỗi. Một triều đại đang mở cửa chống lại quyền lực Satan.

Gã đàn ông nhìn lên thập giá. Mím môi lắng nghe. Hắn lại nhìn vị linh mục đang cúi đầu cầu nguyện. Trong cái dáng điệu hiền từ không hề phòng ấy, nếu gã đàn ông muốn giết vị linh mục thì quá dễ. Gã chỉ việc giáng một cây búa. Lặng lẽ. Kết thúc. Nhưng gã không làm như vậy. Hắn rời tòa giải tội, nhìn vị linh mục với bao nhiêu ý nghĩ và kế hoạch mà chỉ riêng hắn biết. Nhẹ nhàng, hắn vòng ra sau bàn thờ, đi xuống cuối, rồi thông thả ra lối giữa nhà thờ, đi lên đồng dục chứ không rón rén như lúc trước. Khi gần đến chỗ linh mục, hắn giả vờ vấp té để linh mục nhận ra rằng còn một người nữa trong đêm thanh vắng này. Vị linh mục giật mình. Cái phản ứng đầu tiên là bối rối ngỡ ngàng. Linh mục không ngờ đêm khuya vắng lặng này lại có một người nữa. Họ là ai? Người? Ma quỷ?

Chàng cố lấy lại bình tĩnh nhưng vẫn không thể che kín được nỗi bàng hoàng. Nhà thờ đầy bóng tối. Sau khi cố ý làm cho linh mục nhìn thấy mình, gã đàn ông vội rẽ về phía trái bàn thờ, im lặng, đi nhanh ra cửa sau. Tất cả xảy ra như trong giấc mộng. Vị linh mục không chắc thật đây đã là người, nhưng nếu không là người, thì ai? Tại thị giác của mình? Ao ảnh? Không có lí luận nào trấn an được. Đứng dậy, chàng bước nhanh theo người đàn ông ra cửa. Vội vàng, chàng đã bỏ quên không cầm theo cuốn sách nguyện. Người đàn ông biến mất dạng trong bóng đêm, lạnh lẽo. Linh mục đã theo vội ra cửa ngay khi hắn rời khỏi gian cung thánh, nhưng không còn dấu vết.

Trên giường ngủ, linh mục trần trọc với những ý nghĩ kì quái. Ai ở trong nhà thờ khuya như thế? Họ đã ở đó bao lâu? Tại sao lại giấu mặt? Khi gã đàn ông đi

về phía trái bàn thờ để ra cửa sau, gã có ý cúi đầu nên linh mục không thể đoán được gã là ai, đàn ông hay đàn bà. Những câu hỏi không tìm được câu trả lời dẫn vật chàng. Trong những câu hỏi ấy có một thắc mắc: Hay là Trâm? Nhưng tại sao lại là Trâm? Nàng đến nhà thờ vào đêm khuya làm gì?

* * *

Hoang mang với những thắc mắc mờ mịt, tối qua, linh mục đã không để ý đến chiếc phong thư có người thấy qua khe cửa. Sáng nay, lúc chàng đi dâng lễ về, bắt gặp tờ thư vẫn nằm im trên sàn nhà, ngay lối giữa. Chàng bóc thư:

...Cha thương, mấy bữa nay con buồn chi lạ cha ạ. Con cầu nguyện hoài mà chia trí quá đôi. Dường như đời sống thiêng liêng của con đang xuống dốc lắm. Con hỏi kĩ lại lòng mình nhưng con đành chịu thôi, chẳng hiểu vì sao mình lại buồn. Cha giúp con nhé... Con có câu chuyện cần nói với cha... Con muốn đi xa đây một thời gian, chắc là con nhớ cha lắm đó...

Chàng chăm chú đọc thư của Th. Trâm. Một tình cảm êm đềm nào đó thoang thoáng lén đưa vào hồn. Th. Trâm đoan trang, kín đáo. Trâm kính trọng và thương mến chàng nhiều lắm. Trâm thường đem cho chàng từng li nước trái cây xay vào những trưa hè oi ả. Những nho nhỏ, những đơn sơ mà dễ thương. Trâm mến chàng trong tình thương ngưỡng mộ. Chàng đã nhiều lúc thẩm định lại tất cả những mối giây liên hệ. Trong những giờ xét mình, mối liên hệ giữa chàng và Trâm cũng được chàng đem kể cho Chúa nghe. Tình cảm trong ngời, bình yên. Chàng cũng đã xin Chúa gìn giữ để màu phượng đỏ, đỏ mãi, để mây cao cứ bay cao mãi, để hồn chàng luôn luôn bát ngát. Quen biết Trâm, chàng thấy như đó là một cánh hoa nhỏ cho bàn viết của chàng tươi hơn. Trâm đã cho chàng suy tư để ngời đốt và thẩm định lí tưởng của Chàng. Nhìn cây viết của Trâm tặng, chàng nhớ đến lời Trâm nói vào một ngày xa xưa:

- Chúa gọi con làm thiên thần của cha đó!

Và ngày đó chàng đã trả lời:

- Cha đọc Kinh Thánh chẳng bao giờ thấy thiên thần xúc nước hoa!

Trâm cười. Đôi mắt long lanh màu suối:

Cha chẳng biết chi hết. Thiên thần của Chúa thì làm gì biết xúc nước hoa!
Con là thiên thần của cha mờ! Thiên thần của cha khác thiên thần của Chúa chứ!
Ừ, vì thế mà có nhiều kẻ khổ vì thiên thần của mình đẩy con ạ!

Đôi má Trâm hây hây hồng, mác cỡ vì câu nói của chàng. Ngoài tình thương ngưỡng mộ, rất có thể Trâm cũng yêu chàng như một tình yêu tự nhiên, nhưng Trâm không bao giờ nói một lời hai ý. Trâm có nét duyên dáng phục của một người con gái biết làm chủ các mơ ước của mình. Trâm có con tim trong vườn thơ cầu nguyện. Với chàng, Trâm là một đóa hoa trong khu vườn mà chàng đã quốc đất bằng lời kinh. Trước thập tự, chàng đã cầu nguyện cho Trâm. Có những lúc chàng cũng thấy như con tim xao xuyến cho một tình cảm lãng mạn, lúc đó, Trâm lại là lời nguyện giúp đưa chàng tiếp tục lên đồi cao với thập giá.

CÂU CHUYỆN XÃY RA LÚC MỘT GIỜ TRƯA

Đọc xong thư của Trâm, chàng đi dạy học. Trưa đó chàng đã không kịp ăn cơm. Nghe người gọi, chàng hối hả lên đường, xách theo chiếc túi đựng dầu thánh và cuốn sách nguyện. Người thanh niên đẩy chiếc xe gắn máy lăm lem đầy đất bùn, rờ máy chở theo cha xứ của họ ngồi đằng sau. Chiếc xe lao đi, một làn khói trắng nhạt tỏa bay kín bụi trúc. Dáng điệu hốt hoảng của người thanh niên làm linh mục dù chưa nhìn thấy sự việc cũng linh tính một tai nạn u buồn, đón đầu.

Vết thương không cầm nổi máu. Năm người nằm sóng soài không cử động. Máu đỏ. Tiếng khóc, tiếng kêu xót van xin, tiếng gào thét hốt hoảng làm chàng bối rối không biết phải làm gì. Người người nhốn nháo. Những khuôn mặt thất thần chạy hối hả. Đau thương của chiến tranh, của những tiếng nổ không ai ngờ

trước được. Trong đời sống linh mục, chiến tranh đã là lời nguyện từng ngày, từng giờ của chàng. Chẳng mấy ngày mà chàng không có những tin buồn, không nghe tiếng khóc tắt tuổi trong đàn chiên của chàng. Và hôm nay, Trâm đó.

Trâm của lá thư chàng vừa mới đọc. Bây giờ Trâm nằm đây, còn đâu lời nói Trâm muốn chàng nghe. Nỗi buồn nào mà Trâm muốn đi xa. Chàng xúc dầu thánh, cầu xin cho Trâm những lời kinh tha thiết. Trâm như cố mỉm cười trên đôi môi hấp hối như được an ủi rất nhiều vì có mặt của chàng. Đôi mắt một thừa long lanh màu suối nhìn chàng lần cuối, ngập ngừng lăn dòng lệ. Chàng đặt tay lên đôi má mịn màng, vết máu trên mớ tóc đã một thừa như mây trời. Đôi mắt Trâm nhìn yếu đuối, êm đềm, dạn dò như lời chào yêu thương vĩnh biệt. Chàng nắm chặt tay Trâm nhiều hơn như níu kéo lại một tình thân, một sự sống sắp chia li. Giọt nước mắt hé nụ trên đôi mắt của Trâm lăn dài, chảy xuống gò má. Trâm vĩnh viễn ra đi.

Chàng ngồi im lặng trước bàn viết, một cánh hoa trong khu vườn tâm hồn đã bị cắt đứt. Cánh hoa rũ chết hay bắt đầu trở sinh? Thiên thần đã bay về trời cao. Kê ở lại là bốn phận, trách nhiệm với đời. Chiều nay, đền thờ sẽ có kinh cầu. Lời kinh ấy là màu hồng của vĩnh cửu phục sinh hay là màu tang trắng biệt li? Nghe tiếng gõ cửa. Lại có người đến gặp. Chàng sợ những tiếng gõ cửa bất thành linh. Từ sáng đến giờ chàng vẫn chưa được một chút thánh thời. Tâm hồn chàng rã rời. Hình ảnh Th. Trâm ra đi quá đột ngột. Những biến cố, những nhu cầu bất ngờ đến với chàng không bao giờ báo trước.

Nỗi đau khổ nhiều khi làm người ta gần Chúa nhưng cũng lắm khi đưa con người đến thất vọng, oán trách lòng nhân từ của Ngài. Người đàn bà đang nói chuyện với chàng chiều nay thuộc trường hợp thứ hai. Chàng ngồi nghe mỗi một. Khó khăn của bà cần có người thông cảm, nhưng còn nỗi đau của chàng? Ai là người chia sẻ? Cũng mang thân phận con người nhưng Chúa chẳng cho chàng đặc quyền khỏi cảm lạnh của mùa đông, khỏi cay mắt khi bụi đường vương khói.

Chàng đã đủ nỗi buồn, đã đủ gánh nặng trên vai. Gió mùa hạ oi bức đi về uể oải trên thềm sân lát gạch. Lốp trần nhà bằng ván mỏng không đủ cản nóng. Trán chàng rịn mồ hôi.

Khuôn mặt r ám đen vì lam lũ làm cho nỗi tâm tư của bà càng đổ nặng xuống hồn người nghe. Trên tường, chiếc đồng hồ lạnh lùng buông những tiếng cuối ngày. Còn nửa tiếng nữa đến giờ giải tội. Chàng ngao ngán. Trong hồn chàng có những tiếng thở dài trĩu nặng. Chàng bị bịt kín bằng những công việc không tên tuổi nhưng lại vô cùng hệ trọng. Chàng đã đoan hứa từ khi chưa là linh mục, cử hành bí tích là ân sủng của Chúa ban cho đời chàng. Chàng đã luôn luôn nhủ mình, gìn giữ lời đoan hứa ấy. Nhưng chiều nay, ơn sủng trở thành gánh nặng chán chường. Nghĩ tới giờ phải thi hành nghĩa vụ, chàng thấy rã rời. Chàng chỉ muốn một giấc ngủ bình yên, muốn một mình, không muốn gặp một ai.

Có thể nỗi mệt làm chàng bức dọc với người đàn bà. Vì bà đã lấy mất thời gian mà đáng lẽ chàng được nghỉ ngơi. Người đàn bà sợ sệt trước vẻ cau có của chàng. Một con chiên đã đến với chàng để tìm nỗi ủi an, giờ đây khúm núm vì sợ, trên khuôn mặt ấy như dâng lên nỗi buồn của thập tự ngàn năm trước đây khi bị chối từ. Hối hận vì những hành động vụng dại của mình, chàng cảm thấy nhỏ nhen khi tự so sánh như một người làm công kiếm tìm tiền lương xứng đáng. Chàng thấy tầm thường quá khi muốn người khác biết rằng chàng đang hi sinh cho họ thật nhiều. Giơ tay soa mặt, chàng dâng một lời nguyện âm thầm:

- Xin Cha tha cho con vì những so sánh nhỏ nhen, những lười biếng ích kỉ. Xin cho con thêm nghị lực để con tiếp tục đi. Xin cho con thêm kiên nhẫn để chịu đựng. Hãy giúp con quên mình hơn nữa. Xin hãy ở bên cạnh con luôn, Cha ơi.

* * *

Tám rưỡi. Ngoài trời tối đen. Đêm về. Bóng hình gã đàn ông tối qua làm chàng càng thêm khó chịu. Hình ảnh gã lạ mặt đã là một thách đố cho chàng. Cuộc đời chàng sao lắm những điều khó hiểu xảy đến như thế. Trâm vĩnh viễn mất bóng khỏi trần gian rồi sao? Đó là sự thật? Đêm nay gợi nhớ cho chàng về một vùng bình yên quá khứ, một thửa của kỉ niệm còn đang mùa nẩy lộc. Mất Trâm thật rồi? Tâm trạng của chàng giờ đây không hẳn là cô đơn nhưng có mất mát. Chứa vẫn ở đó với chàng. Nhưng nhà xứ không một tiếng người. Chàng rùng mình vì heo hút. Cái cảm giác cô đơn của một ngày mỗi mẹt sắp đón bóng tối bằng cuộc độc thoại làm chàng ngó quanh căn phòng vắng.

Đêm về, vũ trụ chìm vào im lặng. Cỏ cây đã ngái ngủ, đất trời bình thản đi vào hôn mê. Riêng lòng chàng bừng sáng, bóng đêm không thể dập tắt được, những đốm sáng không thể bình thản đi xuôi theo lịch trình của thời gian. Chính những lúc đêm về, những lúc vũ trụ lặng lẽ lại là lúc tâm tư con người thức giấc, sống động, đòi hỏi giáp mặt, tìm kiếm câu trả lời. Chàng ngồi đó hình dung lại nỗi đau khổ trên khuôn mặt người đàn bà hồi chiều, thương về với kỉ niệm của Trâm, nhớ tới hình bóng gã đàn ông lạ mặt. Mệt quá rồi, chàng muốn quên tất cả. Nhưng chưa thể quên được những gian nan thì những níu kéo trách nhiệm khác lại đẩy xô chàng ngã tới: Ngày mai, lễ kính thánh Phêrô. Chàng vẫn chưa soạn bài giảng. Nghĩ tới đó hồn chàng se lại vì một gánh nặng khác ủa tới. Tâm hồn ứa đọng mây đen nhưng mưa mẹt mỗi vẫn hay về.

Vốc nước lạnh xoa mặt giúp chàng tỉnh táo. Gió đêm về đã mát hơn hồi chiều. Bụi trúc rì rào với những cánh đom đóm giăng mắc đó đây. Hít một hơi dài, gió lạnh thấm vào lồng ngực, đuổi bớt những tái tê, ngại ngùng. Bầu trời

lồng lộng làm đầu óc chàng đỡ căng thẳng. Vị linh mục xin Chúa giúp chàng thêm trong những ngày đầy đặc mưa lạnh phủ xuống hồn:

- Xin Cha đỡ nâng con. Xin Cha cho con thêm nghị lực. Con mệt mỗi lần nhưng con sẽ thức theo Cha.

Chàng nghĩ tới Chúa Kitô cũng đã mệt mỗi trong vườn Giếtsimani. Lời mệt mỏi Chúa hỏi kẻ theo Ngài: “Con không thức với Cha được một giờ sao?” Câu hỏi ấy như đang nói với chàng. Hình ảnh đó cho chàng thêm nghị lực:

-Vâng, lạy Cha, con sẽ thức với Cha. Con sẽ đốt cháy ngọn nến, ngọn nến cha đã thả trong tâm hồn con. Con sẽ cố gắng đốt cháy cho đến giọt sáp sau cùng. Con sẽ vất vả với Cha. Xin ban thêm sức mạnh cho con.

Lời nguyện giúp tâm hồn chàng bình thản hơn, mạnh mẽ hơn. Trong tập soạn bài giảng cho ngày mai, chàng ghi những đề tài có thể nói về Phêrô:

- *Phêrô chối Thầy, ăn năn, rồi trung thành trọn đời lí tưởng.*
- *Phêrô muốn bảo vệ Thầy bằng sức mạnh trần gian. Ông đã dùng gươm để chiến đấu (Mt. 26:51-54).*
- *Phêrô nhảy xuống biển vì muốn đến với Thầy, nhưng thấy mình đang đi trên nước thì thiếu niềm tin. Tức khắc, ông chìm xuống (Mt. 14:22-23).*
- *Phêrô bị Thầy mắng: “Xéo đi Satan, người là cơ vấp phạm cho ta. Ý tưởng của người không phải là ý tưởng của Thiên Chúa mà là ý tưởng của loài người” (Mt. 16:21-23).*

Linh mục đọc đi đọc lại các đề tài rồi sau cùng chọn đề tài thứ ba. Chàng viết vào tập soạn bài giảng một hàng chữ lớn: **LÒNG SỐT MẾN VÀ THIẾU NIỀM TIN CỦA PHÊRÔ.**

Những ý tưởng đến trong lúc đọc đoạn Thánh Kinh về Chúa hiện ra với các môn đệ, và thái độ của Phêrô đã cho chàng nhiều cảm hứng để cầu nguyện, viết bài giảng. Chàng cặm cụi viết. Đêm tiếp tục vào sâu trong thình lạng. Gã đàn

ông lạ mặt lại đứng nhìn linh mục, hẩn đứng xa xa ngoài ngõ theo dõi. Nhà xứ cũng chìm trong bóng đen, chỉ còn ngọn đèn trên bàn viết của sở. Hẩn nhìn rõ linh mục hí hoáy viết, thỉnh thoảng lại dăm chiêu suy nghĩ.

Lúc chàng ngưng viết, đồng hồ ngoài phòng khách thông thả buông mười một tiếng. Dù suốt ngày không được nghỉ ngơi, nhưng bây giờ chàng không thấy quá mệt như hồi chiều, bài giảng đã soạn xong, nhất là ý tưởng và những đoạn Thánh Kinh trong bài giảng đã cho chàng một sinh khí mới, một cảm hứng dạt dào. Một niềm vui khác làm phần thưởng tự nhiên cho chàng là chàng đã thắng được cơn lười. Chàng biết, giữa những xô bồ nhộn nhịp với công việc và thời gian yên tĩnh để lắng đọng hồn mình với Lời Chúa không phải là việc đơn thuần, dễ dàng. Chính vì thế, đã bao lần chàng tái xác nhận với lòng mình, chàng đã đoan hứa cố gắng trung thành cầu nguyện và chuẩn bị trang nghiêm khi giảng Lời Chúa. Đó phải là tâm tư nguyện cầu của tâm hồn, là dấu chỉ của con tim tha thiết mang Lời Chúa cho giáo dân. Linh mục gấp tập bài giảng, nhìn qua khung cửa lên bầu trời tối mênh mông, chàng thấy tâm hồn bình an như một nỗi vui kín đáo, êm đềm không thể gọi tên được.

Linh mục ngồi dựa lưng vào thành ghế. Những biến cố dồn dập của một ngày chưa nguôi ngoai hẩn nhưng đã có những yên tĩnh nhẹ nhàng đi về. Ngoài ngõ, gã lạ mặt vẫn thản nhiên đợi chờ. Khoanh tay trước ngực. Linh mục còn một phân vân sau cùng, trời đã ngả về nửa đêm nhưng bàn thờ chưa trang hoàng gì cả, dầu sao thì đây cũng là ngày lễ đặc biệt, kính vị thủ lãnh của Giáo Hội, kẻ đứng đầu nhóm Mười Hai, mà bây giờ chàng là hiện thân. Chàng muốn đi ngủ, ngẫm nghĩ một chút, linh mục cúi tìm đôi dép, đi ra phía cửa, lên nhà thờ.

Đêm rì theo từng nhịp gió cuốn. Trời mênh mông. Sao lấp lánh như những ngọn nến đang cháy ở rất xa. Chàng nhìn về cuối xóm, mọi nhà đã tắt đèn. Tất cả sinh hoạt đã hoàn toàn ngưng đọng, chìm vào đêm tịch mịch. Mọi người đang say ngủ. Giáo dân của chàng đó. Vị linh mục trở lại nhìn dọc về cuối xóm, như

một bà mẹ nhìn đứa con đang ngủ ngon. Chàng thầm cầu nguyện cho con chiêm của chàng được một đêm bằng yên, không có pháo kích, đạn nổ, không có bóng đêm của Satan vây khốn.

Một mình cố bưng chậu cảnh ở vườn nhà xứ lên nhà thờ. Bê đến chậu thứ ba thì trán chàng rịn mồ hôi. Nhìn bốn chậu cảnh trên gian cung thánh, chàng hài lòng. Nhờ những chậu cảnh, bàn thờ có vẻ long trọng hẳn lên. Linh mục cặm cụi lau lại tất cả sáu cây chân nến đồng. Những ngọn nến mới trắng tinh, đứng uy nghiêm, trang trọng. Màu đỏ thắm của khăn nhung bàn thờ, với màu vàng óng của chân nến đồng mới lau, màu xanh mượt của hai cây dừa nước và hai bụi trúc làm gian cung thánh rực rỡ. Chàng đứng ngắm nghía, hoàn toàn mãn nguyện. Tượng thập giá trên cao cũng như hài lòng với chàng:

- Con là con Ta yêu dấu.

Trong hồn chàng, lời nói của thập giá như mùa xuân nhẹ nhàng đậu trên nhánh lá hạnh phúc non mơ. Ngã qua mười hai giờ đêm, chàng cúi đầu chào Chúa trước khi về ngủ. Bước ra cửa phía sau bàn thờ. Có tiếng gõ trên nền xi măng. Nghe như tiếng chân người đang đi lên từ cuối nhà thờ. Tiếng giầy gõ vang vang, rõ mồn một. Trong ánh sáng mờ nhạt, linh mục nheo mắt nhìn nhưng không rõ. Khi bóng người đến gần hơn thì chàng rùng mình, như có làn hơi lạnh ma quái rợn lên da thịt: Chính gã đàn ông tối qua!

Linh mục đứng bất động, ngó bóng đen tiến tới. Sự kiện xảy ra bất ngờ, ngoài trí dự đoán, lúng túng, chàng không biết phải phản ứng thế nào. Không bình tĩnh, nhưng cũng không hẳn là sợ hãi. Cái làm chàng bối rối vẫn là câu hỏi từ tối qua: Người hay ma quỷ? Là linh mục, một kẻ đã được Chúa trao quyền để đối diện với sức mạnh của hỏa ngục, nhưng chưa một lần trong đời chàng giáp mặt Satan. Đã có đôi lần chàng mơ tưởng điều đó. Nhưng chàng nghĩ điều đó không bao giờ xảy ra. Gã đàn ông bước gần tới bậc thềm lên cung thánh thì dừng

lại. Tay phải hắn để ở đằng sau như giấu một vật gì. Từ chỗ gã đứng tới bàn thờ chỉ còn một khoảng ngắn. Linh mục lấy bình tĩnh lên tiếng hỏi:

- Ông có việc muốn gặp tôi?

- Đúng thế!

- Xin mời ông vào nhà xứ.

- Ở đây! Ngay đây!

Lỗi đáp cọc lốc, lạ lùng, làm linh mục khó hiểu về gã lạ mặt. Chàng kiên nhẫn tiếp chuyện:

- Ông có việc chi?

Không trả lời, bỗng nhiên hắn cười sặc sụa. Tiếng cười man dại làm linh mục rùng mình. Chàng cố gắng bằng một giọng thản nhiên hơn hỏi kẻ lạ mặt:

- Ông là ai?

- Ta là đấng mà ta là!

Gã đã ngạo mạn lấy lời của Yahweh trả lời Maisen khi ông hỏi tên Ngài. Giọng nói của gã lạ mặt giờ nghe khác thường. Linh mục cảm thấy có điều gì bất trắc sắp xảy đến. Chàng nói với kẻ lạ mặt bằng giọng cứng rắn hơn:

- Mời ông ra khỏi nơi đây!

- Đây là nhà của ta!

- Xin lỗi ông, đây là nơi thờ phượng tôn nghiêm, một lần nữa, tôi mời ông ra khỏi nơi đây!

- Ta đã ở đây trước khi người tới. Ta biết từng ngõ ngách, từng phân ghế nhà thờ này. Ta biết từng ý nghĩ của mọi kẻ tới đây!

Chàng biết mình đang gặp khó khăn mà không biết rồi kết quả sẽ ra sao. Gã đàn ông rất bình tĩnh, tự tin. Linh mục vừa bực tức vừa nao núng, linh cảm cho chàng thêm sự thật, đối thủ trước mặt chàng không phải là đối thủ tầm thường. Linh mục thấy rằng gã không phải là người. Chàng trả lời gã lạ mặt:

- Tôi không hiểu ông nói gì!

- Đúng! người không hiểu vì người ngu xuẩn! Ta ở bên người mà người không thấy. Ta bẻ gãy từng lời nguyện của người mà người không hay. Đã nhiều lần người lao đao trong trò chơi của ta. Đã nhiều lúc người tìm theo ta, thờ lạy ta mà người không rõ. Người ra khỏi lòng mẹ, đã có ta trong cõi lòng người. Ta là người có mặt ở đền thờ này nhiều hơn người, người có biết không...

Gã lạ mặt còn đang say sưa với ý tưởng riêng tư của gã thì linh mục cất lời:

- Người đến đây làm gì?

- Ta đến để biến nơi đây thành nơi ca ngợi chính mình người. Để biến nơi đây thành nơi khoe khoang, ngạo mạn. Để người đàn bà giàu có kiêu hãnh vì thập giá bằng vàng trên vùng ngực, cho người góa bụa ghen tương, thèm muốn tham lam. Ta đến để biến nơi đây thành nơi hò hẹn, gặp gỡ vụng về. Ta đến để gieo thất vọng đi trên hi vọng. Để vấy bóng tối vào ánh sáng. Để cản ngăn, để bảo lũ tín đồ của người ăn cắp lúa ngoài đồng của kẻ bần cùng đem về dâng hiến Yahweh còn vàng bạc của chúng thì chôn dưới đất sâu.

Gã lạ mặt cất tiếng cười rùng rú vang dội cả nhà thờ. Đem tĩnh mịch. Tiếng cười của hắn làm chàng rối bời. Người đàn ông lạ mặt nhìn chăm chăm vào mặt linh mục. Linh mục sợ hãi khi đối diện đôi mắt ma quái của gã. Mặt hắn dập dờn xanh lét, mắt không có lòng trắng, đỏ đục ngầu. Linh mục vừa sợ nhưng nổi cảm tức bưng bưng. Chàng chỉ tay vào mặt hắn quát lớn:

- Satan! cút khỏi nơi đây!

- Ha! ha!

Gã đàn ông lại cười man rợ. Rồi bóng đen bùng dậy di động. Mặt hắn tự nhiên như mớ da bị co rúm lại. Khi hắn giơ thanh gươm dài mà từ nãy đến giờ vẫn giấu ở sau lưng thì hắn hiện nguyên hình là tên quỷ đen thui. Vị linh mục hét lớn:

- Satan! cút khỏi nơi đây!

Hắn trợn mắt như hai quả cau hừng hực lửa đỏ. Linh mục lùi lại mấy bước.

Chàng rút cây thánh giá gỗ to bằng cổ tay mà cậu giúp lễ vẫn giơ cao, vác đi trong các thánh lễ chủ nhật khi vị chủ tế từ cuối nhà thờ tiến lên. Tên quý cũng lùi lại, hai tay cầm chặt thanh gỗ. Trận chiến bắt đầu.

Thập giá ở trên cao nhìn xuống. Ngay trước giữa bàn thờ, trên gian cung thánh, vị linh mục và tên quý giao tranh ác liệt. Đem âm thầm trôi. Khi linh mục vừa vội đứng dậy sau cú ngã chúi nhủi thì gã ném chén lễ về phía linh mục. Chén lễ đập vào tường, gãy đôi, lăn lóc trên lối đi. Linh mục cảm tức, với tất cả sức mạnh, chàng nhảy tới đâm thẳng cây thánh giá vào mặt tên quý. Hấn ngòi thụp xuống tránh, đồng thời đưa cây gỗ lên đỡ. Đâm hụt, cây thánh giá lao vào bờ tường làm gãy cánh tay bên phải. Tượng chịu nạn bị bể văng khắp nền nhà. Cú lao quá mạnh làm tay linh mục ê ẩm. Tên quý lợi dụng lúc chàng đang hụt hẫng vì cú đâm hụt, nhảy qua bên cạnh, giáng thẳng khúc gỗ xuống đầu. Linh mục lùi lại nhưng quá trễ, những mũi đinh nhọn ở đầu cây gỗ xẻ toạc một mảng áo ở vai làm rịn máu. Chàng vác cây thánh giá chạy. Tên quý cười vang. Hấn đuổi theo bén gót. Linh mục chạy vòng qua dãy ghế. Hấn chặn đầu.

Cuộc chiến tiếp tục, linh mục đuối sức dần. Chàng bắt đầu lo sợ, nghĩ rằng mình có thể bị giết chết đêm nay. Mồ hôi trên trán chảy nhễ nhãi. Linh mục đứng thủ thế, tên quý cũng dưỡng sức. Hai đối thủ gờm nhau. Trong lúc tạm nghỉ, chàng mới thấy không phải chỉ có vết thương ở vai mà hình như toàn thân đều ê ẩm. Ống chân trái, ngay dưới đầu gối tê buốt như bị gãy. Chàng lao đao, đứng không vững. Bước chân chập chững làm chàng càng lo sợ hơn. Hai tay vẫn nắm chặt thập giá. Liều lĩnh, bất chấp những vết thương đang nhức, chàng nhảy lên thành ghế, lao về phía tên quý. Vì ở trên cao nên tên quý ngỡ chàng sẽ giáng cây thập giá xuống, không ngờ chàng đánh xước từ dưới lên như kẻ chơi golf quạt trái banh. Tên quý không kịp chuyển hướng đề phòng, bị đập một nhát trời giáng xước cạnh sườn đi lên. Hấn ngã quỵ, hai tay vội ôm cây gỗ. Linh mục lợi dụng thời cơ, chạy theo đập luôn hai cái nữa, nhưng tên quý cuộn tròn như trái

banh lăn về phía cuối bàn thờ. Mỗi cái đập hụt làm tay chàng thêm đau nhức. Khi linh mục đuổi theo tới bàn thờ thì tên quỷ nhảy phắt dậy, đứng trên bàn thờ nhìn xuống. Cảnh tượng xúc phạm ấy làm chàng phần nộ cùng cực. Nhưng chàng cũng đã mệt lắm rồi không còn sức đuổi theo để bồi thêm cú đánh nữa. Tên quỷ cũng lao đao nhưng xem ra còn giai sức.

Nhà thờ tối đen, chỉ có gian cung thánh sáng mờ mờ do ngọn đèn ở phía nhà chầu. Đêm heo hút. Linh mục thầm mong chóng tới sáng, nhưng bóng tối cứ mênh mông, dày đặc. Nhà thờ cứ vắng lặng, không có dấu hiệu của một sự tiếp cứu nào. Tên quỷ chìa khúc gỗ trước mặt như qua như lại để lừa gạt chàng, không cho chàng biết hắn sẽ đánh về phía nào. Chàng cũng nghiêng người theo chiều đưa đẩy qua lại của khúc gỗ trong tay tên quỷ. Bất chợt chàng nhảy về phía trái. Tên quỷ nhảy theo. Chàng quay tròn, tên quỷ ngỡ chàng nhảy qua bên phải, cũng nhảy theo, lấy sức lạnh lẹn, linh mục quay ngược lại, phạt ngang cây thánh giá vào mang tai tên quỷ. Không đỡ kịp, hắn lãnh trọn một thánh giá gỗ. Tên quỷ bu đầu ngã xiêu vẹo chạy về phía tòa giải tội. Nhưng chỉ mấy giây sau hắn lấy lại được sức mạnh ngay. Điều ấy làm linh mục lo âu. Đã nhiều lần tên quỷ trúng đòn, nhưng chỉ trong giây lát là hắn có thể lại sức dễ dàng, dường như hắn sẽ không bao giờ mỏi mệt. Nghĩ mình không thể thắng được. So sánh thì linh mục đã bị đòn ít hơn hắn. Chàng chỉ có vết thương ở vai và ống chân là nặng hơn cả. Còn tên quỷ, chàng nhớ là đã bốn lần chàng đập hắn cây thánh giá vào mặt hắn, nhưng hắn không hề chảy máu. Hắn chỉ lao đao vài giây mà thôi. Điều đó cho chàng nghi ngờ chàng sẽ chết vì đuổi sức. Hơn ba tiếng đồng hồ giao tranh, mỗi lúc chàng càng thấy sức lực mình mất mát. Tên quỷ xem như không hề nao núng, dư thừa kiên nhẫn. Đã đánh như thế mà hắn không hề mang thương tích thì làm sao hạ được. Linh mục nghĩ tới việc phải giữ sức để cầm cự tới sáng, khi giáo dân của chàng tới dự lễ, chàng sẽ có tiếp cứu. Tên quỷ đọc được ý nghĩ ấy trong đầu linh mục nên nhất quyết quần thảo cho chàng mệt như mà quy ngã.

Hắn bắt đầu tấn công tới tấp không cho chàng có giờ suy tính kế hoạch. Tên quỷ hét vang, chạy đến đâm khúc gậy nhọn vào mặt chàng, nhưng đấy chỉ là một cú lừa, khi chàng vừa nhún người né qua bên phải thì hắn múa tít cây gậy làm linh mục hoa mắt không biết hắn sẽ đánh từ phía nào. Tên quỷ nhảy về phía sau rồi lại tiến lên phía trước. Cái thế đánh hỗn mang ấy làm chàng luống cuống, bất chợt, bất chợt, đang từ những đường lượn quanh co, uyển chuyển, hắn giáng mạnh một cú, hai đầu cây thánh giá gãy đôi. Chàng rụng rời sợ hãi. Mồ hôi chảy đầm đìa. Linh mục thấy côi chết gần kề. Bất chợt, chàng nhìn lên tượng chịu nạn, nhớ đến Chúa trên thập giá. Chàng muốn cầu cứu sự trợ giúp của thần thánh. Nhưng cùng một lúc chàng lại có ý nghĩ nếu cất tiếng kêu gọi là gián tiếp bảo cho tên quỷ rằng chàng đã kiệt sức không thể cầm cự được nữa. Điều ấy có thể làm tên quỷ dốc hết sức ra hạ chàng. Ý nghĩ đó làm chàng không thể có một quyết định sáng suốt. Linh mục lại tiếp tục chiến đấu. Trước bàn thờ, trận chiến càng trở nên tàn bạo vào những phút chót. Cây thánh giá đã gãy, linh mục không còn gì chống cự. Mặt chàng tái xanh. Trận chiến khốc liệt. Tên quỷ ra sức tấn công.

Linh mục lấy sức còn lại chống đỡ. Đôi lúc cũng dữ dội làm tên quỷ lao đao. Nhưng những giây phút khốc liệt chẳng kéo dài được bao lâu. Linh mục quy ngã mấy lần. Chàng kiệt sức. Cây thánh giá đã gãy, khí giới còn lại là khúc gỗ ngắn. Lần ngã sau cùng thì chàng như không còn thể dậy được nữa. Mồ hôi chảy nhễ nhại. Tay chân mỗi mệt rã rời. Linh mục lại ngược nhìn tượng chịu nạn. Tên quỷ biết rõ điều ấy. Hắn cầm bình hoa ném lên cây thập giá. Chiếc bình sành bể tan, rơi đầy mảnh vỡ trên bàn thờ. Chàng nhìn cảnh tượng đó, đau đớn xót xa. Nhưng chàng không thể tiếp tục giao chiến được nữa. Mồ hôi cứ từng dòng, chàng nhìn lên tượng Chúa như một níu kéo sau cùng chen lẫn nỗi âu lo thất vọng. Trong lúc bi đát nhất như thăm thẳm mịt mù thì chàng nghe có tiếng người nói:

- Nếu có Đức Tin bằng hạt cải, người sẽ rời được núi.

Lời nói lóe lên như tia lửa trong lúc chàng không còn lối thoát. Linh mục nhủ thầm: Đức Tin! Đức Tin! Chàng lấy hết sức đứng chững chạc đối diện tên quỷ, phần nộ chỉ tay vào mặt hắn:

- Ta sẽ chiến thắng người bằng Đức Tin!

Tên quỷ cười ngạo nghễ, nhưng tiếng cười không trọn vẹn. Hắn lùi lại, mắt rực đỏ tức giận. Chàng tiến về phía tên quỷ, chỉ tay vào mặt hắn nói lần nữa:

- Ta sẽ chiến thắng người bằng Đức Tin!

Tên quỷ ngó chàng căm phẫn. Hắn nhảy chồm tới. Linh mục thấy đầu cây gậy thấp thoáng mũi nhọn. Chàng xiêu vẹo lùi về phía sau, hai tay cầm chặt khúc gỗ. Trận chiến lại tiếp tục. Vang lên, là tiếng vải bàn thờ bị xé rách, những bước chân đuổi nhau huỳnh huých chạy chung quanh bàn thờ. Trong khi lùi, linh mục vấp vào chậu cảnh ngã lộn về phía sau. Khi vừa tìm được thế thăng bằng thì tên quỷ đã tới nơi. Hắn đằng đằng sát khí, linh mục không còn lối thoát. Tên quỷ giơ chiếc gậy lên cao. Trước sự chết, chàng hốt hoảng kêu lớn:

- Cha ơi, xin cứu con!

Chàng nhắm nghiền mắt không dám nhìn chiếc gậy đang giáng xuống đầu, miệng không ngớt tiếng kêu: Lạy Cha, xin cứu con! Lạ thay, khi chàng mở mắt thì tên quỷ vẫn đứng đó hằm hằm với chiếc gậy trong tay, hắn xa đó vài bước chân. Linh mục thấy hai bờ vai rã rời, không cảm nổi khúc thánh giá gầy. Thất vọng về mờ mịt, không còn sức đương đầu nổi nữa, nhìn lên thập giá chàng lại van xin:

- Xin cha đến trợ giúp con, cứu con.

Tên quỷ đứng nhìn. Ánh sáng mờ chiếu lấp loáng trên những mũi đinh nhọn ở đầu cây gậy làm chàng rùng mình. Tên quỷ đi lại. Chàng hốt hoảng lùi dần về phía sau. Hắn càng tiến chàng càng lùi. Mỗi lúc tên quỷ càng trở nên hung hãn. Khi hắn đến nơi thì linh mục đụng vào bờ tường, không còn lối thoát. Chàng lấy

hết sức quật ngang cây gậy xiên từ dưới lên. Tên quỷ vô tâm tự đắc, hẳn không ngờ trong cái dáng điệu kiệt sức ấy vẫn còn những năng lực sau cùng. Linh mục đã đập một nhát chát chúa vào cánh tay trái hắn. Tên quỷ rú lên chạy ra giữa lối đi. Linh mục tiếp tục cầm cự, Tên quỷ cảm tức tột đỉnh, hẳn không ngờ vấn đề lại khó khăn đến thế. Những tưởng chỉ cần một nhát gậy bọc sắt giáng xuống đầu là có máu đổ, nhưng đã suốt một đêm quần thảo mà vẫn chưa đạt được ý mong. Giờ đây hẳn lại phải đề phòng địch thủ kĩ hơn nữa, không phải vì sức lực của địch thủ, nhưng vì lời kêu cầu của hắn. Mỗi lần linh mục nhìn lên thập giá cầu nguyện thì tên quỷ như không còn đủ can đảm tiến tới. Hẳn đã nhận ra yếu điểm của mình nên nhất quyết dốc toàn lực để thanh toán địch thủ nhanh bao nhiêu có thể, không cho linh mục cầu nguyện. Nhìn dáng đi của linh mục, hẳn biết chàng đã kiệt sức lắm rồi. Tên quỷ chạy xốc tới, hét vang nhà thờ. Linh mục cuống quýt. Hẳn đâm thẳng cây nhọn vào mặt linh mục. Không kịp tránh né, tên quỷ đâm nhanh như một ánh chớp. Linh mục thấy như mặt mình bị nát bầy. Chàng rùng rờ hết khi mũi nhọn tới sát mặt: Cứu con! Chúa ơi! Tất cả xảy ra trong chớp nhoáng. Chàng ôm mặt kêu: Cứu con! Từ sâu thẳm trong trái tim lại hồi thúc chàng: Đức Tin! Chàng ngã xuống nền nhà thờ, tay bu mặt như đầm đìa máu sợ hãi:

- Xin cứu con!

Mỗi lần chàng kêu như thế tên quỷ vô cùng giận dữ. Hẳn đập cây gậy vào bàn thờ rầm rầm. Mắt long lên sòng sọc, máu ứ ngập tim. Nếu linh mục chỉ chậm kêu mấy tiếng đó vài giây, hẳn đã đâm nát bầy mặt chàng. Khi linh mục kêu cứu thì tên quỷ lấy hết sức đâm, nhưng lạ lùng, như có tấm thép vô hình chặn lại dù rằng đầu mũi cây nhọn đã đến giáp da mặt linh mục rồi. Linh mục úp mặt kêu van. Hẳn đá văng khúc cây thánh giá còn lại trong tay chàng. Tên quỷ trở lại bàn thờ nhìn tượng Chúa cảm tức, hẳn đập xuống bàn thờ như muốn phá tung. Linh mục nghe tiếng động dữ dội, ngẩng mặt, vuốt mắt nhìn, thấy tên quỷ

đang đập bàn thờ, bây giờ chàng mới hoàn hồn sao thấy lạ lùng là mình vẫn sống. Rõ ràng tên quỷ đã đâm cây gậy vào mặt chàng cơ mà? Chợt nhớ đến khúc gỗ thánh giá, nhìn hai tay trống trơn, sợ hãi, chàng vội cố chạy nhặt lại. Nhưng tên quỷ bỏ tới. Vừa cúi nhặt khúc thánh giá thì tên quỷ đã tới nơi. Linh mục cuống quýt chui vào gầm bàn thờ. Tên quỷ khua chiếc gậy nhọn, những mũi đinh chìa tua tủa. Chàng lủi qua bên phía bàn thờ, tìm đường chạy. Tên quỷ đuổi theo. Bây giờ chàng không còn khí giới để cầm cự. Con đường giải cứu duy nhất là chạy. Hai đối thủ đuổi nhau vòng qua các dãy ghế của giáo dân. Nhờ những hàng ghế dài, dù chàng yếu sức nhưng không dễ gì tên quỷ bắt được.

Nếu linh mục cứ tiếp tục men theo các hàng ghế thì khó lòng tên quỷ có thể tấn công. Nhưng chàng đã tính sai chiến thuật. Chạy vòng vòng gần tới gian cung thánh, chàng chợt nghĩ tới cửa phòng thánh còn mở. Linh mục tìm cách trốn khỏi nhà thờ, nhưng không ngờ tên quỷ nhanh như cắt, khi chàng vừa trở tới cửa thì hắn đã tới nơi. Tên quỷ bực tức, vút cây gậy xuống nền nhà, nắm tay đâm thẳng vào mặt linh mục. Linh mục lãnh trọn cú đâm tàn bạo vào ngay khoeo mắt. Chàng ngã lộn người. Vừa bò được ra khoảng giữa bàn thờ thì tên quỷ đã đứng trước mặt. Hai tay chống cạnh sườn. Hắn giẫm chân lên ngực linh mục cười chiến thắng:

- Hỡi tên linh mục cứng đầu! Người đã biết quyền lực của ta chưa?

Linh mục như gã tù binh thua trận, cam chịu xỉ nhục. Tên quỷ dẫm mạnh chân hơn nữa, đầu linh mục đã sát đất:

- Hỡi tên linh mục, hãy trao lại đàn chiên cho ta!

Nói xong, hắn giang tay cười vang nhà thờ. Linh mục thấy đau đớn, nhức buốt tận cùng của một tàn phá tận diệt. Mồ hôi mặn như nước mắt chảy lẫn vào nhau. Bao nhiêu xây đắp để rồi giờ đây khi đối diện chàng đã quy ngã dưới sức mạnh Satan. Chàng nghĩ tới nỗi ô nhục của bày chiên khi thấy chủ mình không còn sức chống lại sói rừng. Linh mục khóc. Nỗi uất nghẹn của một kẻ ngày ngày,

sáng sáng giăng lời thiên đàng, bây giờ, khi phải giáp mặt thật sự, đã thua cuộc làm máu như sôi lên vì tức giận. Chàng cắn môi đến rướm máu, lấy tất cả sức còn lại chồm lên đâm mạnh vào mặt tên quỷ đang say men chiến thắng. Tên quỷ nhảy tránh. Dù lấy hết sức nhưng chàng đã mệt lả rồi chẳng ăn thua gì với sự lanh lẹn của hắn. Tên quỷ bực mình chạy lấy cây gậy đã vút lúc nãy. Trong nỗi cay đắng vô bờ thì tiếng hối thúc nói với chàng:

- Vút gậy đi. Xuôi tay. Hãy quỳ xuống nhìn vào Cha.

Tiếng nói mãnh liệt quá làm chàng trong cơn bàng hoàng, vội quỳ theo lệnh truyền vô âm thanh. Tên quỷ tự nhiên lúng túng hai tay run lên như phải giao chiến với một quyền lực khác. Linh mục lại nghe tiếng nói nhiệm màu:

Vút mọi khí giới đi, hãy đến với quyền lực Satan bằng tay không. Đêm nay là đêm đức tin chứ không phải là đêm sức mạnh trần thế. Con không nhớ khi xưa các môn đệ của Cha đã không trừ nổi quỷ vương, và Cha đã dạy họ rằng chỉ có Đức Tin và Cầu nguyện mới đánh bại được quyền lực của bóng tối hay sao? Đêm nay là đêm thử thách niềm tin của con. Vút khí giới đi. Chẳng có gì bảo vệ được con ngoài niềm tin đặt nơi Cha. Cha nói cho con biết, điều ấy không dễ. Nhưng con phải nhớ rằng Cha ở với con mọi ngày. Hãy tin và hãy để Cha chiến đấu...

Lời nói nhiệm màu có sức mạnh lạ lùng, như nguồn suối thần lực chảy về từ biển cả. Cánh tay vững hơn, linh mục như được hồi sức sau cơn bệnh dài. Tâm trí trở nên minh mẫn. Biết có kẻ trợ giúp sau lưng, linh mục không nao núng. Chàng quên sự chết. Tâm trí chỉ còn chiến thắng, chàng nói vào mặt tên quỷ.

- Hỡi Satan, cút khỏi nơi đây. Kẻ sinh bởi một Người Nữ sẽ đập dập đầu rắn độc và miêu duệ mày!

Tên quỷ tức điên loạn. Hắn lờng lộn nhảy múa, quơ chân đèn bằng đồng ném vào đầu linh mục. Đang quỳ cầu nguyện, nhìn thấy tên quỷ giơ cao chân đèn, chàng đứng phắt dậy tránh. Chiếc chân đèn bay vút qua đầu đập vào tường làm rung rinh hàng cửa sổ gỗ. Linh mục cũng vội nắm lấy chân đèn khác. Cuộc

chiến lại tiếp tục diễn ra. Khi chàng định ném chân đèn vào tên quỷ đang bận tìm cây gậy thì lời nói lúc nãy lại vang vang.

- Hãy vút khí giới. Đêm nay là đêm Đức Tin chứ không phải đêm sức mạnh trần thế!

Chàng vội buông cây đèn xuống đất, nhưng mắt không rời ngó về phía Satan. Tiếng nhện kêu có lúc như thôi thúc, có lúc gào thét, có lúc bực tức như muốn bỏ chàng mà đi. Cứ mỗi khi linh mục quỳ gối hướng về phía tượng chịu nạn thì tên quỷ không làm gì được, hấn như phải đương đầu với một quyền năng vượt tầm với. Linh mục cũng đã có kinh nghiệm đó nhưng khi tên quỷ đâm cây gậy vào mặt thì chàng lại không đủ can đảm quỳ yên cho tên quỷ đánh. Chàng lại giơ tay tránh. Lúc thấy tên quỷ nhào tới, chàng lại không đủ can đảm quỳ yên cầu nguyện, lại vùng dậy chiến đấu. Nhưng mỗi khi chàng bắt đầu giao chiến thì tên quỷ lại như vui mừng, cánh tay hấn căng đầy sức mạnh, và từ trời cao lại có tiếng gay gắt:

- Hỡi quân thiếu niềm tin! Hãy quỳ xuống! Hãy để Cha chiến đấu!

Chàng nghe rõ tiếng nói ấy và trong cuộc giao tranh từ nửa đêm đến giờ. Nhiều lần đã chứng tỏ cho chàng rằng mỗi khi chàng phó thác cho thập giá thì cây gậy nhọn của quỷ dữ như bão bùng đổ tới cũng chẳng hại chàng được. Nhưng cái bất hạnh và gian nan của chàng là khi thấy quỷ xông ào tới, chàng không đủ can đảm quỳ yên nhìn lên thập giá, chàng lại nhảy lên tránh né, tiếp tục chống cự, để rồi trận chiến lại tiếp tục giao tranh.

Lần cuối cùng Satan đuổi linh mục chạy xuống cuối nhà thờ. Vừa chạy vừa thở, những hơi thở kiệt lực, chàng lại nghe tiếng nói từ trời cao:

Đứng lại! Quỳ xuống cầu nguyện! Đêm nay là đêm Đức Tin chứ không phải đêm sức mạnh trần thế!

Dù nghe tiếng nói nhưng tên quỷ đang găm thét sau lưng với cây gậy đập vào thành ghế rầm rầm làm chàng không còn lòng sức nào để dừng lại. Một bên là

tiếng nói nhiệm màu bảo chàng quỳ xuống, một bên là sợ hãi cây gậy của Satan xui chàng tiếp tục chạy để cứu mạng sống. Linh mục không sao xử trí nổi.

Một tiếng kêu thất thanh, Satan lao vút tới ném cây đèn đồng vào gáy linh mục. Giữa lúc chân đèn lao hụt văng vào thành ghế thì chuông trên tháp gỗ ngoài nhà thờ đổ vang. Tiếng chuông giòn giã, hồi hả xé tan đêm đen cô tịch. Tiếng chuông dồn dập hân hoan chào đón ngày lễ kính thánh Phêrô. Nghe tiếng chuông, biết trời đã sáng, Satan cảm phần đến nhật cây chân đèn đồng quật xuống cánh tay quỳ của chiếc ghế dài làm bể một góc lớn. Hắn nhìn theo linh mục chửi rủa, thách đố:

- Ta sẽ gặp lại ngươi!

Cửa sổ vẫn đóng kín, nhưng hắn nháy qua đó, biến mất.

THÁNH LỄ KÍNH THÁNH PHÊRÔ

Linh mục cúi đầu nguyện sẽ:

- Lạy Chúa toàn năng xin tẩy sạch tâm hồn và miệng lưỡi con, để con có thể công bố Phúc Âm của Chúa cho xứng đáng.

Chàng cất cao giọng xưng:

Bài trích Phúc Âm theo thánh Matthêu.

Rồi giơ cuốn sách Thánh Kinh lên ngang tầm mắt. Trang trọng đọc:

Chiều đến, chỉ có một mình Ngài ở đó. Còn thuyền thì đã xa đất nhiều dặm, lắc lư với sóng, vì có gió ngược. Canh tư đêm tối. Ngài đến cùng họ đi trên biển. Môn đệ thấy Ngài đi trên biển thì cuống cuồng lên mà nói là ma. Và kinh hãi họ kêu lên. Lập tức Đức Kitô lên tiếng mà nói với họ rằng: *"Hãy vững lòng tin đừng sợ."* Đáp lại Phêrô nói với Ngài: *"Lạy Ngài, nếu quả thật là Ngài thì hãy truyền cho tôi đi trên nước mà đến với Ngài."* Ngài bảo: *"Hãy đến."* Và Phêrô bỏ thuyền đi trên nước mà đến với Đức Giêsu. Thấy có gió ông phát sợ và bắt đầu chìm xuống

biển, Ông kêu lên: “Lạy Ngài xin cứu tôi.” Lập tức Đức Kitô giang tay nắm lấy ông và bảo: “Quân yếu tin! Sao lại hoài nghi!” (Mt. 14:23-31).

Trên bục cao, linh mục nhìn xuống lòng nhà thờ. Mênh mông. Tất cả đang hướng về chỗ chàng đứng. Im lặng. Người người. Mọi cửa sổ đều mở tung. Ngoài trời, nắng lên ngợp xuống trần gian. Một buổi sáng đầy sức sống. Nắng dội vào bàn thờ làm màu nhung đỏ rực huy hoàng. Màu vàng của cây nến đồng mới được lau bóng gặp ánh mặt trời lóe lên những tia sáng rực rỡ. Tất cả đã gợn gàng, thứ tự, khó mà nhận ra dấu vết của cuộc chiến dài suốt đêm vừa qua. Linh mục đặt cuốn Thánh Kinh xuống kệ sách, bắt đầu bài giảng:

Anh chị em thân mến,

Tin là gì? Có phải tin là chấp nhận một điều ta không thấy? Nếu thế thì phải chăng tin chỉ là thất bại của trí tuệ? Vì trí tuệ không đủ khả năng soi sáng vào vùng mù mịt đó để rồi trí tuệ phải chấp nhận điều vượt khỏi tầm nhìn thấy của mình.

Có những giới hạn mà khi ta muốn vượt khỏi thì ta không còn là ta nữa. Evà đã muốn vượt khỏi giới hạn của mình. Người đàn bà ấy đã chối từ giới hạn của trí tuệ nàng. Chính khi nàng muốn vượt qua cái giới hạn ấy thì nàng lại bị giới hạn hơn và chẳng còn là Evà đáng yêu của vườn địa đàng thừa mới tạo dựng.

Trí tuệ là đường hiểu biết. Khi hiểu biết đạt đến trọn hảo thì lúc đó là trí tuệ là Thiên Chúa mất rồi. Nguyện xin cho mình hiểu biết tất cả là lời nguyện lỗi phạm nhất.

Tin không phải là nhìn nhận một điều không có nhưng là nhìn nhận một điều có mà không thấy. Nhìn nhận một điều không có là đại đột bao nhiêu thì chối từ một điều có mà chỉ vì không nhìn thấy cũng là vụng về như thế. Hiện hữu đã ở đó thì tin hay không tin ta cũng không thay đổi được sự có mặt ấy. Một điều đã có thì dù chối từ, nó cũng vẫn tồn tại. Nếu nó có vắng bóng là chỉ vắng bóng với kẻ chối từ nó mà thôi. Như thế, chối từ một sự có mặt, một sự đang hiện hữu chỉ vì tôi không nhìn thấy là tôi nghèo nàn hóa trí tuệ của tôi. Chính lúc đó mới là sự thất bại của trí tuệ.

Nhìn nhận một điều có thật mà ta không thấy, không cảm nhận được là mở đường cho trí tuệ dần mờ dần về với sự thật. Như thế, chấp nhận một điều vượt tầm mức của trí tuệ không phải là thất bại của trí tuệ mà là đem về sự sống, gọi thêm những chân trời khác cho trí tuệ suy nghĩ.

Nhưng tin vào Chúa Kitô còn là sự sống, một chân trời phong phú. Tin Chúa Kitô không chỉ là việc làm của trí tuệ nhưng là việc làm của con tim. Vì thế, tin Chúa Kitô đòi buộc toàn diện cuộc sống, tình yêu, đau khổ, ước mơ, yếu đuối, sáng tạo, lầm lẫn.

Phêrô đang bước trên nước mà đi. Nhưng khi ông thấy sóng nổi lên, gió đi tới. Ông hốt hoảng nghĩ tới sự sống của mình, ông lo âu muốn bảo vệ nó, và chính lúc ấy ông chìm xuống, ông mất sự sống. Như vậy, tin vào Chúa Kitô không có nghĩa là quên đi chính mình, nhưng là nhớ mình trong Đức Kitô. Tôi chỉ lo âu khi biết không có bảo đảm. Lo âu là dấu hiệu của kẻ bơ vơ. Làm sao tôi có thể bơ vơ nếu tôi có Chúa. Hoang mang, âu lo là dấu hiệu của kẻ lạc lõng, cô đơn. Tin Chúa là phó thác trọn vẹn, là chấp nhận cái mà trí tuệ không thể giải đáp. Và chính điểm này, gian nan của nhân loại nằm ở đó. Tôi xin kể cho anh chị em một câu chuyện:

Vào một đêm kia, Satan lấy hình một người đàn ông giao chiến với một linh mục. Hai người đánh nhau suốt đêm dài. Chúa nói với vị linh mục rằng hãy tin, hãy quỳ xuống cầu nguyện, để cho Chúa chiến đấu. Vì chỉ có thể chiến thắng được Satan bằng đức tin và lời cầu nguyện mà thôi. Vị linh mục đã cầu nguyện. Nhưng khi thấy Satan giơ tay đâm vào mặt mình thì linh mục đó lại giơ tay lên đỡ, rồi cuộc giao chiến lại tiếp tục. Chúa thấy thế hối thúc vị linh mục đặt trọn niềm tin vào Ngài, đứng yên đó, cứ để cho Satan đâm, cứ cầu nguyện. Nhưng linh mục chỉ cầu nguyện khi Satan còn ở xa xa. Lúc Satan đến gần thì vị linh mục lại thấp thỏm lo âu. Khi Satan giơ gậy đánh thì linh mục ấy sợ quá lại giơ tay đỡ, cứ nghĩ đến vết thương, cứ nghĩ đến sự sống của mình, linh mục không dám để Satan đến gần. Cũng như Phêrô hôm nay, thấy sóng gió nổi dậy, ông hốt hoảng cuống cuồng tìm cách cứu thân, ông đã chìm xuống.

Anh chị em thân mến,

Nói tin vào Chúa thì đơn giản. Nhưng khi niềm tin bị thử thách đến sự sống, đến của cải, đến những yêu thương của mình, khi niềm tin bị thử thách bằng thương tích, chúng ta mới biết rõ niềm tin của chúng ta thế nào.

Nếu vị linh mục trong câu chuyện cứ để cho Satan đánh thì sao? Có thể là Chúa sẽ giơ tay đỡ như đã bảo vệ Isaac? Vì không biết được hậu quả nên mới lo âu. Nhưng nếu đã biết trước thì còn gì là niềm tin?

Linh mục giảng với tất cả tâm hồn của chàng. Khi chàng đang muốn nói với con chiên của chàng một điều gì đó nữa thì chàng nghẹn lời. Mặt chàng nóng bừng. Giáo dân thấy chàng ngập ngừng, giọng nói không còn bình tĩnh. Riêng chàng, tim đập dồn dập. Hai tay ghì chặt lên cuốn Thánh Kinh. Một sự tức giận bất ngờ ủa đến. Chàng không thể ngờ được nỗi đau, những thương tích, niềm xám hối của trận chiến hôm qua lại bùng bừng cháy lên khi chàng nhận ra gã đàn ông lạ mặt. Tên Satan mà chàng đã chiến đấu suốt đêm qua đang ngồi ngay ở đầu ghế, khoảng giữa nhà thờ!

Chàng không biết xử trí làm sao. Nói không nên lời. Tất cả là ứ nghẹn. Thách đố. Siêu bạo. Thương đau. Nhà thờ im lặng chờ đợi, sự im lặng nghẹn thở, ngạc nhiên. Chàng quá xúc động, dòng lệ của nghẹn ngào vì thiếu niềm tin tối hôm qua, dòng lệ của xám hối. Chàng từ từ gấp lại cuốn Thánh Kinh. Ngược mắt nhìn thập giá. Chàng không nói một lời nào với giáo dân. Im lặng. Đợi chờ. Chàng không thể ngờ có thể xảy ra như thế. Không bao giờ ngờ được hẳn ngồi ngay trong lòng nhà thờ, nghe chàng giảng về đức tin, về cuộc thử thách giữa quyền lực bóng tối là chính hắc và Đức Kitô. Vừa căm phẫn vừa thấy tủi nhục, chàng muốn chết, chết ngay để minh chứng cho hẳn biết chàng không phải là kẻ thua trận. Tất cả lời chàng giảng trở nên thừa thãi và lừa dối chính mình nếu chàng để cho quyền lực của hẳn ngự trị trong ngôi giáo đường này. Nhớ lại lời hẳn nói: *“Ta bẻ gãy lời kinh nguyện của người mà người không hay.” “Ta đến để gieo thất vọng đi trên hi vọng.”* Càng nghĩ, linh mục càng thấy đau khổ, đây là trận

chiến quyết liệt giữa chàng và kẻ thù của cả đàn chiên. Nhưng chàng biết không dễ gì đạt được vinh quang. Có thể chàng sẽ mất đàn chiên. Có thể chàng là kẻ chiến bại. Chàng lại nghĩ thầm đến Chúa Kitô, tha thiết xin một lời cầu bằng tất cả linh hồn. Hai tay buông xuôi như một con chiên nhỏ trước giờ hi tế. Chàng bước ra giữa gian cung thánh, trước bàn thờ. Ngược lên thập giá. Cả nhà thờ im không một tiếng động nhỏ. Không ai hiểu gì. Họ chỉ có một linh cảm như có điều gì khác thường xảy ra. Tại sao cha đang giảng lại thôi? Tại sao cha lại không hát kinh Tin Kính như mọi Chủ Nhật khác? Họ phải làm gì bây giờ? Đứng dậy? Ngồi? Tất cả lúng túng, chờ đợi. Quỳ trước bàn thờ, linh mục trông lên thập giá đã sứt mẻ vì bị Satan ném bình bông đem qua. Chàng lấy hết tâm trí dâng lời nguyện:

- Con biết tin vào Cha là đặt trót cuộc sống vào Cha, nhưng không dễ Cha ạ, yếu đuối của con cao hơn tầm tay con với. Buông tay ra để cho mình rơi xuống là một thử thách cam go, rúng rời. Lên đường mà không biết bao giờ tới. Vào sa mạc để rồi thấy tất cả đều vô phương hướng, mệnh mang. Con sợ hãi những mịt mù. Xin trợ giúp con.

Sau lời nguyện, cả nhà thờ lắng nghe, nhưng chàng không nói gì thêm. Lại là im lặng. Một thứ im lặng linh thiêng ngọt ngào, khó thở trùm phủ ngập nhà thờ. Bầu không khí tự dưng trở nên trầm mặc, uy quyền, lắng đọng. Chàng đắm đắm nhìn lên tượng chịu nạn nhưng nói vọng về phía sau:

- Hỡi Satan, bây giờ không còn là đêm tối nữa. Bây giờ là nắng ban mai chiếu rọi. Tất cả đàn chiên của ta đang ở đây. Lấy đi, nếu người chứng tỏ được quyền uy của người.

Gã lạ mặt rút ở găm ghế ra một thanh gỗ đen nhánh. Hắn bình tĩnh ra lối giữa nhà thờ, đi lên cung thánh. Mọi người ngẩn ngơ không biết đang xảy ra điều gì. Tất cả chăm chú nhìn theo gã đàn ông lạ mặt. Hắn đứng trước linh mục, chìa cây gậy, mũi nhọn đi sát vào mặt, bây giờ chàng mới nhìn rõ dưới ánh sáng.

Những mũi đinh tua tủa, mới mài còn sáng choang. Hấn đã đóng hàng chục cây đinh nhọn, lớn gần bằng chiếc đũa dọc theo đầu cây gậy. Linh mục rợn người khi những mũi sắt nhọn dí sát vào mặt. Hấn từ từ giơ gậy lên cao cố ý rất chậm rãi để cho linh mục nhìn thấy cái chết đang đến. Chàng nhắm mắt cầu nguyện. Giờ lên đường đã điểm. Hồi trống đục trận đang hồi hả. Chàng nguyện mong thiên thần của Chúa sẽ cứu chàng như đã cứu Isaac thừa xưa. Gã lạ mặt, nhanh như chớp, mạnh như vũ vảo, quật cây gậy ngang mặt chàng. Mọi người trong nhà thờ rú lên kinh hoàng. Máu vọt cao. Gần một nửa đầu nát bầy, văng thít lên tường vôi. Linh mục ngã gục trước bàn thờ. Máu chan hòa. Nhưng điều lạ lùng là tên quỷ thấy máu thì hoảng sợ, thay vì cười vang chiến thắng, hấn kinh hãi rụng rời. Hấn cuống cuồng đến nỗi phải nhảy mấy lần mới leo lên được cửa sổ chạy biến ra ngoài.

Giáo dân không bao giờ biết được câu chuyện đã xảy ra vào đêm trước khi cha xứ của họ dâng thánh lễ ngày kính thánh Phêrô. Trải qua bao nhiêu đời, con cháu họ vẫn tin rằng cha xứ bị giết bởi một kẻ lạ mặt. Cũng không ai để ý rằng từ ngày đó, có những cơn mưa ân sủng tươi mát từ trời cao về che chở ngôi làng. Tiếng chuông sốt mẩn hơn, buông lời sứ thần tỏa vào không gian. Mọi người đều thương mến nhau, hạnh phúc, nhưng không ai biết vì sao. Từ ngày đó gã quỷ không bao giờ dám trở lại ngôi nhà thờ ấy nữa.

(Lối kết trên đây cũng có thể viết lại như sau)

LỐI KẾT THỨ HAI

Linh mục rùng mình trước những mũi đinh nhọn. Những cám dỗ vô hình và rất vũ bão réo gọi chàng giơ tay đỡ, hồi đục chàng đứng dậy quăng chiếc ghế vào mặt hấn. Nhưng linh mục lấy hết sức quỳ im. Thấy vậy gã lạ mặt hét lên vì căm phẫn. Hấn không nghĩ ngợi gì nữa, vung cây gậy đập thẳng xuống đầu linh mục. Mọi người kinh hãi rú thét lên. Những giọt mồ hôi tròn như giọt máu lăn dài

trên mặt. Cơn thử thách cùng tận. Nhưng lạ lùng, khi cây gậy đập tới đầu linh mục thì gã lạ mặt nhảy bổng lên. Tay hắn buốt như có giò rúc trong xương. Hắn không thể nào đập xuống đầu linh mục được. Hắn lờn lộn đập liên hồi, nhưng càng đập hắn càng tru tréo đau đớn. Linh mục nhìn thẳng vào mắt hắn:

- Hỡi Satan, rút khỏi nơi đây!

Gã tức ứ máu cổ, ho sục sặc. Mắt long lên màu đỏ dã man. Không sợ sệt, Satan bình tĩnh, xách theo cây gậy đi xuống cuối nhà thờ.

Mọi người ngỡ ngàng, một nhóm thanh niên chạy theo bắt hắn lại. Nhưng vừa ra tới cửa nhà thờ thì chẳng còn ai trông thấy hắn đâu nữa. Người người nhốn nháo hỏi nhau, bờ ngõ cùng tột. Giao chiến đêm hôm trước đã làm cây thánh giá bị gãy. Vậy mà sáng hôm đó, lúc đầu lễ, không ai để ý rằng khi cha xứ của họ từ phía cuối nhà thờ tiến lên bàn thánh thì hai cậu giúp lễ đi tay không chứ không cầm cây thánh giá mà cậu bé vẫn vác đi trước như mọi thánh lễ khác.

(Lối kết thứ nhất hoặc lối kết thứ hai thì cũng có thể vẫn còn một thắc mắc)

Ở lối kết thứ nhất, vì sao Chúa không cứu vị linh mục như thiên thần đã chặn tay Abraham khi sát tế con? Có phải linh mục đã thất bại vì bị giết chết? Trong lối kết thứ hai, tác giả không nói gì về việc trở lại, nếu quý trở lại hàng ngày trong đời sống của linh mục thì sao?

Nụ Hôn Trong Đêm Không Ngờ

Người đàn ông đứng ở đấy từ lâu nhưng linh mục không biết. Trong bóng tối và sáng nửa vời của ngọn đèn néon từ đỉnh cây thập giá trên nóc nhà thờ chiếu xuống, nếu hắn không động đậy thì khó mà nhận ra đó là một bóng người.

Đã suýt soát mười giờ tối. Linh mục tuyên bố đóng cửa vào lúc mười giờ ba mươi. Nhưng mới quá tám giờ thì đã hết người. Giáo đường lặng im như tờ. Ai cũng vội vã về với những buổi tối riêng của họ. Linh mục thầm nghĩ: Sẽ khóa cửa vào lúc mười giờ.

Trời tháng tư ở đây thì cũng như mọi tháng, khác xa ở quê nhà. Linh mục ngồi một mình ở tháp chuông nhớ lại những ngày tháng cũ. Kỉ niệm êm đềm hiện về. Tháng tư ở quê nhà thì đã qua những trận mưa đầu mùa. Linh mục nhớ lại mùi thơm của măng cầu. Những con đò tam bản dưới hàng dừa. Tiếng hát cải lương oang oang vào những trưa êm ả mùa hạ của Ông Sáu Ba bên vườn mận đỏ rực trái. Cả cái mùi ẩm mốc của rạ, cái mùi nồng nồng của đất nóng gặp cơn mưa lạ. Cuộc đời một linh mục tuổi đã ngoài ngũ tuần như ngai trên vùng đất không cùng ngôn ngữ là cuộc đời cũng mang nhiều xót xa. Những mùa lễ lớn là những ngày ngai lại bám vào cái quá khứ không thể quên được để nhớ một thửa trầm hương, nén cháy. Chẳng hạn như tối nay.

Linh mục bùi ngùi hình dung lại căn nhà thờ gỗ và những con chiên quê mùa thật thà. Bây giờ, ở đấy ra sao? Linh mục thở dài. Một làn gió nhẹ đi qua. Ngai ngồi im lặng.

Đã mười giờ. Người đàn ông vẫn đứng đấy, bên hông nhà thờ. Linh mục vẫn chưa khóa cửa. Ngài lấy râu chuôi và bắt đầu đọc kinh. Chừng mười phút sau, lúc linh mục sắp lần sang chục thứ ba thì người đàn ông ra khỏi bóng tối, mở cửa nhà thờ, bước vào. Không lạnh lẹn vội vàng, có một chút ngưng ngạt chen giữa cố gắng. Dáng điệu hần na ná một tên ăn trộm. Sự việc xảy ra ngoài điều dự đoán. Giữa lúc khuya thế này ai lại đến đây? Linh mục ngạc nhiên tự hỏi.

Chờ cho người đàn ông bước hẳn vào, cánh cửa khép lại rồi, bấy giờ linh mục đi vòng ra tháp chuông, đến nhìn qua khe cửa gỗ. Người đàn ông đứng cách đó không đầy năm thước, ngay ở đầu hàng ghế sau cùng.

Linh mục quan sát. Hẳn chưa đến tuổi để gọi là ông. Một gã thanh niên. Dường như linh mục chưa hề gặp hẳn trong các gia đình Công Giáo Việt Nam ở thị trấn này. Nhưng ít nhất có hai điều linh mục cảm thấy gần gũi, một: Hẳn là đồng hương? Hai: Hẳn có đạo? Giáo xứ nơi linh mục trú ngụ là một thị trấn miền trung Mi. Ngài về đây với một nhóm người đồng hương vài trăm hộ khẩu. Cuộc đổi đời từ ngày bỏ nước đi, linh mục cũng đã dừng chân đây đó nhiều lần. Chọn lựa nơi này cũng không hẳn là lựa chọn mãi nguyện. Nhìn kĩ những giao động thương nhớ quê hương, và đoàn chiên của mình, linh mục thấy ở đâu cũng là bất ổn. Nó là một giao động bưng rề. Cái khủng hoảng căn tính ấy không thể giải quyết bằng di chuyển chỗ ở mà tự trong tâm nhiều hơn. Tuy nhiên, trong bản tính sinh tồn thể lí của con người, tìm một tình thân, một hình ảnh quen thuộc với quá khứ vẫn là vô cùng cần thiết. Ngài chọn ở lại đây cũng vì lí do đó. Bên li trà với mấy người đồng hương rồi kể lại chuyện xưa ở quê cũ là những giây phút ngài thấy sống một thửa êm đềm. Nhưng vào những đêm khuya, chỉ có tiếng kinh cầu, râu chuôi lần hạt là linh mục có thể tìm về gần gũi với đoàn chiên mà giờ đây ngài đã ngàn trùng cách biệt. Cũng trong đêm nay, vì lẽ đó mà ngài vẫn gần gũi trên sân giáo đường.

Người thanh niên giơ tay làm dấu, rời ra giữa nhà thờ, đi lên cung thánh.

Trong bầu khí linh thiêng của đêm vắng nhà thờ, hình bóng hắt trở nên u mịt. Không hiểu tâm tư linh mục bấy giờ ra sao mà ngài cũng tự động giơ tay làm dấu. Người thanh niên đi lên chậm rãi như một tội nhân bị gọi án, nhưng đôi mắt ngược nhìn về phía trước như chiên con đang dâng mình làm hi tế.

Gian cung thánh được nối với những gian cuối bằng ba bậc tam cấp. Người thanh niên đến gần tam cấp thì dừng lại. Chính lối giữa lên thẳng bàn thờ, ở bậc trên cùng là cây thánh giá lớn để nằm gác đầu lên chiếc gối bông. Hoa huệ và hoa hồng cắm rục rờ chung quanh. Mỗi bên cánh tay thánh giá là hai cây nến lớn đang cháy. Chiếc bình hương đã hết than hồng, nhưng vẫn phảng phất mùi thơm của nhựa thông.

Người thanh niên đứng nhìn rồi chậm rãi cúi hôn thánh giá. Cái hôn kéo dài. Lửa của bốn cây nến vẫn cháy. Những bông hồng đỏ rục lên màu máu. Nhà thờ trầm lặng. Sau khi hôn xong, người thanh niên đứng dậy, cũng một cách chậm rãi như trước khi cúi hôn, hắt lùi bước đi ra. Lại đứng nhìn tượng chịu nạn. Đưa tay làm dấu một lần nữa. Lần cuối hắt nhìn đóm lửa trên đầu bốn cây nến, rồi lững thững đi xuống. Im lặng vẫn im lặng.

Trời đã vào khuya. Sương bắt đầu lạnh. Một vài cơn gió nhỏ ở mạn bắc đi qua. Linh mục vội vàng đi về phía tháp chuông, trả lại cho người thanh niên sự im lặng nhiệm màu.

Người thanh niên khép lại cửa nhà thờ. Đứng nhìn bầu trời đen vô định. Bóng hắt gầy nghiêng đổ trên nền xi măng. Làn gió đêm làm mái tóc biếng chải lòa xòa thêm. Đút hai tay vào túi áo khoác ngang đầu gối. Dường như hắt không biết đi về hướng nào, không có quyết định dứt khoát. Khi bàn tay nằm gọn trong túi áo, bấy giờ hắt có vẻ như vừa gặp vật gì thất lạc lâu ngày mà nay vô tình tìm thấy. Hắt lấy ra rồi đưa lên nhìn. Đó là mảnh giấy nhỏ bằng cỡ chiếc thẻ bài của người lính trận. Hắt nhìn mảnh giấy một chút rồi đưa tay vuốt mặt. Hắt khóc?

Mảnh giấy rơi xuống nằm yên dưới chân.

Nhà thờ trầm ngâm trong đêm vắng. Con đường nhỏ không bóng người qua lại. Trên nóc cao, bóng néon vẫn sáng vô tư của một cuộc đời tẻ lạnh. Đêm vẫn đêm như mọi đêm. Hình bóng hắt như người lính trận lạc loài, trở về nhìn hoang phế không còn thấy tình thân nào sống sót. Hắt nhìn dáo dác trong đêm lẻ bóng. Tất cả xã hội chung quanh là vùng đất xa lạ lạc lõng. Cái lạc loài không giống như một cánh bèo trôi bập bềnh trên nước đục. Nhưng là bóng một con cò lạc hướng.

Hắn trở lại mở cửa nhà thờ lần nữa. Mảnh giấy kia là gì? Hắn đánh rơi? Hắn vứt? Sao hắn lại có vẻ như khóc khi nhìn mảnh giấy? Linh mục thắc mắc nhưng không thể chẩn đoán dù cho một định nghĩa dưới điểm trung bình. Vị linh mục đến tìm mảnh giấy nhỏ. Mảnh giấy nằm trên tay, nhưng linh mục không tìm được câu trả lời. Ngài trở lại tháp chuông có ý chờ người thanh niên. Không ngồi trong bóng tối nữa, mục đích cho người thanh niên nhìn thấy, nên ngài đi đi, lại lại trong vùng sáng nhạt của ngọn đèn mờ. Một người thanh niên lạ đến nhà thờ lúc này làm gì. Điều làm linh mục thấy xôn xao trong lòng là có thể hắn ta cũng là đồng hương. Có lẽ không hẳn chỉ là người đồng hương mà linh mục muốn gặp. Nhưng chính cái bóng lẻ loi trong một đêm cô tịch. Cái lẻ loi của một người xa quê hương giống như cái lẻ loi trong chính tâm hồn ngài. Trong một thứ đồng cảm từ vùng sâu của tiềm thức, những hình ảnh một mình là hình ảnh có chất ngọt mà kẻ xa quê hương nào cũng muốn ngậm cho thấm thía thêm.

Sau cùng người thanh niên đã trở ra. Nhưng chàng rẽ về phía hông nhà thờ rồi đi chứ không để ý đến vị linh mục, cho dù từ cửa nhà thờ đến tháp chuông chỉ cách khoảng hơn chục mét. Mà cũng có thể chàng nhìn thấy nhưng chàng không muốn bắt chuyện. Điều ấy chỉ riêng chàng biết.

Linh mục vội vã đi theo và gọi bằng tiếng người bản xứ:

- Sir...

Người thanh niên quay lại nhìn. Gương mặt buồn. Hắn có vẻ hơi ngạc nhiên

khi nhìn thấy chiếc collar trên cổ áo linh mục, và hơn nữa vào giờ này, khuya quá rồi. Nhưng cái bối rối của hắn có lẽ hắn tự nghĩ sao linh mục lại gọi. Có việc gì liên quan tới hắn? Ông ta đã biết hết câu chuyện của chàng từ nãy đến giờ trong nhà thờ rồi chẳng?

Vị linh mục nói luôn bằng tiếng đồng hương của hắn mà không nghĩ rằng rất có thể hắn chỉ cùng màu da nhưng là một tên Đại Hàn hay Taiwanese nào đó.

- Anh làm rơi chiếc vé?

Người thanh niên nhìn chiếc vé như sực nhớ ra một biến cố vừa mới chợt quên. Nhìn chiếc vé trong tay linh mục đang chìa trước mặt, hắn lúng túng, không giữ được vẻ bình tĩnh lúc ban đầu mới ở nhà thờ ra. Người thanh niên không xác nhận tấm vé là của mình, cũng không chối từ. Cả hai im lặng.

Để bớt trống trải, linh mục tiếp ngay câu chuyện:

- Tôi thấy anh đánh rơi ở sân nhà thờ.

Chiếc vé vẫn chìa trước mặt. Hắn lưỡng lự, rồi tự nhiên khóc. Linh mục đặt tay lên vai hắn. Một khoảng thời gian im lặng trôi. Bằng một giọng ôn tồn vị linh mục hỏi:

- Con có chuyện buồn? Cha có thể giúp được gì cho con không?

Đêm vẫn đêm. Gió thổi đều đều. Không ai ra đường. Trên lối đi hai bóng người nghiêng đổ lên nền đất.

- Con từ đâu đến? Hình như con không ở city này? Chắc con tới thăm người quen?

Hắn lắc đầu nhưng không có ý trả lời. Đột nhiên hắn nói: “Xin cha tha tội cho con. Con muốn xưng tội”. Linh mục vòng tay trên vai hắn. Hắn khóc. Trời đen vẫn đen. Hắn tựa đầu bên vai linh mục, trong nước mắt lấm lắm những lời vô nghĩa... Giuđa... Giuđa... Linh mục không hiểu, ngài kính trọng giây phút thiêng liêng để hắn qua cơn xúc động. Thời gian êm đềm trôi.

Vị linh mục ôn tồn:

- Cha nghĩ con có chuyện buồn, sao con lại khóc? Cha có thể giúp con được gì không? Cha sẽ cầu nguyện cho con, và con cũng cầu nguyện cho cha nữa. Đêm nay Chúa không cô đơn. Con đã cho Chúa nụ hôn đẹp nhất. Con có thể ở lại dự lễ Phục sinh với cha vào đêm mai?

Khi người thanh niên già từ rồi thì linh mục trở lại tháp chuông với trái tim bù ngùi chen lẫn hạnh phúc. Một cái gì như ngộp thở chen lẫn nhẹ nhàng băng khuâng.

* * *

Chàng thanh niên đã không ở lại mà ra đi ngay đêm đó.

Hai người em gái mà mẹ gởi gắm chàng đã biệt tăm trong chuyến tàu vượt biên gặp hải tặc. Hình ảnh kinh hoàng của một đêm âm u nhất đời. Trên sàn ghe, óc người bắn trắng tung tóe. Những chiếc răng vàng bị vụn gãy dàn dụa máu tươi. Những mặt người hốc hác kinh hoàng quỳ mọp xuống sàn chấp tay lạy xin. Chồng nhìn vợ, con nhìn mẹ trần truồng trên vùng biển đêm dập dờn loài quỷ yêu ma hăm hiếp. Trong những xác chết ném xuống biển, có xác của chàng. Nhưng hồn người có những linh thiêng phù trì mà không ai cắt nghĩa được. Ai đã phù trì cho chàng? Dòng dĩa lênh đênh trên biển nhờ mấy nút áo mắc vào sợi lưới mà xác chàng không trôi ra biển rộng. Chàng được cứu sống nhờ những chiếc nút áo mà hồn ai nhập vào?

Mẹ ở xa quá cho con nói sự thật. Chàng vẫn giấu mẹ về nỗi oan kiên khốn cùng. Chàng vẫn còn một hi vọng ngày nào đó hội Hồng Thập Tự báo tin tìm thấy em chàng. Có thể từ một trại tị nạn, một nhà chứa ở Bangkok, một căn hầm nô lệ ở đâu đó trên mặt địa cầu. Nuôi một hi vọng mà không dám hi vọng. Lấy nỗi đau khổ của mình làm cánh thư báo hiệu giấu tin mẹ. Lòng căm thù mỗi ngày như lửa đốt trong đời chàng. Một con giao gấm. Một chai át xít. Chàng

không tránh được những cơn ác mộng đổ về từng đêm. Trên phố đường xú lạ mà lòng chàng không tắt đi được những hình ảnh kinh hoàng của ngày cũ. Đêm về một mình là chảy mồ hôi với những tiếng thất thanh tru tréo trên chiếc ghe định mệnh. Bốn khoảng tường trống của một căn phòng mà ngày độc thoại với chính mình, đêm rưng rưng với nỗi nhớ. Làm sao chàng có thể thổi cho vụt tắt hết những bóng hình ấy. Kí ức của chàng nặng hơn tương lai. Lối đi đóng ngõ mà lối về rộng mở. Làm sao chàng tẩy sạch được bóng đen của những đêm hãi hùng. Nó như những con trùng chui vào thần kinh của chàng, rồi rúc rĩa ăn dần. Những tháng ngày gần đây trí nhớ chàng sa sút khủng hoảng. Người ta thấy chàng hay thần thờ trên những chuyến xe buýt chạy vòng từ đầu phố rồi trở lại cuối phố mà chàng không chịu xuống.

* * *

Trời đã nửa đêm, nhưng linh mục không buồn ngủ. Tâm sự người thanh niên đau khổ xa quê hương, anh chị em chết trên biển, mất niềm tin vào Chúa đã là mồi lửa thấp ảm thêm cho cuộc đời sứ đồ của ngài. Đêm nay có biết bao tâm hồn thao thức. Biết bao tâm hồn đơn côi. Cũng đêm nay trên khắp nẻo đường nước Mĩ này có biết bao tâm hồn vì quá thất vọng, đi tìm men đời say đổ. Đêm thứ Sáu Tuần Thánh. Đêm khổ nạn cứu rỗi. Ngài thấy cuộc đời linh mục đẹp lắm. Không phải ở những chỗ danh dự được mời. Chỉ có trời cao nhìn xuống đêm nay. Nhờ cái vắng của sân nhà thờ mà ơn sủng đã đến. Ngài nghĩ thầm nếu ngài không chịu khó ở lại với Chúa thêm chút nữa thì làm sao mà người thanh niên lạc lõng kia gặp được ơn sủng. Ở cuộc đời linh mục có những giây phút thật huyền nhiệm. Cái rục rờ của đời sống linh mục rất đơn sơ, tầm thường. Ngài biết rằng để nhìn ra và tìm gặp những rục rờ ấy cần nhiều can đảm lắm. Vị linh mục tiếp tục lần chuỗi, đưa tượng chịu nạn lên hôn và lại bắt đầu cầu nguyện...

* * *

(Hai tháng sau)

Theo định luật thời gian, bóng người thanh niên cũng quên dần trong tâm trí linh mục. Mãi cho đến một hôm không ngờ xét đoán, bóng chàng trở về, gõ cửa tâm tưởng vị linh mục.

Hôm ấy, một chiều thứ bảy đầu tháng, linh mục trở về sau khi dâng lễ cho mấy gia đình đồng hương. Xe vào thành phố giữa trời đêm rực đèn. Một ngã tư. Đèn đỏ. Hè phố tấp nập người, son phấn và khói thuốc, nhạc và bọt bia.

Trong lúc nhìn lên vỉa hè thì một sa điện đánh thức linh mục nhớ về câu chuyện đã xảy ra ở sân nhà thờ vào đêm Thứ Sáu Tuần Thánh khi linh mục nhìn lên chữ Ritz của rạp ciné. Bên kia ngã tư, một rạp chiếu bóng lớn với hàng chữ đỏ chói: Ritz adult movie với những hình ảnh lỏa thể của thân xác khêu gợi. Chính chữ Ritz với cái đuôi dài cong véo của chữ Z đã dội sáng vào tâm trí linh mục. Đèn xanh. Linh mục nhấn ga vọt qua.

Đấy chính là chữ Ritz in trên vé ciné của người thanh niên cô đơn đã để rơi trên sân giáo đường cách đây hai tháng. Một khúc mắc bất ngờ được khám phá. Có lẽ người thanh niên muốn đến những hộp đêm ở khu phố, rạp hát ciné tội lỗi này để lãng quên đời trong đêm thứ Sáu Tuần Thánh.

Linh mục nhớ đến người thanh niên. Giờ này người thanh niên ấy ở đâu. Buổi tối thứ sáu lại hiện về với từng chi tiết trong tấm gương dĩ vãng của linh mục. Những bông hồng đỏ rực màu máu. Tượng chịu nạn. Bàn tay làm dấu. Ánh nến cháy kiên nhẫn. Nỗi niềm tâm sự. Giuđa...Giuđa...

Ừ, còn hai tiếng ấy. Sao người thanh niên lại nức nở lắm lắm bắt tên gọi đó. Giuđa đã hôn Chúa. Người thanh niên cũng đã hôn tượng chịu nạn. Chàng thấy mĩa mai trong nụ hôn của mình, hay nụ hôn đã thức tỉnh đời hắn? Linh mục

thầm nghĩ: Không cần thiết để tìm câu trả lời. Một điều chắc chắn là hai tiếng ấy đã đến từ trái tim mang hai chủ đề màu nhiệm nhất của con người: Đau khổ và yêu thương.

Nước mắt đã chảy. Vị linh mục không ngờ đấy là những dòng nước mắt duy nhất đã rơi xuống trên cung thánh, trong nhà thờ của ngài vào đêm Chúa chịu nạn.

Lời cuối

- *Lạy Chúa, cuộc đời có nhiều bất ngờ. Ngày Chúa chết, có ai ngờ kẻ về Nước Trời với Chúa lại là người ăn trộm bị đóng đinh. Đường thập giá vắng đi tưởng rằng các môn đệ thân cận sẽ đi cùng, có ai ngờ lại là Simon người Kirênê, một kẻ ngoại. Có ai ngờ Chúa dừng lại, gọi Giakêu xuống và tự đứng xin vào nhà ông. Có ai ngờ ở lại thêm với Chúa dăm ba phút mà linh mục gặp dòng nước mắt duy nhất của đêm tử nạn. Có ai ngờ ở lại thêm với Chúa dăm ba phút mà cửa nhà thờ đã mở cho dòng nước mắt rất hiếm hoi rơi vào những giây phút muộn nhất của một ngày. Những bất ngờ xảy ra giản dị, bình thường. Đời sống bình thường thôi, giản dị lắm, nhưng nếu con nhìn kĩ trong thinh lặng, chắc con sẽ còn gặp nhiều bất ngờ.*

Ngục Tối

Gã đàn ông vút chiếc áo khoác xuống sàn nhà, chậm rãi bước đến cạnh bếp lửa. Hắn đứng tần ngần, nghĩ ngợi một chút rồi với tay lấy cuốn sách Thánh Kinh nhỏ. *“Kẻ dùng gươm sẽ chết vì gươm”*. Hắn đã đọc đoạn này nhiều lần. Lạ lùng là mỗi lần đọc, hắn mang một cảm giác rờn rợn trên da thịt làm hắn rợn người.

Con mèo đen nhảy vọt ngang qua mặt làm hắn giật mình. Đứng cạnh chiếc đèn dầu, nó ngó gã đàn ông chằm chằm. Đôi mắt xanh lợt, qua ánh đèn, một chấm đỏ rực như vết máu hừng sáng trong cặp mắt nổi bật giữa bóng đêm. Đôi mắt làm gã sợ. Hắn đá văng ống loong về phía con mèo như một hành động phản kháng lại nỗi sợ hãi. Con mèo nhảy phắt lên cánh cửa rồi mất hút trong bóng đêm dày đặc. Hắn giơ tay vuốt mặt, bấy giờ gã mới thấy mặt nóng bừng có lẽ vì tức tối với con mèo. Tóc rối bù xòa kín trán. Hắn ngồi yên lặng một lúc rồi mở cửa ra gốc tre già, nơi đặt lu nước. Hắn cúi mặt xuống uống một hơi dài rồi lững thững trở vào.

Căn nhà vắng lặng như một nấm mồ lớn. Hắn trần trọc mãi với những ý nghĩ hoang dại cho tới khi hắn không chịu được nữa vì những tiếng vang dội trong trí não thì hắn trở ra lu nước vục mặt xuống. Làn nước lạnh áp vào da mặt cho hắn một cảm giác tương phản lạ lùng. Ngồi dưới gốc tre nhìn lên bầu trời đen dày đặc. Hắn chợt thấy một vì sao đang lấp lánh ở rất xa. *“Kẻ dùng gươm sẽ chết vì gươm.”* Lời nói trong cuốn sách nhỏ lại vang lên trong đầu. Một lần, hai lần rồi lời nói từ từ lớn dần, vang dội, giọng nói âm thầm nhưng bùng lên mãnh

liệt. Lời nói càng lớn thì âm thanh càng sắc nhọn, nhức óc. Lời nói như một lưỡi gươm bén xuyên xuống da thịt làm hấn chịu không nổi, hấn như bị ngộp thở bởi một bóng đen đặc sệt chụp kín người. Phản ứng tự vệ của hấn để thoát khỏi sức mạnh vô hình ấy là nhảy lên, dấn vào khoảng không mênh mông với lời chửi thề.

“Kẻ dùng gươm sẽ chết vì gươm.” Sau khi những tiếng vọng đó dần vặt hấn, lời nói bắt đầu nhỏ, dịu lại như chiếc tàu đi xa dần sau tiếng hú ở sân ga. Bây giờ, trong trí hấn lại hiện lên một thanh gươm nhọn bén, đầu hơi lạnh làm gã rùng người như chính lưỡi gươm đang rạch xuống da bụng. Hấn run người chống đỡ. Khắp cả núi đồi trước mặt như vang dội lên từng tiếng: Gươm! Gươm! Gươm!. Tiếng vọng ấy chạy vòng quanh núi, rồi sau cùng mất hút ở phía bìa rừng.

Vẫn như lúc trước đây, khi hấn bước vào cửa, tự nhiên một sức mạnh ma quái vô hình nào đó xô đẩy hấn. Hấn ngược nhìn về phía cuốn sách, rồi trong trí óc gã lại vang lên: *“Kẻ dùng gươm sẽ chết vì gươm”*. Con mèo đen trở lại tự lúc nào, ngồi co đầu đằng sau chiếc bình nước có vẻ sợ hãi. Hai chân trước chống chắc nịch xuống sàn gỗ. Hai gò vai nổi cao nhìn gã đàn ông chăm chăm. Hai mắt tròn xoe theo dõi gã đàn ông từng bước một như để sẵn sàng phản ứng nếu có chuyện gì xảy ra.

Gã đàn ông ngồi im lặng bên chiếc bàn gỗ không rời mắt nhìn vào xó tối góc nhà. Hấn chẳng có gì để tìm kiếm ở đây cả, mà là để hồn đi vào một thế giới rối bời những ý nghĩ, những suy tính gay gắt đang xảy ra trong đầu hấn. Một con dao găm cài ở vành quần. Một chiếc bao vải dày trùm gọn xuống đầu gã đàn ông làm hấn không kịp kêu lên một tiếng. Cái dáng đi vô tư của kẻ thù trong một buổi tối chạng vạng thật dễ dàng cảm phạm một lưỡi búa xuống gáy. Tất cả hình ảnh ấy đang soáy ngẫu vùn vù trong đầu. Còn biết bao những hình ảnh khác, bóng hình nào cũng nhuộm màu máu, cũng có tiếng tru tréo kêu la. Tất cả như một cuốn phim bị rách nhảy lung tung trên màn ảnh tâm trí gã. Đôi lúc trí tưởng

tượng của hắn hiện lên những đêm trăng u hoặc, mờ ảo. Những cánh rừng ẩm mốc lạnh lùng. Trong lúc gã đang chìm mình vào những hình ảnh ghê rợn thì con rắn rơi từ trần nhà xuống giữa bàn, ngay trước mặt hắn. Sức nặng của con rắn làm văng chiếc li bằng nhựa cáu ghét vì lâu ngày không được rửa xuống sàn gỗ tạo nên những tiếng động khô khan. Gã đàn ông giật mình nhảy bắn sang một bên. Con rắn cũng hoảng hốt trườn mình về phía bếp lửa, ngoằn ngoèo qua khe vách, bò qua cuốn Kinh Thánh nhỏ rồi biến dạng vào khe ván bị nứt ở đầu nhà.

Cánh rừng dày đặc. Ngọn núi trước nhà thỉnh thoảng vọng về tiếng hú của loài chim cú và chim đêm. Hắn trở lại, nằm ngả mình trên chiếc chõng tre. Tất cả các hình ảnh lúc nãy lại hiện về. Con dao găm vẫn là một hình ảnh có sức thu hút nhất, nổi bật, sáng chói. Hắn ngồi hình dung ra kẻ thù của hắn bị một lát dao đâm phập từ sau lưng, mắt ngược trợn nhìn hắn căm thù nhưng không làm gì được rồi từ từ ngã quy xuống, cán dao vẫn còn lắc lư trên lưng. Xác kẻ thù chết nằm đó, im lặng. Hắn thở phào nhẹ nhõm. Đáp số của một con toán đã xong. Một dây vò đã được thỏa đáp. Nhưng thật sự những hình ảnh tưởng tượng đó chẳng giúp hắn được gì. Trở về với thực tại, kẻ thù hắn vẫn sống. Ý định căm thù vẫn soi bóng trong lòng, tất cả vẫn là một lối ngõ chưa có lối thoát. Trăm nghìn ý nghĩ rối bời làm hắn mệt nhoài. Úp mặt xuống bàn, hắn đi vào giấc ngủ đầy ác mộng. Trong cơn mộng ác hắn nghe tiếng người nói:

- Hà có chi người phải tức tối? Hà có chi người phải sầm mặt xuống?

Trong giấc mơ, hắn thấy Cain đang cúi đầu cúi mặt bên đồi chiều cô độc. Rồi như cuốn phim bị cắt đứt nhảy sang đoạn khác. Hắn bỗng thấy Cain lại đang cùng đi với Abel. Hai người đang đi ngược chiều về phía hắn. Hắn vội vàng núp sau đám sậy bên bờ rừng, hăm chú theo dõi lúc Abel muốn gọi chuyện với Cain, anh mình, nhưng Cain lặng lẽ đi không trả lời. Dáng đi của hắn buồn bã. Bỗng dưng Cain rút ra một lưỡi búa. Gã đàn ông giật mình, hắn rườn người khỏi đám

sậy để nhìn cho rõ. Abel nghe tiếng động, với một linh tính báo hiệu chẳng lành, chàng ngó lại đằng sau. Bấy giờ Cain đã giơ búa lên đỉnh đầu. Abel hoảng hốt chẳng hiểu điều gì. Chàng ngã quỵ xuống, hai tay chắp trước mặt, mắt mở trợn kinh hãi không nói được lời nào. Cain lấy hết can đảm như sợ giây phút duy nhất sẽ qua đi và hắn sẽ chẳng bao giờ còn có thể thi hành ý định của hắn được, kiễng chân rồi với tất cả sức mạnh dồn xuống đôi tay, hắn giáng chiếc búa sắt xuống. Giữa lúc Abel cúi mặt, chiếc búa đập xuống đỉnh đầu. Abel đập mặt xuống đất. Im lìm. Máu đỏ vọt cao thấm xuống cát khô. Núi đồi vẫn yên tĩnh. Những chiếc lá khô lìa cành đều đặn theo từng cơn gió. Đất trời vẫn đứng đưng. Cain vội vã nhìn quanh, phủi bụi, nhìn kĩ xem áo mình có dính vết máu nào không rồi hối hả đi về phía mấy cây sồi già. Nhưng vừa đi được một quãng ngắn, hắn thấy lạnh buốt rồi té quỵ. Một làn gió rát bỏng tạt vào mặt, hắn ngã chúi nhủi trong cơn lốc cuồng phong. Bỗng có tiếng gay gắt hỏi:

- Abel đâu?

Hắn đáp lại:

- Nào tôi đâu có biết, tôi đâu phải là người giữ nó!

Trong không gian hoang dại ấy, có tiếng người giận dữ đòi hỏi:

- Khốn nạn cho người. Máu của đồng loại người đã vọt thấu trời cao. Những gai góc sỏi đá sẽ hớp lấy mật ngọt dịu dàng từ tay người. Đến tận cùng thời gian mà sẽ vất vưởng lang thang không bờ cõi.

Cain hết hoảng sợ hãi. Hắn chẳng biết lời nói ấy từ đâu nhưng lời nói có uy quyền làm hắn phải van xin:

- Và tôi cũng sẽ bị giết như em tôi sao?

Từ trời cao có tiếng đáp trả:

- Không! Chẳng ai giết người, và cứ dấu này mà người ta nhận ra người là kẻ bị nguyên rủa.

Khi tiếng nó vừa dứt thì một thanh sắt dài rực lửa đỏ từ trên cao xa thẳm

phóng ào xuống mặt hắn. Khi thanh sắt đập vào mặt Cain thì gã đàn ông có cảm giác như thanh sắt nung đỏ phóng vào mặt mình. Hắn nhảy bật dậy hét lớn cùng với tiếng hét của Cain. Mồ hôi chảy ướt trán. Hắn bàng hoàng hồn độn không biết tỉnh hay mơ. Hắn thở hồng hộc như người bị ma đuổi, cố định lại tâm trí để xem những gì vừa xảy ra, nhưng tất cả vẫn im vắng hoang đường. Gian phòng trống rỗng vẫn lặng lẽ không có gì thay đổi. Chiếc đèn dầu vẫn dập dờn, ngọn lửa thỉnh thoảng bùng lên tùy theo những khe gió lọt vào. Gã đàn ông gơ tay vuốt mặt hồi tưởng lại giấc mơ khủng khiếp, rồi quay đầu ngó cuốn sách Thánh Kinh vẫn nằm trên kệ gỗ bên phía trên bếp lửa. Đầu óc hắn lại vang vang tiếng nói từ xa thăm vọng về. *“Ai dùng gươm sẽ chết vì gươm”*.

* * *

Từ ngày mà hắn đã có quyết định dứt khoát giết kẻ thù thì cuốn sách Thánh Kinh kể như không còn là một bản án âm thầm nhức buốt nữa. Hắn tự thôi miên mình bằng con mắt lạnh lùng của chính hắn. *“Ta phải làm chủ đời ta”*. *“Ta sẽ sống như ta muốn sống”*. *“Ta sẽ chết như ta muốn chết”*. Không một quyền uy nào tàn phá ý nghĩ của ta được. Và thực sự, hắn đã lất át được tiếng vọng của cuốn sách nhỏ về lời nói mà hắn đã bị dẫn vật bao ngày tháng: Ai dùng gươm sẽ chết vì gươm.

Bây giờ, đối với hắn chỉ còn là thời gian đợi chờ. Hắn sẽ sửa soạn chăm chú để đón chờ mốc điểm thời gian định đoạt đó. Hắn mỉm cười tự đắc với ý nghĩ chiến thắng. Hình dung ra kẻ thù cúi đầu khuất phục trước mặt mình, hắn ngạo nghễ vang lên tiếng cười rùng rú. *“Phải giết kẻ thù! Phải giết kẻ thù!”*. Những lời quyết định ấy như những ngọn sóng tiếp nối úp ập làm hắn không bao giờ mệt mỏi cho những toan tính âm mưu.

Cách khu đồi hắn ở không xa là khu rừng già đen sậm. Đây là khu Rừng-

Già-Cám-Dỗ thực ra không ai biết gốc gác tên gọi của nó. Chỉ nghe qua huyền thoại kể rằng, từ thuở xa xưa lắm rồi, từng đêm vẫn có những đoàn ma đi về lữ lượt, đi lạng lẽ ở bìa rừng như oán than tiếc nuối một thuở làm người. Họ là những kẻ bị rừng già giết chết. Người ta kể có những cây cổ thụ rất cứng. Có những người suốt một đời không chặt hết một cây. Vì mãi mê với gỗ quý, biết bao người đã đánh mất mùa xuân của mình, khi tỉnh mộng thì tuổi đã xế chiều, trời đã xạm nắng. Huyền thoại kể rằng có những thân cây cao khủng khiếp, chúng lạng lẽ không nói nhưng có sức thu hút ma quái. Nhiều người đã bỏ hết một đời để chặt nhưng chẳng bao giờ chặt gãy. Vì khi họ chặt vòng được sang phía bên kia của thân cây thì bên này thân cây lại bắt đầu dính vào nhau, và cứ như thế họ chặt xoay vòng thân cây để rồi chết rũ. Càng nhiều người chết thì bóng cây lại càng có sức quyến rũ lạ lùng. Họ mê hoặc, cứ thế rồi kiệt sức mà chết. Bao nhiêu thế kỉ qua, hồn ma vẫn hiện về than khóc và người ta đặt tên cho cánh rừng là Rừng-Già-Cám-Dỗ.

Gã đàn ông cũng đã dần dà bị thu hút từ những tiếng gọi yêu tinh của cánh rừng. Đối với hắn càng ma quái càng làm hắn say sưa. Những bóng đêm huyền hoặc, những đêm trăng mờ ảo lạnh lùng, bây giờ, là thế giới của hắn. Ngày lại ngày, hắn lên rừng già để kiếm gỗ xây hầm. Ý định đầu tiên là phải phá bỏ căn chòi cũ, rồi, trước hết, phải đào một ngục tối cho kẻ thù.

Những thân cây cũng như những trụ đá, những cành cây vỏ sù sì như da cóc đã dần dần được kéo về. Có những khúc cây lồi lõm như những đầu người ẩn hiện. Có những khúc cây mang sẹo vì bị chém đã mọc da sần sùi như bàn tay người hủi. Thời gian lớp lớp đi qua, mãi mê với những tháng ngày chặt cây kéo đá xây hầm, gã đàn ông quên cả thời gian. Những cánh quạ đen về làm tổ ở ven rừng là những bóng chim thay thế cho một mùa xuân không cánh én. Tiếng kêu khô khảnh như lời than tự tiền kiếp của bầy cú đã khua động sự tĩnh mịch quen thuộc của khu đồi. Vào những lúc hoàng hôn xế chiều, khi những sợi nắng cuối

của mặt trời đã ngã bên kia núi thì bầy quạ đen đua nhau bay lượn trên khu đồi hoang. Họa hoằn lắm mới có một vài cánh chim lạ ghé qua rồi cũng vội biến dạng về một cuối trời nào đó. Bầy quạ đương nhiên làm chủ khu rừng. Không biết chúng tự kéo về đây lập nghiệp, hay đã bị đổ kị từ một nương dâu nào đó, khỏi những loài chim hiền từ khác.

Mỗi thù hằn đầu tiên đã xảy đến vào một buổi xế chiều, bầy quạ đã đua nhau tung móng nhọn bổ nhào xuống con mèo đen. Một buổi chiều, những cánh quạ đen về đến tổ trên cành cây Thành Ngạnh ở đầu nhà thì khám phá ra hai quạ nhỏ đã bị cắt đứt cổ chết. Chiếc tổ rạ bị xé nát tanh banh. Từ đó giữa bầy quạ và con mèo đen mang mối thù truyền kiếp. Con mèo không còn thông thả phơi nắng ngoài hiên nhà. Nó rụt rè, phải lo âu đề phòng những bất trắc có thể xảy đến. Nên cũng từ đó đôi mắt nó rực lửa sáng hơn, tinh quái hơn. Bầy quạ đen phải thay đổi chỗ ở, nơm nớp lo âu cho số phận những chú quạ nhỏ khi chúng rời tổ đi kiếm ăn. Mỗi khi sơ hở là con mèo xé tan nát bầy quạ con. Nhưng thực sự tai ương đầu tiên xảy ra không phải là con mèo đen mà là con rắn già giấu mình trên nóc nhà, chính nó đã giết chết những chú quạ non trên cây Thành Ngạnh.

Mối thù hằn hiểm độc của bầy quạ, gã mèo đen và con rắn là một thế giới riêng biệt. Đây cũng là sinh hoạt độc nhất của khu rừng. Tuy nhiên gã đàn ông không hề hay biết gì cả. Năm tháng trôi theo dòng đời. Thời gian đi mãi rồi tất cả cũng phải đổi thay theo định mệnh của năm tháng. Một buổi sáng kia, con mèo nằm chết cong queo, lông ướt mẹp vì sương đêm, dòng máu khô còn dính trên mép. Gã đàn ông chẳng để ý đến sự hiện diện của con mèo là bao, nhưng khi nó chết rồi gã mới thấy căn nhà hoang vắng.

Vào một hừng sáng, hần bị phá vỡ giấc ngủ vì tiếng kêu thảm thiết của bầy quạ. Lũ quạ bay cuồng loạn, rít cổ kêu gào, những tiếng kêu khô khan như muốn khạc máu xuống khu rừng gian ác. Chúng bay vùn rũ diên đại trên khu

đòi vì tất cả lũ con đã bị giết. Con mèo già đã chết. Bà cụ đen không còn đối thủ để trút cơn giận. Gã đàn ông đứng nhìn bà cụ chao lượn mà nghĩ đến ngày đại họa nào đó đổ xuống trên con người. Con rắn già ma quái vẫn thản nhiên co mình trong bóng tối ẩn trú.

Trăng lần lượt về rồi đi đã làm khu rừng thay lá biết bao lần. Những khóm sậy đã đổi giống qua bao thế hệ. Lối mòn lên rừng cũng đổi dạng thay đường. Có những cành cây mục xuống. Có những hạt giống đang nảy mầm thay thế. Thời gian lặng lẽ lóp lóp đi qua. Gã đàn ông cũng chung định mệnh thời gian đang dần dần đi về một cõi xa xăm. Khi căn hầm đã xong, khóa cửa đã chắc nịch thì tuổi gã đàn ông cũng đã về chiều. Vào một ngày trưa tháng hạ, hắn ngược nhìn trời cao lồng lộng rồi hít một hơi dài cho căng lồng phổi. Khí trời thấm vào giòng máu mệt mỏi. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm miệt mài, hôm nay hắn mới thấy trời cao quá, rộng quá. Cũng là lần đầu tiên hắn thấy cõi lòng thanh thoi vì chiếc hầm đã hoàn thành. Hắn thầm nghĩ, đây là thời gian ta được nghỉ ngơi. Lòng hắn rộn lên một niềm vui riêng biệt mà đã bao ngày gã ấp ủ. Niềm vui một ngày nào đó rất gần đây, nhìn thấy kẻ thù khom mình trong ngục tối mà hắn đã mòn hơi cuộc đời để xây cất.

Thời gian là lòng sinh mệnh có uy quyền chuyển hóa tất cả thăng trầm của vũ trụ, núi rừng. Khi được nghỉ ngơi để chiêm ngắm công trình của mình thì cuốn phim dĩ vãng bắt đầu hiện về. Vào những buổi tối trời, hắn ngồi nhìn bóng hình mình trên vách, nhớ đến những ngày cuốn sách nhỏ vang lên lời máu gọi: *"Ai dùng gươm sẽ chết vì gươm."* Giấc mơ có bóng hình Cain và máu của Abel mấy mươi năm về trước cũng nhắc nhở hắn về những ngày xưa đã xa mờ. Đầu óc gã rối rắm, những bóng hình mờ ảo đó không còn sâu đậm để hắn phải suy tư nhưng cũng chưa hẳn là đã phai mờ để cho hắn hoàn toàn thanh thản. Trong tâm hồn hắn vẫn còn những tiếng gọi của cả hai bên, của tù ngục và tự do. Chiến trường vẫn chưa phân biệt thắng bại. Hắn vẫn còn khổ sở với những ý nghĩ trái

ngược nhau giữa Bóng Tối và Ánh Sáng, giữa tha thứ và hận thù, giữa khiêm tốn và thỏa mãn lòng kiêu hãnh.

Căn hầm đã xong. Ngục tối đã hoàn thành. Không thể tha thứ. Không thể phí phạm những xây đắp. Nghĩ đến công lao của bao ngày tháng dẫn củi đóng hầm, hần cười sặc sụa khinh bỉ những ý nghĩ chết nhát của mình. Như để minh chứng cho một lời thề quyết tâm, hần đứng dậy giang tay lên trời, con dao găm sáng quắc nằm gọn trong bàn tay chai cứng, hần tiếp tục cười cô độc trong căn nhà vắng.

* * *

Hần tự nhủ đây là lần sau cùng, lần kết thúc cuộc đời của gã đàn ông. Căn hầm đã xong. Gã bắt đầu toan tính chuyện giết chết kẻ thù. Tối hôm nay là hơn hai tuần lễ ngồi chờ, theo dõi giờ đi của một gã đàn ông cũng trạc cùng tuổi với hần.

Một vài cánh chuồn chuồn chưa tìm được nơi ngủ đêm bay chạng vạng bên bụi sim. Hần ngồi bệt bên gò mối chờ đợi. Hần bực bội vì bầy muỗi rừng liều chết còn hơn là đói bay bu trên đầu, trên cổ. Hần lại nhủ thầm: Đây phải là lần sau cùng! Mỗi lần nói thế, hần cảm thấy tăng thêm can đảm cho giây phút bão bùng mà hần đã phải chờ đợi bao nhiêu năm nay. Tim hần đập liên hồi. Càng về tối hần càng lo âu, hồi hộp. Hần đảo dác nhìn quanh. Hần thấp thỏm ngồi không yên chỗ. Thời gian lặng lẽ trôi. Xa xa đã nghe tiếng cú rúc rủa. Đàn dơi đi ăn đêm đã chìm vào bóng tối xám đen của nền trời.

Giữa lúc có tiếng sói rừng tru thì hần rùng người đưa mắt nhìn về phía đường mòn. Một người đàn ông xuất hiện. Bằng phản xạ tự nhiên, hần nắm chặt con dao găm đã được mài sắc, rướn người theo dõi gã đàn ông không rời một giây. Gã đàn ông càng đi dần về phía hần thì con dao găm càng được nắm chặt. Hần hồi hộp muốn ngộp thở. Trên đời chưa lúc nào hần bị giằng co kịch liệt giữa

sợ hãi và liều lĩnh. Mồ hôi chảy trên trán, trên khóe mắt. Hấn không còn đủ sáng suốt và bình tĩnh như chương trình mà hấn đã dự tính trước. Kẻ thù của hấn vô tư bước chậm rãi, bình thản. Chung quanh yên tĩnh, vắng lặng không một bóng người. Hấn muốn ngồi yên chờ cho người đàn ông đi qua, rồi lặng lẽ trở về nhà. Nhưng ý nghĩ đó chưa kịp thành hình thì đã bị chống đối mãnh liệt bởi những tiếng la hét dữ dội: Phải can đảm! Ta làm chủ đời ta! Ta muốn chết như ta muốn chết! Ta muốn sống như Ta muốn sống! Những tiếng la ó trong lòng hấn là những bàn tay giơ cao hối thúc hấn xông vào trận địa.

Hấn mím chặt môi, trợn trừng mắt theo dõi gã đàn ông. Gã đàn ông càng đến gần bụi sim trên gò mồi thì mồ hôi hấn càng chảy. Hấn dự tính nếu chiếc bao bố không chụp kín được đầu gã đàn ông, và vì một lí lo nào đó mà gã đàn ông có thể vùng chạy thì nhất định hấn sẽ sử dụng đến con dao găm. Hấn nguyện mong máu dừng đổ. Hấn muốn bắt sống gã đàn ông. Hấn muốn kẻ thù phải mù dần trong hầm tối mà hấn đã mất một đời để xây đắp. Gã đàn ông vẫn chẳng hay biết gì, chậm chậm đi qua nơi hấn đang ngồi chờ. Lẹ làng như bóng mèo lách qua bụi sậy, hấn theo sát ngay đằng sau gã đàn ông mà không gây một tiếng động nghi ngờ. Chiếc bao bố nhẹ nhàng giơ cao. Hấn chồm tới, giật thật mạnh miệng bao xuống đầu gã đàn ông. Một chớp nhoáng gọn gàng. Gã đàn ông chỉ kịp ú ớ một tiếng nhỏ. Hấn xoay miệng chiếc bao chặt lại. Trong khi vừa xoay hấn vừa chạy vòng tròn. Hấn chạy thật nhanh để gã đàn ông ngã vật xuống. Hai tay gã đàn ông giơ lên khờ khoạng vô phương hướng. Kẻ thù đã bị vật ngã. Đầu nằm gọn trong chiếc bao dày đặc bóng đêm. Ngộp thở. Gã đàn ông không hiểu sự gì đã xảy ra cho mình. Còn hấn lấy đầu gối kê chặt lên cổ kẻ thù. Hai tay cố xiết cho chiếc bao bố sát mặt. Sợi thừng to hơn cây đũa xiết mấy vòng chung quanh cổ, giữ chặt cho miệng bao khỏi vuột. Kẻ thù úp mặt xuống cát, thở khò khè. Không còn cách nào để phản kháng. Mỗi lần muốn vùng dậy thì hấn lại xiết sợi giây chặt hơn, ghì mặt xuống sát đất hơn. Như thế, càng vùng vẫy kẻ thù của

hắn càng ngộp thở. Kẻ thù đành phải chấp nhận để hắn khoan dung chút nào hay chút ấy. Sau khi thắt nút chặt miệng bao, hắn lấy cùng sợi giây ấy vòng qua gáy, trói hai cánh tay kẻ thù trật ra sau lưng. Bây giờ kẻ thù như một người mù lại thêm cụt đôi tay đành đứng im, không dám nhúc nhích.

Gã đàn ông phủi cát bụi, cúi nhặt con dao găm rơi cách đó khoảng vài thước. Hắn mừng là đã không đổ máu, và không ngờ lại thành công một cách dễ dàng như thế. Trọn vẹn. Ước mơ của hắn đã thành sự thật. Hắn thúc mạnh vào lưng kẻ thù, nạn nhân như muốn ngã chúi nhủi. Hắn dẫn kẻ thù về căn hầm.

* * *

Lão đứng im lặng bên bìa rừng. Tỉnh thoảng có vài người kiếm củi ghé lại bên bờ giếng của lão xin nước uống. Mấy đứa chăn trâu cũng đôi lúc đến chuyện vãn với lão. Đó là tất cả tiếp xúc của lão già với thế giới chung quanh. Không ai biết có căn hầm sâu dưới căn nhà của lão. Những mùa mưa rừng đến rồi đi. Những bụi cây nhỏ bên lối đi, ngày mà lão trói gã đàn ông chỉ bằng cổ tay, hôm nay, đã là những gốc cây cổ thụ già. Khu rừng thay đổi mặt, khác hẳn 20 năm về trước. Có những con đường mòn đã biến mất, trở thành rừng rậm, có những con đường khác thành hình. Chúng đã đổi dạng thay hình theo thời gian. Kẻ thù của hắn, ngày mới bị bắt còn khỏe mạnh, hôm nay, tóc đã bạc. Chính gã, lũ trẻ chăn trâu đã kính cẩn gọi bằng cụ, chứ không còn là ông nữa. Lưng lão đã còng. Tóc cũng đã trắng theo những đám mây mùa hạ.

Mấy ngày hôm nay mưa dầm đổ về. Có bão nhỏ ở đâu đó rớt tới. Mưa rỉ rả. Trời xám đậm màu tro. Khu rừng vắng vẻ như một nghĩa trang hiu quạnh. Lão ngồi bên chiếc đèn dầu ôm ngực ho từng cơn. Mỗi lần ho lão lại quấn chặt cổ bằng chiếc mền đen dơ bẩn đã từ bao nhiêu năm nay không giặt. Nền nhà bị mưa nhỏ giọt, ướt, nhầy nhựa từng khoảng. Lão khạc nhổ ngay trên nền đất.

Nhiều miếng đờm có vết máu đỏ văng bám cả vào chân bàn, miệng li. Căn nhà mù mù tối, ẩm mốc. Mùi hôi tanh tươi từ đồng quần áo cũ trở nên lợm giọng vào những ngày mưa ẩm thấp. Lão gơ tay gãi đầu sồn sột, càng gãi càng thêm ngứa.

Dáng điệu của một người đàn ông với con dao găm của hai mươi năm về trước không còn nữa. Bây giờ hẳn chỉ là một lão già dơ bẩn, lụm khụm. Mỗi khi trời trở lạnh là lão ho từng cơn như xé buồng phổi. Móng tay dài như chân gà cứng, đầy cáu ghét là những ổ vi trùng, ấy vậy mà mỗi khi dính đồ ăn, lão vẫn đưa lên miệng liếm sạch trơn.

Tay lão run run cầm chiếc đĩa sắt hôi mùi cứt dán. Đó là chiếc đĩa bằng nhôm màu trắng nhưng bây giờ nó đã trở thành đen. Lão không bao giờ rửa, lão cũng không có chổi để liếm những vựa cơm dính trên đĩa mỗi khi kẻ thù của gã ăn xong. Những vựa cơm dính trên đĩa là bữa tiệc của dán, chuột, ruồi nhặng. Căn nhà tối om. Mưa rỉ rả, nặng nề. Thỉnh thoảng gió mạnh đập từng cơn. Tấm phên cửa không chịu nổi rung lên phành phạch. Ngọn đèn dầu lao chao, dập dờn như chiếc lá nhỏ trên mặt sông, trời lên, chìm xuống. Lão lại ho lên từng cơn, lần này như có tảng đờm sệt bám chặt trong cuống họng. Lão ráng sức khạc mà nó không chịu ra. Lão không còn đủ sức đi từng bước mạnh trên chiếc cầu thang gỗ như những ngày đầu mới giam kẻ thù. Những ngày đó, mỗi lần xuống cầu thang lão dậm từng bước mạnh, chiếc cầu thang gỗ muốn oằn mình chịu đựng sức mạnh của kẻ đang có quyền uy. Hôm nay, lão chậm rãi dựa theo thành gỗ bước lần mò.

Căn hầm được ăn thông một lỗ lớn ra bên ngoài, ánh sáng có thể chiếu qua lỗ đó. Hầm lớn bằng khoảng hai tấm chiếu, được xây đắp cẩn thận, kĩ lưỡng. Lỗ thông hơi lớn khoảng nửa mặt bàn, dẫn ra đầu nhà, nguy trang bằng chuồng gà. Miệng ống thông hơi rào bằng những thanh sắt khép nhỏ thành những khuông

vuông không lớn hơn ba ngón tay. Nếu mảnh tôn bên ngoài không dày kĩ thì những đêm mưa, tù nhân lạnh buốt vì gió.

Lão bưng đĩa cơm, đẩy qua phen cửa với những chấn song chắc nịch, thấy đĩa cơm vào hầm rồi trở lên. Lão quá mệt nên chẳng cần biết tên tù ngục hay thức. Đêm đó là đêm sau cùng của trận mưa.

Ngày hôm sau, khi lão thức giấc thì trời đã rạng sáng. Mưa có lẽ đã dứt từ nửa đêm. Mặt trời tươi tỉnh trở lại ở phương đông. Lão mở phen cửa, bước ra ngoài. Gió ban mai của cánh rừng không còn lạnh, nhưng mát rượi, cho lão cảm giác thoải mái sau mấy ngày bị giam hãm trong nhà. Trên ngọn cây, tiếng chim bắt đầu líu lo.

Trời càng về trưa càng rực nắng. Cơn giông biến mất dạng. Bầu trời cao và xanh ngắt như không có dấu hiệu gì là vừa qua một cơn giông dài. Chỉ còn những vũng nước chưa ngấm kịp là dấu tích. Trưa đó, lão xuống lấy đĩa cơm tối qua đã đem cho tù nhân. Khi lão xuống tới bậc thang sau cùng thì mấy con chuột mới chịu chạy. Hốt hoảng, chúng chạy tán loạn. Khác hơn mọi ngày, chiếc đĩa vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Lão cúi nhìn, đĩa cơm đã hết nhãn nhưng không có dấu vết gì là kẻ thù của lão đã ăn. Lão nghĩ đến mấy con chuột lúc nãy. Ngó qua chấn song. Gã tù vẫn nằm im trên đồng rơm, co quắp. Vệt nắng dọi qua chấn song của miệng hầm làm nên những sọc dài chạy ngang dọc trên kẻ thù. Hắn nằm co hai đầu gối sát ngực. Mặt úp nghiêng xuống đồng quần áo cũ. Im lặng. Nồng nặc mùi hôi. Trước khi mở cửa, lão già lên tiếng gọi nhưng căn hầm vẫn u vắng tịch mịch. Lời nói của lão như hạt sỏi cứng khô rơi trên bờ đá, lạnh lùng trả lại cho lão. Lão mệt nhọc lấy chiếc sào dựa bên cạnh cửa hầm chọc vào cạnh sườn kẻ thù. Hoang vu. Tất cả không có gì thay đổi. Gã tù nhân đã chết.

Phải đợi mãi đến nửa đêm lão mới dám lôi xác chết lên bìa rừng. Lão không còn sức để giáng những nhát cuốc, những lưỡi búa phàm phạp nữa. Suốt cả buổi trưa cho đến nhá nhem tối lão mới đào xong một nửa huyệt mộ. Nó chưa phải là

cái huyết, chưa sâu được đến thắt lưng và cũng không dài đủ để cho cái xác nằm xuôi. Đó là một cái lỗ đổ rác còn nông.

Dem được xác chết lên khỏi miệng hầm là một cực hình đối với lão. Khi bê xác chết ra chân cầu thang lão mới thực sự nhận ra là mình đã quá yếu vì tuổi già. Lão chợt so sánh hai mươi năm trước, buổi chiều rình bên bụi sim với chiếc bao bố, lão thấy ngày đó đã quá khác xa. Lão nhớ về những ngày chém gỗ trên Rừng-Già-Cám-Dỗ, lão không ngờ thời gian đi nhanh như thế. Trong trí lão còn nhớ nguyên vẹn buổi sáng con mèo đen đánh nhau với bầy quạ. Lão hơi xúc động bùi ngùi, thềm tiếc sao thời gian đã lấy mất những ngày thanh xuân của lão. Lão lấy hết sức mà không bê được xác chết lên miệng hầm. Ngay cả việc kéo chân tay xác chết cho ngay lại mà lão cũng không làm nổi. Hai khuỷu tay cong queo lạnh ngắt, cứng đờ như đá, lão vất vả lắm mới kéo dần được. Hì hục cả tiếng đồng hồ mà lão không biết làm sao đem xác chết lên nổi. Lão dựa vào cầu thang rồi kéo, nhưng chân tay cong queo vướng vào cầu thang. Lão cúi xuống bẻ, nhưng vô phương, xác chết muốn kéo lão ngã xuống. Lão định lấy dao cắt những khúc chân tay thừa thải cho gọn lại, nhưng khi nhìn vào mắt kẻ thù thì lão không còn hồn vía nào nữa. Đôi mắt tên tù trợn ngược lòng trắng, mồm há hốc như một hang sâu. Tóc dài đến chấm vai, bù xù như một hồn ma. Chưa bao giờ lão thấy con người ghê sợ như thế.

Khi đem được xác chết lên nền nhà thì lão như con ngựa già thở hồng hộc vì phải kéo cỗ xe quá nặng. Lão phủ kín xác chết bằng chính tấm mền lão vẫn đắp. Để xác chết nằm im trong góc tối. Lão bủn rủn chân tay và thực sự nhìn thấy sức lực của mình chẳng còn bao nhiêu.

May cho lão là sau trận mưa nên đất không đến nổi quá cứng. Tuy nhiên lão cũng không thể đào sâu thêm được nữa. Đất mềm mà cứ sau vài nhát cuốc là lão lại phải nghỉ hơi lấy sức. Đào được như thế đã là một việc quá sức lão rồi. Từ chiều đến giờ lão đã ngã mấy lần vì chiếc cuốc quá nặng.

Khi lão đem được xác chết tới bìa rừng thì con trăng đã lên đỉnh núi. Rừng cây còn ướt, loang loáng ánh trăng trên rừng lá nhỏ như có trăm ngàn con mắt đang nhìn lão. Trời nửa đêm nhưng vẫn còn những cánh dơi lạc lõng bay lang thang trên đầu. Bóng dơi đen nhẹ nhàng vụt qua trên xác chết. Đôi lúc, vài tiếng cú khô khan rúc rủa từ rừng sâu. Dăm ba tiếng chó rừng đói ăn không gặp mồi tru tréo giận dữ vọng từ trên núi vọng xuống. Đánh hơi thấy mùi thịt người, bầy muỗi bu đen trên đầu lão. Khu rừng heo hút. Bóng dơi không làm cho khu rừng thêm sự sống nhưng càng làm cho cánh rừng như có ma quái ẩn hiện.

Từ ban chiều lão đã lo lắng không biết làm sao bê nổi xác chết lên bìa rừng. Bây giờ thì kẻ thù của lão đã nằm cuộn tròn trong cái hố nhỏ. Nhưng lão vẫn chưa được nghỉ ngơi. Đứng nhìn xác chết cong queo, đầu còn ngỏng lên, lão thấy tay chân như rã rời ra vì còn phải lấp huyết. Bầy muỗi thà chịu chết chứ không chịu đói bám lấy cổ, tai, lão mà đốt. Vừa đuổi muỗi, vừa xúc đất với những lời chửi tục tĩu. Rừng vẫn rừng. Đêm vẫn đêm. Khi lão lấp được nửa lỗ thì ánh trăng đã xế xuống thấp hẳn. Đất ướt dính vào lưỡi cuốc làm lão chỉ xúc được vài nhát lại phải ngồi cạo. Trời đêm gió rờn rợn mà lão chảy mồ hôi trán. Thỉnh thoảng lưỡi cuốc chạm vào sỏi làm lão chùng tay. Ngoài tiếng thỉnh thịch của lưỡi cuốc bổ xuống bờ đất, cả khu rừng lại trở về cái vắng lặng của một nghĩa trang tịch mịch.

Khi chiếc lỗ đã lấp kín thì mặt trăng sắp lặn xuống phía bên kia núi. Ánh trăng về tà, làm những bóng cây đổ dài, gầy lóng ngóng. Một bóng người thấp thoáng từ triền núi đi xuống. Lão vừa đi vừa thở hổn hển. Ánh trăng làm bóng lão dập dờn, nhấp nhô, lão già đi trước, bóng đen theo sau. Tuy chỉ có mình lão nhưng chính cái bóng lão làm như có kẻ lạ mặt đang theo bén gót sau lưng. Những lúc lão ngừng đầu, chiếc bóng cũng theo đó mà ượt về phía sau. Khi lão cúi mặt bước thì chiếc bóng lại chồm tới như dáng điệu một kẻ sát nhân đang rình để đâm phập một lưỡi dao lên lưng.

* * *

Lão soi mặt trên dòng suối. Con suối trong vắt. Lững lờ dưới đáy suối là cụm mây trắng thật cao, đang ngừng cánh. Lão chăm chú nhìn kĩ mặt như muốn tìm một dấu vết nào đó đã mịt mù mất mát. Lão vốc một vốc nước, đôi tay gầy, chai cứng giống những cành củi chà lên mặt. Lão ngồi tư lự một thân cô vắng bèn bờ suối. Mấy con chim mút hoa nháy loắt choắt trên đóa lan rừng. Trên cành cây cổ thụ ngay bên lão ngồi có con sáo màu xám thỉnh thoảng ngửa cổ hót liên hồi. Tiếng sáo giòn giã, ngân nga. Mùi cỏ cây và hoa rừng ngày ngày sau trận mưa mát đất làm mấy cánh bướm say sưa.

Lâu lâu lão lại cúi xuống nhìn dòng nước lặng lờ, dáng điệu trầm lặng, u hoài. Dòng nước trong ngần in mặt lão rõ gần như tấm gương. Đôi mắt hờn sâu, lão nhìn kĩ trên khuôn mặt hốc hác để xác định bao nhiêu năm tháng đã chảy theo con suối bỏ lại đời lão già nua. Lão tiếc xót cho đôi mắt không còn nhìn rõ được nữa. Lúc nghe bầy sáo hót trên cây trắc, lão ngửa mặt nhìn nhưng không rõ. Lá rừng cứ từng chùm dính vào nhau, lão chỉ thấy loang loáng cùng một màu xanh mà thôi. Chung quanh lão, khu rừng vẫn có từng mùa lá thay màu đổi áo. Màu tím của những khóm sim vẫn hàng năm thướt tha. Cứ sau vài trận mưa đầu mùa, lúc chồi non hé mở, đậm lộc, cỏ lên mơn mớn thì khu rừng lại hây hây dáng tuổi con gái dậy thì. Phong lan rừng nở rải rác đây đó. Nhưng lão già không còn thấy nét thay đổi nào nữa. Chung quanh lão chỉ là rừng già, chỉ là màu xanh cũ kĩ. Lão phải lắng tai lắng mới nghe thấy tiếng chim hót. Đôi ngày, có những đàn chim ngang qua ven đồi, sà trên nóc nhà lão hót líu lo, nhưng lão chẳng nghe thấy gì. Có những buổi trưa trong vắt, chim rừng nổi hứng đùa giỡn vang cả khu núi, nhưng đối với lão thì vẫn chỉ là một nỗi trống, tất cả luôn luôn im lìm, lặng động. Lão đã già, nghẽn ngãng.

Từ ngày chôn xác kẻ thù xong, lão thường ra ngồi bên bờ suối quanh què. Lão biết mình đã đuối sức. Cái chết như chồn vờn đầu đây, gần gũi. Khuôn mặt của xác chết còn rõ mồn một, gầy đét, tóc bạc như muối. Hình ảnh ấy ám ảnh lão vì hơn hai mươi năm trước gã tù nhân cũng như lão. Cái già của gã tù cũng là cái già của chính lão vì thời gian chẳng tha ai. Ngoài nỗi ưu tư về tháng ngày già nua sắp tới, hồn lão bắt đầu có biến loạn. Tương lai trước mặt là một ngõ cụt, lão chẳng còn gì để hướng tới, để hăm hở mà sống. Tất cả những gì lão có hôm nay là sống về quá khứ. Hàng ngày, lão ra ngồi trầm ngâm nhìn dòng suối lặng buồn nghĩ về những năm đã qua. Lão nhớ lại từ tuổi thơ, nhưng trong cái quá khứ mịt mù ấy lão chẳng có niềm vui nào để kéo ra ngắm nghía, hồi tưởng. Chuỗi ngày vàng son nhất, miệt mài cho lí tưởng nhất là chuỗi ngày lão hì hục xây căn hầm tối, là những đêm mất ngủ vì lo chém gổ. Khi nghĩ về quá khứ ấy, lão lại ngồi thừ mặt, bởi những chuỗi ngày đó dần dà dẫn hẳn tới ngày hôm nay. Mà hôm nay của lão là một mình, là chẳng còn ai, là bơ vơ.

Chẳng có ai để chuyện trò, lão thèm nói tiếng người, dù là chữ bới hay là được nghe tiếng chữ bới. Nhưng chung quanh lão chỉ là cỏ cây. Cỏ cây có ngôn ngữ riêng của chúng. Núi đồi có hơi thở khác của lão. Chim muông có tổ ấm riêng. Trong cái trống trải ấy chỉ còn có riêng lão nên hàng đêm, khuya rất khuya lão ngồi như chết nhìn bóng lão trên vách tường rung rung qua ngọn đèn dầu mờ. Những đêm trầm ngâm như thế lão mới thấy lão mất mùa xuân rồi. Mắt đã mờ, tai không còn nghe rõ, sức tàn dần, lão nghĩ tới thời gian mà run sợ. Mất tất cả. Hết rồi. Bóng tóc bạc phơ trên dòng suối làm lão quặn đau. Khúc đời nào của lão là mùa xuân đẹp nhất? Khoảng đời nào là khoảng đời thành công? Tuổi nào là tuổi hạnh phúc, có những kỉ niệm đẹp? Nhìn kĩ lại lão chỉ thấy có một thành công lớn nhất là căn hầm và bắt được kẻ thù. Tất cả mùa xuân trong đời chỉ có thế? Lão lắc đầu muốn chối bỏ mùa xuân ấy, nhưng nếu chối bỏ thì đâu là mùa xuân khác? Căn hầm vẫn đó, bây giờ làm gì? Tèn tù chết rồi, đâu là chiến

thẳng? Lão ngó ngẩn nhìn công trình của mình, đưa tay quờ quạng chụp huyệt hăng mảnh thời gian vẫn đang lạnh lùng trôi đi.

Chưa bao giờ trong đời lão thấy cô đơn như hôm nay. Căn nhà hoang vắng giống nấm mộ lớn. Đây là cảm giác lão chưa hề bắt gặp khi gã tù còn sống. Cho dù kẻ tù chỉ nằm im lặng trong căn hầm tối, lão vẫn cảm thấy căn nhà như có một người để chia sẻ. Nó vẫn là một xã hội. Dù lão thù ghét, dù tên tù không bao giờ nói, nhưng lão không lẻ loi. Từ đêm ở trên núi về, cái đêm lấp xong ngôi mộ lão mới khám phá ra lão đã chôn mất một phần đời của chính lão. Lão sợ im lặng. Vào những đêm có tiếng chó rừng tru, lão nổi da gà sợ hãi. Đêm khuya, bất cứ có tiếng động nào lão cũng giật mình. Những cảm giác này lão không bao giờ phải bận tâm, trong hơn hai mươi năm khi tên tù còn sống. Giờ đây, mỗi lúc tức mình lão chỉ chửi rủa chính lão, lúc đó lão mới nhận thấy rằng hơn hai mươi năm gã tù đã hứng chịu tất cả những lúc mà tâm tình lão thay đổi, lên xuống. Bây giờ tên tù không còn nữa, nếu lão cau có thì chỉ cau có một mình, nếu lão khó chịu thì tên tù cũng chẳng còn đó nữa để mà trút đổ cơn giận. Đã có nhiều lúc lão vấp ngã đến dầm bập móng chân, ngày còn tên tù thì lão chửi bới, quăng quật tên tù để nguôi cơn tức, hạ bớt cơn đau. Hôm nay, mỗi lần vấp ngã, lão chỉ còn biết chửi chính mình, đập đầu của mình vào tường. Sau những lúc như thế, những lúc ngồi bên ngọn đèn giữa đêm khuya lão mới nhận ra rằng lão là kẻ thù của chính lão. Căn hầm tối giam kẻ thù không tối bằng con tim của mình.

Nhiều đêm lão không chịu nổi bóng tối trong tim, lão chửi rủa om xòm. Cô độc như những sợi giây thừng mỗi ngày mỗi thắt chặt cổ lão lại, lão ngột ngột, cựa quậy nhưng không sao thoát khỏi. Bóng tối như một biển máu dày sệt, lão đang lún xuống, càng vùng vẫy càng lún sâu. Không còn việc gì để xuống hầm. Căn hầm bây giờ thừa thãi. Lão sẽ làm gì với căn hầm mà đã tiêu hao suốt một đời xuân để xây đắp? Lão rùng mình, lắc đầu chối bỏ gia tài ấy. Nhưng càng chối bỏ nó càng trở nên bản án, nó càng làm lão tiếc nuối vì ướng phí một đời người.

Khi lão cấu xé chính mình là lúc lão tiếc rằng tên tù đã chết, chẳng còn ai để hành hạ. Tên tù chẳng còn nữa để mà hành hạ nên dòng sông độc ác không còn cửa sông trôi đi, nó chảy về tim lão ngập lụt với chính mình. Lúc này lão nhận ra rằng như thế tên tù lại là ân nhân hay sao. Lão không ngờ cái chết của tên tù ảnh hưởng đến đời lão như thế. Lão không ngờ vắng mặt của kẻ thù đã để lại trong đời lão một hố trống sâu hoắm. Bây giờ, nguyên nghĩ đến sự có mặt của một bóng người, dù là bóng của kẻ thù, lão thấy còn hạnh phúc hơn phải sống một mình. Người ta cần kẻ thù để sống chứ không thể sống mà kẻ thù là chính mình.

Khi tỉnh dậy, ngồi gục mặt lấy lại sức lão mới biết lão đang ở trong hầm tối. Lão đã bắt đầu mê sảng, lão thường vào ngủ trong căn hầm mà lão chẳng biết gì cho đến lúc tỉnh dậy. Lão thần thờ như người mất trí, dáng dấp của bệnh điên. Có lần khi tỉnh lại, lão lượm giọng nôn ọe đầy nhà vì không biết mình đang nhai cả một con chuột sống đầy mồm. Hình tượng lão chỉ còn da bọc xương, lăm lăm ở ven rừng. Hẳn thơ thẩn trong căn hầm vì hẳn cần bóng người.

Một đêm lão lần lên núi, ánh trăng cũng chênh chếch như ngày lão bê xác người lên chôn. Lão đứng nhìn ngôi mộ còn nguyên đất mới. Lão tiếc xót đã mất thời gian thanh niên mà lão không còn có thể làm lại được nữa, giận quá, lão dấm vào mặt. Chung quanh rực lửa cắn rứt. Dần dà căn hầm trong nhà trở nên ghê sợ, lão thường lần mò lên ngồi bên mộ kẻ thù như để tìm một bóng người cho đỡ lẻ loi. Những lúc ấy, lão lại mơ hồ nghe vang vọng từ trên núi:

- Hà có chi người phải tức tối! Đồng loại của người đâu?

Tiếng nói mà lão tưởng như đã chết biệt tăm, bây giờ lại chỗi dậy. Lão đè nén nó ở chỗ này nó trôi lên ở chỗ kia. Tiếng nói như một mạng nhện phủ trùm đời lão. Một hôm, đêm đã khuya lão lụ khụ tìm đường lên ngôi mộ, đi chưa được nửa đường thì lão lại nghe có người hỏi:

- Đồng loại của người đâu?

Lão không chịu nổi tiếng nói suốt ngày đêm như mũi kim đâm vào tai. Lão

giang tay lên trời gào thét. Trong cơn lửa cô đơn cháy rừng rực, lão không sao chịu đựng được nữa, lão nhặt một cục đá lớn đập vào mặt. Lão rú thét lên vì đau đớn, máu chảy nhễ nhãi. Lão đuối sức, ngã bệt bên bụi gai, khóc. Ngày mai, lúc mặt trời thức dậy, ánh nắng lại chiếu qua lỗ thông hơi, dội vào căn hầm tối nơi kẻ thù hẳn đã chết. Nhưng căn hầm trong tim lão thì vẫn mịt mù, thăm thẳm.

(Truyện chấm dứt nơi đây. Chỉ còn lời nguyện cho ai muốn đọc thêm.

Lạy Chúa, có những thúc đẩy của Rừng-Già-Cám-Dỗ và tiếng nói yêu ma đánh lừa mùa xuân của con người. Thiên đàng trong linh hồn con là một dòng suối trong êm chảy, là một trời chiều nắng hạ mênh mông tự do. Con không muốn vì mãi mê để hận thù bện rện chiếm hồn con làm con không thấy mùa xuân chung quanh mình. Bện rện có thể đến dưới nhiều hình thức. Hận thù chỉ là một. Nhà tù có nhiều dạng khác nhau. Cũng như cho dù ở trong lồng vàng thì cánh chim cũng chẳng thể bay. Trong cuộc sống, thiên đàng ở khắp nơi và địa ngục cũng ở khắp chốn. Tùy thái độ con tim của chính mình. Xin cho con được tự do. Người ta tự do xây hầm nhưng khi căn hầm xong thì nắng chẳng thể lọt vào và linh hồn thành ẩm mốc rêu phong. Tiếng cầu tự do chưa chắc là lời xin của kẻ ở ngục tối mà là của kẻ gác ngục. Lạy Chúa, hãy giải cứu con, xin cho con tự do. Tự do.

Lời Cản Ngăn Trên Lối Về

Ngại ngùng quá nếu bây giờ đến trước mặt Chàng. Biết nói sao? Đã đoán hứa rằng: Vâng, xin Chàng cứ đến, căn nhà tôi đây. Chẳng có gì ngọt ngào êm ái bằng cung điệu yêu thương Người phổ vào tim tôi. Ôi, Chàng biết hồn tôi tha thiết trông mong. Trí khôn tôi mòn mỏi đợi chờ. Biết nói sao đây. Ôi, ngại ngùng quá nếu bây giờ đến trước mặt Chàng.

* * *

Chàng bảo Chàng sẽ đến thăm. Tôi đã riu rít căn dặn: Hoàng-Tử ơi, xin đem theo những cơn mưa trĩu nặng yêu thương, xin đem theo ánh sáng. Chàng nhìn tôi ảm cúng. Tôi chẳng hiểu gì trong đôi mắt thỉnh lặng ấy.

Chàng ơi, dù khuya khoắt chong đèn tôi vẫn hằng tha thiết. Dù giấc ngủ đã dành, tôi vẫn kiên nhẫn đợi chờ. Hoàng-tử, Chàng ơi, Chàng có biết tình yêu của tôi đối với Chàng thấm thía dường bao. Chàng nhìn tôi ảm cúng. Tôi chẳng hiểu gì trong đôi mắt thỉnh lặng ấy.

Tôi lại riu rít căn dặn: Hoàng-tử ơi, khi đến thăm, xin đem theo nhạc khúc bình yên. Xin đem theo mật ong và rượu nồng túy lúy, để tôi ngủ say trong tay. Chàng lại nhìn tôi ảm cúng. Tôi vẫn chẳng hiểu chi trong đôi mắt thỉnh lặng ấy.

Rồi Chàng đã đến. Cửa nhà tôi đóng. Giấc ngủ Lạc Lừa và Tình Yêu Lãng Quên đưa tôi vào Lối Phạm. Trên cánh cửa chỉ vón vện một vuông giấy nhỏ:

Đức Vua và Ta đã đến, nhưng chẳng ai có nhà. Ôi, Chàng đã nhìn tôi ảm cúng, còn tôi, tôi đã chẳng hiểu gì trong đôi mắt yên lặng ấy!

Bây giờ biết nói sao. Ngại ngần quá nếu đến trước mặt Chàng. Tôi nghĩ ngại quá chừng. Nhưng tôi chẳng thể xa Chàng được. Tình yêu đã gắn bó từ thuở nào, tôi không biết. Tôi chỉ thấy rằng xa Chàng là nhớ thương. Mất Chàng là Cô Đơn. Tôi biết tôi đã thất hứa, nhưng yếu tính của tình yêu là tha thứ cơ mà. Nghĩ thế, tôi ngập ngừng bước chân đi tìm Chàng. Tôi bồi hồi bước vào Hoàng Cung.

Thưa Đức Vua, từ cung lòng mẹ, con đã là người bất chính. Từ Địa Đàng thừa xửa cha con đã là Lỗi Phạm, và tương lai con, từ đây phảng phất tình buồn. Đức Vua nhìn tôi ảm cúng. Tôi chẳng hiểu gì trong đôi mắt trĩu nặng trầm thương ấy.

Tôi cất tiếng gọi: Hoàng-tử ơi, nếu Chàng yêu tôi tha thiết sao chả gọi tên. Người biết từ thừa trăm năm tên tôi đã là Yếu Đuối, nếu Chàng yêu tôi tha thiết sao chẳng gõ cửa gọi tên.

Hoàng Tử ơi, xin đừng chê tôi nghèo nàn xấu xí. Ôi, Người biết tình yêu của tôi dành cho Người. Chàng lại nhìn tôi ảm cúng. Tôi chẳng hiểu chi trong đôi mắt trĩu nặng trầm thương ấy.

Xin hãy đến một lần nữa. Và nếu thấy ngủ say, xin gõ cửa gọi tên. Hoàng Tử, người có hiểu tình tôi dành cho Người?

- Hiền Nương ơi, tình người có chân thật?

- Ôi, Hoàng Tử, tôi tha thiết yêu.

- Ta những e sợ tình Hiền Nương chẳng đủ.

- Hoàng Tử ơi, cánh tay Chàng cho tôi Bình Yên. Hình bóng Chàng khóa lấp nỗi cô đơn hồn tôi. Hoàng Tử, tôi sẽ buồn biết bao nếu người nghi ngờ tình tôi.

- Hiền Nương, ta sẽ đem theo mật ong và rượu nồng, ánh sáng và nhạc vui. Ta sẽ tặng người tình yêu bằng cả trái tim ta.

Ôi, ai diễn tả được hạnh phúc hồn tôi. Tôi nghe như vũ trụ cùng say. Chung

quanh đây là yêu thương ngây ngất. A ha, ta sẽ uống rượu nồng và nhạc khúc réo rắt bao quanh. Tôi reo lên như thế. Chàng nhìn tôi ấm cúng. Nhưng tôi, tôi vẫn chẳng hiểu chi trong đôi mắt trĩu nặng xa xôi ấy.

* * *

Từ đây tôi cất tiếng hát rong chơi, hí hứng đợi chờ Chàng. Từ đồi cao lộng gió, tôi thấy tình Chàng menh mông. Từ biển rộng sóng âm, tôi thấy tình Chàng uy dũng đánh ngã quân thù tôi. Tôi thên thang trong niềm vui cứu độ. Với giọng hát Người dạy, tôi ngâm nga những bản diễm tình ca và các chàng trai trẻ đã tặng tôi những lời quý mến. Bác nông phu cho tôi lúa miến và bánh thơm. Với cây đàn và cung điệu hiền hòa bên nương dâu, bạn bè đã thêu dệt cho tôi những áo choàng quý giá. Những trưa hè êm ả, tôi đọc cho vị hiền sĩ những bản thơ sâu của thánh vương Đa Vít và người đã tặng tôi pho sách người viết bằng cả cuộc đời. Với áo đẹp, tôi nghiêng mình bên dòng suối và mỉm cười. Với bánh thơm và rượu nho của bác nông phu, tôi chẳng lo kiếm tìm ngày mai. Với pho sách của vị hiền nhân, tôi ngồi bên dòng suối lần dở từng trang thư tịch.

Vòng tay ngắn tôi đã ôm trọn địa cầu. Với tiếng ca, tôi ru đời hạnh phúc vào những tấm lụa thời gian mát tươi.

Ôi, ta sẽ uống rượu nồng và nhạc khúc réo rắt bao quanh. Ôi, Chàng sẽ quàng tay và ta mềm mại tựa đầu bên trái tim ngập như tình yêu của Chàng. Chàng bảo nếu có ngủ say thì Chàng sẽ gọi. Với ý nghĩ ấy tôi bồi hồi quá lắm.

2

Những bản ca buồn thường ra đời trong mùa thu. Vì mùa thu thường là mùa của những tình yêu không trọn vẹn. Mùa của lá vàng bàng khuâng. Của mây trắng cô đơn. Của những chân trời tím lao xao vô định. Mùa của những đốm hoa nắng

mỏng manh. Gió thu không mạnh nhưng lá thu rất dễ dàng buông cánh. Nên tình yêu trong mùa thu thường là những tình yêu nức nở. Vâng, vào một chiều thu ấy tình yêu tôi đã khóc. Một chiều thu mà có người thanh niên lạ đến hỏi.

- Xin chào Hiền Thư, Hiền Thư đi đâu mà như vui quá lắm?

- Ô, ta đợi Đức Vua và Hoàng Tử.

- Đẹp biết bao! Đẹp biết bao!

Gã sẽ kêu lên như thế. Với cung cách lạ lắm hẳn làm quen:

- Từ đâu mà Tiên Nương có những áo đẹp quý phái thế. Lại với tiếng ca tuyệt vời nữa. Chắc là Hoàng Tử phải ưng ý lắm.

- Ô kìa, sao người biết ta đang đợi Hoàng Tử?

- Bóng Tiên Nương đã làm xao xuyến bạn bè ta. Cỏ lá và chim hoa đã mãi luyến nhớ bước chân Hiền Thư đi qua.

Chẳng quen biết gì hẳn. Tự nhiên tôi cũng thấy vui vui khi nghe lời hẳn khen. Rồi nữa, tôi thấy một chút gì hơi gần gũi, dường như hẳn chẳng phải là quá xa lạ nữa. Tôi nhìn người thanh niên rồi nói.

- Thôi chào nhé, tôi đi đây.

- Hiền Thư đi đâu mà vội vã?

Hẳn mời gọi níu kéo. Nhưng tưởng đến niềm vui gặp gỡ, tôi ứ trào hạnh phúc trong ý nghĩ thầm thì: Ta đi đón Đức Vua. Ta sẽ uống rượu nồng và mật ong ngọt ngào. Tôi già từ rồi đi.

3

Thời gian êm đềm như giòng suối nhỏ, mịn màng như giải lụa hồng nắng thu. Ngày ngày, tháng tháng tôi bình yên ca hát. Cỏ xanh trên đồi chở rộ niềm vui. Những bát ngát của khung trời chờ mong cho tôi phiêu lãng vào hạnh phúc menh mông. Với trái tim an bình, tôi tựa đầu bên nắng chiều nhìn từng đàn chim

dịu hiền buông cánh qua tháp chuông giáo đường. Tôi thì thầm những lời cầu nguyện thiết tha.

Rồi một ngày kia. Cánh đồng vàng ối lúa mùa. Các bác nông phu nhễ nhãi mồ hôi trong niềm vui hoan hỉ. Lẫn lộn trong đám người trên cánh đồng tôi lại gặp hấn. Người thanh niên lạ lẫm đã gọi tên tôi là hiền nương thửa xưa. Hôm đó, cũng lại là một buổi chiều thu.

- Xin chào Hiền Thư, Hiền Thư đi đâu mà như vui quá lắm?

- Ô, ta đợi bước chân Hoàng Tử, ta sẽ uống rượu nồng và nghe nhạc khúc reo rất bao quanh.

- Hiền Thư ạ, chắc là Hoàng Tử đánh lừa đấy thôi.

Lời hấn nho nhỏ. Hấn nhìn tôi trong ánh mắt u trầm. Giọng hấn nghĩ ngợi xa xôi. Tôi thấy hấn như có lo lắng cho tôi thật nhiều. Hấn nói tiếp se se:

- Đã bao ngày tháng sao Hoàng Tử chẳng đến. Hay là...Hoàng Tử đánh lừa đấy thôi...Ta thấy Hiền Thư vẫn mãi hoài cô đơn.

Tôi thấy tổn thương khi hấn nghi ngờ tình yêu của Hoàng Tử. Tôi đáp trả lại hấn:

- Không. Ta chẳng cô đơn. Đợi chờ là khởi điểm của gặp gỡ, mà gặp gỡ là hạnh phúc thì chờ đợi là yêu thương bắt đầu.

- Ôi, cuộc đời Hiền Thư đẹp quá. Ta xin góp lời mừng vui. Cầu mong Hoàng Tử chóng tới đem theo ánh sáng và nhạc vui phổ đầy căn nhà nhỏ xinh xinh.

Tôi chưa kịp nhận định lời hấn, thì gã lạ mặt, với một chút nuối tiếc hỏi tôi:

- Mà này, sao Hiền Thư mãi chẳng trở về căn nhà nhỏ? Ôi, từ ngày Hiền Thư bỏ đi căn nhà nhỏ buồn bã làm sao. Mỗi lần đi ngang đấy tôi bùi ngùi nhìn thềm hoa rêu phong. Khu vườn đã úa tàn rồi Hiền Thư ạ. Bao người đều nuối tiếc thương mến Hiền Thư.

Người thanh niên u sầu trong ánh mắt như chân thành và thiết tha. Một ý nghĩ nhỏ thoáng về trong tôi. Những nhớ nhung mờ ảo đâu đó về gần.

Căn nhà nhỏ? Ừ nhỉ, căn nhà nhỏ. Từ ngày ta bỏ đi đến nay không biết bây giờ ra sao. Căn nhà của bao nhiêu năm tháng quen thuộc. Cửa buồn vui hạnh phúc. Cánh cửa gỗ ấy Hoàng Tử đã gõ. Trên vương vãi sổ ấy đã từng đem ta ngồi đọc sách, thì thầm lời nguyện yêu thương gọi Chàng. Cây đèn đồng với ánh lửa thật ấm đã bao mùa hiu quạnh? Biết bao kỉ niệm. Căn nhà nhỏ. Ừ nhỉ, căn nhà của đợi chờ, mà cũng của... Lỗi Phạm...

Tôi thương nhớ bồi hồi.

Gã lạ mặt tiếp lời:

- Hiền Thư ạ, thế nào lần này Hiền Thư cũng gặp Hoàng Tử. Vì Chàng đã đoan hứa cho dù Hiền Thư ngủ say thì Chàng cũng gõ cửa gọi tên?

- Nhưng người ạ, tôi chẳng muốn trở về căn nhà đó nữa, căn nhà của sợ hãi vì u mê Lỗi Phạm.

- Ô kìa, vì sao vậy?

Chẳng trả lời câu hỏi của gã thanh niên, tôi bùi ngùi run mình khi nghĩ đến đêm u hoài lỗi hẹn. Tôi nghĩ đến buổi sáng đầy đặc đau buồn khi nhìn thấy mảnh giấy tạ từ của Tình Quân: Đức vua đã đến nhưng chẳng ai có nhà. Tôi muốn òa khóc. Rồi, thành thực tôi kể cho người khách lạ nghe:

- Chàng ạ, vì lãng quên say sưa trong căn nhà Tập Quán ấy mà ta đã Lỗi Phạm. Đã để Hoàng Tử gõ cửa đợi chờ và Người đã bỏ đi. Ta chẳng thể thiếu Người. Đời ta đã gắn bó với Chàng từ thuở mù khơi. Căn nhà quen thân nhưng làm ta sợ hãi. Căn nhà Trú Ngụ nhưng cũng là Ngục Tối giam hãm đời ta.

- Tôi hiểu lòng Hiền Thư. Nhưng sau lần ấy Hoàng Tử đã đoan hứa, cho dù Hiền Thư có vì chờ đợi mỗi một ngủ say thì Hoàng Tử sẽ gõ cửa gọi tên. Chàng nói Chàng yêu Hiền Thư. Vậy đâu là minh chứng của tình yêu? Hãy trở về căn nhà xưa đi. Mảnh vườn hoa cũ đang chờ mong. Bao người thương nhớ hỏi thăm.

Tôi trở về đợi chờ trong căn nhà Tập-Quán-Yêu-Dấu. Nghĩ tới vòng tay Hoàng Tử mà lòng tôi chơi vơi. Tôi tưởng tượng tiếng vó ngựa reo vui. Bước chân dịu hiền. Giọng đàn ông trầm ấm. Nụ cười thiên thư. Bàn tay chiều chuộng gõ lên cửa: “*Hiền Nương.*” Tôi chạy ra mở. Ôi hạnh phúc ủa ập. Mật ong. Rượu nồng. Ánh sáng. Nhạc vui.

Căn nhà đã hồng mát sau bao ngày phai nắng đong mưa. Giàn hoa Áo Tường bắt đầu trở nụ. Màu tím dịu của nhánh Đam Mê đã lan rợp vuông cửa nhỏ bên bàn viết. Thời gian đợi chờ là tháng ngày sửa soạn. Tôi đã đem về đủ mọi sắc hoa, cỏ quý. Màu trắng dịu của khóm Thờ Ơ. Màu xanh lá mạ của đóa Nhan Sắc. Tất cả như một nụ cười mát tươi. Nắng rung rinh trên khóm hoa Giấu Diêm. Nắng trải rộng bên vườn bông Kiếm Tim. Khóm hoa Kiều Sa than thở trước gió như lãng mạn với thời gian.

Có cả một loài hoa rất buồn, loài hoa mà mỗi lần ngắm nhìn là mỗi lần hoài cảm. Hoa hiền hòa, sắc hoa màu trầm. Hoa xinh xinh để mỗi lần nhìn là tôi thương mến. Hương hoa thoang thoảng, để tôi nhẹ nhàng yêu dấu. Hoa có tên buồn như chính dáng hoa: Hoa Chia Ly.

Căn nhà nhỏ và vườn hoa ngủ dịu trong tháng ngày đợi chờ. Những con trăng 16, 18, 20 ... đã buông cánh đậu bình yên trên thềm cửa chờ mong.

Khi tôi rất hài lòng nhìn ngắm công trình của mình thì cũng là lúc người thanh niên thừa xửa đi qua. Vẫn dáng điệu ấy, một mái tóc bông. Nụ cười kín đáo. Đôi mắt tinh anh.

Bên nắng hanh chiều già nhìn khu vườn thâm lặng. Dáng cao ngạo tự tin. Già cứ đứng nhìn cho tới khi tôi lên tiếng hỏi:

- Chào người.

Gã mỉm cười nhìn tôi quen thuộc:

- Khu vườn đẹp quá Hiền Thư ơi... Nhưng..

Gã bỏ lửng câu nói yên lặng. Tôi nhìn. Thắc mắc, tôi hỏi Chàng:

- Nhưng rồi sao?

Hắn trả lời chậm rãi. Không nhìn lên tôi. Như hắn nói một mình:

- Hoa là biểu tượng của úa tàn!

- Sao người nói vậy?

- Đây là ý nghĩ của riêng tôi. Hiền Thư muốn biết vì sao tôi nghĩ thế?

- Nếu được xin người góp ý.

Gã thanh niên bứt một nhánh cỏ non. Nhánh cỏ mềm mãi ngủ yên thân phận trong lòng bàn tay. Hắn thủng thủng nói, trầm ấm, tự nhiên:

- Hiền Thư thấy đó, bên ngày cưới, người con gái nào cũng ôm một đóa hoa tươi: Hoa và tiếng cười. Ngày u ám bên nghĩa trang, người ta đem trả lại nàng: Hoa và tiếng khóc. Bước vào yêu, tình nhân cài lên tóc nhau một bông hoa trắng. Thì thầm lời ngọt yêu đương. Yêu em đáng đẹp thiên thần. Nhưng Hiền Thư ơi, màu trắng có là màu của tang chế hắt hiu?

Người ta bảo rằng màu hồng là màu của tình yêu chín mọng. Nhưng Hiền Thư ạ, khi cánh hồng úa tàn chính là màu hồng của máu khô.

Tặng nhau một đóa hoa là gởi cho nhau nỗi úa tàn khi cánh hoa rũ bã. Đấy, Hiền Thư có thấy ly biệt đã khởi đầu trong hạnh phúc chập chững.

Hiền Thư ạ, khi Evà chưa đến thì Adam cô độc nhưng không cô đơn. Nàng đến như một nhánh hoa nhưng chính là lúc Adam thấm thía đau khổ là gì, và nỗi cô đơn của chàng mệnh mông.

Lời gã thanh niên ngọt ngào. Hắn nói bằng cả tâm hồn. Trông hắn mà dễ thương. Trái tim hắn như đang trĩu nặng tâm tư của gã nghệ sĩ đã khóc vì yêu. Tôi nhìn giàn hoa Chia Ly dập dờn theo gió. Một vài đốm lá rơi rơi, nằm im lìm trong khe dậu thưa. Chàng yên lặng. Tôi hỏi:

- Thật như thế sao?

- Đấy là ý nghĩ của riêng tôi. Nhưng chắc chắn: Cành hoa nào cũng phải tàn!

- Làm sao để hoa sống mãi?

- Chẳng làm thế nào được đâu, chỉ có một loài hoa bất tử: Hoa Tình Yêu. Nhưng để hoa Tình Yêu đẹp mãi thì chính người trồng hoa phải chết. Hoa Tình Yêu rục rờ bởi Hy Sinh. Mà Hy Sinh là đóng đinh chính mình. Ôi khó quá, tôi chẳng nói được đâu... Tôi chỉ có thể cho Hiền Thư biết một chút tri thức. Nhưng sự hiểu biết trong Tình Yêu chính là Sống và Cảm Nghiệm...

Dường như tôi đã quá lời? Xin lỗi Hiền Thư nhé. Tôi đi đây. Chúc Hiền Thư những ngày đẹp. Nhưng vườn hoa úa tàn trước khi Tình Quân đến thì sao? Cẩn thận...

Chàng rảo bước, để lại cho tôi ánh nhìn cảm thông. Tôi thoáng thấy mỗi một. Buổi chiều như đang vương tơ. Bóng gã đi xuống dáng chiều. Nụ cười của hắn vẫn còn đâu đây, e dè khó hiểu. Và lời của hắn: Hiền Thư ơi, hãy cẩn thận!

Rồi bóng gã xa khuất. Màu lam tím ở chân trời đậm hơn. Lời nói của gã theo bóng tối dâng lên mông lung, âm u. *"Cánh hoa nào rồi cũng phải tàn". "Hoa và tiếng khóc". "Chỉ có một loài hoa bất tử: Hoa Tình Yêu". "Nhưng để hoa Tình Yêu đẹp mãi thì chính người trồng phải chết". "Hoa Tình Yêu rục rờ bởi Hy Sinh"*.

Đêm xuống, tôi bước vào giấc ngủ chập chờn. Lời gã nói làm tôi mất an vui. Bản khoan và đàn vật đưa tôi vào giấc ngủ có bóng dáng gã. Trong giấc mộng ngoài tầm hiểu biết ấy, giọng gã quyến rũ nói bên tai tôi:

- Hiền Thư ơi, Hoàng Tử sẽ vui biết bao khi thấy Hiền Thư đón Chàng bằng những sửa soạn chăm chú. Tình yêu cần minh chứng. Minh chứng xác định giá trị tình yêu. Nhưng mà kìa, sao tôi chẳng thấy Hiền Thư thêu gấm hoa trên rèm cửa để Hoàng Tử đi qua. Hiền Thư đã sắm bình vàng để uống rượu quý chưa? Ô, mặt ong do chính ong mẹ đã làm thì phải uống bằng chén ngọc thạch bích vân. Với nhạc khúc réo rắt bao quanh thì phải có hương trầm trong lò sưởi hồng tí tách chiều đông. Chỉ có những dây đàn bằng vàng ròng mới xứng đáng cho Hoàng Tử đặt tay so phím.

Đấy là tất cả là minh chứng của tình yêu. Mà này Hiền Thư, đừng quên khóa

cửa cho chắc, cài then cẩn thận, kéo kẻ trộm lên vào lấy hết, và Hoàng Tử đến thì căn nhà trống trơn.

Dường như tôi đã quá lời? Xin lỗi Hiền Thư nhé. Tôi đi đây. Chúc Hiền Thư những ngày đẹp. Hãy cẩn thận. Khóa cửa cho chắc Hiền Thư ơi.

Giấc mơ đi qua đưa tôi vào bồng hoàng hỗn độn. Bóng người thanh niên ám ảnh trong tâm trí tôi. Lời Chàng nói u huyền kín đáo. Tôi dè dặt với những đề nghị mới. Nhưng trong tôi như khắp khểnh với niềm vui khám phá, *“bình vàng để uống rượu quý”*. Ừ, gã nói có lí lắm. Phải sắm bình vàng. Phải tìm trầm hương...

5

Cánh cửa căn nhà nhỏ đã được thay thế bằng gỗ trắc bá lấy từ rừng già Cám Dỗ. Nghe theo lời người thanh niên dặn dò, những ổ khóa đã được đúc, những then sắt đã được cài.

Vàng, những ổ khóa đã đúc. Những then sắt đã cài.

Nửa đời nhìn xuống đôi tay, ngón áp út thon thon nhỏ vẫn đợi chờ. Thời gian nhẹ nhàng phổ nhạc đi qua. Chờ mong với rung cảm bồi hồi. Bao giờ thì Chàng sẽ đến. Lâu hay mau. Mùa xuân này hay mùa thu tới. Biết đâu chiều nay? Ngày tháng như cuốn lụa tròn, êm ả nhẹ nhàng. Tôi đợi chờ cho đến một đêm lạ nhất trong đời. Một đêm không ngờ xét đoán. Trong giấc ngủ bồi hồi với một chút bối rối trong cơn say, tôi nghe mơ màng tiếng gọi.

- Hiền Nương! Hiền Nương!

Tôi giật mình bồng hoàng nghe ngóng.

- Hiền Nương! Hiền Nương!

Đúng rồi Hoàng Tử của tôi. Không gian như mất ý niệm. Tôi sung sướng quá đỗi. Tôi cống quít để cho hạnh phúc sóng sánh. Đúng rồi, tiếng gọi của Chàng. Linh cảm cho tôi thêm xác tín. Nhiệm màu của con tim cho tôi thêm sự thật. Chính là Tình Yêu tôi đợi chờ. Chàng đã đến. Ôi, ai diễn tả được hồn tôi. Muốn

ra khỏi giấc ngủ, căn nhà phủ đầy bóng đen. Rượu hồng cho tôi vào cơn say mộng mị. Tôi lại nghe tiếng nghi hoặc của lòng mình. Có phải tiếng Chàng vậy gọi?

- Hiền Nương, sao mãi ngủ say. Có nghe rộn ràng tình yêu bước chân ta đến.

Tôi muốn réo tên Chàng “Hoàng Tử ơi”. Nhưng lạnh lùng, tiếng tôi mất hút trong không gian. Âm thanh không vang thành tiếng. Tiếng gọi của tôi như đầu kim nhỏ lao vào không gian vô tận. Tôi bập bùng trong thế giới nghi hoặc, u uẩn. Tôi nghe như có nốt nhạc sắc vi trên cổ con tuấn mã mà Hoàng Tử đã cỡi. Tôi cũng nghe như có gió bão cát bay. Tôi không phân biệt được âm nhạc và bão tố. Tiếng gọi của Chàng, vang vang, uy nghiêm. Âm thanh của tôi hụt hẫng. Tôi sợ hãi réo gọi. Tiếng gọi mất hút. Hoàng Tử chẳng nghe thấy gì. Dường như Chàng lại vậy gọi:

- Hiền Nương, sao mãi ngủ say. Có nghe rộn ràng tình yêu bước chân ta đến.

Căn nhà tôi là một thế giới đen mênh mông, không chân trời, bóng tối mùt mùt. Tôi ghê rợn vùng chạy. Đây là lối ngõ. Chiếc đèn đồng đã tắt. Dầu đã cạn. Tôi vấp ngã. Chung quanh là mù ảo chơi vơi. Tôi bấp bênh trong không gian vô xác định. Bước chân sa hút. Những chiếc bình ngọc va đập vào nhau rớt đổ. Từng mảnh thủy tinh sắc bén rơi vãi trên nền thảm mù đen. Máu đã vương vẩn trên rèm the lụa gấm. Tôi quờ quạng để cho mảnh thủy tinh miết ngang dọc trên đôi tay. Bóng đen. Máu. Sợ hãi. Tôi đưa tay vuốt mặt. Những dòng máu nhờn loang lổ chảy xuống môi.

Đây là xâu chìa khóa? Tôi giật mình hét lớn. Trí tôi như bị quỷ vây với muôn vạn hình thù dị kì, quái gở.

Những cảm dỗ lo âu, những sợ kẻ trộm lén vào chờ đêm khuya mở cửa đánh cắp bình bạc, chén vàng nên tôi đã cất giấu mỗi chìa khóa một góc tối hiểm hóc. Bao nhiêu vòng khóa đã khép chặt? Bây giờ ở đâu những chìa khóa đồng?

Tôi bùng chạy. Đổ vỡ. Tôi khóc.

- Hèn Nương, sao mãi ngủ say. Có nghe nhiệm màu tình yêu bước chân ta đến?

Tôi nghe như đúng tiếng Chàng. Tôi xô vào bóng đêm. Có phải thật sự tiếng Chàng hay chỉ là giấc ngủ mộng mị? Men nồng và giấc ngủ chập chùng đưa tôi bơi trong không gian dị kì. Những bình hoa sứ đập vào nhau loảng xoảng ghé rợn. Bàn tay ê ẩm. Máu. Tôi cố tìm phương hướng nhưng dường như men say ban chiều đưa tôi vào vùng biển bập bênh. Nhấp nhô thực hư.

Không còn nghe tiếng gọi nữa. Hình như nốt nhạc con tuấn mã cũng đang mờ nhạt. Xa dần. Hình như Hoàng Tử sau khi gõ mà cửa không mở, Chàng đã bỏ đi.

Một tiếng cười sặc sụa của Satan vang lên. Bóng gã đàn ông hiện ra. Chính gã thanh niên thừa xưa. Vẫn khuôn mặt ấy. Nhưng không còn lời nói nhẹ nhàng êm dịu. Hắn nhìn mặt cười ngạo nghễ trong ánh sáng xanh lét của loài quỷ dữ. Tóc rối bù. Đôi mắt ngầu đục. Hắn nhìn tôi rồi lại cất tiếng cười rùng rú. Tay xách trái tim rực màu đỏ, máu còn chảy lều thều.

Hắn hiện ra giữa căn nhà, cười sặc sụa từng cơn. Bấy giờ tôi mới hiểu rõ hắn là ai, tại sao hắn đã theo dõi tôi mãi trong đời.

* * *

(Truyện ngắn có thể chấm dứt ở đây, nhưng cũng có thể viết thêm mấy dòng như sau để thành chuyện dài)

Người con gái tức giận, cắn thù gã đàn ông. Nàng sấm hối cúi mặt vào thành cửa khóc. Nàng đưa tay dấm vào thành gõ gọi người yêu.

Tình yêu có nhiều yếu tính. Kiên nhẫn là một. Khi yêu nhau người ta phát sinh nhiều sáng kiến. Vậy, liệu người con gái có gặp được Tình Quân không?

Lời suy nghĩ

- *Hãy tỉnh thức, vì kẻ thù anh chị em là ma quỷ, nó như sư tử gầm thét, hằng lượn quanh kiếm mồi*
(1 Phêrô 5:8).

Tiếng Gọi

Vào những ngày mùa hạ trời cao nguyên lồng lộng. Nắng đổ xuống ngàn. Lá me lên xanh. Phượng nở đỏ ối. Người ta thấy lá rừng xôn xao. Gió đổ về rì rào. Cao nguyên vào những ngày tháng tám, mây trời bát ngát. Từ đồi cao trông xuống thung lũng, người thanh niên đứng dựa tháp chuông, nhìn những cánh chim đang thả mình trong nắng ấm. Giáo xứ của chàng cách xa thành phố. Ở đây chỉ có âm vang của núi rừng và mùi thơm của cỏ cây.

Từ miệt Sài Gòn, hôm nay mẹ chàng theo những chuyến xe đò cao nguyên lên thăm con. Thả hồn nhìn xuống thung lũng ngát xanh trước mặt, chàng nhớ lại bóng dáng của mẹ. Mẹ già rồi, không còn như ngày chàng ở cái tuổi lên chín, lên mười, chiều chiều ra đồng bắt cào cào nuôi chim. Mẹ chàng ngày đó còn là một phụ nữ duyên sắc, thể mà đã hơn hai mươi năm. Vẫn người đàn bà ấy lặn lội lên tận đây thăm chàng. Chân dung mẹ là một mẹ quê chất phác, lam lũ vất vả vì con. Chuỗi tràng hạt là niềm tin bà đặt tất cả đời bà vào đó.

Hình bóng mẹ hiện ra rõ. Bà vất vả leo lên đồi. Tay xách giỏ tre, trong đó có chiếc áo len màu cánh dán của đứa em gái gửi cho chàng. Một gói thuốc bổ, viên lớn bằng những viên bi. Mẹ bảo mẹ đem cho chàng thuốc bổ vì ngày còn bé chàng vẫn thường hay chóng mặt. Mẹ bảo có lẽ chàng yếu tim và thiếu máu. Mẹ lúc nào cũng lo cho chàng từng tí một. Cũng trong chiếc giỏ ấy, một gói tôm khô, một bịch khô mực bọc trong bao ni lông. Một gói bánh đa mật mà mẹ bảo rằng có thể để dành cả năm cũng chẳng hư. Người thanh niên tiếp tục nhớ lại

từng món đồ mà mẹ vất vả xách cả hàng trăm cây số để đem lên tận miền núi này cho đứa con trai đầu lòng. Đứa con mà bà bảo rằng bà đã dâng hiến nó cho Chúa từ ngày nó còn nhỏ.

Rừng cao nguyên về trưa nắng đổ thênh thang. Gió mênh mông. Tóc chàng hứng từng đợt gió lộng. Bóng tháp chuông theo nắng đổ dài trên những chùm cây đang giao động. Chàng khoanh tay nhìn xuống những mái nhà lá nằm rải rác theo ven đồi. Giáo dân đó, con chiên của chàng đó. Những con chiên mà chàng đã đoan hứa với Chúa là trung thành gìn giữ trong ơn sủng, là chia sẻ mưa nắng, buồn vui. Mấy cánh nhạn tung tăng bay lượn. Bây giờ là mùa của hoa đơn. Những chùm hoa đỏ, nở đây đó, rải rác khắp khu rừng. Chàng thấy yêu xứ đạo quá đỗi. Chàng đã nhiều lần ước mơ được ở mãi mãi nơi đây. Chiều chiều giật chuông. Lắng nghe tiếng chuông buông từng giọt, chảy dài theo sườn đồi rồi đi mãi về nhân gian. Chàng yêu những tối trăng tỏa ngập từng vũng sáng, thắm xuống ngàn cây. Rồi nhìn thập giá trên lầu chuông gỗ in đậm trên nền trời. Bóng thập giá ấy đã cho chàng biết bao cảm hứng dạt dào. Thập Giá là biểu tượng của nhẫn nại và trung thành, của âm thầm và yêu thương. Giáo xứ của chàng nhỏ, rời xa phố chợ.

Chàng ra ngồi trên bờ đá, nhớ về từng khuôn mặt của đám học trò. Hôm qua, thằng Khoa khóc mãi, cứ bị trêu là đầu quả dưa, vì bố nó tập hót tóc nên đầu nó gần trọc lóc. Thằng Dũng có tài bắt chước tiếng gà rừng. Nó là đứa bầy được nhiều gà nhất. Chẳng ai có thể phân biệt được tiếng gà thật và tiếng gà mà nó kêu. Con Trang thì không nheo, hơi một tí là chạy đến với chàng, nũng nịu: Cha ơi, con Thảo làm ướt áo con nè. Con Ngọc vây mực dơ hết sách của con. Còn thằng Bảo thì ít nói, chỉ tủm tỉm cười. Thằng Khâm không bao giờ chịu ngồi yên. Nếu không lấy tóc ngoáy tai đứa đằng trước, thì cũng lấy chân khều đứa đằng sau. Con Thúy thì lúc nào cũng nhảy chân sáo. Hai cột tóc như đuôi chú ngựa

con lúc lắc sau chiếc gáy nhỏ dễ thương. Đó, tuổi thơ và những đứa con của chàng.

Chàng ngồi im nhìn thung lũng sôi náo mà nghe kỉ niệm giăng đầy. Chàng yêu vùng trời này quá. Nó thuộc về chàng mất rồi. Chàng không thể mất nó mà không để vết thương cho cõi lòng, cho kỉ niệm ngập hồn. Chỗ nào cũng là thương mến. Chỗ nào cũng là gắn bó. Chàng không ngờ mới có hơn một năm mà ngỡ như chàng đã sinh ra và được nuôi lớn bằng sữa ngọt, bằng hạt gạo nơi đây. Chàng đã là con của núi đồi này. Chết mất, nếu chàng phải xa nó. Những đóa mẫu đơn. Những cánh chuồn chuồn. Tiếng gáy cúc cu của bầy gà rừng vào buổi sáng. Những ngày phủ sương mù như mây kéo xuống thăm thung lũng ở dưới đồi. Nhóm người thượng quẩy gùi bên bờ suối. Ruộng bí ngô vàng óng. Những giàn mướp xanh ngát màu quê hương. Tất cả đã ăn rễ sâu trong tâm hồn chàng. Nhất là tiếng chuông khi trời đang tắt nắng, thông thả, tha thiết như lời của Phúc Âm, như lời giảng của chàng gởi cho đồi núi. Càng nghĩ tới, tâm hồn chàng càng xúc cảm bồi hồi. Chàng nhớ đến một đêm mưa, buổi tối đó, trong căn phòng của chàng, trước cây thập tự, chàng đã viết trong tập cầu nguyện:

- Lạy Cha, hành trang con đem về đây chỉ có trái tim nhỏ hồng màu máu yêu thương. Đôi tay con bé bỏng nhưng con phó thác vào Cha. Xin cho con được mãi mãi yêu màu xanh của núi đồi này như màu xanh hi vọng con đang trồng trong tim con. Xin cho con được bước theo Cha ra cánh đồng gieo lúa mùa. Xin cho con biết thiết tha với mùa gặt. Đừng để con tìm sưởi ấm một mình trong khi bầy chiên bơ vơ ngóng đợi tìm chủ. Có những con rắn độc đang rình dưới vùng cỏ non, chờ bước chân đơn sơ của những con chiên nhỏ. Xin cho con đừng mê ngủ để bầy chiên sa lưới. Hành trang con đem theo về đây chỉ có bàn tay nhỏ ôm ấp một lời thề nguyện là theo Cha, để được cùng Cha đổ mồ hôi trên đồng lúa. Con chỉ có một tình yêu duy nhất là xin được ngàn đời trung thành mà thôi.

Hồi tưởng lại lời kinh xưa. Dường như mắt người thanh niên có nỗi cay.

Nghĩ đến giây phút phải đi xa xứ đạo, chàng thấy chính chàng đang chết, đang đau đớn nói lời vĩnh biệt. Nếu chàng ra đi. Ai sẽ giật chuông ban chiều. Ai sẽ cất lời kinh ban mai cầu xin cho mây cứ xanh, cho nắng cứ an hòa giải xuống thung lũng. Ai sẽ nghe con Trang nũng nịu: *Con Thảo làm ướt áo con nè*. Ai sẽ lặng nhìn cây thập giá gỗ trên lầu chuông vào những tối trăng tỏ xuống ngàn. Xót xa đi về. Hoang mang mở ngõ. Chàng như một người đang âm thầm viết bản án cho mình.

Mẹ sắp về quê. Chàng nghĩ đến mẹ mà thương quá đỗi. Có nên nói cho mẹ biết những gì sắp xảy đến cho chàng, cho núi đồi? Bên ngoài, hoa mẫu đơn vẫn thắm đỏ mà trong hồn chàng là những bất trắc không ngờ. Có nên cho mẹ biết tương lai sắp tới? Tương lai bỏ xứ đạo ra đi với một người thiếu nữ. Chàng đau đớn cần môi chịu đựng. Chàng biết mẹ sẽ chết lịm nếu biết chàng sắp bỏ đời tu. Làm sao một bà mẹ quê chất phác nhìn con như kẻ thay mặt Chúa. Kính trọng bàn tay con như bàn tay đã được đóng dấu người trời, bây giờ bỏ giáo xứ, bỏ áo dòng, bỏ Chúa. Nếu cho mẹ biết, chắc hẳn mẹ sẽ bảo: Con ơi, giết mẹ đi rồi con muốn làm gì thì làm! Nếu cho mẹ biết, đây là đêm ngày tận thế cho mẹ. Đó là ngày mẹ chàng tin rằng con bà sẽ mất linh hồn! Ngày thắng trận của hỏa ngục! Cuốn sách nguyện trên tay rơi xuống đất từ lúc nào. Chàng không còn tâm trí gì nữa. Làm sao để nói cho mẹ biết? Chàng không tìm được câu trả lời. Bóng tối. Nghẽn đường. Có tiếng thổn thức khóc bi thương trong vùng sâu thẳm con tim. Chàng tưởng tượng tới những lời mĩa mai của làng xóm phủ lên đầu mẹ. Làm sao mẹ còn dám gặp mặt dân làng. Làm sao mẹ sống nổi với những lời xét đoán cay nghiệt.

* * *

Mặt trời đang xuống dưới thung lũng. Vùng núi, gió lạnh về thật lẹ khi trời

khuất bóng. Từ thung lũng dưới kia, mây đỏ ửng. Giải nắng của chiều tà hắt lên như một tấm quạt nan. Hai hôm nay, chiều nào chàng cũng ra ghềnh đá. Ngồi chỗ hôm qua chàng nghĩ ngợi mông lung. Lo âu cho quãng đời sắp tới. Bên cạnh chàng, bà mẹ quê như muốn gọi lại con tất cả những tình thương thầm kín mà bà cảm thấy như chưa cho đi cạn nguồn, như không biết làm sao cho con hiểu được tình thương của bà vô hạn. Cái tình thương càng quyến luyến, dâng lên khi sắp phải chia tay. Ngày mai bà từ già nơi đây rồi. Bà muốn nói nhưng ngôn ngữ bất lực. Chàng hiểu điều đó. Đấy cũng là cái nhiệm màu của tình yêu mà chàng thường gọi là nỗi đau dịu dàng. Nó lắng lặng ở trong tim, âm thầm mà mãnh liệt. Câm nín mà sâu thẳm. Bà hỏi chàng về chuyện mưa, nắng. Về chuyện những người dân thượng trong buôn. Thật sự, nào bà có cần biết chi những chuyện ấy. Bà chỉ muốn hỏi để được nghe tiếng con nói. Được nghe âm thanh mà bà coi như một phần đời của bà, của chính bà. Bà muốn nghe con nói, muốn nhìn thấy mắt con để tin thật rằng con bà khỏe mạnh, bình an khi bà sắp phải từ già vùng cao nguyên này. Chàng phân vân quá. Phải khởi đầu làm sao? Phải chuẩn bị thế nào? Lúc chàng miên man nghĩ thì từ tiềm thức, một sức mạnh vô hình đẩy chàng bật lên tiếng nói mà chàng không kịp chặn lại. Chàng gọi:

- Mẹ ơi.

Nghe tiếng con gọi, bà quay lại. Chàng im. Chàng không muốn nói, đấy chỉ là lời đến từ vùng tiềm thức mà chàng không kiểm soát được. Bà nhìn con hỏi:

- Mai mẹ về. Con có khỏe mạnh không.

Câu nói chẳng ăn nhập gì cả. Bà đã biết con bà khỏe hay đau từ mấy hôm nay rồi cơ mà. Người đàn bà nào mà không thấy tiếng con gọi là yêu thương. Mẹ chàng cũng không thoát khỏi xúc động đó. Trong mắt nhìn của mẹ, chàng thấy mình nhỏ bé, yếu đuối như một đứa bé. Con người linh mục của chàng đã bay mất. Trước mặt mẹ, chàng chỉ là đứa con bé bỏng vẫn cần tình thương để lớn. Mẹ vẫn là biển cả bao la, là bầu trời mênh mông mà đứa con nào, dù có địa vị

đến đâu đi nữa thì cũng vẫn bé nhỏ, tầm thường. Chàng cũng thế, trước mặt mẹ, chàng chỉ là một cánh chim non, một con cá chưa đầy tuổi khôn. Ngồi đấy, bên cạnh mẹ, chàng thấy như chàng của hơn hai mươi năm về trước, ngày mà chàng lẻo đẻo theo mẹ năn nỉ mấy đồng mua kem mút. Thấy chàng khóc, mẹ đặt tay lên vai con. Bình thản. Đấy là năng lực phi thường của những người mẹ. Không gì có thể làm mẹ sợ hãi trước nỗi khổ đau của con. Vẫn giọng nói êm đềm ấy, giọng nói có sức che chở cho chàng của hai mươi năm về trước mỗi lần bị cha đánh đòn. Giọng nói của mẹ có sức xóa đi bóng tối. Cái chân thành của mọi người mẹ có sức đẩy ra ánh sáng những gì khó khăn nhất mà một đứa con muốn âm thầm giấu diếm. Chàng đã chịu thua. Người thanh niên thú tội với mẹ:

- Mẹ ơi, con sắp bỏ xứ đạo này rồi!

Mẹ chàng chưa hiểu ý. Tưởng con sắp đi nhận xứ mới, bà nhỏ nhẹ hỏi:

- Con mới về được có một năm mà Đức cha đã đổi rồi à?

Chàng im lặng. Mẹ nói tiếp mà như muốn hỏi thêm:

- Con xin đi nơi khác hay là tự ý Đức cha? Con biết Đức cha sai con về đâu chưa? Về thành phố hả?

Câu chuyện nào nói với con, bà cũng thường hay nhắc đến thành phố. Bà chỉ sợ ở nơi hẻo lánh bà không thể lên thăm con thường xuyên được. Bà ngại ngừng gió lạnh mù sương sẽ làm con bà dễ đau ốm.

- Không, mẹ ạ. Đức cha không đổi con. Con dự tính sẽ đi xa, nhưng chưa rõ đi về đâu. Con không muốn giấu mẹ. Con phải cho mẹ hay.

Chàng ngưng lời. Bà mẹ quê không hiểu những lời xa xôi, kín đáo, nhưng vẫn tin ở con mình. Niềm tin đơn sơ như Maria tin vào sứ thần vì Maria có bao giờ nghĩ rằng sứ thần hóa thành Satan. Bà có bao giờ nghĩ được con bà sẽ “bỏ Chúa”. Chàng đã lỡ lời. Bây giờ chàng phải nói hết, không thể rút lui được nữa. Ánh đèn đã bật. Viên đá đã tung lên, nó phải rơi xuống. Nếu chàng không thể

che kín được thì còn gì là ái ngại để cản ngăn. Ý nghĩ ấy làm chàng thêm can đảm, cố gắng bình thản nói cho mẹ:

- Không, mẹ à. Đức cha không dối con. Con tự ý đi. Con sẽ bỏ lại nhà thờ, tháp chuông. Con sẽ trả lại áo dòng cho Chúa. Con sẽ không là linh mục nữa mẹ ạ. Con thôi từ đây. Con sẽ từ giã đời tu. Con sẽ đi xa ..với... một... người mà con sẽ lập gia đình với.

Chàng cố nói một hơi rồi ngừng lại ở đó. Hết rồi. Tất cả là tan tác. Ngắn gọn. Rõ ràng. Nếu có đau lòng mẹ thì dành cho đau lòng. Nếu có tan tác thì dành cho tan tác. Kết thúc rồi. Chàng thấy nhẹ vơi được một chút vì đã nói nên lời. Nhưng cùng một lúc những gánh nặng khác lại trĩu nặng đưa về. Ngộ thở hơn, hiu hắt hơn. Mẹ chàng không biết con mình nói gì. Bà nghe, nhưng bà không thể tin. Vì không thể tin nên bà không hiểu. Bà có đang mơ? Đây có phải là người con linh mục của bà? Người mới sáng nay giơ cao tay chúc lành cho đoàn chiên? Bà không tin, nhưng rõ ràng đây là giọng nói con bà mà. Chính giọng nói này còn vang lên trong bài giảng ban sáng: *"Yêu là chấp nhận thập giá"*. Bà không thể tin được những lời con bà vừa nói.

Nắng đã tắt bên kia, dưới thung lũng sâu. Từng chùm hoa lau dập dùi theo gió, đổ ngã nghiêng. Đêm về sớm. Trăng sẽ lên. Và có lẽ đêm nay là đêm trăng rất tròn. Trăng có vẻ đẹp, nhưng trăng cũng tàn phá. Trăng êm đềm nhưng trăng cũng lạnh lùng. Người ta bảo những người bị bệnh cùi thường đau đớn nhất trong những lúc trăng tròn. Trăng càng sáng bao nhiêu thì bệnh nhân càng khổ sở. Cái đau của thân xác hay nỗi đau của tâm hồn? Hàn Mặc Tử đã rét mướt vì trăng. Có phải trăng cũng là hiu hắt? Chàng quen Phượng cũng như quen một mùa trăng.

Ngày gặp gỡ Phượng ở sân trường Văn Khoa, năm thứ hai, Phượng học chung với chàng trong lớp văn chương Quốc Âm. Ngày ấy, trên hành lang lớp học, chàng còn nhớ rõ giọng nói của Phượng:

- Cho Phượng mượn notes đi.

- Không được mà, cô ơi! Tôi vừa ghi notes vừa làm thơ. Có khi thơ nhiều hơn notes!

- Vậy thì càng hay, Phượng mượn một mà được cả hai!

- Mắc cỡ chết, ai mà đem “tâm tình” của mình cho người khác đọc!

- Vậy thì Phượng mượn notes vậy. Khi đọc đến “tâm tình” thì Phượng nhắm mắt lại, rồi đọc notes tiếp.

Quãng thời gian trọ học là những ngày đẹp thơm mùa cây trái. Con đường Cường Để nhặt nhận được bao nhiêu chữ nghĩa, thì con đường Gia Long cặp sách lỏng tay cho rơi chữ nghĩa xuống vệ đường. Nối dài những hàng me, mong ngắn những bước chân, họ quen nhau như một tình thơ mà có nhiều lá vàng của mùa thu ươm nắng hơn là mùa xuân rục hoa. Nhìn những cánh lá me rơi. Phượng hỏi:

- Anh có thích mùa thu không?

- Thích mùa thu của đất trời nhưng không thích mùa thu trong hồn.

- Chứ bộ có hai mùa thu sao?

- Mùa thu của đất trời khi lá hết rơi là hết thu, còn mùa thu trong hồn có khi chẳng có lá rơi mà ngày cứ mong manh.

- Thế bây giờ anh có mùa thu trong hồn không?

- Có mùa thu trong hồn cũng đẹp lắm chứ, mong manh, nhưng là mong manh của mùa thu, Phượng nghĩ sao?

- Làm sao mà Phượng biết được, làm sao mong manh mà vẫn đẹp hả anh?

- Vì người ta sẽ tiếc, người ta sẽ nhớ.

- Anh ạ, những gì có tiếc nhớ là có biệt li rồi đấy.

- Nhưng biệt li của tiếc nhớ là biệt ly có yêu thương!

Con trăng đầu mùa dạo ấy không bị mây che. Màu trăng sáng. Giấc mơ trăng mọng tròn. Không sương phủ, không mưa bay cho tình trăng rủ tình đất

gieo kỉ niệm bên dòng suối chảy vào dòng đời. Thời gian là vườn hoa bắt đầu có hương. Những lớp học sao mà ngắn. Có những cánh bướm đưa tin qua mảnh giấy học trò. Có những giận giận êm êm. Có những nhớ và băng khuâng. Chàng tiếp tục con đường lí tưởng. Đời thập giá vẫn là lời gọi quyến rũ. Yêsu đối với chàng, luôn luôn là một nghệ sĩ có nhiều sáng tạo. Còn Phượng, chàng vẫn nhận được những cánh thư thơm mùi nước hoa. Mùa trăng mộng hơn là lúc chàng sắp sửa thề hứa lời thề trung thành ngàn năm. Đây là năm thứ tư chàng mặc áo dòng. Năm chàng sửa soạn lãnh chức Phó Tế. Năm vĩnh viễn bước lên đời cao. Một buổi chiều nọ, Phượng đến thăm:

- Phượng sẽ chờ. Phượng không lấy chồng cho tới khi anh làm linh mục!
- Có nghĩa là sau khi tôi làm linh mục thì Phượng lấy chồng?

Chàng cứ hay giỡn như thế. Nhưng Phượng thì khác, giọng Phượng như đôi hờn mà vẫn đứng đưng:

- Tùy anh nghĩ!

Phượng nhìn chàng. Những ánh mắt gặp nhau. Những con sông xanh đang menh mông dòng nước. Bờ tóc phủ hững hờ đôi vai yếu. Những sợi tóc mai đen lánh ép sát vào bờ má như đang mùa táo chín. Đằng sau làn vải soa mỏng là bát ngát mây trời, da nàng mịn màng, tươi mát như cánh đồng lúa non. Yêu thương dâng đầy.

Rồi con trăng theo dòng nước lớn dần, đổ xuôi về những dòng sông đang căng đầy sự sống, đang ươm mộng kết hoa. Con trăng theo bóng chàng về ngủ bên bờ trúc. Để cho ánh trăng nhẹ nhàng thấm qua giàn thiên lí, êm êm bước qua vương cửa sổ, ngả dài trên bàn viết của chàng. Để cho lời nguyện của chàng có dáng dấp màu nắng trong vườn táo địa đàng thừa xưa. Ngày ấy, vào tháng hạ hanh nắng vàng, có màu áo lục dấp dấp bay bên ngô giáo đường. Đó là đầu năm linh mục thứ hai của chàng. Bây giờ Phượng “phải” gọi chàng là cha:

- Cha ơi, cắt nghĩa cho Phượng hiểu đi, tình yêu là gì?

- Yêu là lớn lên trong đau khổ!

- Như vậy đau khổ cần lắm phải không cha?

Chẳng để chàng trả lời, Phượng nhìn chàng trong ánh mắt long lanh:

- Chúa yêu người nên mới khổ. Mà cha có yêu “người” bao giờ đâu mà cha khổ. Nếu không đau khổ thì làm sao cha lớn lên!

Năm thứ hai linh mục của chàng cũng là lúc trăng sắp lên tới đỉnh đồi, là dòng sông đang dâng cao, là lúc con trăng chín mộng ước mơ. Thời gian vô tư thong thả. Chàng vui với bốn phận một linh mục trẻ. Nhiệt tâm dâng đầy, với sốt mến cho trầm hương nhà Chúa chàng sẵn lòng nhận xứ mới nơi cao nguyên xa vắng này. Rồi từ Long Khánh, Phượng lên thăm chàng. Lần đó cũng là lúc con trăng mười sáu, trăng rằm sáng nhất và cũng là mùa trăng tâm tư khó hiểu nhất. Chẳng có vầng trăng nào chịu xế bóng khi chưa lên cao vằng vặc sáng. Cũng lần Phượng đến đó. Núi đồi cao nguyên chuyển gió mùa. Không giông bão trên ngàn mà trong hồn chàng. Vẫn là Phượng của năm xưa với tóc mây bay bốn mùa. Nhẹ nhàng mùi hương từ rừng tóc thu ấy cho chàng đắm mê. Trước tình yêu, người con gái nào cũng biết biến hình để bờ vai mình thành yếu đuối, cho mời mọc vòng tay ôm. Phượng của chàng cũng thế. Đằng sau làn soa mỏng là hương trời bát ngát. Trăng cao nguyên xôn xao. Chàng vào đắm mê cho tình yêu dâng đầy. Mùa trăng huyền ảo ấy cũng là mùa trăng “giáo đường buồn lê thê.”

Chàng không ngờ tháng ngày còn ngắn trong đời linh mục mà chàng đã phôi phai lời thề. Chàng bàng hoàng với lời nói năm xưa của Phượng: *“Cha ơi, cắt nghĩa cho Phượng hiểu đi. Tình yêu là gì?” “Đau khổ cần lắm phải không cha.”*

Chàng đang hỏi lại chính mình câu hỏi đó. Tình yêu là gì. Đau khổ có cần không. Chàng đã bồi hồi sung sướng sáng chủ nhật quỳ gối nhận thánh chức. Ngày đó chuông rung đổ từng hồi. Lời chuông tụng bưng của thiên thần hân hoan báo tin vui của kẻ ra đi cho cánh đồng đang mùa gặt. Bàn thờ rực rỡ nến hoa. Chàng chấp tay cung kính như Isaac vâng lời cha làm của lễ hiến tế đầu

mùa. Quỳ trước Đức giám mục, đưa tay nhận Sách Thánh. Hôm nay chàng còn nghe rõ lời kể thay mặt Chúa nói với chàng:

- Con hãy nhận lấy Sách Thánh này. Con hãy tin những gì con đọc. Con hãy giảng dạy những gì con tin. Con hãy thực hành những gì con giảng.

Khi chàng trang nghiêm bước tới bàn thờ. Lời người dẫn lễ mời gọi cả nhà thờ cầu nguyện cho chàng:

- Hỡi anh chị em hãy khẩn cầu, xin Thiên Chúa, Cha chúng ta chúc lành cho tôi tớ Người đây. Kẻ mà Người đã chọn, được trung thành với công việc mà Người đã tin tưởng giao phó, là loan báo Tin Mừng cho thế gian, ngõ hầu làm vinh quang Đấng ngự trên trời.

Hôm nay chàng ngồi đây với tâm hồn của mùa thu vàng úa. Hồn chàng lênh đênh trên dòng sông lặng lẽ nỗi buồn. Nuối tiếc dĩ vãng. Kỷ niệm năm nào như vừa mới xảy ra. Giật mình nghe tiếng mẹ gọi:

- Con nghĩ gì đấy?

Trở lại thực tại với linh hồn hôm nay. Chàng rơi vào những mạng nhện trời buộc ray rứt.

- Con thật không ngờ mẹ ạ. Con biết mẹ không bao giờ tưởng tượng nổi người con linh mục của mẹ có ngày bỏ Chúa. Làm sao mẹ nghĩ tới giữa Giáo Hội và tình yêu, con dám bỏ tất cả đi theo tiếng gọi của con tim. Con đã phá hủy lời thề xưa. Con biết mẹ sẽ chết vì nỗi đau khổ này.

Bà ôm mặt khóc:

- Con ơi!

Chàng nói với mẹ trong nỗi dầy vò:

- Mẹ ơi, mẹ có oán trách con không.

Ngày xưa còn bé trốn học. Sợ mẹ đánh, cậu bé thường nấu ở cổng không dám về. Nhưng bao giờ cũng vậy, khi thấy con run sợ là mẹ quên mọi sự ngay.

Mẹ dặt về, lo cơm cho con ăn. Linh hồn người mẹ nào cũng là một biển rộng yêu thương. Trong đau đớn, chàng nói với mẹ:

- Con phản bội ơn của Chúa, ơn của mẹ. Mẹ có tha thứ được cho con không?

Nước mắt rơi trên bờ đá. Đau khổ của hai tâm hồn theo bóng đêm dâng về dày đặc hơn. Gió tối lan trên khu rừng.

* * *

Chàng tìm lửa đốt cây nển bên tượng chịu nạn. Ánh sáng tỏa một vùng nhỏ đủ soi rõ mặt thập tự. Căn phòng vắng lặng. Minh chàng với Đức Kitô. Cầm cuốn Sách Nguyện chàng nhìn lên tượng Chúa. Vóc dáng của Chúa vẫn bình thản như mọi ngày. Nhưng chàng thấy Chúa gầy hơn, mặt ngài đau đớn hơn vì vết thương ở cạnh sườn. Dường như máu đang chảy từ vòng gai. Bên tay trái, bàn tay nắm chặt đang co thêm để nén cơn đau. Mặt Ngài gồng lại để chịu một đau đớn khốc liệt mà Satan không phải là kẻ dễ thắng nổi. Chân Chúa phủ bụi mồi. Móng chân cáu ghét vì đất đường khi Ngài vác thập giá lên núi Sọ.

Từ ngày thụ phong linh mục, chàng luôn nghĩ tới Đức Kitô như kẻ thắng trận vinh quang, rục rờ lời ca Phục Sinh. Tối nay chàng thấy khuôn mặt Đức Kitô tang thương quá. Tối đầu tiên chàng nhìn kĩ vào từng vết thương của thập tự. Trên thập tự như có tiếng kêu than: Ta khát.

Đầu Đức Kitô ngã gục xuống, không còn dấp dáng của kẻ cầm cự. Ngài đã chết trên đời máu. Vết tương tím bầm khô. Máu đen đặc sậm. Đôi mắt nhắm nghiền của lời gọi đau thương sau cùng: *"Phêrô, con cũng chối Ta sao?"* Khuôn mặt Ngài nhăn nhó, chất chứa u sầu của một tình thân đã mất. *"Nếu tôi hôn người nào đó thì cứ người đó mà bắt."* Lời của Giuđa đọng trong mắt Ngài. Tất cả là phản bội. Và, hôm nay tới phiên chàng.

Úp mặt trên cuốn Sách Nguyện bìa đen nổi hàng chữ mạ vàng. Có thể nào

chàng nhân tâm đến thế? Kẻ đi trước đã phản bội. Kẻ đi sau cũng chối từ. Cuộc đời Đức Kitô sao quá nhiều tan tác chia phối. Ngược mặt nhìn tượng chịu nạn.

Chàng hỏi Ngài:

- Cha ơi, Cha có hiểu nỗi đắng cay rối bời của lòng con?

Có tiếng nói xác quyết không chần chừ.

- Ta biết con trong từng hơi thở. *"Mẹ nào lại quên con đẻ của mình? Lại cạn lòng thương đứa con mình đã cứu mang? Cho dù nó quên đi nữa, phần Ta, Ta sẽ không quên con"* (Is. 49:15).

Chỉ có yêu thương thôi. Cánh tay hao mòn chờ mong. Thập Giá trước mặt. Chàng thưa:

- Nhưng con khổ vì đời phức tạp quá. Tình yêu của Cha đâu?

Thánh giá di động. Hai bàn tay Chúa chìa trước mặt. Chàng nhìn rõ hai dấu lớn của vết đinh đâm đìa máu. Có tiếng nói: *"Tình yêu của Cha đây."* Chàng chết lịm trước hai dấu đinh. Một tình yêu bằng tương tích. Chàng không biết nói gì ngoài bàn tay ôm mặt. Trên thập giá có tiếng Người nói:

- Cha đã khắc tên con trong bàn tay Cha (Is. 49:16).

Không dám nhìn thập giá. Úp mặt trên cuốn Sách Nguyện, chàng thưa:

- Lạy Cha, sáng nào con cũng nguyện xin cho con được bình an. Mong được lên cao với Cha trên đời thập tự. Sao Cha vẫn để tim con đi tìm tình đất.

- Hàng ngày Cha vẫn nhắc con: Ngày nào con ăn trái cây đó con phải chết (Gn. 2:16).

- Cha ơi, con không muốn đi về miền tăm tối ấy. Sao Cha không đem con ra khỏi mọi yếu đuối nhỏ nhen?

- Cha chọn con từ những kẻ yếu đuối để con hiểu sự yếu đuối của người anh em con (1 Cor. 9:22).

- Nhưng một lần yếu đuối là lỡ giờ ngàn năm đau thương. Làm sao con có thể chối dậy đi lên được nữa?

- “Nơi nào có yếu đuối thì có ơn sủng của Cha. Nơi nào làm lỗi gia tăng thì ơn sủng của Cha cũng theo đó mà gia tăng gấp bội” (Rom. 5:20). Con không đủ xác tín rằng vì yếu đuối của con mà Cha đến trong thế gian sao?

Thập Giá còn nói nhiều. Chàng ngậm ngùi vì thập giá nhẫn nại quá. “Người chậm bất bình và hết sức khoan dung” (Tv. 103:8). Lời nói làm chàng xót xa. Nhưng chàng không muốn chấp nhận một sự yếu đuối nào.

- Cha không cất sự yếu đuối khỏi con để con hiểu sự yếu đuối của tha nhân. Nhưng Cha có hay sự yếu đuối làm con phản bội Giáo Hội. Con đã phản bội ơn sủng của Cha. Sự yếu đuối làm con mất tất cả ước mơ. Giáo Hội sẽ bảo con là kẻ phá hoại Hội thánh.

- Con ạ, hãy cẩn thận trong hồn con. Con không chấp nhận yếu đuối có phải vì Cha hay vì chính con? Nhiều khi người ta trốn chạy yếu đuối vì muốn thỏa mãn tính siêu bạo, tìm cái siêu nhân của thánh thiện tự đắc. Yếu đuối dẫn đến xám hối và yếu đuối cũng dẫn đến thất vọng. Yếu đuối có xám hối khi con chấp nhận yếu đuối có trong con. Yếu đuối đưa con đến thất vọng khi con chối từ mình yếu đuối.

Cha không cần Giáo Hội nếu Giáo Hội ấy chối từ sự yếu đuối nơi con cái của mình và chỉ kết án nhau. Con không nhớ rằng Cha đã bỏ Jerusalem với những ngọn đèn vàng bầy ngọn của các thượng tế mà chọn người ăn trộm chết bên Cha sao?

Vì yếu đuối của con mà bị kết án đày nghiến thì Cha chẳng làm gì được vì đó là tự do Cha đã ban cho con người. Nhưng kết án đó không phải là giáo lý của Cha. Cha yêu con bằng tình yêu muôn thủa (Jer. 31:3).

Chàng đứng dậy. Mắt đẫm lệ. Căn phòng vẫn yên tĩnh. Thập Giá trên cao nhìn chàng. Cánh tay đau khổ vì đọa đầy nhưng không bao giờ khép lại chối từ. Lời Thập Giá gọi chàng bước tới. Thập Giá hiểu chàng. ***Đối với Thập Giá, trung thành không có nghĩa là không bao giờ lỗi phạm mà là từ lỗi phạm luôn tìm***

đường về. Không có thử thách thì khó biết mình tin trung. Có thử thách là có lao đao. Augustino cũng đã vấp ngã nặng nề. Thập Giá không dập đi tàn lửa sắp tắt.

Căn phòng bần bật lạng lẽ. Chàng bắc ghế trèo để lấy tượng chịu nạn trên tường xuống nhìn cho kĩ. Ở góc nhà, kẻ lạ mặt lò đầu ra. Hắn cầm cây gậy dài. Chàng chưa kịp giữ thăng bằng thì hắn đánh một nhát kinh hoàng ngang qua chân ghế. Chàng hốt hoảng giơ tay nắm lấy tượng thập giá treo trên tường. Cây thánh giá cũng theo chàng ngã sấp mặt trên nền đá lạnh. Chàng sợ hãi hét lớn. Mồ hôi chảy ướt thái dương. Bàng hoàng vùng dậy. Ngơ ngác nhìn chung quanh phòng. Không biết những gì đã xảy ra. Có phải chàng vừa qua một cơn mơ rất lạ.

* * *

Nắng đã chiếu qua khung cửa sổ. Ngó quanh phòng. Tâm trí ngập rối với giấc mơ kinh hoàng. Đây là sự thật hay chỉ là giấc mơ? Tượng chịu nạn vẫn treo trên tường. Mẹ chàng không có ở đây. Chàng không quen biết người con gái nào tên Phượng. Ủ, mà chàng đã là linh mục đâu, còn hai năm nữa cơ mà. Những lí luận ấy bảo chàng đó chỉ là một giấc chiêm bao.

Hồn chàng có bình an đi về. Chúa sẵn sàng ngã xuống với chàng! Trong giấc mơ, chàng thấy tượng Chúa vỡ ra từng mảnh với chàng. Cho dù có ngã trong vũng sâu yếu đuối Chúa vẫn không chê căn nhà chàng nghèo nàn. Chàng xúc động nhìn tượng chịu nạn. Nắng lên cao. Sương mù tan dần. Lí tưởng của chàng ngời sáng. Chàng yêu cuộc đời linh mục quá đỗi. Ước mơ là linh mục của chàng như một mùa trăng mới. Lâng lâng hạnh phúc. Chàng mỉm cười với hình ảnh kì lạ trong giấc mơ. Biết đâu ngày nào đó chàng có Phượng đến thật sự. Với ý nghĩ ấy, chàng nhìn lên Thập Giá và như Chúa cũng mỉm cười hỏi chàng: “*Ủ, nếu ngày nào đó có Phượng đến thật sự thì con trả lời sao?*”